

CÓ HIỆU LỰC  
PHÁP LUẬT

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hữu

Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hòa; nghề nghiệp: Hưu trí

2. Ông Phạm Hữu Dụng; nghề nghiệp: Hưu trí

3. Bà Phan Thị Trinh; nghề nghiệp: Phó Bí thư Tỉnh đoàn Đắk Lắk

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên, bà Trần Thị Mỹ Hạnh -  
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông  
Phạm Quang Hưng, ông Nguyễn Khắc Ân, ông Nguyễn Hữu Thanh, ông  
Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 16 đến 20 tháng 01 năm 2024, tại Tổ dân phố 11,  
phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử lưu động công  
khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm  
2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 03  
tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Y Sôl Niê (Tên gọi khác: Y Sol Niê); Sinh ngày 28/12/1979,  
tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú cuối cùng trước khi vượt biên: Buôn Puôr, xã Hòa Đông, huyện  
Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Số 416 GreenBriar RD Apte GreensBoro, tiểu  
bang North Carolina, Hoa Kỳ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12;  
Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con  
ông Sưu Nik và bà H Wên Niê; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/7/2004, bị Công an xã Hoà Đông, huyện Krông Pắc xử  
phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi "Xuất cảnh trái  
phép" theo Quyết định số 15.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023, hiện đang bị tạm giam  
tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

2. Họ và tên: **H Wuêñ Êban**; Sinh ngày 20/7/1976, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Sut Mđung, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk;  
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nữ;  
Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Kliu Mlô (đã chết) và bà H Tong Êban; Có chồng là: Y Nit Niê (là bị cáo trong vụ án) và 08 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

3. Họ và tên: **Y Jũ Niê**; Sinh ngày 01/01/1968 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kang, xã Ea Knuêc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk;  
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam;  
Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bhĩt Êban và bà H Ang Niê (đều đã chết); Có vợ là H Rin Ayũn và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

4. Họ và tên: **Y Thô Ayũn** (Tên gọi khác: Y Thâu Ayun, Ama Kruh); Sinh ngày 08/01/1987 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klők, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk;  
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam;  
Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Đhới Niê và bà H Li Ayũn (đều đã chết); Có vợ là H Lyông Niê và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2004/HSST ngày 15/6/2004 (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

5. Họ và tên: **Y Tim Niê**; Sinh ngày 06/4/1997 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn Dhia 1, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Tang Ksor (đã chết) và bà H Tut Niê; Có vợ là H' Hriên Mlô và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

6. Họ và tên: **Nay Yên** (Tên gọi khác: Ama Trân); Sinh ngày 13/5/1970 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klők, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk;  
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah Blô và bà Nay H'Đep (đều đã chết); Có vợ là Kpã H'Yun và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**7. Họ và tên: Y Chun Niê;** Sinh ngày 15/10/1990 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Adrong Điết, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Krông Adrong và bà H Yói Niê; Có vợ là H Thương Niê và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**8. Họ và tên: Y Gióp Mlô** (Tên gọi khác: Ama Gin); Sinh ngày 24/12/1996 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký thường trú: Buôn Cư Khanh, xã Ea Sin, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Buôn Ea Druich, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Mũk Niê và bà H Buan Mlô; Có vợ là H Duyên Mlô và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**9. Họ và tên: Y Chanh Niê** (Tên gọi khác: Ama Hơn, Ama Hân); Sinh ngày 04/7/1996 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Adrong Điết, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nay Tam (là bị cáo trong vụ án) và bà H Wuin Niê; Có vợ là H Choa Ksor, chung sống như vợ chồng với H Thuỷ Ayũn và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án, bị Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo Bản án sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 (chưa được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**10. Họ và tên: Y Pho Niê;** Sinh ngày 14/5/1985 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Drây Huê, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Yih Mlô và bà H Lĩ Niê;

Có vợ là H Gót Rchăm và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**11. Họ và tên: Y Not Siu;** Sinh ngày 01/01/1978 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Buôn Kbuôr, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rô Y Koai và bà Siu H Loar (đã chết); Có vợ là H Krê Kbuôr và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**12. Họ và tên: Y Dươh Kbuôr** (Tên gọi khác: Ama Mỹ); Sinh ngày 02/3/1989 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kbuôr, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Hiếu Kđoh và bà H Bĩk Kbuôr; Có vợ H Liăng Niê và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**13. Họ và tên: Y Jôl Arul;** Sinh ngày 05/10/2000 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Jung B, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không rõ); Con bà H Oat Arul; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**14. Họ và tên: Y Choa Niê;** Sinh ngày 19/6/2004 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klôk, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nay Dương (là bị cáo trong vụ án) và bà H Nũng Niê; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**15. Họ và tên: Y Gol Ayũn;** Sinh ngày 29/12/2001 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Băp Niê và bà H Lĩng Ayũn; Có vợ là H Ngọc Niê và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**16. Họ và tên: Nay Tam** (Tên gọi khác: Ama Chanh); Sinh ngày 01/01/1974 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Buôn Ađrong Điết, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah Blô và bà Nay H'Đep (đều đã chết); Có vợ là H Wuin Niê và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo Bản án sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**17. Họ và tên: Nay Dương** (Tên gọi khác: Ama Khuyên); Sinh ngày 10/12/1968 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klõk, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rmah Blô và bà Nay H'Đep (đều đã chết); Có vợ là H Nùng Niê và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Toà án nhân dân huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo Bản án số 08 ngày 12/5/1992 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**18. Họ và tên: Y Thuôt Kbuôr**; Sinh ngày 15/5/1998 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kbuôr, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Nơt Siu (là bị cáo trong vụ án) và bà H Krê Kbuôr; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**19. Họ và tên: Y Dăr Kbuôr** (Tên gọi khác: Ama Ya Kơ); Sinh ngày 01/02/1978 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kđoh, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Druôt Mlô và bà H Biô Kbuôr (đều đã chết); Có vợ là H Yem Niê và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**20. Họ và tên: Y Nen Mlô;** Sinh ngày 05/7/1982 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kđoh, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Jin Niê (đã chết) và bà H Lông Mlô; Có vợ là H Wiêt Niê và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**21. Họ và tên: Y Thương Niê;** Sinh ngày 01/01/1984 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klök, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Hria Mlô và bà H Ầi Niê; Có vợ là H Nhel Ayũn và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**22. Họ và tên: Y Khing Liêng;** Sinh ngày 17/7/1992 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ja, xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mnông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Luã Dĩng và bà H Ơi Liêng; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**23. Họ và tên: Y Phai Byă (Tên gọi khác: Ama Tia);** Sinh ngày 08/8/1998 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký thường trú: Buôn Puk Prõng, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Buôn Jung B, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Hiêp Êban và bà H Brêh Byă; Có vợ là H Duet Knul và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**24. Họ và tên: Y Ba Byă (Tên gọi khác: Y Trung Byă);** Sinh ngày 03/02/1996 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Knia 3, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Siên Kbuôr và bà H Chõng

Byã; Có vợ là H Brě Adrong và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**25. Họ và tên: Y Li Phôch Niê;** Sinh ngày 18/4/1995 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Jung B, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ngêñ Knul và bà H Biat Niê; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**26. Họ và tên: Y Bluiêt Mlô;** Sinh ngày 25/5/1985 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký thường trú: Buôn Adrong Điết, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Buôn Tlan, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Khon Niê (là bị cáo trong vụ án) và bà H Khim Mlô; Có vợ là H Riăk Niê (đã ly hôn) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**27. Họ và tên: Y Vương Niê** (Tên gọi khác: Ama Niko); Sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Jarai, xã Ea Kuêh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bret Niê và bà H Nik Niê (đều đã chết); Có vợ là H Bêñ Êban và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**28. Họ và tên: Ksor Sơm;** Sinh ngày 02/5/1977 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Siu Phi và bà Ksor H'Bao; Có vợ là H Nem Niê và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**29. Họ và tên: Y Chuyên Niê** (Tên gọi khác: Ama Pur); Sinh ngày 10/5/1978 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Yih Mlô và bà H Lĩ Niê; Có vợ là H Miên Kbuôr và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**30. Họ và tên: Y Bloh Mlô** (Tên gọi khác: Ama Chen); Sinh ngày 02/6/1995 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kđrô 2, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Nih Niê và bà H Wêl Mlô; Có vợ là H Duyên Niê và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**31. Họ và tên: Y Chi Kbuôr** (Tên gọi khác: Ama Mương); Sinh ngày 07/3/1978 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Tlan, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Vang Niê và bà H Jũ Ayũn (đều đã chết); Có vợ là H Liũ Niê và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**32. Họ và tên: Y Khương Niê**; Sinh ngày 16/6/2006, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Klut Mlô và bà H Lã Niê; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**33. Họ và tên: Y Dân Niê**; Sinh ngày 11/11/1996, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Thiũ Kbuôr và bà H Vữ Niê; Có vợ là H Vuiet Ayũn và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*



**34. Họ và tên: Y Krông Phôk; Sinh ngày 30/3/1978 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Buôn Pai Bi, xã Đắk Nuê, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Mnông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Srur Pang Ting và bà H Jrai Phôk (đều đã chết); Có vợ là H Riêng Rơ Yam và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000 con nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**35. Họ và tên: Y Wôl Arul (Tên gọi khác: Ama Tuyên); Sinh ngày 02/02/1988 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Buôn Ea Nao A, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Nin Niê và bà H Liêm Arul; Có vợ là H Hạnh Êban và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**36. Họ và tên: Y Khuik Ayũn; Sinh ngày 10/8/1996 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ni Niê (đã chết) và bà H Moan Ayũn; Có vợ là H Bruinh Kbuôr và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**37. Họ và tên: Y Văn Niê (Tên gọi khác: Y Wăn Niê, Ama Duyên); Sinh ngày 20/02/1979 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ea Nur (thôn Ea Nur), thị trấn Pong Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Rot Kbuôr (đã chết) và bà H Rưc Niê; Có vợ là H Ngăn Mlô và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/9/2003, bị Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội "*Phá hoại chính sách đoàn kết*". Sau đó, được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đình chỉ điều tra, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**38. Họ và tên: Y Khuê Niê (Tên gọi khác: Y Phen Niê, Ama H Rim); Sinh ngày 12/11/1985 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Buôn Pôk A, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Brang Hwing và bà H Pôc Niê (đã chết); Có vợ là H Đuôi Kbuôr và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2005, bị Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và "*Chống người thi hành công vụ*" (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**39. Họ và tên: Y Pa Mlô;** Sinh ngày 07/6/1987 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ea Nur (thôn Ea Nur), thị trấn Pong Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Blu Niê (đã chết) và bà H'Pur Mlô; Có vợ là H'Lê Niê và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**40. Họ và tên: Y Quê Bkrông** (Tên gọi khác: Ama H Minh); Sinh ngày 05/7/1987 tại tỉnh Đắk Nông;

Nơi cư trú: Buôn Kđoh, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Nguăn Êban và bà H Nit Bkrông; Có vợ là H Brê Niê và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**41. Họ và tên: Y Thoã Niê;** Sinh ngày 01/01/1975 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Klat C, xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bô Mlô (đã chết) và bà H Riu Niê; Có vợ là H Luân Mlô và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**42. Họ và tên: Y Té Êban;** Sinh ngày 09/10/1994 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klök, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ngun Niê và bà H Bay

Êban; Có vợ là H Djenh Niê và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**43. Họ và tên: Y Ha Mlô;** Sinh ngày 01/6/1987 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Bik, xã Krông Jing, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Lữ Niê và bà H Bĩn Mlô; Có vợ là H Loan Niê và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**44. Họ và tên: Y Jũ Ayũn;** Sinh ngày 05/5/1988 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klök, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Krel Niê (đã chết) và bà H Chi Ayũn; Có vợ là H Nguôn Niê và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**45. Họ và tên: Y Khuin Knul** (Tên gọi khác: Ama Salay); Sinh ngày 18/3/1976 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Plum, xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Liu Niê (đã chết) và bà H Yong Knul; Có vợ là H Nguel Kơao và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**46. Họ và tên: Y Suôr Êdi Niê** (Tên gọi khác: Ama Ly Sân); Sinh ngày 28/01/1993 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký thường trú: Buôn Cũmblim, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Buôn Kao, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Daniel Bkrông và bà H Đak Niê; Có vợ là H Oắt Ktul và 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**47. Họ và tên: Y Kač Êban** (Tên gọi khác: Ama Zil); Sinh ngày 14/5/1984 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Máp, thị trấn Ea Pók, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Krũm Byă và bà H Lũk Êban; Có vợ là H Thim Niê và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2023); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**48. Họ và tên: Y Triên Niê**; Sinh ngày 08/5/2000 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ngơ Ayũn và bà H Nhon Niê; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**49. Họ và tên: Y Khon Niê** (Tên gọi khác: Ama Bluiết); Sinh ngày 01/01/1964 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Tlan, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Gu Ayũn và bà H Wor Niê (đều đã chết); Có vợ là H Khim Mlô và 06 con (con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**50. Họ và tên: Y Pôi Niê** (Tên gọi khác: Ama Ja Lam); Sinh ngày 01/9/2002 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Klut Mlô và bà H Lă Niê; Có vợ là H Lê A Niê và 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**51. Họ và tên: Y Bik Mlô**; Sinh ngày 22/11/1989 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kdoh, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Yăm Kbuôr và bà H Lữ Mlô; Có vợ là H Nũng Kbuôr và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**52. Họ và tên: Y Lip Pin Niê;** Sinh ngày 22/11/1992 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Jung B, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Wing Êban và bà H Djê Niê; Có vợ là H Lôi Knul và 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**53. Họ và tên: Y Đhoãn Ayun** (Tên gọi khác: Ama Liêng); Sinh ngày 20/3/1973 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klök, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Yot Niê và bà H Buh Ayun (đều đã chết); Có vợ là H Em Niê và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**54. Họ và tên: Y Ruk Byă;** Sinh ngày 01/01/1988 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Knia 4, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Siên Kbuôr và bà H Chông Byă; Có vợ là H Nguyệt Êban và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**55. Họ và tên: Y Nguyên Niê** (Tên gọi khác: Ama Ly Ka); Sinh ngày 18/01/1982 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Mùi 2, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Sun Mlô và bà H Njuk Niê; Sống chung như vợ chồng với Nay H On và Siu H Nga và có 06 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**56. Họ và tên: Nay Y Bóp** (Tên gọi khác: Ama Tiêm); Sinh ngày 01/6/1986, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Drài Điết, xã Dliê Yang, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Huêr và bà Nay H Bái

(đã chết); Có vợ là Rcăm H Oih và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**57. Họ và tên: Y Huấl Êban;** Sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Mấp, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bluồc Niê và bà H Drik Êban (đều đã chết); Có 02 vợ là H Loh Niê (đã chết) và H Ler Niê; Có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**58. Họ và tên: Y Pheo Niê;** Sinh ngày 18/10/1992 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klők, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bloh Mlô và bà H Baih Niê; Có vợ là H Nguil Ayũn và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**59. Họ và tên: Y Kom Kbin** (Tên gọi khác: Ama Vuôn); Sinh ngày 20/10/1993 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Ea Klők, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Gling Luk và bà H Bluk Kbin; Có vợ là H Úc Ayũn và 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**60. Họ và tên: Y Khuên Mdrang** (Tên gọi khác: Ama Jubin); Sinh ngày 22/02/1991 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kreh B, xã Ea Knuêc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ret Ayũn và bà H Ngăc Mdrang; Có vợ là H Jum Êban và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**61. Họ và tên: Y Bheo Niê** (Tên gọi khác: Ama Moi); Sinh ngày 01/01/1979 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Ea Tut (Thôn Ea Tut), thị trấn Pong Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Blô Byă và bà H Ngheh Niê (đều đã chết); Có vợ là H Wik Kđoh và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**62.** Họ và tên: **Y Hải Niê** (Tên gọi khác: Ama Ngoai); Sinh ngày 01/01/1987 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kreh B, xã Ea Knuêc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Phin Knul và bà H Gan Niê (đã chết); Có vợ là H Bluên Ayün và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**63.** Họ và tên: **Y Nu Niê**; Sinh ngày 11/11/1996 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kđoh, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Thiãm Mlô và bà H Puh Niê; Có vợ là H Gon Kbuôr và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**64.** Họ và tên: **Y Phen Byă**; Sinh ngày 16/8/1982 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Bik, xã Krông Jing, huyện M'đrăk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bhao Niê và bà H Năm Byă (đã chết); Có vợ là H Yot Niê và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**65.** Họ và tên: **Nay Chuk**; Sinh ngày 17/3/1977 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Tổ 1, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor Choang và bà Nay H'Moëh (đều đã chết); Có vợ là Kpă H'Bem và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**66.** Họ và tên: **Y Măn Mlô**; Sinh ngày 03/3/1974 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Alê Gõ, xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Mlô Mlô và bà H Hur Mlô (đều đã chết); Có vợ là H Nguôn Ksor và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**67.** Họ và tên: **Y - Xa Lem Arul** (Tên gọi khác: Ama Bhiôn); Sinh ngày 16/11/1991 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Jung B, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ly Niê (đã chết) và bà H Luân Arul; Có vợ là H Nguem Niê và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**68.** Họ và tên: **Y Klung Kbuôr**; Sinh ngày 01/01/1972 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Pôk B, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Klô Niê (đã chết) và bà H Lung Kbuôr; Có vợ là H Ji Niê và 06 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**69.** Họ và tên: **Y Bhiêu Hwing** (Tên gọi khác: Ama Bứ); Sinh ngày 01/01/1971 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Pôc A, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bhit Niê Kdăm và bà H Ye Hwing (đều đã chết); Có vợ là H Lăk Rcăm và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**70.** Họ và tên: **Y Wiêt Byă** (Tên gọi khác: Ama Hiu); Sinh ngày 12/9/1979 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Êmăp, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam;



Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Kdlül Êban (đã chết) và bà H Ngiam Byă; Có vợ là H Yê Êban và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**71. Họ và tên: Y Suôt Êban;** Sinh ngày 19/12/1990 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Jung A, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ja Mlô và bà H Nỗ Êban; Có vợ là H Diệu Niê và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**72. Họ và tên: Y Phi Li Arul;** Sinh ngày 01/01/1996 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký thường trú: Buôn Jung A, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Buôn Kao, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Nin Niê và bà H Liêm Arul; Có vợ là H Ly Wơ Ktul và 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**73. Họ và tên: Y Suôl Êban** (Tên gọi khác: Y Ú Êban); Sinh ngày 10/9/1975 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Dã Prông, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Wik Byă (đã chết) và bà H Djun Êban; Có vợ là H Điền Ktla và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2004, bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Chống người thi hành công vụ” theo Quyết định khởi tố bị can số 63/ANĐT ngày 19/4/2004. Ngày 27/9/2004, được đình chỉ miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**74. Họ và tên: Y Sôñ Êban** (Tên gọi khác: Y Đhát, Y King); Sinh ngày 16/6/1998 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Jung B, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Blol Niê và bà H My Êban; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**75.** Họ và tên: **Y Sonak Mlô** (Tên gọi khác: Ama Hmli); Sinh ngày 02/9/1974 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Trấp, xã Ea Tam, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ồ Siu (đã chết) và bà H Lê Mlô; Có vợ là H Hoang Niê và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**76.** Họ và tên: **Y Tiôp Mlô**; Sinh ngày 04/4/1974 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Trấp, xã Ea Tam, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Yô Niê và bà H Yuăn Mlô; Có vợ là H Nơ Niê và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**77.** Họ và tên: **Y Mi Lô Buôn Yă**; Sinh ngày 11/4/1994 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Buôn Jung B, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Buôn Kniết, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Siăm Ayũn và bà H Blen Buôn Yă; Có vợ là H Sin Hiêng Êban và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**78.** Họ và tên: **Y Bhil Niê** (Tên gọi khác: Ama Muin); Sinh ngày 17/5/1990 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Jung A, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bhit Byă và bà H Bu Niê; Có vợ là H Tri Phên Êban và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**79. Họ và tên: Y Kơnh Ayūn** (Tên gọi khác: Ama Phong); Sinh ngày 10/3/1975 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ 9, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Nôt Mlô và bà H Mao Ayūn (đã chết); Có vợ là Rcom H'Loan và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

**80. Họ và tên: Y Luyên Êban**; Sinh ngày 15/7/1980 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Dũng, xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bliơ Adrông và bà H Ju Êban; Có vợ là H Tania Kbuôr và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/01/2005, bị Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

**81. Họ và tên: Y El Byă** (Tên gọi khác: Ama Bi); Sinh ngày 31/12/1993 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Bik, xã Krông Jing, huyện M'đrăk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Dot Niê (đã chết) và bà H Pih Byă; Có vợ là H My Sa Niê và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

**82. Họ và tên: Y Viên Rơ Ô** (Tên gọi khác: Ama Luy); Sinh ngày 12/10/1970 tại tỉnh Gia Lai;

Nơi cư trú: Buôn Ktong Drun, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y Ngheo Kpă và bà H Brang Rơ Ô (đều đã chết); Có vợ là H Paç Kpă và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

**83. Họ và tên: Y Un Byă**; Sinh ngày 01/01/1973 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Cư Mil, xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Đơng Kuan (đã chết) và bà H Bể Byă; Có vợ là H Buăn Ayũn và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**84. Họ và tên: Y Drõk Hwing; Sinh ngày 25/5/1968 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Buôn Klat C, xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Khing Niê và bà H Chăm Hwing (đều đã chết); Có vợ là H Bluôn Mlô và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**85. Họ và tên: Y Âu Kpă; Sinh ngày 05/5/2002 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Buôn Dhia 1, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Muinh Mlô và bà H Moc Kpă; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**86. Họ và tên: Y Quynh Mlô (Tên gọi khác: Ama Kanu); Sinh ngày 01/01/1987 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Buôn Dhia 2, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Pũk Mlô (đã chết) và bà H Kũt Mlô; Có vợ là H Bơi Niê và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**87. Họ và tên: Y Tăp Liêng; Sinh ngày 10/02/1994 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Buôn Ja, xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mnông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Luă Dĩng và bà H Ơi Liêng; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**88. Họ và tên: Y Nho Kpă (Tên gọi khác: Ama La); Sinh ngày 01/5/1990 tại tỉnh Đắk Lắk;**

Nơi cư trú: Buôn Mũi 2, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Muinh Mlô và bà H Moc Kpă; Có vợ là H Vip Mlô và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**89.** Họ và tên: **Y Tuân Niê**; Sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Pók A, thị trấn Ea Pók, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Leo và bà H En Niê (đều đã chết); Có vợ là H Uăn Mlô và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**90.** Họ và tên: **Y Ngur Bkrông** (Tên gọi khác: Ama Dinh); Sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Dã Prông, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Vut Êban (đã chết) và bà H Yuôn Bkrông; Có vợ là H Mỗn Êban và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/7/2004 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tạm giữ về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", được trả tự do vào ngày 27/7/2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**91.** Họ và tên: **Y Tri Arul** (Tên gọi khác: Ama H Luôr); Sinh ngày 30/4/1992 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Jung A, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Nuh Niê và bà H Ngoai Arul (đã chết); Có vợ là H Pôn Êban và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**92.** Họ và tên: **Y Nit Niê**; Sinh ngày 02/3/1972 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Sut Mđung, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Ngu Êban (đã chết) và bà

H Riu Niê (sinh năm 1955); Có vợ là H Wuên Êban (là bị cáo trong vụ án) và 08 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**93.** Họ và tên: **Y Mut Mlô**; Sinh năm: 1960, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú cuối cùng trước khi vượt biên: Tổ dân phố Cư Blang, thị trấn Pong Drang (trước đây là thôn Cư Blang, xã Pong Drang), huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Thành phố Charlotte, tiểu bang North Carolina, Hoa Kỳ; Nghề nghiệp: Chưa xác định; Trình độ học vấn: Chưa xác định; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Thong Niê (đã chết) và bà H Ruh Mlô; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo vượt biên sang Hoa Kỳ từ năm 1986 cho đến nay. Hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 07/QĐTN-ANĐT ngày 14/8/2023 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk về tội "*Khủng bố*" theo Điều 299 Bộ luật Hình sự; *Vắng mặt.*

**94.** Họ và tên: **Y Ćhik Niê**; Sinh ngày 10/12/1968, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú cuối cùng trước khi vượt biên: Buôn Jung, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số 416 GreenBriar RD Apte Greensboro, tiểu bang North Carolina, Hoa Kỳ; Nghề nghiệp: Chưa xác định; Trình độ học vấn: Chưa xác định; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Tuế Ayun và bà H Dliê Niê (đều đã chết); Có vợ là: H Bui Ayun và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo vượt biên sang Hoa Kỳ từ năm 2001 cho đến nay. Hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 09/QĐTN-ANĐT ngày 14/8/2023 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk về tội "*Khủng bố*" theo Điều 299 Bộ luật Hình sự; *Vắng mặt.*

**95.** Họ và tên: **Y Niên Êya**; Sinh ngày 25/8/1978, tại tỉnh Đắk Nông;

Nơi cư trú cuối cùng trước khi vượt biên: Buôn Nui, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; Nơi ở hiện nay: Thành phố Charlotte, tiểu bang North Carolina, Hoa Kỳ; Nghề nghiệp: Chưa xác định; Trình độ học vấn: Chưa xác định; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Dữ Knul và bà: H Duãn Êya; Có vợ là: H Bing Priêng và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo vượt biên sang Hoa Kỳ từ năm 2004 cho đến nay. Hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 10/QĐTN-ANĐT ngày 14/8/2023 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk về tội "*Khủng bố*" theo Điều 299 Bộ luật Hình sự; *Vắng mặt.*

**96. Họ và tên: Y Bút Êban** (Tên gọi khác: Y Bé Êban); Sinh ngày 25/02/1985, tại tỉnh Đắk Nông;

Nơi cư trú cuối cùng trước khi vượt biên: Buôn Buôl, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; Nơi ở hiện nay: Thành phố Greensboro, tiểu bang North Carolina, Hoa Kỳ; Nghề nghiệp: Chưa xác định; Trình độ học vấn: Chưa xác định; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Lăm Byă (đã chết) và bà H Niêp Êban; Có vợ là: H Nùng Byă; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo vượt biên sang Hoa Kỳ từ năm 2004 cho đến nay. Hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 08/QĐTN-ANĐT ngày 14/8/2023 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk về tội "*Khủng bố*" theo Điều 299 Bộ luật Hình sự; *Vắng mặt*.

**97. Họ và tên: Y Chanh Byă (Y Căñ Buôn Yă)**; Sinh năm: 1984, tại tỉnh Đắk Nông;

Nơi cư trú cuối cùng trước khi vượt biên: Buôn Nui, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; Nơi ở hiện tại: Thành phố Greensboro, tiểu bang North Carolina, Hoa Kỳ; Nghề nghiệp: Chưa xác định; Trình độ học vấn: Chưa xác định; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin lành; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Wet Êban (đã chết) và bà H Bluôn Byă; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo vượt biên sang Hoa Kỳ từ năm 2004 cho đến nay. Hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 11/QĐTN-ANĐT ngày 14/8/2023 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk về tội "*Khủng bố*" theo Điều 299 Bộ luật Hình sự; *Vắng mặt*.

**98. Họ và tên: Y Quynh Bdap**; Sinh ngày 15/6/1992, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú cuối cùng trước khi vượt biên: Buôn Ea Yông A, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Sam Yaek Bang, Soi Mu Ban Si Prachak 5 Soi 6, huyện Bang Yai, tỉnh Nonthaburi, Thái Lan; Nghề nghiệp: Chưa xác định; Trình độ học vấn: Chưa xác định; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Phô Êban và bà H Nun Bdap; Có vợ là: Ksor Thuỳ Linh và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/02/2012 bị khởi tố và bắt tạm giam về tội "*Phá hoại chính sách đoàn kết*", ngày 01/6/2012 được trả tự do và đình chỉ điều tra theo Quyết định số 08 ngày 17/8/2012.

Bị cáo vượt biên sang Thái Lan từ năm 2018 cho đến nay. Hiện đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 12/QĐTN-ANĐT ngày 14/8/2023 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk về tội "*Khủng bố*" theo Điều 299 Bộ luật Hình sự; *Vắng mặt*.

**99. Họ và tên: Y Cing Byă** (Tên gọi khác: Ama Ương); Sinh ngày 05/8/1991 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn Kniêt, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Siên Kbuôr và bà H Chõng Byă; Có vợ là H Loat Knul và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**100. Họ và tên: Lê Văn Nghĩa;** Sinh ngày 09/3/1956 tại tỉnh An Giang;

Nơi cư trú: Khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Kiếm và bà Trần Thị Đăng (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị Nghi và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1987); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk; *Có mặt.*

**\* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Y Khương Niê:** Bà H Lă Niê, sinh năm 1965 và ông Y Klut Mlô, sinh năm 1964; Địa chỉ: Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk (là cha, mẹ đẻ); *Có mặt.*

**\* Những người bào chữa:**

1. Người bào chữa cho các bị cáo Y Khương Niê, Y Nho Kpă, Y Tăp Liêng: Ông Phạm Công Minh.

2. Người bào chữa cho các bị cáo Y Bhil Niê, Y Sonak Mlô, Y Tlôp Mlô, Y Kom Kbin: Bà Trần Thị Phương Lan.

3. Người bào chữa cho các bị cáo Y Phên Byă, Y El Byă, Y Un Byă: Ông Hoàng Văn Cầu.

4. Người bào chữa cho các bị cáo Y Nguyên Niê, Y Pheo Niê: Bà Nguyễn Thị Bích Na.

*Các ông, bà trên là Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.*

5. Người bào chữa cho các bị cáo Y Khon Niê, Y Dă Kbuôr, Y Choa Niê: Luật sư Tạ Quang Tòng.

6. Người bào chữa cho các bị cáo Y Bloh Mlô, Y Krông Phôk, Y Khing Liêng, Ksor Som: Luật sư Phan Thanh Sơn.

7. Người bào chữa cho các bị cáo Y Thô Ayũn, Y Chi Kbuôr, Y Jôl Arul, Y Suôr Êđi Niê: Luật sư Phạm Hát.

8. Người bào chữa cho các bị cáo Y Nen Mlô, Y Gióp Mlô, Y Té Êban: Luật sư Huỳnh Thế Phúc.



9. Người bào chữa cho các bị cáo Nay Yên, Y Lip Pin Niê, Y Văn Niê, Y Triên Niê: Luật sư Đào Ngọc Chương.

*Các Luật sư trên thuộc Văn phòng luật sư T.H.T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 29 Nguyễn Công Trứ, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.*

10. Người bào chữa cho các bị cáo Y Pho Niê, Y Thương Niê, Y Dhoãn Ayũn, Y Sôl Niê: Luật sư Văn Hợi.

11. Người bào chữa cho các bị cáo Y Pôl niê, Y Wôl Arul, Y Jũ Niê, Y Khuik Ayũn: Luật sư Hà Công Bình.

12. Người bào chữa cho bị cáo Y Not Siu, Y Tim Niê, Y Diơh Kbuôr, Y Kaố Êban, Nay Tam: Luật sư Bùi Thị Minh Thủy.

13. Người bào chữa cho bị cáo Y Thuôt Kbuôr: Luật sư Nguyễn Minh Hải.

*Các Luật sư trên thuộc Công ty Luật TNHH MTV Đại An. Địa chỉ: 02 Y Bih Alêô, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.*

14. Người bào chữa cho các bị cáo Y Li Phôch Niê, Y Chuyên Niê, Y Ba Byă, Y Thoă Niê, Y Khuê Niê: Luật sư Dương Lê Sơn - Văn phòng luật sư Lê Sơn, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 20/5 Y Wang, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

15. Người bào chữa cho bị cáo Y Gôl Ayũn: Luật sư Lê Công Thắng - Văn phòng luật sư Công Thắng, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 28 Nguyễn Chánh, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

16. Người bào chữa cho các bị cáo Y Chanh Niê, Y Ha Mlô, Nay Dương, H Wuễn Êban: Luật sư Đặng Ngọc Huy - Văn phòng luật sư Tín Nghĩa, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 5 Tôn Đức Thắng, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

17. Người bào chữa cho các bị cáo Y Khuin Knul, Y Dân Niê, Y Bluiêt Mlô, Y Vương Niê: Luật sư Phạm Văn Nghị - Văn phòng luật sư Buôn Ma Thuột, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 164 Phan Chu Trinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

18. Người bào chữa cho các bị cáo Y Chun Niê, Y Pa Mlô: Luật sư Nguyễn Đình Bảo - Văn phòng luật sư Đình Bảo, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 865A Hùng Vương, phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

19. Người bào chữa cho các bị cáo Y Quê Bkrông, Y Phai Byă, Y Ju Ayũn, Y Bik Mlô, Y Jũ Niê: Luật sư Nguyễn Tiến Thịnh - Văn phòng luật sư Bách Khoa, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 306 Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*(Đều có mặt).*

**\* Bị hại:**

1. Ông Đàm Đình Bốp, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 105 Đỗ Nhuận, phường Tân Lợi, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lê Kiên Cường, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 1, xã Hoà Thắng, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Đoàn Đức Dũng, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 3, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

(Có đơn xin vắng mặt).

4. Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (bao gồm Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ huy quân sự xã, Công an xã).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Năng Tuấn, chức vụ: Chủ tịch UBND xã Ea Tiêu.

5. Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (bao gồm Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ huy quân sự xã, Công an xã).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim May, chức vụ: Chủ tịch UBND xã Ea Ktur.

6. Công ty cổ phần Logistics Toàn Tín; Địa chỉ: Số 128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vy Tấn Đạt, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Phước Hoà 2, xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

7. Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Dũng (đã chết): Bà Chu Thị Thìn, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn 6, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (là vợ).

8. Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Minh Khánh (đã chết): Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 11, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (là vợ).

9. Người đại diện hợp pháp của ông Lê Xuân Hoàng (đã chết): Bà Đặng Thị Tuyết, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 129/2/30 Nguyễn Chí Thanh, tổ dân phố 8, phường Tân An, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (là mẹ đẻ).

10. Người đại diện hợp pháp của ông Hoàng Trung (đã chết): Bà Trần Thị Sen, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Tân Hoà, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (là vợ)..

11. Người đại diện hợp pháp của ông Trần Quốc Thắng (đã chết): Bà Trần Thị Hoà, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn 18, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (là mẹ đẻ).

12. Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đăng Nhân (đã chết): Ông Nguyễn Đăng Minh, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn 11, xã Ea Ning, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (là bố đẻ).

13. Người đại diện hợp pháp của ông Hà Tuấn Anh (đã chết): Bà Phạm Thị Như Phương, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 12, xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (là vợ).

14. Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Kiên (đã chết): Bà

Nguyễn Thị Hồng Ly, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 12, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (là vợ).

15. Người đại diện hợp pháp của ông Lê Minh Vương (đã chết): Bà Võ Thị Thảo Vi, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk (là vợ) và ông Lê Văn Quý, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn 12, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (là bố đẻ).

*(Những người đại diện đều có mặt).*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà H Ngăn Mlô, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố Ea Nur, thị trấn Pong Drang, huyện Krông Búk, Đắk Lắk.

2. Bà H Jum Êban, sinh năm 1987; Địa chỉ: Buôn Kreh B, xã Ea Knuêc, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà H Wiêt Niê, sinh năm 1988; Buôn Kđoh, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà H Choa Ksor, sinh năm 1990; Địa chỉ: Buôn ĐliêYa A, xã ĐliêYa, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà H Loan Niê, sinh năm 1992; Địa chỉ: Buôn Bik, xã Krông Jing, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà H My Sa Niê, sinh năm 1994; Địa chỉ: Buôn Bik, xã Krông Jing, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

7. Bà H Liũ Niê, sinh năm 1982; Địa chỉ: Buôn Tlan, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

*(Có đơn xin vắng mặt).*

8. Bà H Điên Ktla, sinh năm 1987; Địa chỉ: Buôn Dũa Prông, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

9. Bà H Brê Niê, sinh năm 1987; Địa chỉ: Buôn Kđoh, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

10. Bà Nay H On, sinh năm 1984; Địa chỉ: Buôn Mùi 2, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

11. Bà H Vip Mlô, sinh năm 1993; Địa chỉ: Buôn Mùi 2, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

12. Bà H Nguel Ksao, sinh năm 1979; Địa chỉ: Buôn Plum, xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

13. Bà H Nguem Niê, sinh năm 1988; Địa chỉ: Buôn Jung B, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

14. Bà H Liăng Niê, sinh năm 1993; Địa chỉ: Buôn Kbuôr, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk *(tuyên án vắng mặt).*

15. Bà H Bêñ Êban, sinh năm 1989; Địa chỉ: Buôn Jarai, xã Ea Kuêh,

huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt)

**\* Người phiên dịch:**

1. Bà H Năm Bkrông; Địa chỉ: Phường Tân Lập, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Y Kăn Niê; Địa chỉ: Xã Ea Knuêch, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nay Bloch; Địa chỉ: Xã Ea Sol, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

4. Ông Y Thành Niê; Địa chỉ: Xã Đắk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

(Đều có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**1. Sự móc nối, chỉ đạo từ các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài**

1.1. Tổ chức "Nhóm hỗ trợ người thương -MSGI" là một tổ chức được thành lập từ năm 2011 ở Hoa Kỳ, do Y Mut Mlô trực tiếp chỉ huy, cầm đầu; Y Čhik Niê, Phó chỉ huy; Y Niên Êya, thủ quỹ; Y Bút Êban (*Y Bé Êban*), phụ trách tập hợp, thông báo khi họp; Y Chanh Byă (*Y Čăñ Buôn Yă*) và Y Sôl Niê là thành viên cốt cán thực hiện các nhiệm vụ do chỉ huy yêu cầu và tham gia họp bàn các nội dung tuyên truyền, chống phá Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngoài ra, tại Hoa Kỳ và một số nước trên thế giới, tổ chức MSGI thường xuyên tập hợp các đối tượng Đêga phản động lưu vong ở nước ngoài tiến hành biểu tình, tuyên truyền, chống phá Nhà nước ta. Ở trong nước, các thành viên của MSGI thông qua các trang mạng xã hội đã liên hệ, lôi kéo, móc nối, dụ dỗ người đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh ở khu vực Tây Nguyên, đặc biệt là địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm thực hiện các hoạt động tuyên truyền, chống phá Nhà nước ta, kêu gọi người dân biểu tình, bạo loạn vũ trang và tấn công khủng bố. Để duy trì hoạt động, hàng tháng mỗi thành viên đóng góp khoảng 40USD (dollars) cho Y Niên Êya để phục vụ hoạt động của tổ chức.

Tổ chức MSGI không có văn phòng, trụ sở ở Hoa Kỳ mà thường tập hợp các thành viên cốt cán để tổ chức các cuộc họp bàn tại một nhà thờ tại thành phố Greensboro, tiểu bang North Carolina, Hoa Kỳ (chưa xác định được địa chỉ cụ thể), định kỳ mỗi tháng tổ chức họp từ 1-2 lần (do Y Bút thông báo) để chuẩn bị cho các cuộc họp và các nội dung tuyên truyền, chống phá Nhà nước ta. Các thành viên của MSGI thường xuyên móc nối, liên hệ với các đối tượng, phần tử phản động trong nước để thu thập, tập hợp thông tin, tình hình trong nước sau đó xuyên tạc thành những luận điệu, chủ trương chống phá, chia rẽ chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc sự phát triển kinh tế, xã hội và sự ổn định của chính quyền, Nhà nước Việt Nam.

Mỗi cuộc họp của MSGI thường tập trung vào việc bàn bạc, tập hợp thông tin từ các đối tượng trong nước, sau đó xuyên tạc nội dung để soạn thảo các lá thư, đơn kiến nghị để gửi đến các tổ chức ở nước ngoài với các nội dung xuyên tạc, chống phá và đề nghị công nhận “Nhà nước Đêga độc lập”.

Với mục đích nêu trên, các thành viên của MSGI, đứng đầu là Y Mut Mlô thường xuyên đưa ra những luận điệu xuyên tạc, đưa ra những thông tin sai sự thật nhằm chia rẽ chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, khi kích động quần chúng nhân dân, MSGI còn lợi dụng các hình ảnh các thành viên của MSGI chụp hình với một số đối tượng ở nước ngoài và tự xưng là đang thực hiện các hoạt động “*Vì người thương, vì Nhà nước Đêga*” và đang được các cá nhân, tổ chức ở Hoa Kỳ và các nước ủng hộ, đây là thông tin sai sự thật.

Để kích động, lôi kéo người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia, các thành viên của MSGI đưa ra luận điệu xảo trá, dụ dỗ người tham gia các hoạt động tấn công, bạo loạn vũ trang, khủng bố thì sẽ được MSGI can thiệp và được sự ủng hộ từ các tổ chức quốc tế về lực lượng, vũ khí khi thực hiện các hoạt động tấn công và MSGI đề nghị các thành viên, đối tượng ở trong nước tích cực lôi kéo người dân tham gia, những người tham gia tích cực, có đóng góp lớn thì sau này sẽ được chia nhiều đất, sẽ được MSGI và các tổ chức quốc tế đưa sang sinh sống ở các nước trên thế giới,...

Từ năm 2015, các thành viên của MSGI tích cực thực hiện các hoạt động lôi kéo, kích động quần chúng nhân dân, thông qua các trang mạng xã hội, chúng thường xuyên đăng tải, tuyên truyền, đưa ra những thông tin, luận điệu xuyên tạc nhằm chống lại đường lối, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại Việt Nam và đặc biệt là các tỉnh Tây Nguyên. Thông qua mạng xã hội facebook, Y Mut Mlô đã tuyên truyền, kích động H Wuễn Êban để thực hiện việc lôi kéo, tập hợp lực lượng nhằm tuyên truyền, chống phá trong nước. Để lôi kéo H Wuễn Êban tham gia, vào năm 2017, MSGI thông qua người nhà Y Bút Êban (ở Đăk Nông) đã gửi 400USD (tương đương khoảng 9.000.000 đồng) để dụ dỗ H Wuễn tham gia tổ chức. Sau đó, thông qua Y Mut Mlô, H Wuễn đã biết đến các thành viên khác của MSGI là Y Chik Niê, Y Bé Êban, Y Niên Êya, Y Sôl Niê...và thường xuyên trao đổi, thông tin và nhận sự chỉ đạo từ các thành viên này.

Từ năm 2019, H Wuễn Êban đã tích cực lôi kéo, dụ dỗ tập hợp quần chúng nhân dân, chủ yếu là người đồng bào dân tộc Ê đê, Mnông, Gia Rai tại tỉnh Đăk Lăk và một số tỉnh lân cận để tuyên truyền, chống phá. H Wuễn Êban thành lập nhóm “*Lính Đêga*”, trực tiếp tuyển chọn, lôi kéo, tập hợp người trong các buôn làng, huy động đóng góp tiền bạc để mua súng, đạn, dao, kiếm,...chuẩn bị tập luyện võ thuật, rèn luyện sức khỏe chuẩn bị cho các hoạt động tấn công, bạo loạn. Để thuận lợi cho việc tổ chức và tập hợp lực lượng, H Wuễn Êban phân công người phụ trách theo từng địa bàn để thực hiện tuyên truyền, lôi kéo quần chúng nhân dân tham gia hoạt động của tổ chức “*Lính Đêga*”. Kết quả hoạt

động, lôi kéo và tập hợp lực lượng “*Lính Đêga*” đều được H Wuễn Êban thường xuyên báo cáo, thông tin cho các thành viên của MSGI biết.

Từ năm 2021 đến năm 2023, MSGI thông qua Y Sôl Niê đã 06 lần gửi từ Hoa Kỳ về Việt Nam cho H Wuễn Êban với tổng số tiền 1.250USD tương đương 28.286.000 đồng để H Wuễn Êban chi phí sinh hoạt và phục vụ cho các hoạt động của tổ chức “*Lính Đêga*”.

Ngoài ra, trong năm 2023 H Wuễn Êban đề nghị MSGI cung cấp, hỗ trợ tiền bạc để mua vũ khí, phát triển lực lượng thì được các thành viên của MSGI đồng ý và cam kết hỗ trợ 5.000USD và sẽ gửi về Việt Nam qua người nhà của Y Bút Êban tại xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, nhưng H Wuễn Êban chưa nhận được số tiền này.

### 1.2. Tổ chức “*Người thương vì công lý*” - MSFJ

Thực hiện sự chỉ đạo của MSGI, H Wuễn Êban đã liên lạc với Y Quynh Bdap. Vào năm 2017, Y Quynh Bdap cùng với H’Wuễn Êban và một người tên Y Nuh Niê (chưa rõ lai lịch, hiện đang ở Thái Lan) đến gặp Y Krông Phôk (đối tượng đã được Y Quynh Bdap lôi kéo) ở huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk và bàn bạc với Y Krông Phôk về việc lôi kéo, tập hợp lực lượng để tổ chức khủng bố. Sau đó, cũng trong năm 2017, Y Quynh Bdap cùng H’Wuễn Êban, Y Nuh và 02 người nước ngoài, 01 người Êđê khác tiếp tục đến nhà Y Krông Phôk để nắm tình hình, chuẩn bị vũ khí, chụp hình cùng những người này để gửi cho các tổ chức ở nước ngoài đề nghị công nhận “*Nhà nước Đêga*”.

Vào tháng 8/2018, sau khi Y Quynh Bdap vượt biên trái phép sang Thái Lan và thành lập tổ chức “*Người thương vì công lý*” (viết tắt là MSFJ) tại Thái Lan. Hoạt động của MSFJ nhằm tuyên truyền, kích động, lôi kéo người đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực Tây Nguyên tiến hành các hoạt động bạo động vũ trang, khủng bố.

Trong năm 2018, Y Quynh Bdap cùng với H’Wuễn Êban và khoảng 15 đối tượng tụ tập tại nhà Y Krông Phôk và chỉ đạo kế hoạch để lôi kéo thành viên, chuẩn bị vũ khí, luyện tập võ thuật và rèn luyện sức khoẻ để chuẩn bị cho các hoạt động bạo động. Tại buổi họp này, Y Quynh Bdap phân công H’Wuễn Êban là người trực tiếp đứng đầu lực lượng Đêga trong nước, Y Krông Phôk là người cầm đầu các đối tượng ở nhóm huyện Lắk và Krông Ana. Sau đó, Y Quynh Bdap thường xuyên liên hệ, trao đổi thông tin, tài liệu, hình ảnh về các hoạt động chống phá trong, ngoài nước với Y Krông Phôk thông qua mạng xã hội WhatsApp và Messenger.

Đến năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Y Quynh Bdap, H’Wuễn Êban cùng với Y Krông Phôk, Y Jũ Niê, Y Khing Liêng và khoảng 04 người khác gặp nhau tại khu du lịch núi Đá Voi thuộc huyện Krông Bông để bàn bạc, nắm tình hình việc chuẩn bị vũ khí, lực lượng để báo cáo cho Y Quynh để chuẩn bị cho việc khủng bố. Sau khi H Wuễn Êban báo cáo tình hình, Y Quynh Bdap tiếp tục chỉ đạo H Wuễn Êban cùng các thành viên của tổ chức “*Lính Đêga*” phải tiếp tục tập hợp,

lôi kéo lực lượng tham gia, chuẩn bị vũ khí, rèn luyện sức khoẻ, tập luyện võ thuật để chuẩn bị cho các hoạt động tấn công, bạo động.

Để hỗ trợ việc chuẩn bị vũ khí, lôi kéo người dân tham gia, Y Mut Mlô đã gửi về cho Y Krông Phôk 150USD và Y Krông Phôk đã lôi kéo, kích động được nhiều người tham gia tổ chức “Nhà nước Đêga”, mua được 02 khẩu súng PCP, 02kg đạn chì, 03kg thuốc nổ, 50 kíp nổ, 60cm dây cháy chậm...

Ngoài liên hệ, chỉ đạo đối với H’Wuêñ Êban, Y Krông Phôk thì từ năm 2019, Y Quynh Bdap cũng đã lôi kéo được Y Ba Byă tham gia tổ chức, Y Quynh đề nghị Y Ba Byă thường xuyên gửi thông tin, hình ảnh về tình hình trong nước cho Y Quynh thông qua mạng xã hội WhatsApp và Messenger để Y Quynh đăng tải các hình ảnh, thông tin lên các trang mạng xã hội để đưa ra các luận điệu xuyên tạc, chống phá.

Đến khoảng tháng 5 năm 2023, sau khi nghe H’Wuêñ báo cáo tình hình về lực lượng, vũ khí và kế hoạch chuẩn bị tấn công, Y Quynh Bdap cho biết nếu tấn công thành công và khi có sự can thiệp từ các tổ chức nước ngoài thì Y Quynh Bdap sẽ trực tiếp về Việt Nam để cùng H Wuêñ Êban và các thành viên khác của tổ chức “Lính Đêga” thực hiện các hoạt động chống khủng bố.

## **2. Việc thành lập tổ chức khủng bố “Lính Đêga” và quá trình chuẩn bị cho các hoạt động bạo động vũ trang, khủng bố**

Sau khi nhận được sự chỉ đạo từ Y Mut Mlô và các thành viên khác của MSGI và sự chỉ đạo của Y Quynh Bdap từ MSFJ về việc tập hợp lực lượng nhằm thực hiện các hoạt động bạo động vũ trang, khủng bố. Từ năm 2019, H Wuêñ Êban đã trực tiếp tuyển chọn, lôi kéo người đồng bào dân tộc thiểu số tại các buôn làng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để thành lập tổ chức khủng bố “Khan Đêga - Lính Đêga”, kêu gọi và huy động đóng góp tiền bạc mua súng đạn, chuẩn bị dao, kiếm, búa, rìu,... rèn luyện võ thuật, sức khoẻ, đóng góp tiền để làm cờ “Nhà nước Đêga”, cờ “Lính Đêga” để chuẩn bị cho các cuộc bạo động vũ trang, tấn công, chống phá. Để thuận lợi cho việc tuyên truyền, tập hợp lực lượng, H Wuêñ Êban đã phân chia địa bàn và giao nhiệm vụ cho các thành viên cốt cán, cụ thể:

- Tại huyện Krông Bông: H Wuêñ Êban trực tiếp tuyển chọn Y Khing Liêng tham gia “Lính Đêga” và giao nhiệm vụ cho Y Khing Liêng lôi kéo, tập hợp lực lượng, chuẩn bị vũ khí tại khu vực huyện Krông Bông. Sau đó, Y Khing Liêng báo cáo với H Wuêñ đã lôi kéo được 60 người và tự chuẩn bị được 01 khẩu súng Klip, khoảng 100 viên đạn do Y Khing Liêng cất giữ, còn lại đã tự chuẩn bị dao, kiếm các loại.

- Tại huyện Lắk và Krông Ana: Do Y Krông Phôk chỉ huy để tập hợp, lôi kéo lực lượng tham gia, mua sắm và chuẩn bị vũ khí, tập luyện võ thuật để chuẩn bị cho các hoạt động bạo động. Tháng 5/2023, H Wuêñ Êban giao Y Khing Liêng và Y Wôl Arul đến gặp Y Krông Phôk thì được Y Krông Phôk cho biết đã lôi kéo, tập hợp được hơn 250 người, đã chuẩn bị được 10 khẩu súng (06 khẩu AK, 04 khẩu Klip) và khoảng 200 viên đạn.

- Tại huyện Cư Kuin: H Wuễn Êban giao Y - Xa Lem Arul, Y Li Phôch Niê, Y Phai Byă cùng thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, lôi kéo, dụ dỗ người dân tham gia các hoạt động của tổ chức “*Lính Đêga*” và chuẩn bị vũ khí. Sau đó, nhóm này thông báo cho H Wuễn Êban đã lôi kéo được khoảng 160 người và tự chuẩn bị các loại vũ khí như dao, kiếm,...chuẩn bị được 08 khẩu súng Klip, khoảng 400 viên đạn.

- Tại thị xã Buôn Hồ: H Wuễn Êban trực tiếp tuyển chọn và giao Y Măn Mlô thực hiện tuyên truyền, lôi kéo tập hợp lực lượng tại thị xã Buôn Hồ và khu vực lân cận để lôi kéo người tham gia “*Lính Đêga*”. Khoảng tháng 01/2023, Y Măn thông báo cho H Wuễn Êban đã lôi kéo được khoảng 08 người.

- Tại huyện M’Đrăk: H Wuễn Êban giao cho Y Phen Byă phụ trách và đã tuyên truyền, lôi kéo được khoảng 08 người.

- Tại huyện Buôn Đôn: H Wuễn Êban giao cho Y Ruk Byă phụ trách và đã lôi kéo, tuyên truyền được khoảng 15 người.

- Tại huyện Krông Pắc: H Wuễn Êban giao Y Jũ Niê phụ trách và thực hiện việc lôi kéo, tuyển chọn lực lượng. Khoảng tháng 3/2023, Y Jũ thông báo với H Wuễn Êban đã lôi kéo được khoảng 08 người.

- Tại thành phố Buôn Ma Thuột: H Wuễn Êban đã tuyên truyền, lôi kéo và giao cho Y Suól Êban thực hiện việc lôi kéo, dụ dỗ người dân tại khu vực buôn Dă Prông, xã Cư Êbur và giao cho Y Wôl Arul tập hợp, lôi kéo người dân tại khu vực xã Ea Kao tham gia.

- Tại huyện Cư M’gar: H Wuễn Êban trực tiếp tuyên truyền, lôi kéo Y Tuân Niê, Y Huăl Êban, Y Khuê Niê tham gia tổ chức “*Lính Đêga*” và giao nhiệm vụ cho các đối tượng này tiếp tục lôi kéo người khác cùng tham gia.

- Tại huyện Krông Búk: H Wuễn Êban trực tiếp tuyển chọn Y Thô Ayũn là người chỉ huy, lôi kéo các đối tượng ở khu vực xã Cư Pong và giao Y Tim Niê chỉ huy, lôi kéo các đối tượng ở khu vực xã Cư Né. Sau đó, Y Thô đã lôi kéo được khoảng 50 người và Y Tim Niê đã lôi kéo được khoảng 30 người tham gia.

Sau khi lôi kéo, tập hợp được lực lượng tham gia tổ chức “*Lính Đêga*”, H Wuễn Êban thường xuyên tổ chức họp bàn để tập luyện võ thuật, nghe thông tin về kết quả lôi kéo thành viên trong các nhóm và tiếp tục tuyên truyền các kế hoạch, chủ trương chống phá. Ngoài ra, H Wuễn Êban thường lợi dụng các hoạt động tập trung đông người như đám cưới, đám tang, mừng nhà mới của người đồng bào Êđê để tuyên truyền, kích động, lôi kéo người dân tham gia.

Năm 2020, H Wuễn Êban nhờ chồng là Y Nit Niê chở đến gặp, động viên và kiểm tra việc tập luyện võ thuật của các đối tượng 02 lần tại khu vực hồ Ea Súp thượng (huyện Ea Súp), tại các buổi tập hợp này, Y Thô Ayũn và Y Ruk Byă trực tiếp hướng dẫn mọi người tập luyện võ thuật, có nhiều thành viên tham gia như Y Chun Niê, Y Bluiêt Mlô, Nay Dương, Y Tuân Niê, Y Huăl Êban, Y Wiêt Byă,... Tại đây, H Wuễn Êban đã trực tiếp động viên mọi người cố gắng tiếp tục rèn luyện, tập luyện võ thuật, tiếp tục lôi kéo người dân tham gia hoạt động của tổ



chức “*Lính Đêga*”. Ngoài ra, Y Thô còn trực tiếp lựa chọn địa điểm tập luyện võ thuật và tổ chức nhiều lượt tập võ cho các đối tượng là thành viên của tổ chức “*Lính Đêga*” tại nhà Y Thô và nhiều địa điểm khác nhau tại các huyện Cư M’gar, Krông Búk, Ea H’leo, Ea Súp.

Năm 2021, do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên H Wuễn Êban không trực tiếp tập hợp các đối tượng thành viên của tổ chức “*Lính Đêga*” mà thường liên lạc qua mạng xã hội để động viên, khuyến khích các đối tượng tự chuẩn bị, tập luyện võ thuật tại nhà.

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021, H Wuễn Êban giao Y Thô Ayũn trực tiếp thu tiền từ các đối tượng để chuẩn bị, mua sắm vũ khí, súng, đạn. Trong thời gian này, một số đối tượng đã đóng góp 4.800.000 đồng, H Wuễn Êban góp 7.000.000 đồng, tổng cộng được 11.800.000 đồng rồi đưa cho Y Thô Ayũn để mua vũ khí, ngoài ra, Y Thô Ayũn còn trực tiếp thu, nhận tiền các đối tượng khác đóng góp để mua vũ khí. Sau khi nhận tiền, Y Thô Ayũn cùng Y Gióp Mlô đã mua được nhiều súng, đạn và cất giấu, cụ thể:

- Đầu năm 2020, Y Gióp tìm hiểu thì biết được một người ở buôn Ky, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột bán 01 khẩu súng AR15 với giá 15.000.000 đồng nên đã gặp Y Thô Ayũn lấy tiền và cùng với Nay Dương đi mua 01 khẩu súng AR15 và 10 viên đạn rồi đem về giao cho Y Thô Ayũn cất giấu.

- Cũng trong năm 2020, Y Gióp cùng với Y Thô Ayũn đến khu vực huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk mua được 01 khẩu súng Carbine với giá 7.000.000 đồng rồi tiếp tục giao cho Y Thô Ayũn cất giấu.

- Năm 2021, Y Gióp cùng với Y Thô Ayũn đến huyện Lắk gặp một người (không xác định được nhân thân, lai lịch) mua 01 khẩu súng AR15, 30 viên đạn với số tiền 15.000.000 đồng rồi tiếp tục giao cho Y Thô cất giấu.

- Cũng trong năm 2021, qua quen biết, Y Gióp Mlô mua lại của một người dân ở xã Cư Né, huyện Krông Búk 01 khẩu súng CKC rồi bán lại cho Y Thô Ayũn với giá 4.500.000 đồng.

Ngoài ra, trong năm 2022, Y Thô liên hệ với Y Nguyên Niê để nhờ tìm mua súng, sau đó Y Nguyên đã giúp Y Thô mua 03 khẩu súng CKC và hơn 300 viên đạn và 02 quả lựu đạn với tổng số tiền là hơn 37.000.000 đồng.

Năm 2022, theo đề nghị của Y Khing Liêng, H Wuễn Êban cùng chồng là Y Nit Niê đi đến khu vực núi Đá Voi, thuộc huyện Krông Bông để tổ chức họp bàn, chuẩn bị lên các kế hoạch chống phá, tại cuộc họp có Y Khing Liêng, Y Krông Phôk, Y Jũ Niê, Y Hải Niê và nhiều đối tượng khác.

Cuối năm 2022, H Wuễn Êban được Y Nit Niê chở đến khu du lịch thác Dray Nur để gặp gỡ và họp bàn với các đối tượng cầm đầu, tại cuộc họp có sự tham gia của nhiều thành viên cốt cán như Y Bluiêt Mlô, Y Phai Byã, Nay Dương, Nay Yên, Y Chanh Niê,...và nhiều đối tượng khác. H Wuễn Êban tiếp

tục động viên mọi người cùng cố gắng, tập hợp và lôi kéo nhiều người cùng tham gia.

Đến đầu năm 2023, H Wuễn Êban báo cáo tình hình tập hợp, lôi kéo lực lượng ở trong nước với Y Mut Mlô, H Wuễn báo cáo đã tập hợp, lôi kéo được khoảng 600 người, thì được Y Mut Mlô và các thành viên của MSGI động viên tiếp tục tập hợp, lôi kéo lực lượng để chuẩn bị thực hiện tấn công, bạo động vũ trang và MSGI sẽ cử người từ Hoa Kỳ về Việt Nam để cùng H Wuễn chỉ đạo thực hiện các hoạt động tấn công. Ngay sau đó, vào ngày mùng 03 Tết năm 2023, H Wuễn triệu tập các thành viên cốt cán tổ chức họp tại khu vực thác Dray Nur, với hơn 20 thành viên tham gia. Tại cuộc họp này, H Wuễn thông báo và bàn bạc những nội dung quan trọng của việc chuẩn bị thực hiện các hoạt động bạo động vũ trang, khủng bố theo chỉ đạo của MSGI, việc thực hiện các hoạt động tấn công sẽ được MSGI ủng hộ và cử người về Việt Nam hỗ trợ, chỉ huy. Đồng thời, H Wuễn yêu cầu chỉ huy các địa bàn tiếp tục lôi kéo, huy động thêm người tham gia tổ chức "*Lính Đêga*", huy động thành viên đi làm thuê để kiếm tiền và huy động đóng góp mỗi người ít nhất 200.000 đồng để mua vũ khí, súng đạn, chuẩn bị cho các hoạt động tấn công. H Wuễn đã huy động đóng góp được 94.000.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng các đối tượng đã đóng góp, huy động được từ trước, số tiền các đối tượng đã đóng góp theo địa bàn như sau: thị xã Buôn Hồ: 17.000.000 đồng; Cư Kuin: 8.500.000 đồng; Buôn Đă Prông, thành phố Buôn Ma Thuột: 8.500.000 đồng; xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột và cá nhân Y Wôl Arul đóng góp: 8.500.000 đồng; huyện Krông Pắc: 6.500.000 đồng; xã Cư Né, huyện Krông Búk: 8.500.000 đồng; xã Cư Pong, huyện Krông Búk: 26.500.000 đồng.

Trong thời gian từ năm 2022, H Wuễn Êban giao Y Bluiêt Mlô, Y Gióp Mlô, Y Tim Niê liên hệ, tìm kiếm người để mua vũ khí. Sau khi tập hợp số tiền từ các thành viên đóng góp, H Wuễn Êban giao tiền nhiều lần cho Y Gióp Mlô với tổng số tiền 60.000.000 đồng để mua súng đạn, vũ khí.

- Năm 2022, Y Bluiêt Mlô và Y Gióp Mlô liên hệ với 02 đối tượng ở huyện Cư M'gar mua được 01 khẩu súng AR15 với số tiền 20.000.000 đồng rồi đem về nhà Y Bluiêt Mlô cất giấu.

- Khoảng tháng 02 năm 2023, Y Gióp Mlô tìm hiểu thì biết được một người ở huyện Lắk có bán 01 khẩu súng AR15 với số tiền 11.000.000 đồng nên thông báo cho Y Bluiêt Mlô biết để gặp H Wuễn Êban lấy tiền. Sau đó, Y Gióp và Y Bluiêt đến huyện Lắk mua được 01 khẩu súng AR15 rồi tiếp tục đưa về nhà Y Bluiêt Mlô cất giấu.

- Khoảng tháng 3 năm 2023, Y Gióp Mlô cùng với Y Bluiêt Mlô, Nay Dương đến huyện Lắk liên hệ và mua được 01 khẩu AR15 với số tiền 18.000.000 đồng, rồi Y Gióp Mlô đem cất giấu.

Tổng cộng, Y Bluiêt Mlô cùng với Y Gióp Mlô đã mua được 03 khẩu súng AR15 với tổng số tiền 50.000.000 đồng. Đến đầu tháng 6/2023, do sợ bị phát hiện nên Y Bluiêt Mlô đã gom 03 khẩu súng AR15 đưa cho Nay Dương cất giấu.

Ngoài ra, Y Tim Niê cùng với Y Chun Niê cũng liên hệ với Y Nguyên Niê nhờ mua súng, đạn. Khoảng tháng 4 năm 2023, Y Nguyên dẫn Y Tim Niê, Y Chun Niê đến gặp Nay Y Bóp và mua được 75 viên đạn AR15 với số tiền 1.000.000 đồng và đến tháng 5/2023, Y Nguyên tiếp tục giúp Y Tim Niê, Y Chun Niê mua 01 khẩu súng AR15, 10 viên đạn hết số tiền 8.500.000 đồng và mua 01 khẩu súng CKC, 22 viên đạn hết số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, Y Nguyên Niê còn tiếp tục mua giúp Y Tim Niê 32 viên đạn AK với số tiền 1.150.000 đồng và được Nay Y Bóp cho Y Chun Niê 02 quả lựu đạn.

Tổng cộng, các đối tượng trong tổ chức “*Lính Đêga*” đã đóng góp và mua được 12 khẩu súng các loại, trong đó: súng AR15 05 khẩu, súng CKC 05 khẩu, súng Carbine 01 khẩu và súng AK 01 khẩu; khoảng hơn 550 viên đạn quân dụng các loại và 02 quả lựu đạn.

Bên cạnh đó, H Wuễn Êban còn huy động các đối tượng đóng góp tiền để làm cờ “*Nhà nước Đêga*” và cờ “*Lính Đêga*”. Đến khoảng tháng 3 năm 2023, một số đối tượng đóng góp cho H Wuễn được hơn 3.000.000 đồng để phục vụ việc làm cờ. H Wuễn Êban đã bàn bạc và thống nhất lựa chọn cờ “*Nhà nước Đêga*” là hình ảnh lá cờ có ba màu là xanh lá cây ở trên, trắng ở giữa và đỏ ở dưới, ở giữa lá cờ có hình tròn viền màu vàng và hình đầu voi màu nâu (đây là hình ảnh cờ Nhà nước Đêga của các tổ chức phản động Fulro sử dụng từ trước). H Wuễn còn quyết định hình ảnh lá cờ cho tổ chức “*Lính Đêga*”. H Wuễn lên ý tưởng lá cờ “*Lính Đêga*” có 02 màu trắng và đỏ, ở giữa có hình ảnh ngọn giáo và cây đao bắt chéo nhau. Do không biết vẽ nên H Wuễn đã bàn bạc với Y Wôl Arul, Y Wôl đề nghị thuê em dâu là H Ly Wơ Ktul là người biết vẽ để làm cờ. Sau đó, H Wuễn nhờ chồng là Y Nit Niê chở đi chợ mua vải để làm cờ hết khoảng 1.000.000 đồng, còn lại khoảng 2.000.000 đồng H Wuễn giao cho Y Wôl để thuê H Ly Wơ vẽ cờ. Trong tháng 3 năm 2023, Y Wôl thuê H Ly Wơ đến nhà H Wuễn để trực tiếp vẽ cờ, đối với cờ “*Nhà nước Đêga*” thì H Wuễn hướng dẫn Y Wôl và H Ly Wơ xem hình ảnh trên mạng internet, còn hình ảnh lá cờ “*Lính Đêga*” do chính H Wuễn nghĩ ra nên H Wuễn đã vẽ phác thảo lên 01 cuốn vở rồi đưa cho H Ly Wơ vẽ, sơn lên lá cờ. Tổng cộng, H Wuễn đã chỉ đạo Y Wôl thuê H Ly Wơ làm được 13 lá cờ, trong đó có 01 lá cờ “*Lính Đêga*” cỡ 120x90cm; 12 lá cờ “*Nhà nước Đêga*” (02 lá cờ lớn có kích thước 120x90cm và 10 lá cờ nhỏ có kích thước 30x40cm).

Ngoài ra, để chuẩn bị cho cuộc tấn công, bạo động vũ trang, H Wuễn phân công Nay Tam, Y Wôl Arul chuẩn bị mua sẵn số lượng lớn thuốc giảm đau, hạ sốt,... bông băng để sẵn sàng cấp cứu, chữa trị cho các đối tượng “*Lính Đêga*” khi tham gia tấn công có thể bị thương.

Quá trình chuẩn bị vũ khí, làm cờ, tập hợp lực lượng đều được H Wuễn Êban báo cáo cho Y Mut Mlô và các thành viên của MSGI tại Hoa Kỳ. Sau khi thống nhất, đến khoảng tháng 4 năm 2023, MSGI đồng ý cử Y Sôl Niê về Việt Nam cùng H Wuễn Êban cầm đầu, tổ chức các hoạt động tấn công, khủng bố.

**3. Việc tổ chức cho Y Sôl Niê nhập cảnh trái phép về Việt Nam để thực hiện các hoạt động tấn công, khủng bố**

Sau khi được MSGI thông nhất cử về Việt Nam, Y Sôl đã liên lạc, thông báo cho H Wuên Êban kế hoạch vào đầu tháng 5 năm 2023 sẽ bay từ Hoa Kỳ về Thái Lan và đề nghị tìm kiếm đường tiểu ngạch để nhập cảnh trái phép về Việt Nam. Ngay sau đó, H Wuên Êban đã triệu tập các thành viên cốt cán, chỉ huy các địa bàn họp tại thác Drây Nur, với 14 người gồm: <sup>(1)</sup>H Wuên Êban, <sup>(2)</sup>Y Nit Niê, <sup>(3)</sup>Y Tuân Niê, <sup>(4)</sup>Y Khuê Niê, <sup>(5)</sup>Y Chun Niê, <sup>(6)</sup>Y Bluiêt Mlô, <sup>(7)</sup>Y Chanh Niê, <sup>(8)</sup>Nay Duong, <sup>(9)</sup>Y Văn Niê, <sup>(10)</sup>Y Tim Niê, <sup>(11)</sup>Y Mãn Mlô, <sup>(12)</sup>Y Hải Niê, <sup>(13)</sup>Y Wôl Arul, <sup>(14)</sup>Y Suôr Êdi Niê. Sau khi thông báo việc MSGI sẽ cử Y Sôl Niê về Việt Nam thì H Wuên Êban đề nghị huy động đóng góp tiền để tổ chức đưa Y Sôl Niê nhập cảnh trái phép về Việt Nam.

Đến cuối tháng 4 năm 2023, các đối tượng cầm đầu sau khi huy động đóng góp đã đến nhà đưa trực tiếp cho H Wuên Êban với tổng số tiền 25.150.000 đồng, các nhóm đối tượng đóng góp như sau: xã Cư Pong, huyện Krông Búk: 10.000.000 đồng; huyện Buôn Đôn: 3.500.000 đồng; Nhóm buôn Dã Prông, thành phố Buôn Ma Thuột: 1.000.000 đồng; thị xã Buôn Hồ: 4.000.000 đồng; huyện Krông Pắc: 650.000 đồng; huyện Cư Kuin: 1.000.000 đồng; Nhóm xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột và cá nhân Y Wôl Arul: 5.000.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền, H Wuên chủ động liên lạc với Y Quynh Bdap để nắm tình hình và biết được số tiền đi từ Việt Nam sang Thái Lan hết 24.000.000 đồng/01 người. Do số tiền huy động đóng góp không đủ nên H Wuên Êban đã lấy 24.000.000 đồng từ số tiền trước đó đã đóng góp để mua vũ khí, mượn thêm từ Y Văn Niê 15.000.000 đồng và bỏ thêm tiền cá nhân của H Wuên được tổng cộng 65.000.000 đồng.

Ngày 12/5/2023, khi Y Sôl Niê từ Hoa Kỳ về Thái Lan và ở nhà đối tượng Y Biên Niê (không xác định được nhân thân, lai lịch) và liên lạc với H Wuên Êban để bàn bạc cách thức nhập cảnh trái phép về Việt Nam để tránh bị lực lượng chức năng phát hiện. Sau đó, Y Sôl thông qua Y Biên và Tony đã liên hệ với Lê Văn Tài (các đối tượng này hiện đều đang ở Thái Lan) để tìm cách nhập cảnh trái phép về Việt Nam. Tài sau đó đã liên hệ với bố ruột là Lê Văn Nghĩa đang ở tỉnh An Giang để tổ chức đưa người nhập cảnh về Việt Nam trái phép.

Đồng thời lúc này, H Wuên Êban triệu tập các thành viên cốt cán để họp bàn việc cử người sang Thái Lan đón Y Sôl Niê, tham gia họp có: Y Chun Niê, Y Bluiêt Mlô, Y Ruk Byă, Y Phai Byă, Y Li Phôch Niê, Y Bhil Niê, Y - Xa Lem Arul, Y Wôl Arul. Sau khi bàn bạc, H Wuên thống nhất giao 65.000.000 đồng và cử Y Bluiêt Mlô, Y Li Phôch Niê đi đón Y Sôl. Theo sự chỉ đạo của H Wuên, Y Bluiêt liên lạc với đối tượng Tony ở Thái Lan và được thông báo sẽ được Lê Văn Nghĩa ở tỉnh An Giang tổ chức xuất cảnh trái phép qua đường tiểu ngạch.

Tối ngày 15/5/2023, Y Bluiêt Mlô cùng Y Li Phôch Niê đón xe khách đi từ tỉnh Đắk Lắk đến Bến xe Miền Đông, thành phố Hồ Chí Minh và được Lê Văn Nghĩa đón về nhà Nghĩa. Y Bluiêt Mlô và Y Li Phôch Niê trả cho Nghĩa số tiền 32.000.000 đồng để Nghĩa tổ chức đưa đi xuất cảnh trái phép. Ngày 17/5/2023, Lê Văn Nghĩa tổ chức cho Y Bluiêt Mlô và Y Li Phôch Niê xuất cảnh trái phép

bằng đường tiểu ngạch qua biên giới Việt Nam – Campuchia, sau đó Nghĩa tiếp tục tổ chức, thuê người đưa Y Bluiêt và Y Li Phôch từ Campuchia sang đến Thái Lan. Khi đến Thái Lan, Nghĩa về nhà con trai là Lê Văn Tài, còn Y Li Phôch và Y Bluiêt được người của Tony dẫn đi gặp Y Sôl Niê.

Đến ngày 23/5/2023, thông qua đối tượng Tony, Y Sôl và Y Bluiêt tiếp tục thuê Lê Văn Nghĩa tổ chức đưa Y Bluiêt Mlô, Y Li Phôch Niê và Y Sôl Niê nhập cảnh trái phép bằng đường tiểu ngạch để về lại Việt Nam với số tiền 44.000.000 đồng (Y Sôl chi trả). Sau khi được Lê Văn Nghĩa tổ chức nhập cảnh trái phép về lại Việt Nam qua đường tiểu ngạch đến tỉnh An Giang thì Y Sôl Niê, Y Bluiêt Mlô, Y Li Phôch Niê được Nghĩa thuê xe chở từ tỉnh An Giang về lại thành phố Buôn Ma Thuột.

Sau khi về đến thành phố Buôn Ma Thuột, Y Sôl Niê được các đối tượng đưa đến ở lại nhà H Wuên Êban, tại đây, Y Sôl Niê đưa cho H Wuên Êban 1.800USD để chi phí đi lại và hỗ trợ mua vũ khí, chuẩn bị cho các hoạt động tấn công. H Wuên Êban đem số tiền trên đi đổi được 1.784USD (có 16 USD do tiền cũ, mệnh giá nhỏ không đổi được) tương đương khoảng 40.000.000 đồng. H Wuên Êban tiếp tục đưa cho Y Tim Niê 24.000.000 đồng để mua súng, đưa cho Y Gióp Mlô 10.000.000 đồng để đi mua đạn, còn lại H Wuên Êban chi phí cho việc ăn ở, đi lại trong thời gian Y Sôl Niê ở tại đây.

Trong thời gian ở lại nhà H Wuên Êban, hằng ngày đều có các đối tượng của tổ chức “*Lính Đêga*” đến thăm hỏi tình hình của Y Sôl Niê và cùng nhau bàn bạc, lên kế hoạch thực hiện các hoạt động tấn công, bạo động vũ trang. Qua các lần gặp gỡ, trao đổi, Y Sôl Niê động viên và đề nghị chuẩn bị lực lượng để tấn công vào các doanh trại quân đội cướp vũ khí, trang bị cho lực lượng “*Lính Đêga*” để thực hiện các hoạt động tấn công. Trong thời gian này, H Wuên Êban trực tiếp giới thiệu Y Jũ Niê với Y Sôl, qua đó, Y Sôl đã tin tưởng và giao nhiệm vụ cho Y Jũ Niê đi khảo sát địa điểm xung quanh khu vực Lữ đoàn Đặc công 198 để chuẩn bị tấn công. Sau khi được Y Sôl giao nhiệm vụ, Y Jũ Niê đã đi khảo sát và vẽ lên 01 sơ đồ trên giấy thể hiện đường đi đến khu vực doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 và bàn bạc đường đi, vị trí, địa điểm sẽ đột nhập, tấn công vào doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198.

Sau khi bàn bạc, thống nhất, Y Sôl Niê, H Wuên Êban lựa chọn khu vực huyện Krông Bông để tiến hành tập trung lực lượng “*Lính Đêga*” chuẩn bị vũ khí và lên kế hoạch thực hiện các đợt tấn công.

H Wuên Êban giao cho Y Wôl Arul cùng một số đối tượng thực hiện tìm kiếm các hang núi ở khu vực huyện Krông Bông, vì cho rằng ở đây là căn cứ cách mạng cũ, có khả năng còn cất giấu vũ khí, thuận tiện cho việc ẩn nấp và tấn công, trong thời gian từ ngày 28/5-30/5/2023, Y Wôl Arul nhiều lần trực tiếp tìm kiếm tại khu vực huyện Krông Bông nhưng không phát hiện hang núi nào, không tìm kiếm được vũ khí. Đến trưa ngày 04/6/2023, Y Sôl Niê cùng với Y Wôl Arul, Y Bluiêt Mlô, Y Li Phôch Niê, Y Chanh Niê, Y Ba Byã đi đến nhà Y Khing Liêng tại huyện Krông Bông để tiếp tục tìm kiếm hang núi làm địa điểm tập kết, trên đường đi, Y Khing Liêng đề nghị tấn công trụ sở huyện đội Krông

Bông để cướp vũ khí nhưng không được đồng ý. Y Khing Liêng dẫn mọi người lên khu vực hang núi đá thuộc khu vực buôn Plum, xã Ea Trul, huyện Krông Bông để khảo sát, lựa chọn địa điểm nhưng do khu vực này có nhiều côn trùng, xa nguồn nước, không bằng phẳng, khó tiếp tế lương thực và đi lại nên Y Sôl Niê không đồng ý chọn địa điểm này làm điểm tập kết.

Theo đề xuất của Y Ruk Byă, Y Sôl thống nhất chọn địa điểm gần doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 để thuận lợi cho việc tấn công và tập kết lực lượng. Chiều tối ngày 05/6/2023, Y Wôl Arul chở Y Sôl Niê về nhà bố mẹ Y Wôl tại buôn Jung A, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin.

#### **4. Tấn công doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198**

Sáng ngày 06/6/2023, Y Sôl tổ chức họp bàn cùng với H Wuễn Êban, Y Jũ Niê, Y Tim Niê, Y Bluiêt Mlô, Y Wôl Arul, Y Ruk Byă, Y Chun Niê và một số thành viên khác. Sau khi bàn bạc, Y Sôl Niê giao các đối tượng đi khảo sát và chọn các chòi rẫy ở khu vực buôn Jung A, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin để tập hợp lực lượng, tập kết vũ khí. Ngoài ra, các đối tượng cũng bàn bạc, thống nhất sẽ đột nhập vào doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 để cướp vũ khí, trang bị cho các đối tượng khác nhằm tấn công vào các đơn vị, trụ sở cơ quan chính quyền khác.

Sau khi thống nhất, các đối tượng liên lạc qua điện thoại, thông báo cho các đối tượng khác trong tổ chức "*Lính Đêga*" đem theo hung khí, vũ khí tập trung về chòi rẫy của Y - Xa Lem Arul tại buôn Jung A, để chuẩn bị đột nhập vào trụ sở doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 ngay trong đêm ngày 06/6/2023. Y Khing Liêng gọi điện yêu cầu Y Krông Phôk cùng nhóm "*Lính Đêga*" tại huyện Lắk, Krông Ana tập trung tại Buôn Jung A để tham gia vào hoạt động tấn công nhưng Y Krông Phôk không đồng ý tham gia mà chờ đợi kết quả của nhóm H Wuễn Êban, nếu thành công thì nhóm của Y Krông Phôk sẽ tham gia vào các lần sau.

Trong chiều ngày 06/6/2023, lần lượt các đối tượng trong tổ chức "*Lính Đêga*" tập trung về chòi rẫy tại buôn Jung A, xã Ea Ktur để tập hợp lực lượng, vũ khí, chuẩn bị đột nhập vào doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 để cướp súng, đạn, vũ khí nhằm tiếp tục tiến hành bạo động, khủng bố vào các địa điểm, trụ sở cơ quan khác.

Sau khi được H Wuễn Êban thông báo tập trung tại xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, Y Thô Ayũn đã thông báo cho các đối tượng ở địa bàn xã Cư Pong, huyện Krông Búk để chuẩn bị tập trung và lấy số vũ khí, súng đạn đã được cất giấu trước đó tập trung để chờ đến xã Ea Ktur.

Khi đến chòi rẫy tập trung, các đối tượng tự chuẩn bị, đem theo nhiều loại vũ khí, hung khí như dao, ná cao su, rìu, côn nhị khúc, búa,... Y Khing Liêng đem theo 01 khẩu súng hơi bắn đạn chì và 02 hộp đạn; Y - Xa Lem Arul đưa cho Y Sôl Êban 01 khẩu súng hơi bắn đạn chì và 02 túi nilon chứa đạn chì, Y Phai Byă đem theo 01 khẩu súng hơi và 01 hộp đạn chì. Y Lip Pin Niê và Y Sôl Êban mua 1.050.000 đồng tiền xăng về để chế tạo bom xăng.

Đến khoảng 22<sup>h</sup>00' ngày 06/6/2023, khi đã có khoảng 50 người tập trung tại chòi rẫy, Y Văn Niê điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Jolie, biển kiểm soát 47A-072.56 chờ theo Y Chun Niê, Y Thô Ayũn, Y Pho Niê, Y Gióp Mlô, Y Pa Mlô và 03 bao xác rắn màu xanh đựng súng, đạn các loại đến chòi rẫy, lúc này, Y Sôl Niê chỉ đạo các đối tượng kiểm tra, phân phát vũ khí, súng, đạn, dao các loại cho các đối tượng để đột nhập vào doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198.

Từ khoảng 23<sup>h</sup>00' ngày 06/6/2023 đến rạng sáng ngày 07/6/2023, Y Sôl trực tiếp cầm đầu, chỉ huy hơn 52 đối tượng, gồm: <sup>(1)</sup> Y Mi Lô Buôn Yă, <sup>(2)</sup> Y Bhill Niê, <sup>(3)</sup> Y Sonak Mlô, <sup>(4)</sup> Y Tlôp Mlô, <sup>(5)</sup> Y Chun Niê, <sup>(6)</sup> Y Bik Mlô, <sup>(7)</sup> Y Triên Niê, <sup>(8)</sup> Y Chanh Niê, <sup>(9)</sup> Y Bheo Niê, <sup>(10)</sup> Y Pa Mlô, <sup>(11)</sup> Y Gióp Mlô, <sup>(12)</sup> Y Nu Niê, <sup>(13)</sup> Y Tim Niê, <sup>(14)</sup> Y Khon Niê, <sup>(15)</sup> Y Bluiêt Mlô, <sup>(16)</sup> Y Dìoh Kbuôr, <sup>(17)</sup> Y Khuin Knul, <sup>(18)</sup> Y Măn Mlô, <sup>(19)</sup> Y Lip Pin Niê, <sup>(20)</sup> Y Gol Ayũn, <sup>(21)</sup> Y Bloh Mlô, <sup>(22)</sup> Y Dân Niê, <sup>(23)</sup> Y Khuên Mdrang, <sup>(24)</sup> Y Thô Ayũn, <sup>(25)</sup> Y Hải Niê, <sup>(26)</sup> Y Nen Mlô, <sup>(27)</sup> Y Chi Kbuôr, <sup>(28)</sup> Y Quê Bkrông, <sup>(29)</sup> Y Not Siu, <sup>(30)</sup> Y Khương Niê, <sup>(31)</sup> Y Thuật Kbuôr, <sup>(32)</sup> Y Chuyên Niê, <sup>(33)</sup> Y Pho Niê, <sup>(34)</sup> Y Kom Kbin, <sup>(35)</sup> Y Choa Niê, <sup>(36)</sup> Y Pheo Niê, <sup>(37)</sup> Y Âu Kpă, <sup>(38)</sup> Y Quynh Mlô, <sup>(39)</sup> Y Thoă Niê, <sup>(40)</sup> Y Suôr Êdi Niê, <sup>(41)</sup> Y Pôl Niê, <sup>(42)</sup> Y Ba Byă, <sup>(43)</sup> Y Drôk Hwing, <sup>(44)</sup> Y Suôt Êban, <sup>(45)</sup> Y Li Phôch Niê, <sup>(46)</sup> Y Phai Byă, <sup>(47)</sup> Y Dă Kbuôr, <sup>(48)</sup> Nay Dương, <sup>(49)</sup> Nay Tam, <sup>(50)</sup> Nay Yên, <sup>(51)</sup> Y Khing Liêng, <sup>(52)</sup> Y Jũ Niê ... chia thành nhiều nhóm nhỏ, mang theo súng, đạn, bom xăng, dao, rìu, ... đi bộ từ buôn Jung A, xã Ea Ktur theo các lối đường mòn để đi đến doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198. Tuy nhiên, do không quen thuộc địa hình, không biết đường đi nên các nhóm lạc nhau, đi bộ đến khoảng 03<sup>h</sup>00' ngày 07/6/2023 thì thấy trời gần sáng nên Y Sôl Niê chỉ đạo rút lui về lại chòi rẫy.

Khi về lại đến chòi rẫy, để đảm bảo an toàn, các đối tượng phân công thay phiên nhau canh gác tại chòi rẫy, tránh không để bị phát hiện và tiếp tục hướng dẫn nhau cách sử dụng vũ khí, súng đạn. Sau khi tham gia tấn công lần thứ nhất không thành công, Y Mi Lô Buôn Yă, Y Sonak Mlô, Y Tlôp Mlô bỏ trốn về nhà.

Sáng ngày 07/6/2023, khi H Wuễn Êban đến chòi rẫy để tiếp tế lương thực, H Wuễn tiếp tục động viên các đối tượng phải giữ vững niềm tin, làm theo lời H Wuễn thì cuộc tấn công mới thành công. Trong thời gian này, Y Niên Êya (thành viên của MSGI) gọi qua ứng dụng Messenger yêu cầu Y Sôl Niê về Thái Lan để chỉ đạo các hoạt động tấn công chứ không trực tiếp chỉ đạo ở Việt Nam nhưng Y Sôl không đồng ý. Sau đó, Y Sôl Niê cùng với H Wuễn Êban, Y Jũ Niê, Y Ruk Byă, Y Thô Ayũn, Y Tim Niê, Y Bluiêt Mlô tổ chức họp bàn trên gác lũng của chòi rẫy để tiếp tục lên kế hoạch tiếp tục đột nhập doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 lần thứ 2, lúc này, Y Sôl Niê lấy lý do bị ốm nên không trực tiếp cầm đầu nhóm tấn công và giao lại quyền chỉ huy cho Y Jũ Niê.

Trong ngày 07/6/2023, Y Thô Ayũn tiếp tục huấn luyện cho các đối tượng cách sử dụng súng và tập luyện tấn công; Y Tim Niê hướng dẫn cách tháo, lắp đạn vào băng đạn, cách lắp băng đạn vào súng và cách lên đạn để tấn công. Để đảm bảo an toàn, tránh bị phát hiện, Y Thô Ayũn, Y Chun Niê trực tiếp phân công người mang theo dao, súng luân phiên canh gác, cảnh giới ở xung quanh

khu vực chòi rẫy. Y Thô Ayũn phân công một số đối tượng ở địa bàn buôn Jung, xã Ea Ktur đi khảo sát địa hình, đường đi đến doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198. Chiều ngày 07/6/2023, Y Nguyễn Niê điều khiển xe mô tô chở theo Nay Y Bóp đem theo 01 khẩu súng tự chế và 03 viên đạn và Y Tấp Liêng, Y Nhơ Kpã cũng tập trung về chòi rẫy để tham gia các hoạt động tấn công.

Khoảng 15<sup>h</sup>00' ngày 07/6/2023, Y Phai Byă, Y Lip Pin Niê, Y Jôl Arul, Y Soñ Êban đi khảo sát đường đi, địa hình xung quanh doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 để chuẩn bị thực hiện kế hoạch đột nhập doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 lần thứ hai nhằm cướp vũ khí.

Chiều tối ngày 07/6/2023, sau khi bàn bạc, thống nhất, để tránh các nhóm tấn công đi lạc nhau, Y Thô Ayũn đã liên hệ với Y - Xa Lem Arul mượn 02 xe máy cày để chở các đối tượng đi đến doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198. Y Jũ Niê vẽ sơ đồ đường đi đến doanh trại lên nền chòi rẫy và hướng dẫn cho các đối tượng đường đi và tập trung ở khu vực nghĩa trang buôn Tara trước khi tấn công đồng loạt.

Đến khoảng 23 giờ ngày 07/6/2023, Y Jũ Niê cầm đầu, chỉ huy hơn 49 đối tượng: <sup>(1)</sup> Y Tấp Liêng, <sup>(2)</sup> Y Nguyễn Niê, <sup>(3)</sup> Y Nhơ Kpã, <sup>(4)</sup> Y Soñ Êban, <sup>(5)</sup> Nay Y Bóp, <sup>(6)</sup> Y Chun Niê, <sup>(7)</sup> Y Triên Niê, <sup>(8)</sup> Y Chanh Niê, <sup>(9)</sup> Y Vương Niê, <sup>(10)</sup> Y Bheo Niê, <sup>(11)</sup> Y Pa Mlô, <sup>(12)</sup> Y Gióp Mlô, <sup>(13)</sup> Y Tim Niê, <sup>(14)</sup> Y Khon Niê, <sup>(15)</sup> Y Bluiêt Mlô, <sup>(16)</sup> Y Diorh Kbuôr, <sup>(17)</sup> Y Khuin Knul, <sup>(18)</sup> Y Măn Mlô, <sup>(19)</sup> Y Lip Pin Niê, <sup>(20)</sup> Y Gol Ayũn, <sup>(21)</sup> Y Bloh Mlô, <sup>(22)</sup> Y Dân Niê, <sup>(23)</sup> Y Khuên Mdrang, <sup>(24)</sup> Y Thô Ayũn, <sup>(25)</sup> Y Hải Niê, <sup>(26)</sup> Y Nen Mlô, <sup>(27)</sup> Y Chi Kbuôr, <sup>(28)</sup> Y Quê Bkrông, <sup>(29)</sup> Y Not Siu, <sup>(30)</sup> Y Khương Niê, <sup>(31)</sup> Y Thuôt Kbuôr, <sup>(32)</sup> Y Chuyên Niê, <sup>(33)</sup> Ksor Som, <sup>(34)</sup> Y Kom Kbin, <sup>(35)</sup> Y Choa Niê, <sup>(36)</sup> Y Pheo Niê, <sup>(37)</sup> Y Áu Kpã, <sup>(38)</sup> Y Quynh Mlô, <sup>(39)</sup> Y Thoã Niê, <sup>(40)</sup> Y Suôr Êdi Niê, <sup>(41)</sup> Y Pôl Niê, <sup>(42)</sup> Y Ba Byă, <sup>(43)</sup> Y Drők Hwing, <sup>(44)</sup> Y Li Phôch Niê, <sup>(45)</sup> Y Dăr Kbuôr, <sup>(46)</sup> Nay Dương, <sup>(47)</sup> Nay Tam, <sup>(48)</sup> Nay Yên, <sup>(49)</sup> Y Khing Liêng, ... đem theo súng đạn, dao, bom xăng để đột nhập vào doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198.

Sau khi tập trung tại nghĩa trang buôn Tara, thuộc xã Hoà Đông, huyện Krông Pắc, Y Jũ Niê phân thành 03 nhóm: Nhóm thứ nhất có 09 người, làm nhiệm vụ canh gác, cảnh giới khu vực tường rào phía sau doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198. Nhóm thứ hai có 09 người làm nhiệm vụ cảnh giới ngay khu vực cổng doanh trại. Nhóm thứ 3 gồm những người còn lại trực tiếp trèo tường rào, đột nhập vào bên trong doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 để cướp vũ khí. Sau khi phân công, các đối tượng tiếp tục đi bộ đến doanh trại để tấn công. Khoảng 01<sup>h</sup>00' ngày 08/6/2023, các đối tượng đi bộ đến được doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 thì có khoảng 30 đối tượng đã leo tường rào vào được bên trong, thấy các dây phòng làm việc đều sáng đèn, có người đang đi tuần tra, lo sợ bị phát hiện nên các đối tượng đồng loạt hô hào bỏ chạy ra ngoài rồi tất cả bỏ trốn về lại chòi rẫy.

Sau khi rút lui, lo sợ việc tấn công đã bị bại lộ, Y Jũ Niê đề nghị chọn địa điểm khác làm căn cứ và lẩn trốn, Y Phai Byă lúc này đã liên hệ với Y Tri Arul mượn chòi rẫy của Y Blul Êban (cậu của Y Tri) tại buôn Jung A, xã Ea Ktur,



huyện Cư Kuin để làm địa điểm tập kết cho các đối tượng thì Y Tri Arul đồng ý. Sau khi tham gia tấn công doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 hai lần không thành công, Y Tấp Liêng, Y Nguyên Niê, Y Nhơ Kpă, Y Soñ Êban, Nay Y Bóp, Y Âu Kpă, Y Quynh Mlô, Y Drök Hwing bỏ trốn về nhà.

Trong khi Y Jũ Niê cầm đầu, chỉ huy các đối tượng tham gia tấn công, đột nhập vào doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 lần thứ hai, do lo sợ bị phát hiện nên Y Sôl Niê đã yêu cầu Y Wôl Arul gọi Y Bhil Niê đến chòi rẫy để chờ Y Sôl Niê đi đến khu vực Cầu 14 để tìm cách xuất cảnh, bỏ trốn. Y Bhil Niê điều khiển xe mô tô chở Y Sôl đi đến khu vực Cầu 14 thì bị Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra vì đi quá tốc độ. Y Bhil Niê gọi điện thoại cho Y Wôl Arul báo tình hình. Khoảng gần hai tiếng sau, Y Ruk Byă chở H Wuêñ Êban, Y Văn Niê đi cùng Y Wôl Arul đến đóng tiền phạt rồi đi về nhà em gái của Y Bút Êban tại buôn Buôr, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông ngủ lại một đêm. Đến trưa ngày 08/6/2023, do sợ Y Sôl Niê bỏ trốn, H Wuêñ Êban đã chỉ đạo Y Suôl Êban điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Cửu Long, biển kiểm soát 47C-118.49 đến đón Y Sôl về nhà Y Suôl ở buôn Dă Prông, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột.

### **5. Tấn công trụ sở Ủy ban nhân dân các xã**

Ngày 08/6/2023, Y Thô Ayũn tiếp tục phân công người canh gác, cảnh giới xung quanh khu vực chòi rẫy, hướng dẫn, huấn luyện mọi người cách sử dụng súng, đạn, Y Khing Liêng hướng dẫn mọi người cách chế tạo bom xăng. H Wuêñ hằng ngày đều đến chòi rẫy tiếp tế lương thực. Các đối tượng khi tập trung tại chòi rẫy đều bị thu lại toàn bộ chìa khoá xe mô tô để tránh việc bỏ trốn. Y Nguyên Niê, Nay Y Bóp sau khi tìm cách bỏ trốn về nhà không được thì đã lấy lý do về tìm kiếm thêm vũ khí thì được H Wuêñ Êban đồng ý cho về. Sáng ngày 09/6/2023, Nay Y Bóp về nhà và mượn được 02 khẩu súng Klip và 01 khẩu súng hơi độ chế, Y Nguyên Niê đã đem 03 khẩu súng này đến chòi rẫy giao cho Y Thô Ayũn và về nhà.

Khi thấy Y Sôl không thể trực tiếp cầm đầu lực lượng tấn công, nên sáng ngày 09/6/2023, sau khi được Y Ruk Byă chở đến chòi rẫy, H Wuêñ đã lấy 01 lá cờ "*nhà nước Đêga*" rồi giao cho Y Jũ Niê và giao nhiệm vụ cho Y Jũ Niê làm chỉ huy trưởng, thay mặt Y Sôl Niê và H Wuêñ Êban trực tiếp chỉ huy lực lượng "*Lính Đêga*" tấn công; phân công Y Thô Ayũn và Y Tim Niê là phó chỉ huy, giúp Y Jũ trong thực hiện tấn công. H Wuêñ Êban tiếp tục động viên các đối tượng phải có niềm tin, cố gắng thực hiện tấn công vì sẽ được các đối tượng của MSGI và MSFJ ở nước ngoài bảo vệ và cung cấp vũ khí, đồng thời, H Wuêñ cũng giới thiệu Y Mut Mlô, Y Quynh Bdap cho các đối tượng để trực tiếp liên lạc để được hỗ trợ. Sau khi giao nhiệm vụ cho Y Jũ Niê xong, H Wuêñ cùng Y Ruk Byă đi về ở lại nhà Y Ngur Bkrông tại buôn Dă Prông, xã Cư Êbur lần trốn và chỉ đạo các hoạt động tấn công qua điện thoại di động.

Chiều tối ngày 09/6/2023, Y Ba Byă gọi điện thoại thông qua ứng dụng WhatsApp thông báo tình hình cho Y Quynh Bdap (ở Thái Lan) thì được Y Quynh Bdap chỉ đạo do lực lượng ít, vũ khí ít nên không thể tấn công lữ đoàn quân đội được và Y Quynh Bdap đề nghị tấn công trụ sở cơ quan chính quyền,

Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã sẽ dễ thực hiện hơn nhằm gây nên tình trạng hoảng sợ trong nhân dân. Sau đó, Y Jũ Niê báo cáo với H'Wuêñ Êban và Y Sôl Niê thì tất cả đồng ý sẽ tấn công trụ sở Ủy ban nhân dân (UBND) các xã trên địa bàn huyện Cư Kuin. Sau khi thống nhất, H'Wuêñ liên lạc qua messenger báo cáo và được sự đồng ý của Y Mut Mlô và các thành viên của MSGI ở Hoa Kỳ.

Sáng ngày 10/6/2023, Y Jũ Niê phân công Y Chun Niê cùng với Y Thô Ayũn, Y Phai Byă, Y Suôr Êđi Niê đi khảo sát tuyến đường đi đến trụ sở UBND các xã Ea Ktur, Ea Tiêu, Ea Bhók và Hoà Hiệp, đều thuộc huyện Cư Kuin để lên kế hoạch tấn công. Tuy nhiên, khi thấy lực lượng ít, nếu chia nhỏ tấn công đồng loạt 04 xã thì không đảm bảo nên Y Jũ Niê đã bàn bạc và thống nhất với H'Wuêñ Êban và Y Sôl Niê chỉ thực hiện tấn công 02 xã Ea Ktur và Ea Tiêu, nếu thành công thì mở rộng tấn công các địa bàn khác.

Vào tối ngày 10/6/2023, sau khi ăn cơm xong, Y Jũ Niê tập trung tất cả các đối tượng tại chòi rẫy rồi tiến hành điểm danh, yêu cầu tất cả mọi người tham gia phải mặc trang phục rằn ri, ai không có thì được phát; để phân biệt mọi người, Y Jũ yêu cầu dùng 01 mảnh vải màu trắng cột vào cánh tay phải để làm tín hiệu phân biệt và nhận ra nhau, mỗi người được phát 01 gói lương khô.

Trong lúc tập trung, Y Ba Byă có dùng điện thoại gọi video cho Y Quynh Bdap để thông báo tình hình lực lượng tập trung và đưa điện thoại cho mọi người cùng nói chuyện với Y Quynh Bdap. Y Quynh Bdap đã động viên, khích lệ mọi người tham gia tấn công và chỉ thị “đã làm thì phải làm đến cùng, không được bỏ cuộc”, đồng thời, Y Quynh Bdap cũng đề nghị các đối tượng khi tham gia tấn công phải dùng điện thoại quay lại hình ảnh lực lượng “*Lính Đêga*”, hình ảnh lá cờ “*Nhà nước Đêga*” gửi cho Y Quynh Bdap để đề nghị các tổ chức nước ngoài can thiệp, hỗ trợ và bảo vệ.

Sau đó, Y Jũ Niê chia số lượng người thành 02 nhóm, đứng thành 02 hàng và giao cho Y Thô Ayũn cầm đầu, chỉ huy 01 nhóm hơn 30 người tấn công vào trụ sở UBND xã Ea Ktur; Y Tim Niê cầm đầu, chỉ huy nhóm còn lại tấn công vào trụ sở UBND xã Ea Tiêu. Mỗi nhóm đều được phân công người chỉ huy, cầm đầu, phân công người cầm cờ “*Nhà nước Đêga*”, phân công người quay phim, chụp ảnh để tập hợp và gửi cho các đối tượng phản động ở nước ngoài; phân công mỗi nhóm từ 2, 3 người đem theo ba lô đựng thuốc giảm đau, hạ sốt, bông băng... để thực hiện nhiệm vụ sơ cấp cứu và mỗi nhóm phải phân công người canh gác, cảnh giới để kịp thời cảnh báo, bảo vệ cho đồng bọn rút lui. Y Thô Ayũn và Y Tim Niê yêu cầu tất cả mọi người “*khi chiến đấu thì không được rút lui, chiến đấu tới cùng, ai rút lui sẽ bị bắn chết, khi vào trong trụ sở gặp người nào giết người đó rồi cướp súng, phóng hỏa đốt trụ sở, sau khi tấn công thì phải đi về cùng nhau, ai chạy trước sẽ bị bắn chết*”.

Nhóm do Y Tim Niê cầm đầu tấn công vào UBND xã Ea Tiêu có 35 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup> Y Tim Niê, <sup>(2)</sup> Y Vương Niê, <sup>(3)</sup> Y Bheo Niê, <sup>(4)</sup> Y Pa Mlô, <sup>(5)</sup> Y Gióp Mlô, <sup>(6)</sup> Y Bhiêu Hwing, <sup>(7)</sup> Y Nu Niê, <sup>(8)</sup> Y Bik Mlô, <sup>(9)</sup> Y Viên Rơ Ô, <sup>(10)</sup> Y Bluiết Mlô, <sup>(11)</sup> Y Dìoh Kbuôr, <sup>(12)</sup> Y Khuin Knul, <sup>(13)</sup> Y Lip Pin Niê, <sup>(14)</sup> Y Bloh Mlô, <sup>(15)</sup> Y Khuên

Mdrang, <sup>(16)</sup>Y Hải Niê, <sup>(17)</sup>Y Un Byă, <sup>(18)</sup>Y Luyên Êban, <sup>(19)</sup>Y Quê Bkrông, <sup>(20)</sup>Y Văn Niê, <sup>(21)</sup>Y Khương Niê, <sup>(22)</sup>Y Thuôt Kbuôr, <sup>(23)</sup>Y Chuyên Niê, <sup>(24)</sup>Y Khuê Niê, <sup>(25)</sup>Y Kac Êban, <sup>(26)</sup>Y Kom Kbin, <sup>(27)</sup>Y Pheo Niê, <sup>(28)</sup>Y Đhoăn Ayun, <sup>(29)</sup>Y Khuik Ayũn, <sup>(30)</sup>Y Suôr Êdi Niê, <sup>(31)</sup>Y Klung Kbuôr, <sup>(32)</sup>Y Phai Byă, <sup>(33)</sup>Y Huăl Êban, <sup>(34)</sup>Y Sık Niê (đã tỵ sát), <sup>(35)</sup>Y Đam Niê (đã tỵ sát).

Nhóm do Y Thô Ayũn cầm đầu, tấn công vào UBND xã Ea Ktur có 35 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Thô Ayũn, <sup>(2)</sup>Y Triên Niê, <sup>(3)</sup>Y Chanh Niê, <sup>(4)</sup>Y Konh Ayũn, <sup>(5)</sup>Y Khon Niê, <sup>(6)</sup>Y Wiêt Byă, <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô, <sup>(8)</sup>Y Phên Byă, <sup>(9)</sup>Y El Byă, <sup>(10)</sup>Y Gol Ayũn, <sup>(11)</sup>Y Thương Niê, <sup>(12)</sup>Y Té Êban, <sup>(13)</sup>Y Dân Niê, <sup>(14)</sup>Y Chun Niê, <sup>(15)</sup>Nay Chuk, <sup>(16)</sup>Y Nen Mlô, <sup>(17)</sup>Y Chi Kbuôr, <sup>(18)</sup>Y Not Siu, <sup>(19)</sup>Ksor Som, <sup>(20)</sup>Y Pho Niê, <sup>(21)</sup>Y Jũ Ayũn, <sup>(22)</sup>Y Choa Niê, <sup>(23)</sup>Y Thoă Niê, <sup>(24)</sup>Y Phi Li Arul, <sup>(25)</sup>Y Pól Niê, <sup>(26)</sup>Y Ba Byă, <sup>(27)</sup>Y Suôt Êban, <sup>(28)</sup>Y Li Phôch Niê, <sup>(29)</sup>Y Dă Kbuôr, <sup>(30)</sup>Nay Duong, <sup>(31)</sup>Nay Tam, <sup>(32)</sup>Nay Yên, <sup>(33)</sup>Y Khing Liêng, <sup>(34)</sup>Y Jũ Niê, <sup>(35)</sup>Y Jól Arul.

Sau đó, Y Jũ, Y Thô và Y Tim phân phát vũ khí cho những người tham gia, ai biết cách sử dụng súng sẽ được phát súng, tất cả các đối tượng đều được phát dao, bom xăng,... để tham gia tấn công, Y Bluiêt Mlô và Y Jũ Niê được phân công cầm 02 lá cờ “Nhà nước Đêga”. Trong lúc tập trung, Y Ba Byă dùng điện thoại di động quay lại hình ảnh tất cả các đối tượng tập trung trong chòi rẫy và gửi cho Y Quynh Bdap. Y Jũ tổ chức cầu nguyện cho tất cả đối tượng trước khi thực hiện tấn công. Do địa bàn xã Ea Tiêu xa hơn nên Y Jũ Niê chỉ đạo nhóm Y Tim Niê đi bằng xe mô tô, còn nhóm của Y Thô Ayũn tấn công UBND xã Ea Ktur gần chòi rẫy hơn thì đi bộ, khi nhóm tấn công UBND xã Ea Tiêu rút về thì cùng hỗ trợ tấn công tại trụ sở UBND xã Ea Ktur.

Khoảng 0<sup>h</sup>00’ ngày 11/6/2023, Y Jũ Niê phát lệnh thực hiện tấn công, nhóm thứ nhất do Y Thô Ayũn cầm đầu đi bộ đi trước hướng về UBND xã Ea Ktur, khoảng 20 phút sau, nhóm Y Tim Niê xuất phát, đi khoảng 15 xe mô tô đến trụ sở UBND xã Ea Tiêu. Y Măn Niê được phân công ở lại chòi rẫy dọn dẹp, nấu cơm.

## 6. Nhóm tấn công tại UBND xã Ea Tiêu

Nhóm tấn công UBND xã Ea Tiêu, do Y Tim Niê cầm đầu, chỉ huy, có 35 người được phân công nhiệm vụ tấn công trụ sở UBND xã Ea Tiêu, được trang bị 11 khẩu súng các loại, trong đó: Y Tim mang theo 01 khẩu CKC nạp sẵn 07 viên đạn; Y Bloh Mlô mang theo 01 khẩu CKC; Y Gióp mang theo 01 khẩu súng thể thao; Y Phai Byă mang theo 01 khẩu súng hơi; Y Dior Kbuôr mang theo 01 khẩu súng CKC; Y Đam Niê mang theo 01 khẩu AR15; Y Khuê Niê mang theo 01 khẩu súng thể thao; Y Pheo Niê mang theo 01 khẩu súng thể thao; Y Khương Niê mang theo 01 khẩu súng AR15; Y Vương Niê mang theo 01 khẩu súng PCP; Y Suôr Êdi Niê mang theo 01 khẩu súng thể thao và những người còn lại đều đem theo dao, bom xăng,... Y Bluiêt Mlô cầm 01 lá cờ “Nhà nước Đêga”, Y Huăl Êban, Y Bik Mlô và Y Văn Niê được phân công mang theo mỗi người 01 ba lô đựng thuốc, bông băng để làm nhiệm vụ sơ cứu cho đồng bọn, Y Khuin Knul được Y Tim Niê đưa cho 01 điện thoại di động để quay phim, chụp ảnh diễn biến tấn công để gửi cho H Wuên Êban và Y Quynh Bdap.

Y Tim Niê điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream dẫn đầu nhóm tấn công, khi đi đến khu vực ngã ba Ea Sim, Y Tim phân công Y Khuên Mdrang, Y Nu Niê, Y Pheo Niê canh gác ở ngã ba Ea Sim. Khi nhóm Y Tim tiếp tục đi qua cổng chào xã Ea Tiêu khoảng 10m, Y Tim tiếp tục phân công Y Văn Niê và Y Klung Kbuôr dừng lại canh gác ở đây. Đến vị trí cách cổng chào xã Ea Tiêu khoảng 500m, Y Tim tiếp tục phân công Y Vương Niê, Y Lip Pin Niê, Y Hải Niê, Y Bheo Niê canh gác, cảnh giới đề phòng lực lượng chức năng truy đuổi. Số còn lại tiếp tục theo sự chỉ huy của Y Tim Niê tấn công vào trụ sở xã Ea Tiêu. Khi đến cổng UBND xã Ea Tiêu, Y Tim Niê phân công Y Chuyên Niê, Y Pa, Y Bik Mlô, Y Bhiêu Hwing đứng ở khu vực cổng để canh gác, cảnh giới. Y Đhoãn Ayun cầm 01 con dao đi xung quanh khu vực sân UBND xã canh gác, ngăn chặn lực lượng chức năng vào khu vực Ủy ban.

Đến khoảng 0<sup>h</sup>38' ngày 11/6/2023, Y Tim Niê cùng đồng bọn đến cổng trụ sở UBND xã Ea Tiêu, thấy cổng không khoá, Y Tim Niê hô hào các đối tượng chia thành 02 nhóm cùng lao vào tấn công. Y Tim Niê cầm đầu, chạy thẳng vào dãy nhà làm việc của Công an xã Ea Tiêu. Lúc này, trong phòng ngủ Công an xã Ea Tiêu có 03 đồng chí gồm: Đồng chí Hà Tuấn Anh, đồng chí Trần Quốc Thắng và đồng chí Lương Đình Mạnh. Khi phát hiện phòng ngủ của Công an xã Ea Tiêu có người thì Y Tim Niê hô to "*Đây rồi, anh em lại đây*" đồng thời dùng báng súng đập vỡ cửa kính phòng ngủ của Công an xã Ea Tiêu thì súng bị bung phần báng gỗ nên Y Đam Niê liền lao vào mở cửa, Y Tim Niê giương súng CKC hướng vào phòng ngủ bắn nhưng do bị kẹt đạn nên không bắn được, Y Diơh Kbuôr liền chạy tới giờ súng CKC bắn về phía phòng ngủ nhưng cũng bị kẹt nên đạn không nổ. Lúc này, Y Đam Niê và Y Gióp Mlô cùng lao đến, Y Gióp hô "*Tất cả giờ tay lên*" lúc này đồng chí Hà Tuấn Anh lấy gối ném về phía Y Gióp thì liền bị Y Gióp bắn 01 phát trúng vào ngực làm đồng chí Tuấn Anh gục xuống. Y Thuột Kbuôr lao đến châm lửa và ném 02 chai bom xăng vào phòng ngủ của Công an xã làm bốc cháy khiến đồng chí Hà Tuấn Anh tử vong.

Do trong phòng bị ném bom xăng bốc cháy, đồng chí Trần Quốc Thắng từ phòng ngủ Công an xã lao ra ngoài, Y Tim Niê liền cầm súng đuổi theo về phía nhà để xe Công an xã rồi dùng báng súng đánh mạnh làm đồng chí Thắng ngã xuống nền sân khu vực nhà để xe, Y Gióp Mlô và Y Đam Niê cùng lao đến dùng báng súng đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, mặt của đồng chí Thắng, Y Gióp Mlô dùng súng bắn trúng vào sườn phải của đồng chí Trần Quốc Thắng gây tử vong. Lúc này, đồng chí Mạnh trốn được vào khu vực kho phía sau phòng ngủ nên không bị phát hiện.

Sau đó, Y Tim tiếp tục chỉ huy các đối tượng khác đập phá, lục soát các phòng làm việc của Công an xã, Ban Chỉ huy quân sự xã và các phòng làm việc của UBND xã Ea Tiêu nhằm tìm kiếm vũ khí. Lúc này, Y Diơh Kbuôr châm lửa, ném 01 chai bom xăng vào phòng bên cạnh phòng trực Công an xã Ea Tiêu làm bốc cháy, Y Khuê Niê dùng đầu của súng tự chế cạy cửa phòng trực ban hình sự của Công an xã Ea Tiêu rồi cạy mở tủ, Y Khương Niê lục lấy được 01 khẩu súng bắn đạn nổ SDN-E112 rồi cất giấu, Y Khuin Knul ném 01 chai bom xăng vào khu vực hành lang Công an xã.

Trong lúc Y Tim Niê cùng đồng bọn tập trung tấn công khu vực Công an xã Ea Tiêu, Y Khương Niê đứng ở sân UBND xã, giương súng bắn thẳng vào toà nhà làm việc của UBND xã làm vỡ nhiều cửa kính, Y Quê Bkrông ném 01 chai bom xăng vào khu vực phòng hội trường UBND xã, Y Pa Mlô ném 01 chai bom xăng vào sân UBND xã, Y Kač Êban dùng ná cao su bắn vỡ cửa kính các phòng làm việc của bộ phận một cửa; Y Khuin Knul ném 01 chai bom xăng về phía nhà dân nhưng không bốc cháy, Y Diơh đứng ở khu vực cột cờ bắn 03 phát súng chỉ thiên, Y Bloh Mlô bắn 01 phát súng chỉ thiên.

Y Khuik Ayũn, Y Suơ Êđi Niê cùng các đối tượng khác lao đến đập phá khu vực dãy nhà làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã Ea Tiêu, Y Khuik Ayũn ném 02 chai bom xăng vào dãy nhà làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã rồi cùng đồng bọn đập phá cửa của phòng kho vật chất để lấy trộm mìn, lựu đạn (*giám định xác định đều là lựu đạn, mìn mô hình, phục vụ cho huấn luyện*).

Trong lúc các đối tượng trực tiếp bắn, giết, đập phá, ném bom xăng thì Y Bluiet Mlô cầm lá cờ “Nhà nước Đêga” đi xung quanh sân UBND xã để Y Khuin Knul và Y Phai Byă quay phim, chụp hình để gửi cho Y Quynh Bdap và H Wuễn Êban.

Một số đối tượng gồm: Y Kom Kbin, Y Luyên Êban, Y Viên Rơ Ô, Y Un Byă, Y Huăl Êban do hoảng sợ nên chỉ đứng ở ngoài công trụ sở UBND xã Ea Tiêu mà không thực hiện hành vi tấn công.

Đến 0<sup>h</sup>47’ ngày 11/6/2023, sau khi đã tấn công trụ sở UBND xã Ea Tiêu làm 02 người chết, đốt phá, đập phá làm hư hỏng nhiều phòng làm việc, đốt cháy nhiều tài sản, máy móc, trang thiết bị làm việc, hồ sơ, tài liệu tại trụ sở UBND-HĐND-Công an xã-Ban chỉ huy quân sự xã Ea Tiêu thì Y Tim Niê điều khiển xe mô tô chở theo sau Y Phai Byă và chỉ huy các đối tượng quay về UBND xã Ea Ktur để hỗ trợ cho nhóm của Y Thô Ayũn.

Khi quay về đến khu vực ngã ba giao giữa đường vào UBND xã Ea Tiêu và Quốc lộ 27, anh Hoàng Minh Khánh, *sinh năm 1991, trú tại thôn 11, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk*, điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát 47C-269.81, đi theo hướng từ thành phố Buôn Ma Thuột về huyện Cư Kuin thấy nhóm Y Tim Niê đang trong hướng UBND xã Ea Tiêu lao ra đường nên anh Khánh phải dừng xe đột ngột và chửi về phía Y Tim Niê. Bực tức, Y Tim Niê dừng xe rồi chỉ đạo Y Phai Byă dùng súng thể thao bắn về phía xe ô tô 01 phát, khi anh Khánh mở cửa xe ô tô liền bị Y Tim Niê lao đến dùng báng súng đánh liên tiếp nhiều cái vào người anh Khánh, Y Phai rọi đèn pin để Y Tim tiếp tục dùng dao đâm liên tiếp nhiều cái vào người khiến anh Khánh tử vong. Lúc này, có 01 người mặc quân phục Công an điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ Buôn Ma Thuột về huyện Cư Kuin, khi đi ngang khu vực này giảm tốc độ định dừng lại thì Y Tim hô to “*bắn nó đi*” thì Y Bloh Mlô giơ súng CKC bắn về hướng người đang di chuyển nhưng không trúng. Sau đó, Y Tim tiếp tục giật súng từ Y Bloh rồi leo lên xe đuổi theo nhưng không truy đuổi được nên quay lại chỉ đạo Y Vương Niê kéo anh Hoàng Minh Khánh ném xuống cống thoát nước để cướp

xe nhưng không ai biết lái xe nên Y Tim tiếp tục chỉ huy các đối tượng đi về hướng xã Ea Ktur.

Khi cách UBND xã Ea Ktur khoảng 500m, Y Tim Niê phát hiện phía bên trái đường có 01 lán trại của công nhân xây dựng, có nhiều máy cày, máy trộn bê tông, các khối, trụ bê tông, Y Tim Niê liền chỉ đạo Y Phai Byă, Y Bloh Mlô, Y Khuik Ayũn và Y Sik Niê vào chòi dùng súng uy hiếp, khống chế 05 người công nhân, gồm ông Đặng Văn Siu, Điều Nguyên, Y Dũn Bkrông, Y Yung Bkrông, H Wiăk Ayũn, điều khiển 01 xe máy cày, 01 xe trộn bê tông, máy múc và lấy cột bê tông ra chặn ngang đường đi để ngăn chặn lực lượng chức năng truy đuổi. Lúc này, xe ô tô tải hiệu Donfeng, biển kiểm soát 81H-002.18 do ông Đoàn Đức Dũng, sinh năm 1968, trú tại: Tổ 3, phường An Phú, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai điều khiển đi từ hướng nông trường Ea Sim hướng ra Quốc lộ 27 đi tới, Y Tim Niê liền chỉ đạo Y Bloh và Y Phai dùng súng bắn rồi chặn xe tải và uy hiếp ông Dũng điều khiển xe ô tô chạy quay chắn ngang đường, Y Bloh châm lửa, ném 02 chai bom xăng vào buồng lái xe tải làm xe bốc cháy, rồi cùng Y Tim, Y Phai, Y Khuik Ayũn, Y Sik Niê chọc thủng các lốp xe để ngăn chặn lực lượng truy đuổi. Y Bloh khống chế, lấy 03 điện thoại của lái xe và công nhân đập vỡ để không liên lạc được. Lợi dụng sơ hở của các đối tượng, ông Đoàn Đức Dũng, Đặng Văn Siu, H Wiăk Ayũn bỏ trốn vào rẫy cà phê.

Trong lúc chọc lốp xe nổ, Y Tim Niê bị thương ở vùng mắt. Sau đó, Y Bloh điều khiển xe chở Y Tim, Y Khuik khống chế Y Yung Bkrông điều khiển xe mô tô chở theo ông Điều Nguyên, và các đối tượng khác uy hiếp, khống chế Y Dũn Bkrông tiếp tục đi về khu vực công chào buôn Jung A đứng chờ đợi đồng bọn trở về.

## 7. Tại UBND xã Ea Ktur

Nhóm tấn công trụ sở UBND xã Ea Ktur do Y Thô Ayũn và Y Jũ Niê trực tiếp cầm đầu, chỉ huy đi bộ men theo các lối đường mòn trong rẫy cà phê để đến trụ sở UBND xã Ea Ktur. Khi xuất phát, nhóm của Y Thô Ayũn được phát 12 khẩu súng các loại, trong đó: Y Thô Ayũn mang theo 01 khẩu súng AR15; Y Ba Byă mang theo 01 khẩu súng carbine; Y Chun Niê mang theo 01 khẩu súng quân dụng tự chế; Y Gol Ayũn mang theo 01 khẩu súng thể thao; Y Chanh Niê mang theo 01 khẩu súng CKC, 01 con dao, 01 quả lựu đạn; Y Khing Liêng mang theo 01 khẩu súng AR15, 01 con dao và 01 quả lựu đạn; Y Dân Niê mang theo 01 khẩu súng quân dụng tự chế, 01 con dao; Ksor Sơm mang theo 01 khẩu súng tự chế, 01 con dao và 01 ná cao su; Y Jôl Arul mang theo 01 khẩu súng hơi và 01 con dao; Y Li Phôch Niê mang theo 01 khẩu súng AK; Y Tế Êban mang theo 01 khẩu súng hơi và 01 con dao; Y Triên Niê mang theo 01 khẩu súng quân dụng tự chế; Y Jũ Ayũn mang theo 01 khẩu súng hơi độ chế; Y Jũ Niê cầm 01 lá cờ "Nhà nước Đêga"; Y Phi Li Arul, Nay Chuk, Y Wiêt Byă được phát 01 ba lô đựng thuốc các loại, các bị cáo khác đều cầm theo dao, bom xăng, búa, rìu, xà beng, ná cao su,... Trước khi xuất phát, Y Thô phân công Y Ba Byă và Y Chanh Niê đi sau cùng để nếu có đối tượng nào trong lực lượng bỏ trốn thì bắn giết

ngay. Trên đường đi bộ đến UBND xã Ea Ktur, do lo sợ nên Y Suốt Êban bỏ trốn về lại nhà tại buôn Jung A, xã Ea Ktur.

Khoảng 01<sup>h</sup>00' ngày 11/6/2023, nhóm của Y Thô Ayũn đến trụ sở UBND xã Ea Ktur, Y Thô Ayũn cùng với Y Chun Niê, Y Pôl Niê, Y Pho Niê, Y Khing Liêng cùng đi đến khu vực dãy nhà làm việc của Công an xã Ea Ktur, thấy phòng ngủ của Công an xã sáng đèn, Y Chun Niê chạy vào mở cửa, khi thấy bên trong có 03 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Đăng Nhân nằm giường dưới sát cửa sổ, đồng chí Hoàng Trung nằm ở giường dưới sát tường bên trái và đồng chí Lê Kiên Cường nằm ở giường trên đối diện cửa ra vào. Y Chun giơ súng bắn 01 phát về phía đồng chí Nguyễn Đăng Nhân nhưng không trúng, sau đó tiếp tục bắn một phát về phía đồng chí Hoàng Trung. Đồng chí Cường la hét nên Y Chun Niê dùng nòng súng đánh liên tiếp vào đầu, mặt của đồng chí Cường, rồi chạy ra ngoài. Lúc này, sau khi đập phá cửa phòng làm việc, phòng ăn của Công an xã thì Y Thô Ayũn chạy đến, tiếp tục dùng súng bắn liên tiếp 02 phát trong đó 01 phát trúng vào ngực của đồng chí Cường. Y Gol Ayũn đứng ngay trước cửa phòng ngủ thì thấy đồng chí Cường đang ngồi trên giường tầng nên liền bắn 01 phát về phía đồng chí Cường, rồi bỏ chạy ra ngoài. Sau đó, Y Pho cầm 01 con dao chạy vào phòng trực Công an xã, dùng dao chém 02 nhát vào lưng đồng chí Nhân, dùng dao đâm 01 nhát vào ngực phải của đồng chí Trung rồi chạy ra ngoài. Y Choa Niê và Nay Yên tiếp tục chạy vào phòng trực Công an xã, Y Choa cầm xà beng đánh nhiều cái liên tiếp vào vùng đầu, mặt của đồng chí Nhân. Y Choa chém xong thì Nay Yên tiếp tục lao vào dùng dao chém đồng chí Nhân nhưng do vướng tầng trên của giường nên Nay Yên và Y Choa kéo đồng chí Nhân xuống sàn nhà rồi Nay Yên lấy 01 cái rìu đánh liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, mặt của đồng chí Nhân, Y Choa tiếp tục đâm nhiều nhát vào lưng, đùi của đồng chí Nhân. Khi thấy đồng chí Trung ở giường sát bên trong tư thế thò 02 chân xuống nền nhà, Nay Yên dùng rìu đánh nhiều nhát vào chân của đồng chí Trung. Lúc này, Nay Dương cũng chạy vào, dùng dao đâm 03 nhát trúng chân, tay của đồng chí Trung. Y Gol Ayũn từ bên ngoài chạy vào cầm khẩu súng đánh liên tiếp trúng vào vai, lưng, hông đồng chí Cường thì súng bị gãy. Lát sau, Y Khương Niê (từ nhóm tấn công UBND xã Ea Tiêu quay về) chạy vào thấy đồng chí Nhân nằm bất động dưới sàn nhà thì Y Khương tiếp tục lao vào, dùng báng súng AR15 đánh liên tiếp vào đầu, mặt đồng chí Nhân. Sau khi các đối tượng bắn giết trong phòng ngủ Công an xã chạy ra ngoài thì Y Nen Mlô liền chạy đến, châm lửa rồi ném 02 chai bom xăng vào phòng ngủ Công an xã làm bốc cháy trong phòng. Sau khi chạy ra khỏi phòng ngủ Công an xã, Y Gol Ayũn nhặt gạch ném vỡ cửa kính phòng ăn của Công an xã.

Trong lúc các đối tượng tập trung bắn, giết tại khu vực dãy nhà làm việc Công an xã Ea Ktur thì đồng chí Đàm Đình Bốp (Phó Trưởng Công an xã Ea Ktur) điều khiển xe ô tô Vinfast màu trắng, biển kiểm soát 47A-433.77 đi về đến khu vực dãy nhà Tư pháp-Hộ tịch trong UBND xã Ea Ktur thì liền bị Nay Tam, Y Thương Niê và Y Not Siu đuổi theo phía sau. Khi xe dừng lại, Y Thương liền lao vào dùng dao đâm 01 nhát vào người đồng chí Bốp, Nay Tam dùng kiếm đâm 02 nhát trúng vào ngực đồng chí Bốp. Ngay lúc này, Y Not Siu liền châm

lửa, ném 01 chai bom xăng vào bên trong xe ô tô làm xe bốc cháy. Đồng chí Bốp vùng chạy ra phía sau UBND xã Ea Ktur rồi trốn vào rẫy cà phê, Y Dân Niê chạy đuổi theo truy tìm nhưng không thấy.

Khi thấy xe của đồng chí Bốp bốc cháy, nhóm Y Not Siu, Y Chi Kbuôr, Y Khon Niê, Y Khing Liêng cùng chạy đến. Y Not Siu tiếp tục ném 01 chai bom xăng vào trong xe khiến xe của đồng chí Bốp bốc cháy to hơn; Y Khon Niê nhặt 02 cục đá, ném 01 cục vào bên trong xe của đồng chí Bốp, ném 01 cục về phía phòng làm việc của bộ phận Tư pháp – Hộ tịch làm vỡ cửa kính. Y Not Siu cầm dao chém làm vỡ cửa kính phòng làm việc của bộ phận Tư pháp – Hộ tịch. Nay Yên và Nay Dương sau khi chạy từ dãy nhà Công an xã đến tiếp tục ném 01 chai bom xăng vào xe ô tô rồi Nay Yên dùng dao chém vỡ nhiều cửa kính, Nay Dương dùng côn nhị khúc đập vỡ nhiều cửa kính của dãy nhà Tư pháp – Hộ tịch. Y Chi Kbuôr ném 01 chai bom xăng về phía xe ô tô của đồng chí Bốp nhưng không châm lửa và bị rớt xuống bên cạnh xe ô tô. Lát sau, Y Choa Niê cầm theo 02 chai bom xăng, châm lửa ném vào phòng làm việc của bộ phận Tư pháp – Hộ tịch. Sau khi Y Bik Mlô (từ nhóm tấn công trụ sở UBND xã Ea Tiêu) quay về, đưa cho Y Khing Liêng 01 quả lựu đạn, Y Khing Liêng liền ném về phía dãy nhà Tư pháp – Hộ tịch nhưng không nổ (lựu đạn tập).

Y Choa Niê sau khi tấn công trong phòng ngủ Công an xã Ea Ktur thì chạy về phía Y Chanh Niê rồi cùng Y Chanh đem theo 01 búa tạ về dãy nhà làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã Ea Ktur. Tại đây, Y Triên Niê dùng báng súng cùng đập phá, Y Chanh dùng búa tạ đập cửa phòng kho của dãy nhà Ban Chỉ huy quân sự xã Ea Ktur. Khi phá được cửa, Y Chanh chạy vào lấy 01 gậy cao su, 02 quả lựu đạn (lựu đạn mô hình), Y Choa lấy được 03 quả lựu đạn (lựu đạn mô hình), Y Ha Mlô chạy vào lấy được 01 quả lựu đạn (lựu đạn mô hình). Y Khing Liêng, Y Jũ Ayũn, Y Pôl Niê dùng báng súng đập vỡ nhiều cửa phòng làm việc của tầng trệt, tầng 2 của dãy nhà Ban chỉ huy quân sự xã. Khi không mở được cửa, Y Jũ Ayũn đi vòng ra phía sau giương súng bắn 03 phát về các phòng làm việc của tầng 2; Y Chi Kbuôr chạy đến dùng dao chém nhiều nhất vào cửa phòng làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã nhưng không mở cửa được. Y Jôl Arul dùng 01 khẩu súng hơi bắn 03 phát vào cửa kính phòng làm việc. Y Thoã Niê sau khi lục tìm vũ khí không thấy thì châm lửa ném 01 chai bom xăng làm phòng họp bốc cháy, ngoài ra một số đối tượng khác lao vào đập phá, ném bom xăng vào dãy nhà làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã Ea Ktur.

Sau khi lấy được 03 quả lựu đạn mô hình, Y Choa Niê cầm chạy ra công đưa cho đồng bọn rồi tiếp tục quay lại dãy nhà làm việc của UBND-HĐND xã Ea Ktur, châm lửa ném 02 chai bom xăng vào phòng làm việc của UBND xã. Ksor Som đứng ở khu vực cột cờ dùng súng bắn về phía tòa nhà UBND xã; Y Jôl Arul dùng hơi súng bắn nhiều phát về tòa nhà UBND xã làm vỡ cửa kính. Y Dã Kbuôr châm lửa ném 01 chai bom xăng vào tòa nhà UBND xã, một số đối tượng nhặt gạch, đá ném đập vỡ cửa kính các phòng làm việc của UBND xã.

Trong lúc các đối tượng tham gia bắn giết, đập phá trụ sở, tài sản; ném bom xăng thiêu đốt tài sản, hồ sơ tài liệu tại trụ sở UBND xã Ea Ktur thì Y Jũ Niê



cầm 01 lá cờ “*Nhà nước Đéga*” đi xung quanh trụ sở UBND xã đê Y Ba Byă quay phim, chụp hình để gửi cho Y Quynh Bdap và H Wuêñ Êban. Các bị cáo Y Phen Byă, Nay Chuk, Y Wiêt Byă, Y Phi Li Arul, Y Kơnh Ayũn, Y El Byă khi đến trụ sở UBND xã Ea Ktur do hoảng sợ nên không thực hiện hành vi tấn công mà chỉ đứng ở khu vực cổng UBND xã.

Sau khi nhóm do Y Thô Ayũn, Y Ju Niê tấn công vào trụ sở UBND xã Ea Ktur, thực hiện hành vi bắn, giết cán bộ; tấn công hủy hoại tài sản, thiêu đốt nhiều tài sản, máy móc, trang thiết bị làm việc thì rút ra khu vực cổng UBND xã Ea Ktur và nhập vào một số đối tượng trong nhóm từ xã Ea Tiêu trở về rồi rút chạy về hướng buôn Jung A, xã Ea Ktur.

Khi đi ra khỏi trụ sở UBND xã Ea Ktur khoảng 100m về hướng buôn Jung A, nhóm Y Thô Ayũn phát hiện 01 xe tải chở hàng của Bách Hóa Xanh, biển kiểm soát 51D-649.84 do Lê Xuân Hoàng, *sinh năm 1995, trú tại TDP 8, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk* điều khiển đi theo hướng từ buôn Jung A ra Quốc lộ 27 thì liền bị Y Thô Ayũn cùng đồng bọn chặn trước đầu xe tải. Ngay lúc này, Y Diơh Kbuôr sau khi tấn công UBND xã Ea Tiêu quay về liền chạy đến đứng song song cửa xe bên trái rồi nhắm súng bắn 01 phát trúng vào đầu nạn nhân Lê Xuân Hoàng gây tử vong. Lúc này, Nay Yên từ trong UBND xã chạy ra mở thùng xe tải thì thấy có nhiều hàng hóa bên trong nên đã châm lửa, ném 01 chai bom xăng vào phía sau thùng xe, Y Chuyên Niê cũng chạy đến ném tiếp 01 chai bom xăng vào làm hàng hóa phía sau thùng xe bốc cháy. Lát sau, Y Chanh chạy ra tìm cách mở cửa xe tải nhưng không được thì Y Khing Liêng cùng trèo lên mở cửa xe kéo nạn nhân Lê Xuân Hoàng xuống, Y Khing Liêng định điều khiển xe tải chắn ngang đường nhưng thấy trên ghế có nhiều máu nên đã nhảy xuống, tiếp tục cùng đồng bọn rút chạy về hướng buôn Jung A.

Khi đi đến khu vực ngã tư, cách UBND xã Ea Ktur khoảng 500m, một số đối tượng đã chặn 01 xe ô tô nhãn hiệu Spark, biển kiểm soát 47-015.82 do đồng chí Nguyễn Văn Dũng (*Chủ tịch UBND xã Ea Tiêu*) điều khiển đi theo hướng từ buôn Jung A ra Quốc lộ 27, khi phát hiện các đối tượng ở phía trước, ông Dũng liền điều khiển xe đi lùi về sau thì Y Dân Niê chạy đến đứng chặn ngay trước đầu xe của ông Dũng, nhắm bắn 01 phát trúng về phía người ông Dũng. Lúc này, Y Thô Ayũn chạy đến dùng báng súng đánh mạnh vào đầu, mặt của ông Dũng, Y Chanh Niê tiếp tục lao vào dùng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng lưng, ngực trái của ông Dũng. Y Li Phôch Niê đứng cách khoảng 20m, giơ súng bắn 02 phát trúng vào nắp capô đầu xe của ông Dũng. Y Chuyên Niê cũng chạy đến, nhặt vỏ chai thủy tinh đập vỡ kính phía sau xe ô tô của ông Dũng. Lát sau, Nay Yên chạy đến tiếp tục dùng rìu chém 01 nhát vào ngực của ông Dũng, đánh 01 cái vào đầu ông Dũng, Nay Yên tiếp tục dùng rìu đập vỡ đèn xe và nắp ca bô của xe ông Dũng. Sau đó, Y Jũ Niê tiếp tục đi đến dùng cán cờ đánh 01 cái vào đầu của ông Dũng, khi xác định ông Dũng đã chết thì Y Jũ Niê tiếp tục đi về hướng chòi rẫy.

Trên đường tháo chạy, các đối tượng tiếp tục phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47T1-124.54 do đồng chí Nguyễn Văn Kiên (*Bí thư Đảng ủy xã Ea Ktur*)

điều khiển, Nay Tam liền chặn xe rồi dùng kiếm chém 02 nhát trúng vào mũ bảo hiểm và vai trái của ông Kiên. Lúc này, Y Dã Kbuôr chạy đến, dùng 01 cây gậy cao su đánh mạnh 03 cái trúng vào đầu, mặt, cổ của ông Kiên rồi tiếp tục dùng dao cắt 01 phát vào cổ của ông Kiên. Sau đó, các đối tượng cùng xông vào tấn công ông Kiên. Y Not Siu dùng dao đâm 01 nhát vào sau cổ. Y Chanh dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực. Y Choa Niê dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực trái. Y Chuyên Niê cầm vỏ chai thủy tinh đập mạnh vào vùng má trái. Nay Dương nhật 01 khúc cây gỗ đánh mạnh vào tay trái. Ksor Sơm dùng nòng súng đánh mạnh 01 cái trúng vào tai trái của ông Kiên. Sau đó, các đối tượng tiếp tục bỏ chạy về hướng buôn Jung A.

Khi cách cổng chào buôn Jung A khoảng 100m thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47L9-0909 do anh Lê Minh Vương điều khiển đi cùng chiều thì Y Thô Ayũn cùng đồng bọn tiếp tục chặn xe của anh Vương lại. Y Jôl Arul đi đến, đứng cách khoảng 01m dùng súng hơi nhắm bắn 01 phát vào vùng đầu anh Vương. Y Chanh và Y Not Siu chạy đến, kéo nạn nhân Lê Minh Vương vào lề đường rồi Y Chanh tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát vào ngực phải, Y Not Siu dùng dao đâm liên tiếp 02 nhát vào cổ nạn nhân Vương gây tử vong.

Sau đó, các đối tượng đồng loạt chạy trốn về khu vực cổng chào buôn Jung A, xã Ea Ktur và tập hợp với các đối tượng khác rồi cùng lần trốn vào khu vực rẫy cà phê, trốn tránh sự truy bắt của lực lượng chức năng.

Trong thời gian lần trốn tại khu vực Đồi độc lập thuộc buôn Kniết, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, Y Ba Byă đã gọi điện thoại cho anh ruột là Y Ćng Byă để nhờ Y Ćng Byă nấu cơm, cung cấp cho Y Ba Byă cùng đồng bọn lần trốn. Lúc này, Y Ćng Byă đã biết Y Ba Byă cùng đồng bọn đã thực hiện hành vi tấn công vào trụ sở chính quyền xã Ea Tiêu, Ea Ktur nhưng vẫn đồng ý giúp cung cấp cơm, thức ăn cho nhóm Y Ba Byă cùng đồng bọn lần trốn từ ngày 11 đến ngày 12/6/2023.

Ngày 11/6/2023, trong khi các đối tượng tiến hành tấn công tại các xã Ea Tiêu, Ea Ktur, H Wuẽn Êban và Y Ruk Byă đang ở tại nhà Y Ngur Bkrông tại buôn Dã Prông, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột liên lạc qua điện thoại di động chỉ huy các hoạt động tấn công, rút chạy. Trong ngày 12/6/2023, H Wuẽn Êban liên lạc thông báo tình hình, kết quả tấn công với các thành viên của MSGI đề nghị MSGI giúp đỡ, hỗ trợ, can thiệp về Việt Nam để đưa H Wuẽn Êban và đồng bọn vượt biên và can thiệp để các đối tượng “*Lính Đêga*” không bị bắt giữ. Lúc này, Tony (ở Thái Lan) thông qua Lê Văn Tài đã thuê Lê Văn Nghĩa tiếp tục tổ chức đưa H Wuẽn Êban, Y Sôl Niê, Y Ruk Byă và một số đối tượng khác vượt biên sang Thái Lan. Lê Văn Nghĩa từ Thái Lan bay về Việt Nam và thuê người chở từ sân bay Tân Sơn Nhất lên Buôn Ma Thuột để liên lạc và đón H Wuẽn Êban cùng đồng bọn nhưng khi Nghĩa lên tới Buôn Ma Thuột thì không liên lạc được nên đã quay về lại tỉnh An Giang cho đến khi bị bắt giữ.

Sau khi gây án, lần lượt các đối tượng bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ truy bắt, các con tin đều được giải cứu. Các bị cáo <sup>(1)</sup>Nay Chuk; <sup>(2)</sup>Y Nguyễn Niê; <sup>(3)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(4)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(5)</sup>Y Khuik

Ayũn; <sup>(6)</sup>Y Nho Kpã; <sup>(7)</sup>Y Áu Kpã; <sup>(8)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(9)</sup>Y Pôl Niê sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Các bị cáo <sup>(1)</sup>Nay Dương, <sup>(2)</sup>Nay Tam, <sup>(3)</sup>Nay Yên, <sup>(4)</sup>Y Khing Liêng, <sup>(5)</sup>Y Jũ Niê, <sup>(6)</sup>Y Huấl Êban sau khi phạm tội bỏ trốn đều đã bị bắt theo các Quyết định truy nã của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 17/6/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Y Krông Phôk, tại buôn Lach Rung, xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ: 01 khẩu súng hơi (tự chế) có báng súng bằng gỗ, dài 56cm, bộ bình hơi và nòng súng bằng kim loại, gắn cố định trên báng súng bằng ốc vặn và dây cao su; 01 khẩu súng hơi (dạng súng PCP, tự độ chế), trên thân súng có chữ AIRFORCE, dài 93,5cm; 215 viên đạn chì cỡ 6,5mm được đặt trong hộp nhựa màu vàng; (qua giám định tại bản Kết luận giám định số 1224 xác định 02 khẩu súng đã thu giữ là súng hơi, thuộc súng săn; 215 viên đạn gửi giám định là đạn súng hơi và thuộc súng săn); 01 ống giảm thanh gắn nòng súng hơi làm bằng kim loại màu đen; 01 bơm tay cao áp có ký hiệu “Xin Yong Shi”.

Ngày 18/6/2023, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Y Krông Phôk tại buôn Pai Bi, xã Đắk Nuê, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, thu giữ: 01 hộp giấy màu vàng, bên trong có 372 viên đạn chì, cỡ 5,5mm và 01 túi nilon chứa 195 viên đạn chì cỡ 6,35mm (qua giám định xác định số đạn này là đạn súng hơi và thuộc súng săn); 01 hộp nhựa chứa 04 viên đạn (qua giám định xác định là đạn cỡ 7,62x33)mm, thuộc vũ khí quân dụng nhưng không còn sử dụng được); 01 túi nilon chứa 15 kíp nổ; 05 đoạn dây; (qua giám định xác định là kíp nổ đốt và dây cháy chậm, là phụ kiện nổ, thuộc vật liệu nổ); 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu nâu, khối lượng 100gam; 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu nâu, khối lượng 150gam; 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn dạng bột và hạt màu nâu, khối lượng 1000gam (qua giám định đều xác định các chất thu giữ là thuốc nổ, là vật liệu nổ);

#### **\* Kết luận giám định pháp y tử thi, pháp y thương tích**

1. Tại bản kết luận giám định số 760/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của **Hoàng Minh Khánh**:

Khám nghiệm tử thi

1. Khám ngoài:

- Đầu, mặt, cổ: Mặt dính bùn đất. Vùng trán trái, cách lông mày trái về phía trên 4,5cm có vết sây sát da (vết V1), kích thước (5,5x3)cm, hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải. Vùng thái dương trái có vết sưng nề bầm tím (vết V2), kích thước (5x3)cm. Lông mày trái có vết sây sát da (vết V3), kích thước (4,5x2,5)cm, hướng từ trên xuống dưới; giữa vết V3 có vết thương, kích thước (3x0,7x0,5)cm, bờ mép nhám nhờ, sâu không tới xương. Gò má trái có vết sây sát da (vết V4), kích thước (2x1,7)cm, hướng từ phải sang trái. Vùng sống mũi có vết sây sát da (vết V5), kích thước (4x2,5)cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Nhân trung và môi dưới bên phải có vết sây sát rách da (vết V6),

kích thước (4,5x1,1)cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Vùng cổ trước phải có vết rách xước da (vết V7), hình chữ V, kích thước (9x0,7)cm, bờ mép gọn.

- Ngực, lưng, bụng: Mòm vai phải có vết thương (vết V8), kích thước (1x0,4x1)cm, bờ mép gọn. Vùng ngực trái, cách bờ vai trái 12cm, cách đường giữa cơ thể 15cm có vết thương (vết V9), kích thước (3,5x3,3)cm. Mạn sườn trái có vết thương (vết V10), nằm ngang, kích thước (3,5x1,8)cm, bờ mép gọn.

Vùng lưng trái, cách đường nách sau 4cm, cách bờ vai trái 17cm có vết thương (vết V11), nằm dọc, kích thước (3,6x1,6)cm, bờ mép gọn.

- Tứ chi: 1/3 trên ngoài cánh tay trái có vết thương (vết V12), nằm ngang, kích thước (3x0,4x0,1)cm, bờ mép gọn. 1/3 trên trong cẳng tay trái có vết thương (vết V13), nằm chéo (phải trên, trái dưới), kích thước (4,1x1,6x8)cm, bờ mép gọn, hướng từ dưới lên trên. 1/3 giữa trong cẳng tay trái có vết thương (vết V14), nằm ngang, kích thước (3,6x1,7x0,2)cm, hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. 1/3 dưới sau cẳng tay trái có vết thương (vết V15), nằm chéo (trái trên, phải dưới), kích thước (2x0,6x0,2)cm, bờ mép gọn, hướng từ sau ra trước. Ô mô út tay phải có vết rách xước da (vết V16), dài 5,5cm. Khe liên đốt 1-2, ngón 1, mặt mu tay phải có vết thương (vết V17), nằm ngang, kích thước (2,5x0,5x0,2)cm. 1/3 dưới trước đùi trái có vết thương (vết V18), nằm chéo (phải trên, trái dưới), kích thước (6,6x3x1,2)cm, bờ mép gọn, hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái. 1/3 dưới sau đùi trái, có vết thương (vết V19), nằm ngang, kích thước (6,6x2,5x1,2)cm, bờ mép gọn, xuyên thấu ra sau đùi trái, tạo vết thương (vết V20), kích thước (4,2x1,4x1,2)cm, bờ mép gọn. 1/3 dưới sau cẳng chân phải có vết thương (vết V21), hình chữ V, kích thước (4x0,2x0,4)cm, bờ mép gọn, hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

## 2. Khám trong:

Vết thương cổ phải không xuyên thấu khoang ngực, không làm tổn thương mạch máu lớn vùng cổ. Các vết thương tứ chi không làm tổn thương mạch máu lớn. Khoang ngực phải khô. Tụ máu cơ ngực trái, kích thước (5x5)cm. Đứt xương sườn số 4 tại vị trí khớp sụn sườn. Rách thùy trên phổi trái dài 3,5cm, bờ mép gọn. Thùng bao ngoài tim dài 4,5cm, bờ mép gọn. Khoang ngoài tim chứa 100ml máu loãng và máu đông, buồng tim không chứa máu. Vết thương tim dài 4cm thấu vào buồng tâm thất phải và đứt một phần cơ tâm thất trái, bờ mép gọn.

Vết thương từ ngực trái đến vết thương tim sâu 16cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau. Đứt gần hoàn toàn đại tràng xuống. Khoang bụng chứa 200ml máu loãng, máu đông. Thùng cơ hoành trái, hình khe, dài 4cm, bờ mép gọn, thoát vị mạc nối lớn lên khoang ngực trái. Thùng khe liên sườn 7 bên trái và đứt bờ dưới xương sườn 7, dài 3,5cm, bờ mép gọn. Vết thương mặt hoành thùy dưới phổi trái dài 4cm, xuyên thấu ra mặt ngoài thùy dưới phổi trái dài 3,3cm, bờ mép gọn. Vết thương từ mạn sườn trái đến vết thùng khe liên sườn 7 dài 14cm, hướng từ dưới lên trên.

\* Nguyên nhân tử vong của anh **Hoàng Minh Khánh** là: *Vết thương ngực trái (vết V9) gây thủng tim, rách phổi dẫn đến suy tuần hoàn cấp không hồi phục.*

\* Cơ chế hình thành thương tích, vật tác động:

Vết V1: Do tác động của vật tày, hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

Vết V2: Do tác động của vật tày.

Vết V3: Do tác động của vật tày, hướng từ trên xuống dưới.

Vết V4: Do tác động của vật tày, hướng từ phải sang trái.

Vết V5, V6: Do tác động của vật tày, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

Vết V7: Do tác động của vật sắc, hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, từ trước ra sau.

Vết V8: Do tác động của vật sắc nhọn, hướng từ trước ra sau.

Vết V9: Do tác động của vật sắc nhọn; làm rách thùy trên phổi trái, xuyên thấu vào buồng tâm thất phải; hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau.

Vết V10: Do tác động của vật sắc nhọn; làm đứt gân hoàn toàn đại tràng xuống; hướng từ trái sang phải.

Vết V11: Do tác động của vật sắc nhọn; làm thủng thùy dưới phổi trái, hướng từ trái sang phải.

Vết V12: Do tác động của vật sắc.

Vết V13: Do tác động của vật sắc nhọn, hướng từ dưới lên trên.

Vết V14: Do tác động của vật sắc, hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

Vết V15: Do tác động của vật sắc, hướng từ sau ra trước.

Vết V16, V17: Do tác động của vật sắc.

Vết V18: Do tác động của vật sắc nhọn, hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái.

Vết V19, 20: Do tác động của vật sắc nhọn, hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau.

Vết V21: Do tác động của vật sắc, hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

2. Tại bản kết luận giám định số 760/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của **Trần Quốc Thắng**:

\* Khám nghiệm tử thi:

1. Khám ngoài:

- Đầu, mặt, cổ: Mặt dính nhiều máu khô. Đồng tử hai mắt 0,4cm. Niêm mạc mắt, môi nhợt nhạt. Má phải có vết thương (vết V1), hình cung (dây cung hướng về bên trái), kích thước (4,0x0,8)cm, bờ mép bầm tím và nham nhở, vết thương rách xuyên thấu vào khoang miệng; gãy răng R45 và R46, khoang miệng chứa nhiều máu. Dái tai trái có vết rách (vết V2), nằm dọc, dài 2,5cm, bờ mép nham nhở. Cổ phải có vết sưng nề (vết V3), kích thước (6x12)cm; giữa vết sưng nề có vết bầm tím, nằm ngang, kích thước (11x2)cm. Vùng cổ trái, dưới tai trái có vết sưng nề, bầm tím (vết V4), kích thước (5x10)cm. Cách vết V2 về phía dưới 10cm là vết bầm tím (vết V5), kích thước (3,5x2)cm, ở giữa có sây sát da kích thước (2,3x1,5)cm, hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

- Ngực, lưng, bụng: Hạ đòn bên trái có vết bầm tím (vết V6), kích thước (6,5x8,5)cm. Bờ trên vết V6 có vết thủng da (vết V7), bờ mép nham nhở, kích thước (1,0x1,5)cm, xung quanh có cháy sém; bờ dưới vết V6 có vết thủng sây sát da (vết V8), kích thước (2,0x1,0)cm. Hai vết V7 và V8 tạo thành đường hầm vết thương dài 7cm và không xuyên thấu vào khoang ngực. Vùng hạ sườn phải cách đường giữa 13cm, cách gót chân 110cm có vết bầm tím (vết V9), kích thước (2,5x2)cm; ở giữa bị thủng da, kích thước (1,5x0,5)cm, xung quanh có cháy sém. Cách vết V9 ra sau 10cm có vết bầm tím (vết V10), kích thước (6x9)cm, ở giữa có vết thủng da, kích thước (2x4)cm, bờ mép nham nhở. Hai vết V9 và V10 tạo thành đường hầm vết thương dài 8cm, không xuyên thấu vào khoang bụng.

- Túc chi: Mặt ngoài khớp cổ tay phải có vết bầm tím (vết V11), trong diện (5,5x3)cm; ở giữa có vết sây sát da, nằm chéo (trái trên, phải dưới), kích thước (4x0,5)cm.

## 2. Khám trong:

Khí quản chứa nhiều dịch bọt màu đỏ sẫm. Khoang ngực hai bên khô. Hai phổi căng, xuất huyết rải rác bề mặt và khe liên thùy; mặt cắt phổi chứa nhiều máu và dịch bọt. Khoang ngoài tim chứa khoảng 20ml dịch trong. Tim phải nhão, tim trái chắc; buồng tim chứa ít máu loãng. Khoang bụng khô sạch. Bề mặt gan trơn láng, cắt không có máu chảy ra. Dạ dày chứa thức ăn đã nhuyễn; niêm mạc bình thường. Các cơ quan khác không phát hiện tổn thương.

*\* Nguyên nhân tử vong của anh **Trần Quốc Thắng** là: Vết thương má phải gây nên rách thủng phần mềm, gãy răng dẫn đến tràn máu hô hấp và suy hô hấp cấp không hồi phục.*

Cơ chế hình thành thương tích, vật tác động:

Vết V1: Do tác động của vật tày, hướng từ phải sang trái.

Vết V2: Do tác động của vật tày, hướng từ trái sang phải.

Vết V3: Do tác động của vật tày, hướng từ phải sang trái.

Vết V4: Do tác động của vật tày, hướng từ trái sang phải.

Vết V5: Do tác động của vật tày, hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

Vết 7: Do tác động của vật tày có động năng cao, tạo thành đường hầm vết thương nông, vết V8 và vết bầm tím V6.

Vết V9: Do tác động của vật tày có động năng cao, tạo thành đường hầm vết thương, vết V10.

Vết V11: Do tác động của vật tày.

3. Tại bản kết luận giám định số 761/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của **Hà Tuấn Anh**:

\* Khám nghiệm tử thi

1. Khám ngoài:

- Đầu, mặt, cổ: Niêm mạc mắt nhợt nhạt, đồng tử hai bên 0,6cm.

- Ngực, lưng, bụng và tứ chi: Vùng thượng vị, cách gót chân phải 124cm, có vết thủng da (vết V1), hình bầu dục, kích thước (1,1x0,6)cm, xung quanh có sây sát da, bầm tụ máu. Vùng lưng trái, cách gót chân trái 116cm, cách đường cột sống 8cm có vết thủng da (vết V2), hình bầu dục, kích thước (0,7x0,5)cm, bờ mép nham nhở, xung quanh có bầm tụ máu. Tay trái, thành ngực trái, thành bụng trái, chân trái, 2/3 trên trong và 2/3 trên sau đùi phải, 1/3 dưới đùi phải, cẳng chân và bàn chân phải, đều bị ám khói màu đen. 2/3 dưới cánh tay trái và 1/3 trên cẳng tay trái bị bỏng hỗn hợp độ 2,3,4. Mặt sau hai đùi và mặt sau cẳng chân trái bỏng độ 2, mép vết phỏng cháy nham nhở màu đen, đáy vết phỏng có màu vàng. 1/3 giữa ngoài đùi trái có vết sây sát trợt da, kích thước (1,5x0,6)cm, hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau. Cơ quan sinh dục: Lông mu và dương vật bị cháy sém.

2. Khám trong:

- Mề mặt trước sụn sườn số 5,6 và bờ dưới xương sườn số 4 bên phải. Lỗ thủng khoang liên sườn số 4 bên phải trên đường nách giữa, kích thước (0,8x0,5)cm. Khoang ngực hai bên chứa 3 lít máu loãng và máu đông. Tụ máu mặt ngoài thùy giữa phổi phải, đường kính 2,5cm, ở giữa có lỗ thủng đường kính 0,6cm. Tụ máu mặt trung thất thùy giữa phổi phải, kích thước (7x3,5)cm, ở giữa có vết rách, kích thước (1,5x0,5)cm. Thùng bao ngoài tim đường kính 1cm, khoang ngoài tim chứa máu đông. Rách tâm nhĩ phải, kích thước (2x0,5)cm.

- Thùng khoang liên sườn số 10 bên trái trên đường cạnh sống, kích thước (3x2)cm. Vỡ xương sườn số 10 bên trái, tạo mảnh rời kích thước (2,5x0,5)cm.

Khoảng cách vết thủng từ thượng vị đến vết thủng lưng trái, dài 46cm.

\* Nguyên nhân tử vong của anh **Hà Tuấn Anh** là: *Vết thương bụng (vết V1) gây nên thủng phổi và rách tim dẫn đến suy tuần hoàn cấp không hồi phục.*

\* Cơ chế hình thành thương tích, vật tác động:

- Vết V1: Do tác động của vật tày có động năng cao, hướng từ trước ra sau, tạo vết thương lưng trái (vết V2).

- Các vết bỏng hỗn hợp: Do nhiệt khô.

4. Tại bản kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của **Nguyễn Văn Kiên**:

Khám nghiệm tử thi

1. Khám ngoài:

- Mô tả tư thế tử thi: Chiều dài tử thi 165cm. Thể trạng trung bình. Tình trạng tử thi: Co cứng, hoen tử thi gần cố định.

- Đặc điểm trang phục và vật dụng mang theo: Quần đùi màu xanh đen.

- Đầu, mặt, cổ: Niêm mạc mắt, môi nhợt nhạt. Thái dương trái có vết bầm tím (vết V1), hình vòng cung, kích thước (2,5x2)cm. Vành tai và dái tai trái có 02 vết thương (vết V2), hình khe, song song, cách nhau 1,8cm, dài 2,5cm và 1,5cm, bờ mép nham nhở. Phía trước dái tai trái 2cm có vết sây sát da (vết V3), kích thước (2,3x0,5)cm, bờ mép nham nhở, hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Sau tai trái có vết thương (vết V4), nằm ngang, hình khe, dài 2,5cm, bờ mép nham nhở. Gò má trái có vết bầm tím sây sát da (vết V5), kích thước (1,5x1)cm, hướng từ trên xuống dưới. Vùng hàm trái có vết thương (vết V6), nằm ngang, kích thước (2,5x0,2)cm, bờ mép gọn. Vùng phía sau cổ, cách gót chân 144cm, có vết thương (vết V7), nằm ngang, dài 4cm, sâu 10,5cm, bờ mép gọn, hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

- Ngực, lưng, bụng: Vai trái có vết thương (vết V8), nằm ngang, dài 9,5cm, sâu 2cm, bờ mép gọn, hướng từ trái sang phải. Vùng ngực trái cách gót chân trái 132cm, cách đường giữa cơ thể 11cm có vết thương (vết V9), nằm ngang, kích thước (4,5x1,5)cm, bờ mép gọn. Cách vết V9 về phía dưới, ra sau 11cm có vết thương (vết V10), nằm chéo (trước trên, sau dưới), kích thước (4,5x2)cm, bờ mép gọn.

- Túc chi: 1/3 trên sau cánh tay trái có vết sây sát da (vết V11), nằm dọc, kích thước (6x0,2)cm.

2. Khám trong:

Vết V7 không làm tổn thương mạch máu lớn. Khoang ngực phải khô, phổi phải không tổn thương.

Khoang ngực trái chứa khoảng 500ml máu. Đứt chéo xương sườn số 3 bên trái. Phổi trái xẹp, vết thương thùy trên phổi trái dài 3,5cm, sâu 3cm, bờ mép gọn. Đường vết thương từ vết V9 đến thùy trên phổi trái sâu 13cm, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau.

Đứt xương sườn số 8 bên trái. Rách cơ hoành, kích thước (10x6)cm. Khoang ngoài tim chứa máu đông; rách bao ngoài tim phía dưới bên trái, dài 4,5cm. Vết thương tâm thất trái dài 4,5cm, xuyên thấu vào buồng tâm thất trái. Đường vết thương từ vết V10 đến buồng tâm thất trái sâu 15cm, hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên.



Các cơ quan khác không phát hiện tổn thương.

\* Nguyên nhân tử vong của **Nguyễn Văn Kiên** là: *Vết thương thấu ngực (vết V9, V10) gây nên vết thương tim, phổi dẫn đến suy tuần hoàn cấp không hồi phục.*

- Cơ chế hình thành vết thương, vật tác động:

Vết V1: Do tác động của vật tày, hướng từ trái sang phải.

Vết V2: Do tác động của vật tày có cạnh, hướng từ trái sang phải.

Vết V3: Do tác động của vật tày, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau.

Vết V4: Do tác động của vật tày có cạnh, hướng từ trái sang phải.

Vết V5: Do tác động của vật tày, hướng từ trên xuống dưới.

Vết V6: Do tác động của vật sắc nhọn, hướng từ trái sang phải.

Vết V7: Do tác động của vật sắc nhọn, hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

Vết V8: Do tác động của vật sắc, hướng từ trái sang phải.

Vết V9: Do tác động của vật sắc nhọn, hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau.

Vết V10: Do tác động của vật sắc nhọn, hướng từ trái sang phải, từ dưới lên trên.

Vết V11: Do tác động của vật tày có cạnh.

5. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 88/KLGĐTT-PY ngày 19/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân **Nguyễn Văn Dũng**: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Chấn thương do nhiều vết thương thấu ngực nặng (tổn thương màng phổi, phổi, tràn máu khoang ngực lượng nhiều,...)/Nhiều vết thương nặng khác.

Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích:

- Các vết thương thấu ngực:

+ Vết thương thấu ngực phải (vết thương nằm chéo vùng giữa ngực, ngay xương sườn 1, 2, 3 kích thước (10 x 5)cm) gây đứt cung bên xương sườn số 2 bên phải, đứt cung bên xương sườn số 3 bên phải, gây tổn thương màng phổi, tổn thương phổi, tràn máu màng phổi phải số lượng nhiều do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ trái qua phải.

+ 02 vết thương ngực trái ngay khoang liên sườn 6, 7, gây đứt cung trước xương sườn số 7 bên trái do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Vết thương đầu vùng đỉnh trước bên trái, gây nứt sọ hình cung vùng đỉnh trước trái do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- Các vết thương vùng lưng do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- Vết thương 1/3 dưới cánh tay phải do hỏa khí:

+ Lỗ đạn vào: Vết thương khuyết mô da dạng hình tròn đường kính 1 cm (vành sây sát xung quanh vết khuyết mô da rộng 1mm) mặt sau - ngoài 1/3 dưới cánh tay phải.

+ Lỗ đạn ra: Vết rách da mặt sau - trong 1/3 dưới cánh tay phải, đường kính 0,5 cm.

+ Rãnh xuyên hoàn toàn hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái.

+ Hướng bắn: Từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

+ Tầm bắn: Không có dấu hiệu của tầm gần.

6. Tại Bản kết luận giám định từ thi số 91/KLGĐTT-PY ngày 21/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của **Nguyễn Đăng Nhân**: Ngung hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương do vết thương, chấn thương hàm - mặt nặng/Vết thương thấu lưng - bụng nặng/Nhiều vết thương chấn thương khác.

Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích:

- Vết rách da vùng má phải, kích thước (3,5 x 2,5) cm, bờ gọn, xung quanh có vết dạng ám khói màu nâu đen bao quanh là do tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái và tác động trực tiếp của nhiệt độ cao gây nên.

- Vết thương vùng hàm - gò má phải sang cằm trái phức tạp, trong vùng kích thước (17 x 6)cm, bờ gọn; gãy xương hàm trên bên phải và bên trái; gãy nát xương hàm dưới, gãy mất nhiều răng hàm trên và dưới; dập nát đầu lưỡi do tác động trực tiếp, nhiều lần của vật cứng có cạnh sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- Vết thương thấu lưng - bụng nặng do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

- Vết rách da vùng đỉnh sau bên trái, nằm chéo đầu trên cách đường giữa 8cm, đầu dưới cách vành tai trái 3cm, kích thước (5 x 0,2)cm, bờ sắc, gọn là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Vết rách da vùng sống mũi dạng chữ L, kích thước (2 x 0,1)cm, bờ đều, gọn là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

- 04 vết thương vùng lưng trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Vết thương mặt sau - trong 1/3 trên đùi phải, kích thước (4 x 1,5)cm, bờ sắc, gọn là do tác động trực tiếp của vật sắc, bén hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

7. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 91/KLGĐTT-PY ngày 20/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của **Lê Minh Vương**: Ngung hô hấp, tuần hoàn do vết thương sọ não nặng do hỏa khí/Các vết thương vùng cổ nặng/Nhiều thương tích khác.

Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương vùng giữa đỉnh chẩm do hỏa khí gây rách da hình tương đối tròn (đường kính 0,5cm), gây thủng sọ hình hơi bầu dục (đường kính (01 x 0,8) cm), tổn thương đại não, tiểu não... để lại dị vật (1 mẫu kim loại) là vật tày, cứng, có tiết diện nhỏ:

+ Lỗ vào: Vùng giữa đỉnh chẩm.

+ Lỗ ra: Vết thương chột

+ Rãnh xuyên: Từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải qua trái.

+ Hướng bắn: Từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải qua trái.

+ Tầm bắn: Không phát hiện dấu vết của tầm gần.

- Vết thương xuyên thấu vùng cổ phải, rách da cơ vùng cổ phải do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau từ trái sang phải.

- Vết thương chột vùng cổ trái; rách thành trên bên trái sụn giáp; đứt ngang khí quản do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ trái qua phải.

- Vết thương dọc ngực phải sát xương ức; đứt dọc xương sườn số 3 do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau.

8. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 92/KLGĐTT-PY ngày 21/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của **Hoàng Trung**: Ngung hô hấp, tuần hoàn do vết thương sọ não nặng do hỏa khí/ Vết thương thấu ngực (thùng phổi)/ Nhiều thương tích nặng khác.

Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương sọ não nặng do hỏa khí tại vùng gò má thái dương trái gây vỡ sọ, tổn thương màng não, não..., để lại dị vật (9 mảnh kim loại) là vật tày có tiết diện nhỏ:

+ Lỗ vào: Các vết thương vùng gò má thái dương trái

+ Lỗ ra: Vết thương chột

+ Rãnh xuyên: Từ trái sang phải.

+ Hướng bắn: Từ trái sang phải và theo phương gần như vuông góc với mặt phẳng đứng dọc của cơ thể.

+ Tầm bắn: Vùng II của tầm gần (khoảng cách từ 25-35cm).

- Vết thương thấu ngực: Vết thương khoảng gian sườn 2,3 bên phải; đứt sụn xương số 2 bên phải thông vào khoang ngực; gãy thủng, rách thùy trước trên phổi phải ...do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau, từ phải qua trái.

- Vết thương chéo mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vết thương mặt sau ngoài vùng 1/3 giữa cẳng tay trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau.

- Vết thương 1/3 trước trên cẳng chân phải nằm ngang, sắc gọn, đứt lộ cơ do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

- Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái; bầm tím in hằn da xung quanh vết thương; gãy xương 1/3 trên chày trái có mảnh rời do vật tày cứng, có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

9. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 89/KLGĐTT-PY ngày 19/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của **Lê Xuân Hoàng**: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do vết thương sọ não do hòa khí.

Vật tác động và cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương sọ não do hòa khí:

+ Lỗ đạn vào: Vết khuyết da hình bầu dục vùng thái dương trái, kích thước (3,2 x 1,5)cm; vành sây sát rộng 1mm bao quanh vết khuyết da hình bầu dục.

+ Lỗ đạn ra: Vết rách da vùng thái dương phải, kích thước (2 x 1)cm, bờ nhám nhờ, dính ít mảnh nát của xương sọ.

+ Rãnh xuyên hoàn toàn, hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên.

+ Hướng bắn: Từ trái qua phải, từ dưới lên trên, từ trước ra sau.

+ Tầm bắn: Không có dấu vết của tầm gần.

- Xây xát, mài mòn rách da, vùng mặt bên trái là do tác động trực tiếp có tính chà xát, mài mòn với vật tày, cứng có bề mặt không bằng phẳng, hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ trái qua phải.

10. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 356/KLTTCT-PY ngày 28/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận về tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của ông **Lê Kiên Cường** tại thời điểm giám định là 48%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của ông Lê Kiên Cường:

+ Vết thương để lại sẹo vùng ngực phải, trên núm vú phải 7cm, bờ không đều, kích thước (2 x 1)cm, tỷ lệ: 02%;

+ Sẹo mổ vùng ngực phải, khoang liên sườn 4-5, kích thước (13 x 0,3)cm, tỷ lệ: 02%;

+ Sẹo dẫn lưu vùng ngực phải trên đường nách giữa, khoang liên sườn 6-7, kích thước (2 x 0,8)cm, tỷ lệ: 02%;

+ Vết thương để lại sẹo vùng lưng phải, cách đốt sống T4 1,5cm; bờ đều, kích thước (1,8 x 0,5)cm, tỷ lệ: 01%;

+ Gãy xương sườn 2 bên phải, tỷ lệ: 02%;

+ Gãy xương sườn 3 bên phải, tỷ lệ: 02%;

+ Gãy xương sườn 5 bên phải, tỷ lệ: 02%;

+ Gãy xương sườn số 4 cả cung trước và sau bên phải, tỷ lệ: 2,5%;

+ Tổn thương màng phổi phải, tỷ lệ: 04%;

+ Tổn thương nhu mô phổi phải đã phẫu thuật, gây di chứng dày dính màng phổi đơn thuần nhỏ hơn  $\frac{1}{4}$  diện tích một phế trường, tỷ lệ: 18%;

+ Dị vật đơn thuần nhu mô phổi phải, tỷ lệ: 18%;

+ Dị vật phần mềm vùng ngực phải, tỷ lệ: 5%;

- Vật tác động: Hỏa khí (để lại nhiều dị vật cản quang có kích thước khác nhau).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Lỗ đạn vào: Vết thương để lại sẹo vùng ngực phải, trên núm vú phải 7cm, bờ không đều.

+ Lỗ đạn ra: Vết thương để lại sẹo vùng lưng phải, cách đốt sống T4 1,5cm; bờ đều.

+ Rãnh xuyên hoàn toàn hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái.

+ Hướng bắn: từ trước ra sau, từ dưới lên trên, từ phải qua trái.

+ Tâm bắn: không có dấu vết của tâm gôn.

**11. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 5255/KLTTCT-C09B ngày 14/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trên từng thương tích của ông **Đàm Đình Bốp** là:**

- Sẹo vùng xương ức bờ gợn, kích thước trung bình: 02%;

- Sẹo vùng bụng bờ gợn, kích thước lớn: 03%;

- Sẹo mặt trước trong cẳng tay trái bờ gợn, kích thước trung bình: 02%;

- Sẹo mặt trước ngoài cẳng tay trái bờ gợn, kích thước nhỏ: 01%;

- Sẹo rạch áp xe hông lưng trái kích thước trung bình: 02%;

- Sẹo vùng đùi (lấy da ghép): 01%;

- Sẹo bỏng hai cổ chân diện tích: 3%, mỗi phần trăm: 01%;
- Tổn thương ruột non đã khâu: 26%;
- Cắt đoạn đại tràng: 46%;
- Tổn thương mạc treo đại tràng phải: 04%;
- Phẫu thuật lại gỡ dính lần thứ nhất: 21%;

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đàm Đình Bốp tại thời điểm giám định là: **74%**.

Kết luận khác: Thương tích của Đàm Đình Bốp phù hợp do vật sắc nhọn tác động gây ra.

\* Tại Bản kết luận giám định số **1645/KL-KTHS** ngày 25/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- 01 mảnh kim loại thu trên người tử thi **Lê Minh Vương** gửi giám định là viên đạn súng hơi (đạn chì) cỡ 5,5mm và thuộc súng săn. Viên đạn này do khẩu súng nêu tại mục **c21** (theo Kết luận giám định số 1477/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại Thành phố Đà Nẵng) bắn ra, quá trình điều tra xác định do bị cáo Y Jôl Arul bắn ra.

- 09 mảnh kim loại thu trên người tử thi Hoàng Trung gửi giám định là các hạt đạn của viên đạn ghém (hay còn gọi là đạn hoa cải, đạn ria...); đạn ghém thuộc súng săn. Trong đó:

+ 05 hạt đạn trong tổng số 09 hạt đạn này do khẩu súng nêu tại mục **c7.1** (theo Kết luận giám định số 1477/KL-KTHS, ngày 21/7/2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Đà Nẵng) bắn ra, quá trình điều tra xác định do khẩu súng bị cáo Y Chun Niê sử dụng bắn ra.

+ 04 hạt đạn còn lại đặc điểm riêng thể hiện không rõ, nên không xác định được khẩu súng bắn ra (BL 2862-2863).

\* Tại Bản kết luận giám định số **1817/KL-KTHS** ngày 14/9/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Vết thương tại vùng bụng và vùng lưng bên trái trên tử thi Hà Tuấn Anh được ghi nhận trong bản ảnh và Kết luận giám định số 761/KL-KTHS, ngày 22/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk phù hợp với dấu vết thực nghiệm từ đầu đạn của khẩu súng trường bắn đạn nổ Toz8 tại mục c3 (theo Kết luận giám định số 1477/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Đà Nẵng) bắn ra trong khoảng cách từ 2 mét đến 3 mét, quá trình điều tra xác định do khẩu súng bị cáo Y Giốp Mlô sử dụng bắn ra (BL 2986).

\* Tại bản Kết luận giám định số **1819/KL-KTHS** ngày 07/9/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận 03 mảnh gỗ màu xám (thu giữ trong phòng ngủ Công an xã Ea Ktur) có dấu vết máu của nạn nhân Hoàng Trung.

**\* Giám định súng, đạn, vũ khí, vật liệu nổ:**

\* Tại Bản kết luận giám định số 1477/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận đối với số vũ khí, hung khí thu giữ được trong quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; thu giữ trong quá trình truy bắt các bị cáo; qua truy xét và người dân địa phương phát hiện giao nộp, xác định:

- 1096 viên đạn, vật hình dạng viên đạn gửi giám định: có 491 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng; 583 viên đạn thuộc súng săn; 09 viên đạn thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn; 08 viên đạn thuộc vũ khí thể thao; 05 viên đạn thuộc công cụ hỗ trợ.

- 23 vỏ đạn, vật có hình dạng vỏ đạn thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại xã Ea Tiêu, Ea Ktur: có 16 vỏ đạn thuộc loại đạn dùng cho vũ khí quân dụng; 05 vỏ đạn thuộc loại đạn dùng cho vũ khí thể thao; 02 vỏ đạn thuộc loại đạn dùng cho vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn (đạn ghém hoa cải);

- 09 đầu đạn, mảnh kim loại thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại xã Ea Tiêu, Ea Ktur: có 07 đầu đạn thuộc vũ khí quân dụng; 02 mảnh kim loại đã bị biến dạng, méo mó không đủ điều kiện giám định.

- 12 phụ kiện, bộ phận của súng gồm: 01 đèn chiếu laser vào mục tiêu khi bắn (thu tại khu vực hành lang Công an xã Ea Tiêu); 01 hộp tiếp đạn của súng trường AR15 và 01 hộp tiếp đạn của súng trường CKC.

- 24 khẩu súng gửi giám định có:

+ 13 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng, gồm: 01 khẩu súng trường carbine M1; 04 khẩu súng trường AR15; 01 khẩu súng trường CKC; 01 khẩu súng tiểu liên AK và 03 khẩu súng tự chế tạo;

+ 02 khẩu súng trường bắn đạn nổ Toz8 thuộc vũ khí thể thao;

+ 04 khẩu súng săn;

+ 03 khẩu súng tự chế thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn;

+ 01 khẩu súng SDN-E112 là súng bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ thuộc công cụ hỗ trợ (thuộc quyền quản lý, sử dụng Công an xã Ea Tiêu);

Ngoài ra, quá trình điều tra còn thu giữ 396 viên bi và 41 dao, lưỡi lê, côn nhị khúc, búa rìu các loại.

Đối với 01 khẩu súng ngắn, ổ xoay, có số hiệu 126973, nhãn hiệu SDN E112 (do bị cáo Y Khương Niê khai nhận lấy được từ tủ của Công an xã Ea Tiêu, đã được Cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình điều tra, được xác định là súng bắn đạn hơi cay, cao su, đạn nổ, thuộc Công cụ hỗ trợ được Công an tỉnh Đắk Lắk cấp cho Công an xã Ea Tiêu sử dụng.

\* Tại bản Kết luận giám định số 1541/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với các vật chứng thu giữ từ bị cáo Y Khing Liêng gồm:

- 01 con dao, dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, mũi nhọn; có vỏ dao bọc bên ngoài bằng gỗ, dài 23cm, có quấn dây cao su màu đen và dây dù là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

- 01 khẩu súng là súng trường AR15, hiện còn sử dụng để bắn được và thuộc vũ khí quân dụng;

- 115 viên đạn là đạn cỡ (5,56x45)cm, hiện còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng;

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 con dao, 01 khẩu súng, 95 viên đạn, 09 vỏ đạn (cơ quan giám định sử dụng bắn thực nghiệm 20 viên đạn).

\* Tại Bản kết luận giám định số 1224/KL-KTHS ngày 20/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận, đối với số vũ khí nghi súng, đạn thu giữ tại nơi ở của bị cáo Y Krông Phôk:

- 02 khẩu súng thu tại buôn Lạch Rung, xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk là súng hơi; hiện tại còn sử dụng để bắn được và thuộc súng săn;

- 04 viên đạn thu tại buôn Lạch Rung, xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk là đạn cỡ (7,62x33)mm, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại 04 viên đạn này không còn sử dụng được nữa.

- 782 viên đạn thu tại buôn Lạch Rung, xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk là đạn súng hơi và thuộc súng săn. Đạn súng hơi dùng cho các loại súng hơi và súng tự chế tạo.

- 02 ống ngắm thu tại buôn Lạch Rung, xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk là ống ngắm sử dụng cho các loại súng hơi, súng thuộc vũ khí thể thao, súng tự chế tạo.

Tại Bản kết luận giám định số 1223/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận đối với các chất nghi thuốc nổ thu giữ tại nơi ở của bị cáo Y Krông Phôk:

- Chất rắn màu nâu (dạng vụn, cục) gửi giám định là thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT;  $C_7H_5O_6N_3$ ); khối lượng là 106,5gam; là vật liệu nổ.

- Chất rắn màu vàng nhạt (dạng bột) gửi giám định là thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT;  $C_7H_5O_6N_3$ ); khối lượng là 129,8gam; là vật liệu nổ.

- Chất rắn màu xám (dạng cục, vụn, bột) gửi giám định có thành phần gồm: thuốc nổ Trinitrotoluen (TNT;  $C_7H_5O_6N_3$ ) và bột nhôm; tổng khối lượng là 1008,5gam; là vật liệu nổ.

- 05 đoạn dây màu nâu gửi giám định đều là dây cháy chậm; là phụ kiện nổ, thuộc vật liệu nổ.



- 15 ống kim loại hình trụ tròn màu trắng gửi giám định đều là kíp nổ đốt; là phụ kiện nổ, thuộc vật liệu nổ.

Hoàn lại đối tượng giám định có 1241gam thuốc nổ TNT; 15 kíp nổ đốt; 80cm dây cháy chậm.

\* Tại Bản kết luận giám định số **1483/KL-KTHS** ngày 18/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Mẫu vật nêu ở mục 1.1 (mẫu vật bằng kim loại, hình trụ tròn, sơn màu xanh ô liu, trên thân có chữ “OZM-72”) gửi giám định là mô hình mìn bộ binh vương nổ OZM-72; không phải là vật liệu nổ.

- Mẫu vật nêu ở mục 1.2 (mẫu vật bằng kim loại, hình trụ tròn, sơn màu xanh ô liu, trên thân có chữ “K69”) gửi giám định là mô hình mìn bộ binh vương nổ K69-TẬP; không phải là vật liệu nổ.

- Mẫu vật nêu ở mục 1.3 (mẫu vật bằng kim loại, hình trụ tròn, sơn màu xanh ô liu, trên thân có chữ “652-A”) gửi giám định là mô hình mìn bộ binh đề nổ 652A-TẬP; không phải là vật liệu nổ.

- Mẫu vật nêu ở mục 1.4 (mẫu vật bằng kim loại, hình trụ tròn, sơn màu xanh ô liu, trên thân có chữ “K58”) gửi giám định là mô hình mìn bộ binh đề nổ K58; không phải là vật liệu nổ.

- Mẫu vật nêu ở mục 1.5 (mẫu vật dạng hình quả lựu đạn, vỏ bằng nhựa, màu cam, trên thân có chữ “LĐ-01-TẬP”) gửi giám định là mô hình lựu đạn dùng trong huấn luyện LĐ-01-TẬP; không phải là vật liệu nổ.

- Mẫu vật nêu ở mục 1.6 (mẫu vật bằng kim loại, dạng quả lựu đạn) gửi giám định là mô hình lựu đạn cần tập; không phải là vật liệu nổ.

- Mẫu vật nêu ở mục 1.7 (mẫu vật giống quả mìn, hình trụ tròn, bằng gỗ, sơn màu xanh ô liu) gửi giám định là mô hình mìn học cụ bằng gỗ; không phải là vật liệu nổ.

- Mẫu vật nêu ở mục 1.8 (mẫu vật giống quả mìn, hình trụ tròn, bằng kim loại, sơn màu xanh ô liu, trên thân có chữ “M-2A1”) gửi giám định là mô hình mìn bộ binh đề nổ M2-A1; không phải là vật liệu nổ.

- Mẫu vật nêu ở mục 1.9 (mẫu vật dạng hình quả lựu đạn, vỏ bằng kim loại, màu cam, trên vỏ có ghi chữ “LĐ-01-TẬP”) gửi giám định là mô hình lựu đạn dùng trong huấn luyện LĐ-01-TẬP; không phải là vật liệu nổ.

- Mẫu vật nêu ở mục 1.10 (mẫu vật bằng kim loại, dạng hình quả lựu đạn, thu giữ tại khu vực sân của Công an xã Ea Ktur) gửi giám định là mô hình lựu đạn cần tập; không phải là vật liệu nổ.

Tại Bản kết luận giám định số 1274 ngày 20/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận đối với 08 tờ tiền đô la Mỹ có các mệnh giá 5 USD, 01 USD (tổng giá trị 16 USD) do H Julia Êban (con gái bị cáo H Wuễn Êban) giao nộp là tiền thật. Số tiền đô la Mỹ đã được Cơ quan An ninh

điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk niêm phong, gửi lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk bảo quản.

Tại Bản kết luận giám định số 981/KL-KTHS ngày 14/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: biển kiểm soát 47H1-438.52 của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha có số khung: RLCS5C6408Y084539, số máy: 5C64-084539 gắn biển kiểm soát: 47H1-438.52. Trong đó, số khung, số máy không thay đổi. Biển số 47H1-438.52 là **biển số giả**.

Tại Bản kết luận giám định số 1156/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: dấu vân tay trên bản sao tài liệu lưu trữ danh, chỉ bản số 8313 của đối tượng Nay Dương, sinh ngày 20/12/1969, lập ngày 10/6/1992 và mẫu dấu vân tay trên bản sao danh bản, chỉ bản số 257 của bị cáo Nay Dương, sinh năm 1968, lập ngày 20/7/2023 là cùng một người.

Tại Bản kết luận giám định số 1135/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: dấu vân tay trên bản sao tài liệu lưu trữ chỉ bản số của 3190 của **Y Văn Niê**, lập ngày 06/10/2005 với dấu vân tay trên bản sao chỉ bản số 188 của bị cáo **Y Văn Niê**, lập ngày 26/6/2023 là cùng một người.

Tại Bản kết luận giám định số 1135/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: dấu vân tay trên bản sao danh bản, chỉ bản số 3654 đối với **Y Phên Niê**, lập ngày 20/4/2004 với dấu vân tay trên bản sao danh bản, chỉ bản số 184, đối với **Y Khuê Niê**, lập ngày 26/6/2023 là cùng một người.

Tại Bản kết luận giám định số 1135/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: dấu vân tay trên bản sao tài liệu lưu trữ, danh, chỉ bản số 3652 đối với **Y Ú Êban**, lập ngày 20/4/2004 với dấu vân tay trên bản sao danh bản, chỉ bản số 234 đối với **Y Suôi Êban**, lập ngày 26/6/2023 là cùng một người.

Tại Bản kết luận giám định số 956/KL-KTHS ngày 11/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: dấu vân tay trên bản sao tài liệu lưu trữ, danh, chỉ bản số 0164 đối với **Y Thâu Ayün**, sinh ngày 08/01/1984, lập ngày 10/3/2004 với danh bản, chỉ bản số 198, đối với **Y Thô Ayün**, lập ngày 26/6/2023 là cùng một người (BL5622).

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 126/KLGĐTTT-PY ngày 12/7/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của **Y Sık Niê** (đối tượng tấn công UBND xã Ea Tiêu tự sát tại nhà): Ngưng tuần hoàn, hô hấp do ngộ độc thuốc có chứa hoạt chất Demithoat, Fenobucarb (thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu)) bằng đường uống.

Tại Bản kết luận giám định số 762/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận về nguyên nhân tử vong của **Y Đam Niê** (đối tượng tấn công UBND xã Ea Tiêu tự sát trong quá trình bỏ trốn): Vết thương sọ não dẫn đến choáng não không hồi phục.

Cơ chế hình thành thương tích và vật tác động: Vết thương vùng cổ và đỉnh phải do hòa khí gây nên. Lỗ đạn vào tại vùng cổ trước, lỗ đạn ra tại vùng đỉnh phải. Chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau. Tầm bắn: Tầm kè.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 2342/KL-HĐĐG ngày 01/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Giá trị tài sản bị thiệt hại tại UBND xã Ea Tiêu là: 488.272.000 đồng;
- Giá trị tài sản bị thiệt hại tại UBND xã Ea Ktur là: 1.073.869.000 đồng;
- Giá trị thiệt hại của xe ô tô Vinfast BKS 47A-433.77: 700.000.000 đồng;
- Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải BKS 81H-002.18: 180.000.000 đồng;
- Giá trị thiệt hại xe ô tô tải BKS 51D-649.84 và hàng hoá: 50.985.000 đồng;
- Giá trị thiệt hại của xe ô tô Spark 47A-158.82: 17.000.000 đồng;
- Giá trị thiệt hại của xe ô tô bán tải 47C-296.81: 1.300.000 đồng;
- Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng là: **2.511.426.000 đồng.**

**Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKSĐL-P2 ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố 100 bị cáo, cụ thể như sau:**

- 53 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê; <sup>(6)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(7)</sup>Y Chun Niê; <sup>(8)</sup>Y Khon Niê; <sup>(9)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(10)</sup>Y Diơh Kbuôr; <sup>(11)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(12)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(13)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(14)</sup>Y Thương Niê; <sup>(15)</sup>Y Blơh Mlô; <sup>(16)</sup>Y Dân Niê; <sup>(17)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(18)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(19)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(21)</sup>Y Nơt Siu; <sup>(22)</sup>Y Khương Niê; <sup>(23)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(24)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(25)</sup>Ksor Som; <sup>(26)</sup>Y Pho Niê; <sup>(27)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(28)</sup>Y Kạc Êban; <sup>(29)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Choa Niê; <sup>(31)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(32)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(33)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(34)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(35)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(36)</sup>Y Ba Byă; <sup>(37)</sup>Y Vương Niê; <sup>(38)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(39)</sup>Y Phai Byă; <sup>(40)</sup>Y Dãr Kbuôr; <sup>(41)</sup>Nay Dương; <sup>(42)</sup>Nay Tam; <sup>(43)</sup>Nay Yên; <sup>(44)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(45)</sup>Y Triên Niê; <sup>(46)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(47)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(48)</sup>Y Té Êban; <sup>(49)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(50)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(51)</sup>Y Văn Niê; <sup>(52)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(53)</sup>Y Krông Phôk bị truy tố về tội “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*” quy định tại khoản 1 Điều 113 Bộ luật Hình sự.

- 18 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Konh Ayũn; <sup>(2)</sup>Y Mãn Mlô; <sup>(3)</sup>Nay Chuk; <sup>(4)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(5)</sup>Y Ruk Byă; <sup>(6)</sup>Y Suôl Êban; <sup>(7)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(8)</sup>Nay Y Bóp; <sup>(9)</sup>Y Huăl Êban; <sup>(10)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(11)</sup>Y Hải Niê; <sup>(12)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(13)</sup>Y Mut Mlô; <sup>(14)</sup>Y Čhik Niê; <sup>(15)</sup>Y Niên Êya; <sup>(16)</sup>Y Bút Êban; <sup>(17)</sup>Y Chanh Byă; <sup>(18)</sup>Y Quynh Bdap bị truy tố về tội “*Khủng bố*” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 299 Bộ luật Hình sự;

- 27 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byă; <sup>(6)</sup>Y Tấp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phên Byă; <sup>(8)</sup>Y El Byă; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Un Byă; <sup>(11)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(12)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(13)</sup>Y Nho Kpă; <sup>(14)</sup>Y Âu Kpă; <sup>(15)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(16)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(17)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(18)</sup>Y Drôk

Hwing; <sup>(19)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(20)</sup>Y Sôñ Êban; <sup>(21)</sup>Y Mi Lô Buôn Yă; <sup>(22)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(23)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(24)</sup>Y Tri Arul; <sup>(25)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(26)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(27)</sup>Y Nit Niê bị truy tố về tội “*Khủng bố*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 299 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Lê Văn Nghĩa bị truy tố về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Y Ćng Byă bị truy tố về tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa, bị cáo Y Sôñ Niê** khai: Bị cáo tham gia tổ chức “Nhóm hỗ trợ người Thượng” tại Mỹ từ năm 2017 do Y Mut Mlô cầm đầu, với chủ trương, đường lối là thực hiện các hoạt động khủng bố, tiến tới thành lập “Nhà nước Đêga”. Các thành viên của tổ chức gồm: Y Mut Mlô - Chi huy; Y Ćhik Niê - phó chi huy; Y Niên Êya - thủ quỹ; Y Bút Êban - phụ trách tập hợp, thông báo khi họp, Y Chanh Byă và bị cáo Y Sôñ Niê là thành viên. Năm 2019, bị cáo quen biết với H Wuêñ Êban và được biết H Wuêñ đã thành lập được một nhóm có tên gọi là “Lính Đêga”, H Wuêñ là người đứng đầu và đang tiếp tục tuyển mộ, lôi kéo người tham gia. Y Mut Mlô chỉ đạo bị cáo thường xuyên trao đổi, động viên, chỉ đạo H Wuêñ tích cực phát triển lực lượng, chuẩn bị vũ khí và nhiều lần gửi tiền về cho H Wuêñ Êban để phục vụ cho các hoạt động của tổ chức “Lính Đêga”.

Đến năm 2022, H Wuêñ báo cáo đã tập hợp được hơn 300 người, có nhiều vũ khí, có thể tấn công các trụ sở cơ quan chính quyền, nếu nhóm của bị cáo không về thì nhóm của H Wuêñ vẫn thực hiện kế hoạch tấn công khủng bố. Đến tháng 4/2023, bị cáo tiếp tục báo cáo tình hình cho tổ chức thì được tổ chức đồng ý và cử bị cáo về Việt Nam để chỉ huy việc tấn công khủng bố. Ngày 12/5/2023, bị cáo đến Thái Lan bằng visa du lịch, sau đó được H Wuêñ cử người đưa bị cáo nhập cảnh trái phép về Việt Nam. Trong thời gian ở tại nhà H Wuêñ, bị cáo đã tổ chức nhiều cuộc họp để bàn bạc kế hoạch, chỉ đạo người đi khảo sát tìm địa điểm tập kết, khi thấy số lượng người tham gia và vũ khí tập hợp được đã đủ để tấn công một số cơ quan chính quyền nên ngày 06/6/2023, bị cáo thống nhất với mọi người là tối cùng ngày sẽ đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 ở huyện Krông Pắc để cướp vũ khí. Tuy nhiên vì đường xa, khi đi đến nơi thì trời đã gần sáng nên tất cả đi về. Đêm ngày 07/6/2023, bị cáo bị mệt nên không tham gia và bỏ trốn đến nhà Y Suôt Êban ở xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột. Bị cáo cùng H Wuêñ tiếp tục cử Y Tim Niê, Y Thô Ayũn, Y Jũ Niê là những người đứng đầu để tấn công 02 trụ sở UBND xã Ea Tiêu và xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin đồng thời chỉ đạo: Khi tấn công phải đốt sạch, phá sạch, giết sạch các cán bộ có mặt và cướp lấy vũ khí tại UBND xã để sử dụng tấn công những trụ sở chính quyền khác, sau khi tấn công xong thì cắm cờ hình con voi, biểu tượng của “Nhà nước Đêga tại Tây Nguyên” và quay phim, đăng lên mạng để tuyên truyền tạo sự chú ý, gây tiếng vang cho tổ chức.

Sau khi nhận được lệnh chỉ đạo của bị cáo, rạng sáng ngày 11/6/2023, Y Tim Niê, Y Thô Ayũn, Y Jũ Niê chỉ huy các thành viên của nhóm “Lính Đêga”

tiến hành tấn công, phá hoại trụ sở cơ quan chính quyền, giết chết nhiều cán bộ và người dân.

- Bị cáo **H Wuên Êban** khai nhận: Năm 2019, bị cáo đồng ý tham gia tổ chức “Nhóm hỗ trợ người Thượng” tại Mỹ theo sự lôi kéo của Y Mut Mlô và được Y Mut giao nhiệm vụ là chỉ huy tổ chức ở trong nước để tập hợp lực lượng tại tỉnh Đắk Lắk, mua sắm, chuẩn bị vũ khí, súng, đạn. Bị cáo đã trực tiếp tuyển chọn, lôi kéo người đồng bào dân tộc thiểu số tại các buôn làng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để thành lập tổ chức khủng bố “*Khan Đêga - Lính Đêga*”, kêu gọi và huy động đóng góp tiền bạc để mua súng đạn, chuẩn bị dao, kiếm, búa, rìu,... rèn luyện võ thuật, sức khoẻ, đóng góp tiền để làm cơ “*Nhà nước Đêga*”, cơ “*Lính Đêga*”, chuẩn bị cho các cuộc bạo động vũ trang, tấn công, chống phá với mục đích lật đổ chính quyền, thành lập “Nhà nước Đêga” tại 5 tỉnh Tây Nguyên. Bị cáo thường xuyên liên lạc và nhận sự chỉ đạo của các thành viên tổ chức “Nhóm hỗ trợ người Thượng” tại Mỹ gồm: Y Mut Mlô, Y Čhik Niê, Y Niên Êya, Y Bút Êban, Y Chanh Byă, Y Sôl Niê thông qua mạng xã hội facebook, ngoài ra còn có Y Quynh Bdap hiện đang ở Thái Lan để báo cáo tình hình. Khi đã tập hợp được khoảng 500 người và chuẩn bị được nhiều vũ khí, bị cáo xin ý kiến chỉ đạo của Y Mut thì được Y Mut đồng ý và nói sẽ cử Y Sôl Niê về Việt Nam để hỗ trợ. Sau đó, bị cáo đã cử Y Bluiet Mlô và Y Li Phôch Niê sang Thái Lan đón Y Sôl về nước, ở tại nhà của bị cáo để trực tiếp chỉ đạo cuộc tấn công. Từ việc chọn mục tiêu là đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 nhưng bị thất bại cho đến việc chuyển sang đánh tại trụ sở UBND xã đều do bị cáo và Y Sôl Niê hợp thống nhất, chỉ đạo thực hiện. Bị cáo biết có thể bị bắt nhưng vì mục đích để tạo tiếng vang cho tổ chức theo yêu cầu của Y Mut Mlô, Y Čhik Niê, Y Niên Êya, Y Bút Êban, Y Chanh Byă, Y Quynh Bdap nên bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo xin chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình gây ra.

- Bị cáo **Y Jũ Niê** khai: Bị cáo tham gia tổ chức “Lính Đêga” do H Wuên Êban cầm đầu từ cuối năm 2022 với mục đích tiến hành các hoạt động bạo động vũ trang, khủng bố, các hoạt động chống phá để thành lập “Nhà nước Đêga” cho người dân tộc thiểu số tại Tây Nguyên. Bị cáo được H Wuên giao phụ trách địa bàn huyện Krông Pắc để lôi kéo thêm người tham gia tổ chức; nhiều lần tham gia họp bàn về việc phát triển lực lượng, vận động đóng góp tiền để mua vũ khí, đón Y Sôl Niê về nước, tập luyện võ thuật; đi khảo sát địa điểm xung quanh khu vực Lữ đoàn Đặc công 198 để chuẩn bị tấn công cướp vũ khí. Đêm ngày 06/6/2023, bị cáo cùng khoảng 50 người khác tập trung tại chòi rẫy ở buôn Jung A, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin theo sự chỉ huy của bị cáo Y Sôl Niê đã mang theo nhiều vũ khí, hung khí đi bộ đến doanh trại của Lữ đoàn Đặc công 198 nhưng bị lạc đường nên khi đến nơi trời gần sáng, cả nhóm đi về. Đêm ngày 07/6/2023, bị cáo được giao nhiệm vụ chỉ huy nhóm tiếp tục đột nhập Lữ đoàn 198, khi đã đột nhập vào bên trong nhưng lo sợ bị phát hiện nên cả nhóm bỏ chạy về lại điểm tập kết. Sau đó, H Wuên giao cho bị cáo làm chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy lực lượng “Lính Đêga”, phân công Y Thô Ayũn và Y Tim Niê là phó chỉ huy. Bị cáo và Y Thô, Y Tim thống nhất chọn trụ sở xã Ea Tiêu và Ea Ktur, huyện Cư Kuin để tấn công rồi xin ý kiến chỉ đạo của Y Sôl Niê và H

Wuễn Êban thì được đồng ý. Đêm ngày 10/6/2023, bị cáo tập hợp lực lượng và chia thành 02 nhóm, 01 nhóm có 35 người giao cho Y Tim Niê cầm đầu tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, 01 nhóm có 35 người do bị cáo và Y Thô Ayũn cầm đầu tấn công trụ sở xã Ea Ktur. Khi đi bị cáo mang theo một lá cờ “Nhà nước Đêga” để quay phim, chụp ảnh gửi cho nước ngoài nhằm kêu gọi sự ủng hộ, can thiệp và bị cáo chỉ đứng ở giữa sân quan sát chỉ đạo quá trình tấn công, không trực tiếp thực hiện việc phá hủy tài sản, giết cán bộ. Sau khi tấn công xong, bị cáo chỉ đạo lực lượng rút lui về điểm tập kết, bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã.

- Bị cáo **Y Thô Ayũn** khai, tham gia tổ chức “Lính Đêga” từ năm 2019 cùng với mục đích như các bị cáo đã khai nhận, bị cáo được H Wuễn giao phụ trách lôi kéo, tập hợp lực lượng tại địa bàn xã Cư Pong, huyện Krông Búk, kết quả đã lôi kéo được 15 người tham gia, vận động đóng góp tiền mua súng, đạn, thường xuyên tổ chức tập luyện võ thuật cho các thành viên trong nhóm. Bị cáo trực tiếp đi mua súng và cất giấu tại nhà phục vụ cho việc tấn công tổng cộng 07 khẩu súng CKC, AR15, Carbin và 02 quả lựu đạn, khoảng 300 viên đạn các loại, 03 con dao. Bị cáo cũng trực tiếp tham gia đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 vào đêm ngày 06, 07/6/2023 và được giao chỉ huy nhóm tấn công trụ sở xã Ea Ktur đêm ngày 10/6/2023. Tại đây, bị cáo sử dụng súng AR15 bắn một phát trúng vào người đồng chí Lê Kiên Cường đang ngồi trên giường tầng phòng ngủ Công an xã Ea Ktur. Ngoài ra, bị cáo Y Thô Ayũn không thừa nhận hành vi chặn xe tải Bách Hóa Xanh do nạn nhân Lê Xuân Hoàng điều khiển, chặn xe mô tô do nạn nhân Lê Minh Vương điều khiển và dùng báng súng đập vào đầu của nạn nhân Nguyễn Văn Dũng.

- Bị cáo **Y Tim Niê** thừa nhận vai trò của mình trong việc lôi kéo thêm người khác tham gia vào tổ chức “Lính Đêga”, tham gia 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 và được phân công chỉ huy nhóm tấn công trụ sở xã Ea Tiêu vào đêm ngày 10 rạng sáng 11/6/2023, cùng đồng bọn giết chết đồng chí Trần Quốc Thắng và một mình giết chết ông Hoàng Minh Khánh, đồng thời bị cáo còn chỉ đạo đồng bọn uy hiếp công nhân mang vác cọc bê tông, xe công trình ra làm vật cản chắn đường và uy hiếp ông Đoàn Đức Dũng điều khiển xe chắn ngang đường, chỉ đạo ném bom xăng đốt cháy xe tải.

Các bị cáo còn lại có mặt tại phiên tòa đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Những người đại diện của bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại như trong quá trình điều tra, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ của các bị cáo đều xác định phương tiện mà các bị cáo sử dụng đều là tài sản chung của vợ chồng, khi các bị cáo dùng vào việc phạm tội thì họ đều không biết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tài sản là các chiếc xe cho những người liên quan để có phương tiện đi lại, vận chuyển hàng hóa.

**Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ**

**hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét đến nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:**

**1. Tuyên bố 53 bị cáo:** <sup>(1)</sup>*Y Sól Niê*; <sup>(2)</sup>*H Wuêñ Éban*; <sup>(3)</sup>*Y Jũ Niê*; <sup>(4)</sup>*Y Thó Ayũn*; <sup>(5)</sup>*Y Tim Niê*; <sup>(6)</sup>*Y Gióp Mlô*; <sup>(7)</sup>*Y Chun Niê*; <sup>(8)</sup>*Y Khon Niê*; <sup>(9)</sup>*Y Bluiêt Mlô*; <sup>(10)</sup>*Y Dìoh Kbuôr*; <sup>(11)</sup>*Y Khuin Knul*; <sup>(12)</sup>*Y Ha Mlô*; <sup>(13)</sup>*Y Gol Ayũn*; <sup>(14)</sup>*Y Thương Niê*; <sup>(15)</sup>*Y Bloh Mlô*; <sup>(16)</sup>*Y Dân Niê*; <sup>(17)</sup>*Y Pa Mlô*; <sup>(18)</sup>*Y Nen Mlô*; <sup>(19)</sup>*Y Chi Kbuôr*; <sup>(20)</sup>*Y Quê Bkrông*; <sup>(21)</sup>*Y Not Siu*; <sup>(22)</sup>*Y Khương Niê*; <sup>(23)</sup>*Y Thuôt Kbuôr*; <sup>(24)</sup>*Y Chuyên Niê*; <sup>(25)</sup>*Ksor Som*; <sup>(26)</sup>*Y Pho Niê*; <sup>(27)</sup>*Y Khuê Niê*; <sup>(28)</sup>*Y Kač Éban*; <sup>(29)</sup>*Y Jũ Ayũn*; <sup>(30)</sup>*Y Choa Niê*; <sup>(31)</sup>*Y Khuik Ayũn*; <sup>(32)</sup>*Y Thoă Niê*; <sup>(33)</sup>*Y Suôr Êdi Niê*; <sup>(34)</sup>*Y Pól Niê*; <sup>(35)</sup>*Y Chanh Niê*; <sup>(36)</sup>*Y Ba Byă*; <sup>(37)</sup>*Y Wuông Niê*; <sup>(38)</sup>*Y Li Phôch Niê*; <sup>(39)</sup>*Y Phai Byă*; <sup>(40)</sup>*Y Dă Kbuôr*; <sup>(41)</sup>*Nay Dương*; <sup>(42)</sup>*Nay Tam*; <sup>(43)</sup>*Nay Yên*; <sup>(44)</sup>*Y Khing Liêng*; <sup>(45)</sup>*Y Triên Niê*; <sup>(46)</sup>*Y Jól Arul*; <sup>(47)</sup>*Y Bik Mlô*; <sup>(48)</sup>*Y Té Éban*; <sup>(49)</sup>*Y Đhoăn Ayũn*; <sup>(50)</sup>*Y Lip Pin Niê*; <sup>(51)</sup>*Y Văn Niê*; <sup>(52)</sup>*Y Wól Arul*; <sup>(53)</sup>*Y Krông Phôk* phạm tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 113 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo: *Y Sól Niê*, *H Wuêñ Éban* hình phạt Tử hình.

- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo *Y Thó Ayũn* tù Chung thân.

- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo *Y Chanh Niê* tù Chung thân.

- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt 09 bị cáo, gồm: *Y Jũ Niê*, *Y Tim Niê*, *Y Chun Niê*, *Y Not Siu*, *Nay Yên*, *Y Gióp Mlô*, *Y Dìoh Kbuôr*, *Y Jól Arul*, *Y Pho Niê* tù Chung thân.

- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt 10 bị cáo, gồm: *Nay Tam*, *Y Dă Kbuôr*, *Y Thuôt Kbuôr*, *Y Nen Mlô*, *Y Gol Ayũn*, *Y Choa Niê*, *Nay Dương*, *Y Thương Niê*, *Y Khing Liêng*, *Y Bluiêt Mlô* (riêng bị cáo *Y Bluiêt Mlô* không áp dụng điểm s) từ 18-20 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt 03 bị cáo, gồm: *Y Ba Byă*, *Y Li Phôch Niê*, *Y Phai Byă* từ 15-17 năm tù; Xử phạt 05 bị cáo, gồm: *Ksor Som*, *Y Bloh Mlô*, *Y Chuyên Niê*, *Y Krông Phôk*, *Y Wól Arul* từ 13-15 năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo *Y Khuik Ayũn* từ 11-12 năm tù và đề nghị xử phạt 02 bị cáo *Y Văn Niê*, *Y Khuê Niê* từ 10-11 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38;

Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo *Y Khuong Niê* từ 08-09 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt 11 bị cáo: *Y Thoã Niê, Y Jũ Ayũn, Y Té Êban, Y Ha Mlô, Y Pôl Niê, Y Pa Mlô, Y Khuin Knul, Y Dân Niê, Y Chi Kbuôr, Y Quê Bkrông, Y Suôr Êdi Niê*, từ 08-09 năm tù; đề nghị xử phạt 07 bị cáo *Y Khon Niê, Y Triên Niê, Y Lip Pin Niê, Y Kač Êban, Y Đhoãn Ayun, Y Bik Mlô, Y Vương Niê* từ 07-08 năm tù.

**2. Tuyên bố 18 bị cáo gồm:** <sup>(1)</sup>*Y Konh Ayũn*; <sup>(2)</sup>*Y Mãn Mlô*; <sup>(3)</sup>*Nay Chuk*; <sup>(4)</sup>*Y Nguyên Niê*; <sup>(5)</sup>*Y Ruk Byă*; <sup>(6)</sup>*Y Suôl Êban*; <sup>(7)</sup>*Y - Xa Lem Arul*; <sup>(8)</sup>*Nay Y Bóp*; <sup>(9)</sup>*Y Huăl Êban*; <sup>(10)</sup>*Y Sonak Mlô*; <sup>(11)</sup>*Y Kom Kbin*; <sup>(12)</sup>*Y Hải Niê*; <sup>(13)</sup>*Y Mut Mlô*, <sup>(14)</sup>*Y Bút Êban*; <sup>(15)</sup>*Y Čhik Niê*; <sup>(16)</sup>*Y Niên Êya*; <sup>(17)</sup>*Y Chanh Byă (Y Čăñ Buôn Yă)*, <sup>(18)</sup>*Y Quynh Bdap* phạm tội “Khùng bố”, quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 299 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 299; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo gồm: *Y Ruk Byă, Y Nguyên Niê, Nay Y Bóp* từ 08-09 năm tù; Xử phạt bị cáo *Y Huăl Êban* từ 07-08 năm tù; xử phạt các bị cáo *Y Mãn Mlô, Y Suôl Êban, Y Kom Kbin, Y Hải Niê* từ 06-07 năm tù; đề nghị tuyên phạt 04 bị cáo *Nay Chuk, Y - Xa Lem Arul, Y Konh Ayũn, Y Sonak Mlô* từ 05-06 năm tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 299; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo *Y Mut Mlô, Y Quynh Bdap* mỗi bị cáo từ 10-11 năm tù và xử phạt các bị cáo *Y Bút Êban, Y Chik Niê, Y Niên Êya, Y Chanh Byă* mỗi bị cáo từ 08-09 năm tù.

**3. Tuyên bố 27 bị cáo gồm:** <sup>(1)</sup>*Y Bheo Niê*; <sup>(2)</sup>*Y Bhiêu Hwing*; <sup>(3)</sup>*Y Nu Niê*; <sup>(4)</sup>*Y Viên Rơ Ô*; <sup>(5)</sup>*Y Wiêt Byă*; <sup>(6)</sup>*Y Tăp Liêng*; <sup>(7)</sup>*Y Phên Byă*; <sup>(8)</sup>*Y El Byă*; <sup>(9)</sup>*Y Khuên Mdrang*; <sup>(10)</sup>*Y Nit Niê*; <sup>(11)</sup>*Y Un Byă*; <sup>(12)</sup>*Y Luyên Êban*; <sup>(13)</sup>*Y Tlôp Mlô*; <sup>(14)</sup>*Y Pheo Niê*; <sup>(15)</sup>*Y Nho Kpă*; <sup>(16)</sup>*Y Áu Kpă*; <sup>(17)</sup>*Y Quynh Mlô*; <sup>(18)</sup>*Y Phi Li Arul*; <sup>(19)</sup>*Y Klung Kbuôr*; <sup>(20)</sup>*Y Drốk Hwing*; <sup>(21)</sup>*Y Tuân Niê*; <sup>(22)</sup>*Y Soñ Êban*; <sup>(23)</sup>*Y Mi Lô Buôn Yă*; <sup>(24)</sup>*Y Bhil Niê*; <sup>(25)</sup>*Y Suôt Êban*; <sup>(26)</sup>*Y Tri Arul*; <sup>(27)</sup>*Y Ngur Bkrông*, phạm tội “Khùng bố”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 299 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 299; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: *Y Bheo Niê, Y Nu Niê, Y Khuên Mdrang, Y Pheo Niê* từ 06-07 năm tù; Đề nghị xử phạt các bị cáo *Y Phên Byă, Y Wiêt Byă, Y Phi Li Arul, Y Bhiêu Hwing, Y Klung Kbuôr, Y Tuân Niê, Y Ngur Bkrông, Y Nit Niê* từ 05-06 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 299; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo *Y Soñ Êban, Y Mi Lô Buôn Yă, Y Bhil Niê, Y Tlôp Mlô, Y El Byă, Y Suôt Êban, Y Viên Rơ Ô, Y Un Byă, Y Luyên Êban, Y Tri Arul, Y Tăp Liêng, Y Nho Kpă, Y Áu Kpă, Y Quynh Mlô, Y Drốk Hwing* từ 04-05 năm tù.



- Tuyên bố bị cáo Lê Văn Nghĩa phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Nghĩa từ 24-30 tháng tù

- Tuyên bố bị cáo Y Ćing Byă phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Y Ćing Byă từ 12-15 tháng tù.

**4. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:** Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về tội danh, điều luật áp dụng, tuy nhiên những người bào chữa cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc đối với các bị cáo và trong quá trình xem xét mức hình phạt đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, nhẹ dạ cả tin, có nhiều bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị người khác lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ thực hiện các hoạt động tấn công chống chính quyền. Các bị cáo Y Nguyên Niê, Y Pheo Niê, Y Khuik Ayũn, Y Nho Kpă sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú; các bị cáo Y Gióp Mlô, Y Khuin Knul, Y Tăp Liêng, Y Ha Mlô, Y Phên Byă, Y El Byă, Y Bloh Mlô, Y Nguyên Niê, Y Pheo Niê, Y Nho Kpă, Y Krông Phôk, Y Khing Liêng, Y Sonak Mlô, Y Tlôp Mlô, Y Phai Byă là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo Y Gióp Mlô, Y Ha Mlô, Y Un Byă, Y Khuê Niê, Y Kom Kbin, Y Nguyên Niê, Y Pheo Niê, Y Bhil Niê thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Các bị cáo: Y Thô Ayũn, Y Khương Niê, Y Pheo Niê, Y Pôl Niê có thân nhân là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng để giảm cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự. Đồng thời đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

Các bị cáo đồng ý với ý kiến tranh luận của những người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung. Riêng bị cáo Y Tim Niê và Y Bluiêt Mlô ở phần tranh tụng không ăn năn hối cải và chưa nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, ở lời nói sau cùng, tất cả các bị cáo có mặt tại phiên tòa đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án không bị khiếu nại. Việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo Y Mut Mlô, Y Čhik Niê, Y Bút Êban, Y Chanh Byă, Y Niên Êya (hiện đang ở Mỹ) và Y Quynh Bdap (hiện đang ở Thái Lan). Các bị cáo bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định truy nã về tội "*Khủng bố*" theo Điều 299 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả. Căn cứ lời khai của các bị cáo Y Sôl Niê, H Wuên Êban, Y Thô Ayũn, Y Tim Niê, Y Bluiêt Mlô, Y Li Phôch Niê, Y Krông Phôk, Y Chun Niê, Y Ba Byă, Lê Văn Nghĩa đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo này có liên quan chặt chẽ đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong nước, việc xét xử trong cùng vụ án là đảm bảo giải quyết triệt để vụ án, toàn diện mọi vấn đề và phù hợp với thông lệ của Quốc tế, sự vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Xét trong quá trình điều tra, truy tố thì thấy Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với 06 bị cáo trên theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm a, b, d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt 06 bị cáo là đảm bảo đúng với quy định của pháp luật.

[3] Sau khi tổng hợp, kiểm tra, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ đã thu thập được về vụ án, thấy rằng: Lời khai nhận tội của các bị cáo có mặt tại phiên tòa sơ bản là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ năm 2017 đến năm 2023, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, tổ chức "*Nhóm hỗ trợ người Thượng -MSGI*" ở Hoa Kỳ do Y Mut Mlô cầm đầu và nhóm "*Người Thượng vì công lý -MSFJ*" ở Thái Lan do Y Quynh Bdap cầm đầu đã thường xuyên móc nối, xúi giục, kích động, lôi kéo một số bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các địa phương lân cận thực hiện các hoạt động tuyên truyền, chống phá, tấn công, khủng bố, bạo loạn vũ trang gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Từ năm 2017, thực hiện sự chỉ đạo nêu trên, H Wuên Êban đã trực tiếp kích động, lôi kéo người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk Nông và thành lập tổ chức khủng bố "*Khan Đêga - Lính Đêga*", tổ chức tuyển mộ, lôi kéo thành viên tham gia, đóng góp tiền để mua vũ khí, súng, đạn, dao, rựa,...huy động đóng góp để làm cờ, tổ chức tập luyện võ thuật, rèn luyện sức khỏe cho lực lượng "*Lính Đêga*" để chuẩn bị cho các hoạt động bạo động vũ trang, khủng bố nhằm thành lập "*Nhà nước Đêga*". Đầu năm 2023, sau khi đã lôi kéo được rất nhiều người tham gia, H Wuên Êban báo cáo với tổ chức

MSGI và được MSGI cử Y Sôl Niê là thành viên của tổ chức từ Hoa Kỳ về Việt Nam trực tiếp cầm đầu, chỉ huy thực hiện các hoạt động bạo loạn vũ trang, khủng bố tại tỉnh Đắk Lắk.

Rạng sáng các ngày 07 và 08/6/2023, H Wuễn Êban, Y Sôl Niê đã thống nhất kế hoạch đột nhập vào doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 để cướp vũ khí, trang bị cho lực lượng “*Lính Đêga*” nhằm tấn công vào các trụ sở cơ quan chính quyền. Y Sôl Niê và Y Jũ Niê đã cầm đầu hơn 50 đối tượng được trang bị vũ khí tổ chức 02 đợt tấn công vào doanh trại Lữ đoàn Đặc công 198 nhưng lo sợ bị phát hiện nên đã đồng loạt rút lui.

Rạng sáng ngày 11/6/2023, thực hiện chỉ đạo của các tổ chức MSGI và MSFJ, H Wuễn Êban và Y Sôl Niê đã chỉ đạo Y Jũ Niê, Y Thô Ayũn, Y Tim Niê cầm đầu, tổ chức cho hơn 70 đối tượng sử dụng vũ khí gồm: Súng các loại (CKC, AR15, AK, súng hơi, súng thể thao, súng quân dụng tự chế,...), lựu đạn, bom xăng, dao, búa, rìu, ná cao su... tấn công vào trụ sở UBND các xã Ea Ktur và Ea Tiêu thuộc huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Nhóm các đối tượng đã đập phá, đốt trụ sở, đốt nhiều tài liệu, hồ sơ, sổ sách quan trọng của UBND xã, Công an xã và Ban chỉ huy quân sự xã, hậu quả làm chết 04 đồng chí Công an xã (Hà Tuấn Anh, Trần Quốc Thắng, Hoàng Trung, Nguyễn Đăng Nhân), 01 đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Ea Ktur (Nguyễn Văn Kiên), 01 đồng chí Chủ tịch UBND xã Ea Tiêu (Nguyễn Văn Dũng) và 03 người dân đi đường (Hoàng Minh Khánh, Lê Xuân Hoàng, Lê Minh Vương); làm bị thương 02 đồng chí Công an xã (Lê Kiên Cường bị thương tích 48%, Đàm Đình Bốp bị thương tích 74%); làm hư hỏng trụ sở, 02 xe ô tô 05 chỗ, 02 xe ô tô tải;... gây thiệt hại về tài sản **2.511.426.000 đồng**, gây ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng và toàn xã hội nói chung.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố 53 bị cáo gồm: (1) Y Sôl Niê, (2) H Wuễn Êban, (3) Y Jũ Niê, (4) Y Thô Ayũn, (5) Y Tim Niê, (6) Y Gióp Mlô, (7) Y Chun Niê, (8) Y Khon Niê, (9) Y Bluiêt Mlô, (10) Y Diơh Kbuôr, (11) Y Khuin Knul, (12) Y Ha Mlô, (13) Y Gol Ayũn, (14) Y Thương Niê, (15) Y Bloh Mlô, (16) Y Dân Niê, (17) Y Pa Mlô, (18) Y Nen Mlô, (19) Y Chi Kbuôr, (20) Y Quê Bkrông, (21) Y Not Siu, (22) Y Khương Niê, (23) Y Thuôt Kbuôr, (24) Y Chuyên Niê, (25) Ksor Som, (26) Y Pho Niê, (27) Y Khuê Niê, (28) Y Kač Êban, (29) Y Jũ Ayũn, (30) Y Choa Niê, (31) Y Khuik Ayũn, (32) Y Thoã Niê, (33) Y Suôr Êdi Niê, (34) Y Pôl Niê, (35) Y Chanh Niê, (36) Y Ba Byã, (37) Y Vương Niê, (38) Y Li Phôch Niê, (39) Y Phai Byã, (40) Y Dã Kbuôr, (41) Nay Dương, (42) Nay Tam, (43) Nay Yên, (44) Y Khing Liêng, (45) Y Triên Niê, (46) Y Jôl Arul, (47) Y Bik Mlô, (48) Y Té Êban, (49) Y Đhoãn Ayun, (50) Y Lip Pin Niê, (51) Y Văn Niê, (52) Y Wôl Arul, (53) Y Krông Phôk về tội “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*” quy định tại **khoản 1 Điều 113** Bộ luật Hình sự; **18** bị cáo gồm: (1) Y Konh Ayũn, (2) Y Mãn Mlô, (3) Nay Chuk; (4) Y Nguyên Niê, (5) Y Ruk Byã, (6) Y Suôl Êban, (7) Y - Xa Lem Arul, (8) Nay Y Bốp; (9) Y Huãl Êban, (10) Y Sonak Mlô, (11) Y Hải Niê, (12) Y Kom Kbin, (13) Y Mut Mlô, (14) Y Čhik Niê, (15) Y Niên Êya, (16) Y Bút Êban, (17) Y Chanh Byã, (18) Y Quynh Bdap bị truy tố về tội “*Khủng bố*” quy định tại các **điểm a, b khoản 2 Điều 299** Bộ luật Hình sự; **27** bị cáo gồm: (1) Y Bheo Niê, (2) Y Bhiêu Hwing, (3) Y

Nu Niê, <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô, <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byă, <sup>(6)</sup>Y Tăp Liêng, <sup>(7)</sup>Y Phen Byă, <sup>(8)</sup>Y El Byă, <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang, <sup>(10)</sup>Y Un Byă, <sup>(11)</sup>Y Luyên Êban, <sup>(12)</sup>Y Pheo Niê, <sup>(13)</sup>Y Nho Kpă, <sup>(14)</sup>Y Âu Kpă, <sup>(15)</sup>Y Quynh Mlô, <sup>(16)</sup>Y Phi Li Arul, <sup>(17)</sup>Y Klung Kbuôr, <sup>(18)</sup>Y Drök Hwing, <sup>(19)</sup>Y Tuân Niê, <sup>(20)</sup>Y Sỡ Êban, <sup>(21)</sup>Y Mi Lô Buôn Yă, <sup>(22)</sup>Y Bhil Niê, <sup>(23)</sup>Y Suôt Êban, <sup>(24)</sup>Y Tri Arul, <sup>(25)</sup>Y Ngur Bkrông, <sup>(26)</sup>Y Tlôp Mlô, <sup>(27)</sup>Y Nit Niê bị truy tố về tội “*Khủng bố*” quy định tại **điểm a khoản 2 Điều 299** Bộ luật Hình sự; Bị cáo **Lê Văn Nghĩa** về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*” quy định tại **khoản 1 Điều 348** Bộ luật Hình sự; bị cáo **Y Ćng Byă** về tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại **điểm a khoản 1 Điều 389** Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến an ninh quốc gia, chế độ chính trị, sự vững mạnh của chính quyền nhân dân Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, ảnh hưởng đến tinh thần của cán bộ, công chức và của người dân, phá hủy tài sản của Nhà nước, gây hoang mang, chấn động dư luận trong địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng và cả nước nói chung, từ đó gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, uy tín của Việt Nam trên trường Quốc tế. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội liều lĩnh, táo bạo, bất chấp luật pháp và đạo lý, thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, hậu quả làm 09 người chết và làm bị thương 02 người, gây thiệt hại tài sản trị giá 2.511.426.000 đồng. Vì vậy, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Các bị cáo trong vụ án phạm tội có tổ chức, quá trình thực hiện hành vi phạm tội có sự trao đổi, bàn bạc, thống nhất lên kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm, từng người, có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo trong nhóm. Do đó, các bị cáo vừa phải chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra, vừa phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả do hành vi của các bị cáo khác trong vụ án thực hiện. Tuy nhiên, có sự phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo cho phù hợp theo từng nhóm tội, cụ thể:

**[4.1] Đối với các bị cáo trong nhóm tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân”:**

<sup>(1)</sup>*Bị cáo Y Sôl Niê* là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, từ nước ngoài về Việt Nam để chỉ đạo nhóm “*Lính Đêga*”. Năm 2017, bị cáo tham gia tổ chức “*Nhóm hỗ trợ người Thượng*” và được giao nhiệm vụ viết thư vận động hỗ trợ cho tổ chức tiến hành các hoạt động khủng bố tại Việt Nam; móc nối, lôi kéo, phát triển lực lượng trong nước. Bị cáo thường xuyên liên lạc với H Wuên Êban để nắm tình hình, nhiều lần gửi tiền về cho H Wuên Êban hỗ trợ sinh hoạt gia đình, lôi kéo tham gia tổ chức, chi phí đi lại, tuyên truyền... từ đó chỉ đạo bị cáo H Wuên Êban tập hợp lực lượng, chuẩn bị vũ khí để tiến hành các hoạt động tấn công trụ sở cơ quan, chính quyền ở trong nước; trực tiếp từ Mỹ về Việt Nam cùng với bị cáo H Wuên Êban chỉ đạo nhóm “*Lính Đêga*” thực hiện các hành vi giết người, phá hủy tài sản của cơ quan, cá nhân; trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 để cướp vũ khí nhưng không thành công; cùng với bị cáo H Wuên Êban chỉ đạo các đối tượng Y Jũ Niê, Y Thô Ayũn, Y Tim Niê

thực hiện tấn công vào trụ sở xã Ea Tiêu, Ea Ktur thuộc huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào rạng sáng ngày 11/6/2023 để giết cán bộ và cả người dân đi đường, phá hủy tài sản của Nhà nước nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân.

<sup>(2)</sup>**Bị cáo H Wuễn Êban** là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu nhóm “*Lính Đêga*” trong nước. Từ năm 2019 đến tháng 6/2023, bị cáo nhận sự chỉ đạo trực tiếp từ Y Mut Mlô và các thành viên khác của MSGI tại Mỹ, sự chỉ đạo từ Y Quynh Bdap của MSFJ tại Thái Lan về việc tập hợp lực lượng nhằm thực hiện các hoạt động bạo động vũ trang, khủng bố, các hoạt động chống phá để thành lập “*Nhà nước Đêga*” tại Tây Nguyên. Từ đó bị cáo đã tuyển mộ, lôi kéo, tập hợp người dân tộc thiểu số để thành lập nhóm “*Lính Đêga*”, phân công cho các thành viên cốt cán phụ trách phát triển lực lượng, quản lý, theo dõi theo từng địa bàn; tuyên truyền, lôi kéo người tham gia “*Lính Đêga*”; chỉ đạo việc phát triển lực lượng, đóng góp tiền để mua sắm vũ khí trang bị cho nhóm, làm cò và chuẩn bị kinh phí đón Y Sôl Niê từ Thái Lan về Việt Nam để cùng bị cáo chỉ đạo nhóm “*Lính Đêga*” tiến hành hoạt động đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 và tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, Ea Ktur để giết cán bộ, người dân, phá hủy tài sản của Nhà nước.

<sup>(3)</sup>**Bị cáo Y Jũ Niê** là thành viên cốt cán của nhóm “*Lính Đêga*”, được giao phụ trách địa bàn huyện Krông Pắc; vận động các thành viên đóng tiền và tự đóng góp tiền để mua vũ khí; tuyên truyền, lôi kéo người tham gia “*Lính Đêga*”; cùng bị cáo Y Sôl Niê, H Wuễn Êban và một số thành viên cốt cán họp bàn kế hoạch tấn công; cùng đồng bọn đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 vào rạng sáng ngày 07, 08/6/2023 (trực tiếp chỉ huy lần đột nhập ngày 08/6) và làm chỉ huy trưởng tấn công trụ sở xã Ea Ktur để giết cán bộ, người dân đi đường, phá hủy tài sản của Nhà nước, chiếm đoạt vũ khí nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân. Mặc dù bị cáo chỉ đứng ở giữa sân phát lá “*cờ Đêga*”, quan sát để chỉ đạo quá trình tấn công, không trực tiếp thực hiện hành vi phá hủy tài sản, giết cán bộ, người dân nhưng vai trò của bị cáo là hết sức quan trọng.

<sup>(4)</sup>**Bị cáo Y Thô Ayũn**, là thành viên cốt cán của nhóm “*Lính Đêga*”, được giao phụ trách địa bàn xã Cư Pong, huyện Krông Búk, vận động các thành viên và tự đóng góp tiền để mua vũ khí; cùng đồng bọn mua vũ khí cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*” gồm 07 khẩu súng, 350 viên đạn, 02 quả lựu đạn và mang về cất giấu tại nhà; tuyên truyền, lôi kéo được 15 người tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; trực tiếp tập luyện võ thuật cho nhóm “*Lính Đêga*”; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; được bầu làm phó chỉ huy và trực tiếp cầm đầu nhóm tấn công trụ sở xã Ea Ktur và chỉ đạo “ai bỏ trốn thì sẽ bị bắn chết”. Quá trình tấn công vào trụ sở xã Ea Ktur, bị cáo Y Thô Ayũn đã dùng súng bắn nạn nhân Lê Kiên Cường bị thương tích 48%. Mặc dù quá trình điều tra, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi dùng súng bắn nạn nhân Lê Kiên Cường. Tuy nhiên, căn cứ kết quả điều tra, tài liệu, chứng cứ thu thập được, đủ chứng cứ để xác định: Trên đường rút chạy, bị cáo Y Thô Ayũn cùng đồng bọn còn chặn xe ô tô biển kiểm soát 51D-649.84 để bị cáo Y Diơh Kbuôr dùng súng bắn làm lái xe Lê Xuân Hoàng tử vong; cùng đồng bọn chặn xe ô tô biển kiểm soát 47A-158.82 và dùng súng,

dao... tấn công làm nạn nhân Nguyễn Văn Dũng tử vong; cùng đồng bọn chặn xe mô tô biển kiểm soát 47L9-0909 để đồng bọn dùng súng, dao tấn công làm nạn nhân Lê Minh Vương tử vong.

<sup>(5)</sup>**Bị cáo Y Tim Niê**, là thành viên cốt cán của nhóm “*Lính Đêga*”, được phân công phụ trách địa bàn xã Cu Né, huyện Krông Búk tuyên truyền, lôi kéo được 04 người tham gia; đóng góp tiền và cùng đồng bọn đi mua vũ khí cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*”; đi khảo sát, tìm địa điểm tập kết; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; được bầu làm phó chỉ huy và trực tiếp cầm đầu nhóm tấn công trụ sở xã Ea Tiêu với tinh thần: *Khi chiến đấu thì không được rút lui, chiến đấu tới cùng, ai rút lui sẽ bị bắn chết, khi vào trong trụ sở gặp người nào giết người đó rồi cướp súng, phóng hỏa đốt trụ sở, sau khi tấn công thì phải đi về cùng nhau, ai chạy trước sẽ bị bắn chết*. Quá trình tham gia tấn công, một mình bị cáo Y Tim Niê đã trực tiếp dùng báng súng đánh, dùng dao đâm làm nạn nhân Hoàng Minh Khánh tử vong; cùng đồng bọn dùng báng súng đánh làm nạn nhân Trần Quốc Thắng tử vong; chỉ đạo đồng bọn khống chế người dân làm con tin; cùng đồng bọn đập phá, đốt xe ô tô biển kiểm soát 81H-002.18 gây thiệt hại 180.000.000 đồng.

<sup>(6)</sup>**Bị cáo Nay Yên**, là một thành viên tích cực của nhóm “*Lính Đêga*”, nhiều lần tham gia họp bàn về việc vận động đóng góp tiền mua vũ khí, tham gia tập võ; tuyên truyền, lôi kéo người tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, bị cáo đã cùng đồng bọn dùng súng, dao, rìu, báng súng tấn công làm các nạn nhân Nguyễn Đăng Nhân, Hoàng Trung, Nguyễn Văn Dũng tử vong; đập phá tài sản; cùng bị cáo Y Not Siu ném bom xăng vào xe ô tô biển kiểm soát 47A-433.77 gây thiệt hại 700.000.000 đồng; cùng Y Chuyên ném bom xăng vào thùng sau xe ô tô biển kiểm soát 51D-649.84 gây thiệt hại 50.985.000 đồng; cùng Y Chuyên Niê, Y Dân Niê, Y Li Phôch Niê dùng súng bắn, rìu, vỏ chai bom xăng phá hoại, làm hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 47A-158.82 gây thiệt hại 17.000.000 đồng.

<sup>(7)</sup>**Bị cáo Y Chun Niê**, tham gia nhóm “*Lính Đêga*” từ tháng 6/2019, đã tuyên truyền, lôi kéo được 07 người tham gia; tham gia tập luyện võ thuật; đóng góp tiền và cùng đồng bọn đi mua vũ khí cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*”, tham gia làm bom xăng; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, bị cáo đã cùng đồng bọn dùng súng bắn, dùng dao, rìu tấn công làm nạn nhân Hoàng Trung tử vong và dùng nòng súng đánh liên tiếp vào đầu và mặt nạn nhân Lê Kiên Cường.

<sup>(8)</sup>**Bị cáo Y Gióp Mlô** tham gia cùng đồng bọn mua vũ khí cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*”; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, bị cáo đã đập phá tài sản, dùng súng bắn làm nạn nhân Hà Tuấn Anh tử vong, để súng cướp cò bắn vào người nạn nhân Trần Quốc Thắng và cùng đồng bọn dùng nòng súng, báng súng đánh làm nạn nhân Trần Quốc Thắng tử vong.

<sup>(9)</sup>**Bị cáo Y Chanh Niê**, 02 lần đột nhập trụ sở Lữ đoàn Đặc công 198; tham

gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, được phân công đi sau cùng để quản lý những người trong nhóm, nếu ai bỏ trốn thì dùng súng bắn; bị cáo đã dùng búa đập phá tài sản; cùng đồng bọn dùng súng, báng súng, rìu, dao tấn công làm nạn nhân Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Kiên và Lê Minh Vương tử vong. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, trước đó đã bị Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 nhưng chưa được xóa án tích.

<sup>(10)</sup>**Bị cáo Y Not Siu**, trực tiếp lôi kéo con trai là Y Thuôt Kbuôr tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; 02 lần đột nhập trụ sở Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, khi thấy bị cáo Y Thương Niê, Nay Tam dùng dao, kiếm đâm ông Đàm Đình Bốp đang ngồi trong xe ô tô, bị cáo đã ném 01 chai bom xăng vào bên trong xe ô tô làm xe bốc cháy; dùng dao đập phá tài sản; cùng đồng bọn dùng kiếm, dao, báng súng, gậy gỗ tấn công làm nạn nhân Nguyễn Văn Kiên tử vong; cùng bị cáo Y Jôl Arul, Y Chanh Niê dùng súng bắn, dao đâm làm nạn nhân Lê Minh Vương tử vong. Ngoài ra, bị cáo cùng bị cáo Nay Yên ném bom xăng vào xe ô tô biển kiểm soát 47A-433.77 làm cháy xe, gây thiệt hại 700.000.000 đồng.

Xét thấy vai trò của các bị cáo Y Sôl Niê và H Wuễn Êban trong vụ án là người chỉ huy, cầm đầu đã lôi kéo, kích động và chỉ đạo toàn bộ các bị cáo khác thực hiện hành vi khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo Y Jũ Niê, Y Thô Ayũn, Y Tim Niê là các đối tượng cầm đầu, cốt cán, có vai trò tích cực trong việc thực hiện tội phạm; đã cầm đầu, chỉ huy các hoạt động tấn công, chống phá, bạo động vũ trang. Các bị cáo Nay Yên, Y Chun Niê, Y Gióp Mlô, Y Chanh Niê, Y Not Siu, là những người thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt nhất, thể hiện sự coi thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng của con người, trực tiếp tước đoạt tính mạng của các cán bộ, chiến sỹ và người dân, đốt phá nhiều tài sản. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của 10 bị cáo này, lẽ ra phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất; tuy nhiên xét thấy đa phần các bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật hạn chế, nguyên nhân phạm tội là do bị kích động, lôi kéo, dụ dỗ từ người khác. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, sự nhân đạo của Nhà nước, chính sách đại đoàn kết từ ngàn đời nay cũng như truyền thống khoan dung, độ lượng tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho các bị cáo một cơ hội được sống và áp dụng loại hình phạt tù không thời hạn đối với các bị cáo này là phù hợp.

<sup>(11)</sup>**Bị cáo Y Pho Niê** tham gia đóng góp tiền và vận động các thành viên đóng góp để mua vũ khí cho nhóm “*Lính Đêga*”; khi đột nhập Lữ đoàn 198 thì được phân công ở lại chòi rẫy nấu ăn; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, bị cáo cùng đồng bọn dùng súng bắn, dùng dao, rìu tấn công làm nạn nhân Nguyễn Đăng Nhân và Hoàng Trung tử vong.

<sup>(12)</sup>**Bị cáo Y Dìoh Kbuôr** tuyên truyền, lôi kéo người khác tham gia nhóm

“*Lính Đêga*”; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở UBND xã Ea Tiêu, bị cáo đã dùng súng CKC bắn 01 phát vào phòng nghỉ Công an xã; ném bom xăng vào phòng Trục ban hình sự của Công an xã; trên đường rút lui về địa điểm tập kết, bị cáo đã trực tiếp sử dụng súng bắn làm nạn nhân Lê Xuân Hoàng tử vong.

<sup>(13)</sup>**Bị cáo Y Jôl Arul**, 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, bị cáo cùng bị cáo Y Chanh Niê, Y Not Siu dùng súng, dao tấn công làm nạn nhân Lê Minh Vương tử vong, bị cáo trực tiếp dùng súng bắn vào đầu nạn nhân là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong.

<sup>(14)</sup>**Bị cáo Y Choa Niê** 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, đã cùng đồng bọn dùng xà beng đánh, dùng dao đâm nạn nhân Nguyễn Đăng Nhân, Nguyễn Văn Kiên khiến các nạn nhân tử vong; ném bom xăng vào tòa nhà UBND xã Ea Ktur.

<sup>(15)</sup>**Bị cáo Y Gol Ayũn**, thường xuyên tham gia tập luyện võ thuật, đóng góp tiền cho nhóm “*Lính Đêga*”; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, bị cáo đã sử dụng súng bắn 01 phát vào nạn nhân Lê Kiên Cường nhưng không trúng; cùng đồng bọn dùng súng, báng súng, rìu, dao tấn công làm nạn nhân Hoàng Trung tử vong.

<sup>(16)</sup>**Bị cáo Nay Tam**, là thành viên tích cực của nhóm “*Lính Đêga*”, tuyên truyền lôi kéo người khác cùng tham gia; đóng góp tiền mua vũ khí, đi mua các loại thuốc tây, bông băng y tế để chuẩn bị thực hiện kế hoạch khủng bố, cất giữ hơn 300 viên đạn và 02 khẩu súng; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, cùng bị cáo Y Thương Niê, Y Not Siu dùng kiếm, dao, bom xăng tấn công nạn nhân Đàm Đình Bốp nhằm tước đoạt tính mạng ông Đàm Đình Bốp; chặn xe mô tô của nạn nhân Nguyễn Văn Kiên rồi cầm kiếm chém hai nhát trúng vào mũ bảo hiểm và vai của nạn nhân. Trước đó, vào năm 2019 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” vừa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội.

<sup>(17)</sup>**Bị cáo Nay Dương** tham gia tuyên truyền, lôi kéo nhiều người tham gia; cùng đồng bọn đóng góp tiền và đi mua vũ khí cho nhóm “*Lính Đêga*”, cất giấu 03 khẩu súng tại nhà; tham gia tập luyện võ thuật, họp bàn kế hoạch; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, bị cáo đã cùng đồng bọn dùng súng, rìu, dao, kiếm, báng súng, gậy gỗ tấn công làm nạn nhân Hoàng Trung và Nguyễn Văn Kiên tử vong.

<sup>(18)</sup>**Bị cáo Y Thuôt Kbuôr** 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; ném bom xăng vào phòng nghỉ Công an xã Ea Tiêu, trong đó 01 chai bom xăng trúng người của nạn nhân Hà Tuấn Anh gây tử vong.

<sup>(19)</sup>**Bị cáo Y Dã Kbuôr** 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198, ném bom xăng vào tòa nhà chính của UBND xã Ea Ktur; cùng đồng bọn dùng gậy cao su, báng súng, dao, kiếm tấn công làm nạn nhân Nguyễn Văn Kiên tử vong.

<sup>(20)</sup>**Bị cáo Y Khing Liêng** là thành viên cốt cán của nhóm “*Lính Đêga*”,



tham gia từ giai đoạn đầu, được giao phụ trách địa bàn huyện Krông Bông, tuyên truyền, lôi kéo 02 người tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; nhiều lần tham gia họp bàn lên kế hoạch tấn công; tự đặt mua trên mạng 01 khẩu súng tự chế và 02 hộp đạn, đến kiểm tra súng đạn tại nhà Y Krông Phôk để đóng góp cho nhóm; tham gia làm bom xăng tự chế; đi tìm địa điểm tập kết; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở UBND xã Ea Ktur, bị cáo đã đập vỡ kính cửa phòng làm việc, ném 01 quả lựu đạn nhưng không nổ. Tuy bị cáo không có hành vi giết người nhưng vai trò của bị cáo là hết sức quan trọng, hướng dẫn cho đồng bọn cách sử dụng súng, đạn.

(21) **Bị cáo Y Nen Mlô** đóng góp tiền, cùng đồng bọn mua vũ khí cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*”; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; ném bom xăng vào trong phòng nghỉ Công an xã Ea Ktur khi đang có 03 người bị thương vong nằm trong phòng (nạn nhân Lê Kiên Cường, Nguyễn Đăng Nhân và Hoàng Trung).

Xét các bị cáo: (1)Y Pho Niê, (2)Y Dìoh Kbuô, (3)Y Jôl Arul, (4)Y Choa Niê, (5)Y Gol Ayũn, (6)Nay Tam, (7)Nay Dương, (8)Y Thuật Kbuô, (9)Y Dã Kbuô, (10)Y Khing Liêng, (11)Y Nen Mlô có vai trò và hành vi phạm tội tương đương nhau, đều tham gia ngay từ giai đoạn chuẩn bị lực lượng, vũ khí, rù rê, lôi kéo người khác tham gia, có tham gia giết chết các nạn nhân (trừ bị cáo Y Khing Liêng). Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

(22) **Bị cáo Y Thương Niê** đóng góp tiền để mua vũ khí cho nhóm “*Lính Đêga*”; tuy không tham gia đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 nhưng đã tham gia tấn công xã Ea Ktur, bị cáo cùng bị cáo Nay Tam, Y Nơt Siu dùng dao, kiếm, bom xăng tấn công làm nạn nhân Đàm Đình Bốp bị thương tích 74%.

(23) **Bị cáo Y Phai Byã** vận động đóng góp tiền mua sắm vũ khí trang bị cho nhóm “*Lính Đêga*”, được giao nhiệm vụ cùng Y - Xa Lem Arul, Y Li Phôch Niê phụ trách địa bàn huyện Cư Kuin và dẫn đường cho các thành viên khác đến điểm tập kết tại chòi rẫy; 01 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; khi tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, được Y Tim Niê giao nhiệm vụ đi trước dẫn đường, sử dụng điện thoại quay phim cảnh đồng bọn bắn giết cán bộ, đốt phá phòng làm việc. Quá trình tham gia tấn công, bị cáo đã dùng súng bắn vào xe ô tô biển kiểm soát 47C-296.81, 81H-002.18 nhưng không trúng và đứng phía sau rọi đèn pin để Y Tim Niê dùng báng súng đánh và dùng dao đâm nạn nhân Hoàng Minh Khánh tử vong.

(24) **Bị cáo Y Ba Byã**, nhiều lần tham gia họp, tập võ, trực tiếp liên hệ với Y Quynh Bdap ở Thái Lan để cung cấp thông tin; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; gọi cho Y Quynh Bdap báo cáo tình hình; được giao nhiệm vụ đi sau cùng để quản lý những người trong nhóm tấn công trụ sở xã Ea Ktur, nếu ai bỏ trốn thì dùng súng bắn. Khi vào trụ sở Ea Ktur, bị cáo dùng điện thoại quay cảnh đồng bọn ném bom xăng đốt xe ô tô của ông Đàm Đình Bốp; phá cửa, vào trong phòng lục tìm vũ khí, dùng điện thoại quay cảnh đồng bọn cầm “*cờ Đêga*” từ trụ sở xã Ea Ktur đi ra gửi cho Y Quynh Bdap; dùng súng bắn vào xe ô tô biển kiểm

soát 81H-002.18; liên hệ với Y Čing Byă để tiếp tế lương thực cho 20 đối tượng lẫn trốn.

(25) **Bị cáo Y Bluiet Mlô** đóng góp tiền và cùng đồng bọn đi mua vũ khí (02 khẩu súng AR15) cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*”; đi cùng với Y Li Phôch Niê sang Thái Lan đón Y Sôl Niê về nước chỉ đạo hoạt động; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; khi tham gia tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, bị cáo được giao nhiệm vụ cầm theo “cờ Đêga” vẫy tại trụ sở xã Ea Tiêu, Ea Ktur để đồng bọn quay phim, gửi cho các bị cáo đang ở nước ngoài và tại phiên tòa chưa thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

(26) **Bị cáo Y Li Phôch Niê** đã tuyên truyền, lôi kéo người trên địa bàn huyện Cư Kuin tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; đóng góp tiền mua vũ khí; đi Thái Lan để đón Y Sôl Niê về nước chỉ đạo hoạt động; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, bị cáo dùng súng bắn vào đầu xe và cùng Y Chuyên Niê, Nay Yên đập phá làm hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 47A-158.82 gây thiệt hại 17.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo khi tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur có nhìn thấy ông Đàm Đình Bốp bị thương đang chạy trốn nhưng bị cáo không bắn và khi thấy 01 đồng chí trong Ban chỉ huy quân sự xã đang ẩn nấp thì bị cáo cũng không tấn công mà kéo đồng bọn đi nơi khác.

(27) **Bị cáo Y Krông Phôk**, tham gia tổ chức “*Nhà nước Đêga*” từ năm 2017 và được giao nhiệm vụ tuyên truyền, lôi kéo nhiều người tham gia để phát triển lực lượng, chuẩn bị nhiều loại vũ khí tiến hành bạo động, vũ trang; liên hệ với Y Quỳnh Bdap ở Thái Lan, H Wuễn Êban và một số người khác (trong đó có 01 người nước ngoài) để nắm tình hình, chụp ảnh đăng lên mạng xã hội để kêu gọi tổ chức nước ngoài hỗ trợ; được H Wuễn Êban giao phụ trách địa bàn huyện Krông Ana và huyện Lắk, vận động đóng góp tiền mua sắm vũ khí. Mặc dù bị cáo không trực tiếp cùng đồng bọn đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 và tham gia tấn công trụ sở xã nhưng vào cuối tháng 5/2023, theo chỉ đạo của H Wuễn Êban thì bị cáo Y Khing Liêng đã đến gặp bị cáo để kiểm tra lực lượng, vũ khí mà bị cáo đã chuẩn bị; điều này đã củng cố niềm tin để các đối tượng cầm đầu chỉ đạo, quyết định thực hiện việc tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, Ea Ktur vào ngày 11/6/2023. Khi được đồng bọn đề nghị tham gia tấn công, lật đổ chính quyền tại huyện Cư Kuin thì bị cáo từ chối vì cho rằng lực lượng, vũ khí của nhóm “*Lính Đêga*” còn yếu, không đủ để lật đổ chính quyền, chờ khi nào đủ điều kiện thì bị cáo mới tham gia. Kết quả khám xét tại nhà của bị cáo đã phát hiện, thu giữ khối lượng lớn vũ khí phục vụ cho việc tấn công vũ trang.

(28) **Bị cáo Y Chuyên Niê** 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, bị cáo ném 01 quả bom xăng vào trong thùng phía sau của xe ô tô biển kiểm soát 51D-649.84 khi xe này đang cháy, làm thiệt hại 50.985.000 đồng; cùng đồng bọn làm hư hỏng xe ô tô biển kiểm soát 47A-158.82 gây thiệt hại 17.000.000 đồng và tấn công làm nạn nhân Nguyễn Văn Kiên tử vong (bị cáo dùng phần đít chai đánh vào vùng má trái của ông Kiên).

<sup>(29)</sup>**Bị cáo Ksor Som** đóng góp tiền mua vũ khí; 01 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Ktur, bị cáo đã dùng súng đánh và cùng đồng bọn tấn công làm nạn nhân Nguyễn Văn Kiên tử vong.

<sup>(30)</sup>**Bị cáo Y Bloh Mlô** cùng đồng bọn đi mua súng và lựu đạn cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*”; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, bị cáo cùng đồng bọn ném bom xăng vào cabin xe và dùng dao đâm thủng lốp xe ô tô biển kiểm soát 81H-002.18 gây thiệt hại 180.000.000 đồng.

<sup>(31)</sup>**Bị cáo Y Wôl Arul** là thành viên cốt cán của nhóm “*Lính Đêga*”, được giao phụ trách tuyên truyền, lôi kéo nhiều người tham gia tại địa bàn xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột; đóng góp tiền, cùng đồng bọn đi mua vũ khí, đặt làm dao cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*”. Mặc dù bị cáo không trực tiếp cùng đồng bọn đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198, tham gia tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, Ea Ktur nhưng bị cáo đã tham gia họp bàn nhiều lần và biết rõ kế hoạch tấn công khủng bố này, cùng đồng bọn đi tìm địa điểm tập kết, trực tiếp cùng đối tượng khác làm “*cờ Đêga*”; đưa đón đồng bọn vào chòi rẫy để tập trung....

Xét các bị cáo Y Thương Niê, Y Phai Byă, Y Ba Byă, Y Bluiêt Mlô, Y Li Phôch Niê, Y Krông Phôk, Y Chuyên Niê, Ksor Som, Y Bloh Mlô, Y Wôl Arul đã tham gia ngay từ đầu giai đoạn chuẩn bị lực lượng, vũ khí, đóng góp tiền và những vật chất khác cho tổ chức, giúp sức cho các bị cáo đầu vụ nhưng có vai trò hạn chế hơn nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

<sup>(32)</sup>**Bị cáo Y Khuik Ayũn** cùng đồng bọn tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, bị cáo tham gia ném bom xăng, đập phá tài sản, khống chế người dân đi theo làm con tin.

<sup>(33)</sup>**Bị cáo Y Văn Niê** đóng góp tiền để mua vũ khí, tuyên truyền, lôi kéo người tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; sử dụng xe ô tô của gia đình chở người, vũ khí, hung khí đến địa điểm tập kết để thực hiện việc tấn công; cùng đồng bọn tham gia tấn công trụ sở UBND xã Ea Tiêu, được phân công nhiệm vụ canh gác. Nhân thân bị cáo ngày 29/9/2003, bị Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố về tội “*Phá hoại chính sách đoàn kết*”, sau đó được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

<sup>(34)</sup>**Bị cáo Y Khuê Niê** tuyên truyền, lôi kéo 03 người tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; cùng đồng bọn tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, có hành vi cạy tủ để đồng bọn chiếm đoạt 01 khẩu súng Rulo và 05 viên đạn. Năm 2005, bị cáo đã bị xử phạt về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Chống người thi hành công vụ*” liên quan đến hành vi bạo loạn nhưng nay lại tiếp tục phạm tội.

<sup>(35)</sup>**Bị cáo Y Khương Niê** có vai trò tích cực khi tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; tham gia huấn luyện võ thuật và các cuộc họp kêu gọi đóng góp tiền để mua sắm vũ khí; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; tham gia tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, đập phá tài sản; chiếm đoạt 01 khẩu súng Rulo của Công an xã Ea Tiêu; sau khi rút về trụ sở xã Ea Ktur cùng đồng bọn tấn công làm nạn nhân Nguyễn Đăng Nhân tử vong (khi bị cáo dùng báng súng AR15 đánh liên tiếp

vào vùng đầu và mặt nạn nhân thì nạn nhân đã nằm bất động dưới sàn nhà).

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo Y Khuik Ayũn, Y Văn Niê, Y Khuê Niê, Y Khương Niê tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

**Các bị cáo** <sup>(36)</sup>Y Vương Niê, <sup>(37)</sup>Y Quê Bkrông, <sup>(38)</sup>Y Pa Mlô, <sup>(39)</sup>Y Triên Niê, <sup>(40)</sup>Y Khuin Knul, <sup>(41)</sup>Y Suôr Êdi Niê, <sup>(42)</sup>Y Pôl Niê, <sup>(43)</sup>Y Khon Niê, <sup>(44)</sup>Y Bik Mlô, <sup>(45)</sup>Y Té Êban, <sup>(46)</sup>Y Chi Kbuôr, <sup>(47)</sup>Y Dân Niê đều có tham gia đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198, tham gia tấn công trụ sở Ủy ban xã và có hành vi đập phá tài sản. **Các bị cáo** <sup>(48)</sup>Y Ha Mlô, <sup>(49)</sup>Y Thoã Niê, <sup>(50)</sup>Y Jũ Ayũn, <sup>(51)</sup>Y Kač Êban, <sup>(52)</sup>Y Lip Pin Niê, <sup>(53)</sup>Y Đhoãn Ayun cùng đồng bọn tham gia tấn công trụ sở Ủy ban xã nhưng không tham gia giết cán bộ, người dân hay đập phá tài sản. Xét các bị cáo này có vai trò giúp sức hạn chế nhất nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo ở mức thấp nhất là phù hợp.

Do có vai trò không đáng kể trong vụ án thuộc nhóm tội “*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*” theo khoản 1 Điều 113 Bộ luật Hình sự nên đối với các bị cáo Y Khuik Ayũn, Y Văn Niê, Y Khuê Niê, Y Khương Niê, Y Vương Niê, Y Pa Mlô, Y Chi Kbuôr, Y Dân Niê, Y Quê Bkrông, Y Thoã Niê, Y Té Êban, Y Ha Mlô, Y Jũ Ayũn, Y Khuin Knul, Y Suôr Êdi Niê, Y Triên Niê, Y Pôl Niê, Y Kač Êban, Y Khon Niê, Y Bik Mlô, Y Lip Pin Niê, Y Đhoãn Ayun cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

#### **[4.2] Đối với các bị cáo trong nhóm tội “Khủng bố”:**

<sup>(54)</sup>**Bị cáo Y Ruk Byă**, được giao nhiệm vụ tuyên truyền, lôi kéo người tham gia nhóm “*Lính Đêga*”. Mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198 và tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, Ea Ktur, nhưng bị cáo đã tham gia các cuộc họp của tổ chức, biết rõ kế hoạch tấn công khủng bố, nhiều lần hướng dẫn cho các thành viên tập luyện võ thuật, chở H Wuễn đến chòi rẫy để chỉ đạo, mua lương thực tiếp tế cho các thành viên của nhóm “*Lính Đêga*” đang tập trung tại điểm tập kết và cùng H Wuễn Êban bỏ trốn. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo nghiêm khắc hơn các bị cáo khác trong cùng nhóm tội.

<sup>(55)</sup>**Bị cáo Y Măn Mlô** đóng góp tiền để mua vũ khí cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*”; được giao phụ trách địa bàn thị xã Buôn Hồ để tuyên truyền, lôi kéo người cùng tham gia; phụ trách việc nấu ăn; 02 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198; không trực tiếp tham gia tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, Ea Ktur mà được giao ở lại chòi rẫy để dọn dẹp và bỏ trốn ngay sau khi hai nhóm tấn công xuất phát.

<sup>(56)</sup>**Bị cáo Y - Xa Lem Arul** đóng góp tiền và tuyên truyền, lôi kéo những người khác tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; chở xăng vào chòi rẫy để đồng bọn chế tạo bom xăng; cung cấp vũ khí cho các đối tượng tham gia tấn công; cho mượn chòi rẫy để làm nơi tập kết từ ngày 04 đến 06/6/2023; sử dụng 02 xe cày

của gia đình để chờ nhóm “*Lính Đêga*” đi đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198.

<sup>(57)</sup>*Bị cáo Y Suôt Êban* tuyên truyền, lôi kéo người tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; đóng góp tiền mua vũ khí và kinh phí đón bị cáo Y Sôl Niê về Việt Nam; chờ bị cáo H Wuễn Êban đi mua quần áo rồi trực tiếp đem đến địa điểm tập kết; đón bị cáo Y Sôl Niê từ tỉnh Đắk Nông về nhà và nuôi giấu từ ngày 08 đến ngày 13/6/2023. Trước đó, vào năm 2004, bị cáo đã bị khởi tố về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và “*Chống người thi hành công vụ*” liên quan đến vụ bạo loạn, sau đó được đình chỉ điều tra, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

<sup>(58)</sup>*Bị cáo Y Tuân Niê* đã giới thiệu 03 người cho bị cáo H Wuễn Êban để bị cáo H Wuễn tuyên truyền, lôi kéo tham gia nhóm “*Lính Đêga*”; đóng góp tiền cho tổ chức để mua vũ khí, trang phục; nhiều lần tham gia các cuộc họp nhằm bàn bạc kế hoạch tấn công khủng bố, cùng bị cáo khác mang quần áo, chờ người đến địa điểm tập kết để phục vụ cho việc tấn công khủng bố.

<sup>(59)</sup>*Bị cáo Y Ngur Bkrông* đóng góp 8.000.000 đồng để phục vụ cho hoạt động của nhóm “*Lính Đêga*”; tham gia nấu cơm cho thành viên nhóm “*Lính Đêga*” tập võ; nuôi giấu bị cáo H Wuễn Êban, Y Ruk Byă từ ngày 10 đến ngày 15/6/2023, cho H Wuễn Êban mượn điện thoại liên lạc với Y Mut Mlô ở Mỹ để nhờ giúp đỡ.

<sup>(60)</sup>*Bị cáo Y Nguyên Niê* và <sup>(61)</sup>*Nay Y Bóp* có vai trò tích cực, đã cùng đồng bọn đi mua, bán vũ khí với nhau để cung cấp cho nhóm “*Lính Đêga*”, tham gia 01 lần đột nhập Lữ đoàn Đặc công 198. *Các bị cáo* <sup>(62)</sup>*Y Huăl Êban*, <sup>(63)</sup>*Y Kom Kbin*, <sup>(64)</sup>*Y Hải Niê*, <sup>(65)</sup>*Y Bheo Niê*, <sup>(66)</sup>*Y Pheo Niê*, <sup>(67)</sup>*Y Khuên Mdrang*, <sup>(68)</sup>*Y Nu Niê*, <sup>(69)</sup>*Y Phen Byă*, <sup>(70)</sup>*Nay Chuk*, <sup>(71)</sup>*Y Bhiêu Hwing*, <sup>(72)</sup>*Y Wiêt Byă*, <sup>(73)</sup>*Y Phi Li Arul* tham gia tuyên truyền, lôi kéo người khác tham gia nhóm “*Lính Đêga*”, đóng góp tiền để làm kinh phí hoạt động; tham gia đột nhập Lữ đoàn 198 và nhóm tấn công trụ sở xã Ea Ktur, Ea Tiêu với nhiệm vụ canh gác mà không có hành vi giết hại các nạn nhân, đốt phá tài sản.

<sup>(74)</sup>*Bị cáo Y Nit Niê* là chồng của bị cáo H Wuễn Êban, biết rõ H Wuễn là người đứng đầu nhóm “*Lính Đêga*” và mục đích thành lập nhóm này nên đã nhiều lần chờ H Wuễn đến các địa điểm họp, tập võ; chờ đi mua vải về làm “*cờ Đêga*”; để bị cáo H Wuễn sử dụng nhà là nơi ở của gia đình làm địa điểm cho thành viên cốt cán của nhóm “*Lính Đêga*” họp bàn việc tấn công trụ sở cơ quan, chính quyền, cất giấu “*cờ Đêga*” và cho bị cáo Y Sôl Niê ở tại nhà để tổ chức, chỉ đạo hoạt động tấn công khủng bố.

Xét các bị cáo trên không tham gia tấn công hoặc có tham gia nhưng không trực tiếp thực hiện hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác hay phá hủy tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nên cần áp dụng mức hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

*Các bị cáo* <sup>(75)</sup>*Y SơNak Mlô*, <sup>(76)</sup>*Y Tôlôp Mlô*, <sup>(77)</sup>*Y Mi Lô Buôn Yă*, <sup>(78)</sup>*Y Sơn Êban* <sup>(79)</sup>*Y Bhil Niê*, <sup>(80)</sup>*Y Klung Kbuôr*, <sup>(81)</sup>*Y Suôt Êban*, <sup>(82)</sup>*Y Kơnh Ayũn*, <sup>(83)</sup>*Y Luyên Êban*, <sup>(84)</sup>*Y El Byă*, <sup>(85)</sup>*Y Viên Rơ Ô*, <sup>(86)</sup>*Y Un Byă*, <sup>(87)</sup>*Y Drốk Hwing*, <sup>(88)</sup>*Y Âu Kpă*, <sup>(89)</sup>*Y Quynh Mlô*, <sup>(90)</sup>*Y Tăp Liêng*, <sup>(91)</sup>*Y Nơ Kpă*, <sup>(92)</sup>*Y Tri*

*Arul* khi thực hiện hành vi phạm tội có vai trò hạn chế nhất, không tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức như đột nhập Lữ đoàn 198 và tấn công trụ sở hai xã, không giết hại cán bộ, người dân và đốt phá tài sản mà giữa chừng bỏ về nhà. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng.

<sup>(93)</sup>*Bị cáo Y Mut Mlô*, là người chỉ huy, cầm đầu tổ chức “*Nhóm hỗ trợ người Thượng*” tại Mỹ. Từ năm 2015 đến 2018, bị cáo đã tuyên truyền, kích động, lôi kéo H Wuên Êban tham gia tổ chức “*Nhóm hỗ trợ người Thượng*” với âm mưu, ý đồ tập hợp lực lượng, tiến hành các hoạt động khủng bố nhằm gây ra tình trạng hoảng sợ trong nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo còn tuyển mộ, lôi kéo Y Quynh Bdap (là người chỉ huy, cầm đầu tổ chức “*Người Thượng vì công lý*” tại Thái Lan) và Y Krông Phôk tham gia tổ chức; giao cho bị cáo H Wuên Êban thành lập tổ chức khủng bố trong nước, tuyển mộ, đào tạo, phát triển lực lượng, gửi tiền mua sắm vũ khí, tập luyện võ thuật để chuẩn bị cho kế hoạch khủng bố; cử bị cáo Y Sôl Niê về nước để chỉ đạo nhóm “*Lính Đêga*” thực hiện các hoạt động tấn công tại Việt Nam.

<sup>(94)</sup>*Bị cáo Y Quynh Bdap* là người chỉ huy, cầm đầu tổ chức “*Người Thượng vì công lý*” tại Thái Lan; móc nối, lôi kéo H Wuên Êban cùng tham gia tuyển mộ lực lượng, mua sắm vũ khí, tập luyện để chuẩn bị cho các hoạt động khủng bố. Khi H Wuên Êban thành lập nhóm “*Lính Đêga*”, bị cáo đề nghị Y Krông Phôk tham gia để hỗ trợ H Wuên Êban, đồng thời vẫn tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của Y Mut Mlô, chuẩn bị vũ khí để chờ thời cơ thích hợp sẽ thực hiện kế hoạch khủng bố, hứa hẹn về Việt Nam để cùng tham gia, đồng thời kêu gọi cộng đồng Quốc tế can thiệp. Trước khi tấn công trụ sở xã Ea Tiêu và Ea Ktur, bị cáo đã chỉ đạo: *Lực lượng quân đội mạnh nhưng lực lượng, vũ khí của mình ít thì không thể tấn công được mà phải chọn những trụ sở, cơ quan Nhà nước có ít người để thực hiện và sẽ thành công; đã làm thì làm đến cùng, không được bỏ cuộc*; đồng thời còn chỉ đạo phải quay video diễn biến quá trình thực hiện cuộc tấn công khủng bố gửi cho Y Quynh Bdap để tuyên truyền cho cộng đồng quốc tế biết. Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của bị cáo thì Y Krông Phôk đã mua sắm nhiều loại vũ khí, thuốc nổ để phục vụ cho hoạt động khủng bố.

Xét vai trò của bị cáo Y Mut Mlô và Y Quynh Bdap cầm đầu hai tổ chức phản động tại Mỹ và Thái Lan nhưng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, chỉ đạo mọi hoạt động của nhóm “*Lính Đêga*” trong nước. Như vậy, mọi hành vi do các thành viên của nhóm này gây ra thì các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm và cần phải áp dụng mức hình phạt cao nhất trong tất cả các bị cáo bị truy tố về tội “*Khủng bố*” mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

<sup>(95)</sup>*Bị cáo Y Čhik Niê* là phó chỉ huy, <sup>(96)</sup>*bị cáo Y Niên Êya* là thủ quỹ, <sup>(97)</sup>*bị cáo Y Bút Êban* phụ trách tập hợp, thông báo khi họp, <sup>(98)</sup>*bị cáo Y Chanh Byă* là thành viên cốt cán tham gia họp bàn các nội dung tuyên truyền; tham gia lôi kéo, chỉ đạo bị cáo H Wuên Êban tập hợp lực lượng, chuẩn bị vũ khí để tiến hành các hoạt động khủng bố nhằm gây ra tình trạng hoảng sợ trong nhân dân, gây mất an

ninh trật tự tại địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo ngang bằng nhau và thấp hơn bị cáo Y Mut Mlô, Y Quynh Bdap.

**[4.3] Đối với bị cáo <sup>(99)</sup>Lê Văn Nghĩa**, đã tổ chức cho Y Li Phôch Niê và Y Bluiêt Mlô vượt biên từ Việt Nam sang Campuchia và Thái Lan; sau đó, bị cáo tiếp tục tổ chức cho Y Li Phôch Niê, Y Bluiêt Mlô và Y Sôl Niê vượt biên từ Thái Lan về lại Việt Nam, với tổng số tiền được thuê là 86.000.000 đồng, trong đó bị cáo được hưởng lợi số tiền 26.800.000 đồng nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng.

**[4.4] Đối với bị cáo <sup>(100)</sup>Y Ćing Byă** mặc dù không hứa hẹn trước nhưng khi biết việc bị cáo Y Ba Byă đã cùng đồng bọn tấn công trụ sở xã Ea Tiêu, Ea Ktur vào rạng sáng ngày 11/6/2023 gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tính mạng, tài sản của Nhà nước, cán bộ, nhân dân nhưng bị cáo không trình báo với cơ quan chức năng mà còn có hành vi tiếp tế đồ ăn, nước uống cho bị cáo Y Ba Byă và đồng bọn đang lẩn trốn. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế và vì thương em trai nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hình phạt của bị cáo là nhẹ nhất trong vụ án là phù hợp.

#### **[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo Y Chanh Niê bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” vào năm 2019 chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Y Thô Ayũn là người trực tiếp lôi kéo, xúi giục bị cáo Y Khương Niê là người chưa thành niên thực hiện tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

#### **[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã cơ bản khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; đa phần các bị cáo có nhân thân tốt (trừ các bị cáo Y Sôl Niê, Y Thô Ayũn, Y Chanh Niê, Nay Tam, Nay Dương, Y Văn Niê, Y Khuê Niê, Y Suôl Êban, Y Luyên Êban) và là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật hạn chế, bị người khác dụ dỗ, lôi kéo, kích động. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo Nay Chuk, Y Nguyên Niê, Y Pheo Niê, Y Đhoãn Ayun, Y Khuik Ayũn, Y Nho Kpă, Y Âu Kpă, Y Quynh Mlô, Y Pôl Niê sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú; các bị cáo Y Phai Byă, Y Gióp Mlô, Y Khuin Knul, Y Tăp Liêng, Y Ha Mlô, Y Phen Byă, Y El Byă, Y Bloh Mlô, Y Nguyên Niê, Y Pheo Niê, Y Nho Kpă, Y Krông Phôk, Y Khing Liêng, Y Sonak Mlô, Y Tlôp Mlô là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo Y Gióp Mlô, Y Ha Mlô, Y Un Byă, Y Khuê Niê, Y Kom Kbin, Y Nguyên Niê, Y Pheo Niê, Y Bhil Niê thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; bị cáo Y Thô Ayũn có mẹ là bà H Li

Ayũn được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, bố là Y Đhới Niê được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có cậu ruột Y Linh Ayũn là Liệt sỹ; bị cáo Y Khương Niê và Y Pôl Niê có bà nội là H Pênh Mlô được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Y Pheo Niê có ông ngoại là Y Prak Ayun được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, có bà ngoại là H Vum Niê được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì; bị cáo Lê Văn Nghĩa đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Xét tại thời điểm phạm tội, bị cáo Y Khương Niê mới 16 tuổi 11 tháng 25 ngày nên được áp dụng thêm Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án không quá  $\frac{3}{4}$  mức phạt tù mà điều luật quy định.

#### **[7] Về trách nhiệm dân sự:**

Xét thấy, trong vụ án có 15 cơ quan, tổ chức và cá nhân bị thiệt hại gồm: Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu (bao gồm phần thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu, Công an xã Ea Tiêu, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Tiêu), Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur (bao gồm phần thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur, Công an xã Ea Ktur, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Ktur), Công ty Logistic Toàn Tín, ông Đoàn Đức Dũng, ông Lê Kiên Cường, ông Đàm Đình Bốp, ông Trần Quốc Thắng, ông Hà Tuấn Anh, ông Nguyễn Đăng Nhân, ông Hoàng Trung, ông Nguyễn Văn Dũng, ông Nguyễn Văn Kiên, ông Lê Minh Vương, ông Hoàng Minh Khánh, ông Lê Xuân Hoàng.

Các bị cáo trong vụ án vừa phải chịu trách nhiệm về hậu quả do hành vi của mình gây ra, vừa phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả do hành vi của các bị cáo khác trong vụ án thực hiện. Do đó, căn cứ vào vai trò và tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng nhóm bị cáo, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường theo phân cụ thể như sau:

- Đối với 05 bị cáo phạm tội "*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*" theo khoản 1 Điều 113 Bộ luật Hình sự là những người chỉ huy, cầm đầu gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê, <sup>(2)</sup>H Wuên Êban, <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê, <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn, <sup>(5)</sup>Y Tim Niê (*sau đây gọi chung là nhóm 05 bị cáo cầm đầu*) phải liên đới bồi thường 20% trong tổng giá trị thiệt hại.

- Đối với 48 bị cáo còn lại phạm tội "*Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*" theo khoản 1 Điều 113 Bộ luật Hình sự, gồm: <sup>(1)</sup> Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup> Y Chun Niê; <sup>(3)</sup> Y Khon Niê; <sup>(4)</sup> Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup> Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup> Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup> Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup> Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup> Y Thương Niê; <sup>(10)</sup> Y Bìoh Mlô; <sup>(11)</sup> Y Dân Niê; <sup>(12)</sup> Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup> Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup> Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup> Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup> Y Nơt Siu; <sup>(17)</sup> Y Khương Niê; <sup>(18)</sup> Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup> Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup> Ksor Som; <sup>(21)</sup> Y Pho Niê; <sup>(22)</sup> Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup> Y Kaố Êban; <sup>(24)</sup> Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup> Y Choa Niê; <sup>(26)</sup> Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup> Y Thoã Niê; <sup>(28)</sup> Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup> Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup> Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup> Y Ba Byã; <sup>(32)</sup> Y Vương Niê; <sup>(33)</sup> Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup> Y Phai Byã; <sup>(35)</sup> Y Dã Kbuôr; <sup>(36)</sup> Nay Dương; <sup>(37)</sup> Nay Tam; <sup>(38)</sup> Nay Yên; <sup>(39)</sup> Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup> Y Triên Niê; <sup>(41)</sup> Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup> Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup> Y Té Êban; <sup>(44)</sup> Y Đhoãn Ayun; <sup>(45)</sup> Y Lip Pin Niê;



(46)Y Văn Niê; (47)Y Wól Arul; (48)Y Krông Phôk (*sau đây gọi chung là nhóm 48 bị cáo*) phải liên đới bồi thường 50% tổng giá trị thiệt hại.

- Đối với 39 bị cáo phạm tội “*Khủng bố*” theo quy định tại khoản 2 Điều 299 Bộ luật Hình sự, gồm: (1)Y Bheo Niê; (2)Y Bhiêu Hwing; (3)Y Nu Niê; (4)Y Viên Rơ Ô; (5)Y Wiêt Byă; (6)Y Tăp Liêng; (7)Y Phen Byă; (8)Y El Byă; (9)Y Khuên Mdrang; (10)Y Hải Niê; (11)Y Un Byă; (12)Y Luyên Êban; (13)Y Kom Kbin; (14)Y Pheo Niê; (15)Y Nhơ Kpă; (16)Y Âu Kpă; (17)Y Quynh Mlô; (18)Y Phi Li Arul; (19)Y Klung Kbuôr; (20)Y Drôk Hwing; (21)Y Tuân Niê; (22)Y Sỡ Êban; (23)Y Mi Lô Buôn Yă; (24)Y Bhil Niê; (25)Y Suôt Êban; (26)Y Tri Arul; (27)Y Ngur Bkrông; (28)Y Tlôp Mlô; (29)Y Kơnh Ayũn; (30)Y Măn Mlô; (31)Nay Chuk; (32)Y Nguyên Niê; (33)Y Ruk Byă; (34)Y Suól Êban; (35)Y - Xa Lem Arul; (36)Nay Y Bóp; (37)Y Huăl Êban; (38)Y Sonak Mlô; (39)Y Nit Niê (*sau đây gọi chung là nhóm 39 bị cáo*) phải liên đới bồi thường 30% tổng giá trị thiệt hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào yêu cầu bồi thường của các bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; căn cứ quy định tại các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590, 591 Bộ luật Dân sự; Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 7, 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại các khoản thiệt hại như sau:

**[7.1] Đối với thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu** (bao gồm phần thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu, Công an xã Ea Tiêu, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Tiêu). Tại biên bản làm việc ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 03 đơn vị này thỏa thuận, thống nhất để Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu là đại diện. Do đó, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu tổng số tiền **488.272.000 đồng** (Theo Kết luận giám định tài sản số 2342 ngày 01/8/2023). Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 97.654.400 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 19.530.880 đồng (làm tròn thành 19.531.000 đồng).

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 244.136.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 5.086.167 đồng (làm tròn thành 5.086.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 146.481.600 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 3.755.938 đồng (làm tròn thành 3.756.000 đồng).

**[7.2] Đối với thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur** (bao gồm phần thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur, Công an xã Ea Ktur, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Ktur). Tại biên bản làm việc ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, 03 đơn vị này thỏa thuận, thống nhất để Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur là đại diện. Do đó, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho Ủy ban

nhân dân xã Ea Ktur tổng số tiền **1.073.869.000 đồng** (Theo Kết luận giám định tài sản số 2342 ngày 01/8/2023). Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 214.773.800 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 42.954.760 đồng (làm tròn thành 42.955.000 đồng).

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 536.934.500 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 11.186.135 đồng (làm tròn thành 11.186.000 đồng).

- Đối với nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 322.160.700 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 8.260.531 đồng (làm tròn thành 8.261.000 đồng).

**[7.3] Đối với thiệt hại của Công ty Logistic Toàn Tín:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Công ty Logistic Toàn Tín tổng số tiền **50.985.000 đồng** (Theo kết luận định giá tài sản số 2342 ngày 01/8/2023). Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 10.197.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 2.039.400 đồng (làm tròn thành 2.039.000 đồng).

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 25.492.500 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 531.094 đồng (làm tròn thành 531.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 15.295.500 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 392.192 đồng (làm tròn thành 392.000 đồng).

**[7.4] Đối với bị hại là ông Đoàn Đức Dũng:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Đoàn Đức Dũng tổng số tiền **180.000.000 đồng** là thiệt hại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 81H-002.18 bị hư hỏng (Theo Kết luận giám định tài sản số 2342 ngày 01/8/2023). Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 36.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 7.200.000 đồng.

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 90.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.875.000 đồng.

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 54.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.384.615 đồng (Làm tròn thành 1.385.000 đồng).

**[7.5] Đối với bị hại là ông Lê Kiên Cường:** Bị thương tích 48% nhưng quá trình giải quyết vụ án, ông Cường không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, đây là sự tự nguyện của ông Cường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[7.6] Đối với bị hại là ông Đàm Đình Bốp:** Bị thương tích 74% nhưng quá trình giải quyết vụ án ông Đàm Đình Bốp không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm, mà chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường

thiệt hại đối với tài sản là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-43377. Theo kết luận giám định tài sản số 2342 ngày 01/8/2023, xác định xe ô tô trên có giá trị 700.000.000 đồng. Do đó, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Đàm Đình Bốp tổng số tiền 700.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 140.000.000 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 28.000.000 đồng.

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 350.000.000 đồng, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 7.291.667 đồng (Làm tròn thành 7.292.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 210.000.000 đồng; Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 5.384.615 đồng (Làm tròn thành 5.385.000 đồng).

**[7.7] Đối với bị hại là ông Trần Quốc Thắng:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà Trần Thị Hòa (là mẹ của ông Trần Quốc Thắng) tổng số tiền **287.000.000 đồng**, bao gồm các khoản như sau: Tiền chi phí mai táng hợp lý 107.000.000 đồng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 57.400.000 đồng; chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 11.480.000 đồng.

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 143.500.000 đồng; chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.989.583 đồng (làm tròn thành 2.990.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 86.100.000 đồng; chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.207.692 đồng (làm tròn thành 2.208.000 đồng).

**[7.8] Đối với bị hại là ông Hà Tuấn Anh:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Hà Tuấn Anh (gồm: Vợ là chị Phạm Thị Như Phương, bố là ông Hà Trọng Minh và mẹ là bà La Thị Chí) tổng số tiền **774.625.000 đồng**, bao gồm các khoản như sau: Chi phí mai táng 75.625.000 đồng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng 01 lần cho cháu Hà Phạm Trúc Sương (sinh ngày 08/11/2019) với mức 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 06/2023 cho đến khi cháu Sương tròn 18 tuổi (tháng 11/2037) là 14 năm 05 tháng tương ứng với số tiền là 519.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 154.925.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 30.985.000 đồng.

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 387.312.500 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 8.069.010 đồng (làm tròn thành 8.069.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 232.387.500 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 5.958.654 đồng (làm tròn thành 5.959.000 đồng).

**[7.9] Đối với bị hại là ông Nguyễn Đăng Nhân:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Đăng Nhân (gồm bố là ông Nguyễn Đăng Minh và mẹ là bà Nguyễn Thị Hạnh) tổng số tiền **353.500.000 đồng**, bao gồm các khoản như sau: Tiền chi phí mai táng hợp lý 172.000.000 đồng; tiền thuốc tiêm 1.500.000 đồng; Tồn thất tinh thần 180.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cầm đầu phải liên đới bồi thường 70.700.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 14.140.000 đồng.

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 176.750.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 3.682.292 đồng (làm tròn thành 3.682.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 106.050.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.719.231 đồng (làm tròn thành 2.719.000 đồng).

**[7.10] Đối với bị hại là ông Hoàng Trung:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Trung (gồm vợ là chị Trần Thị Sen và mẹ là bà Hoàng Thị Hồng) tổng số tiền **459.710.000 đồng**, bao gồm các khoản như sau: Tiền chi phí mai táng 69.710.000 đồng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng 01 lần cho cháu Hoàng Thái An (sinh ngày 02/02/2007) với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 06/2023 đến khi cháu An tròn 18 tuổi (tháng 02/2025) là 01 năm 08 tháng, tương ứng với số tiền là 60.000.000 đồng; cấp dưỡng 01 lần cho cháu Hoàng Anh Thư (sinh ngày 28/8/2009) với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 06/2023 đến khi cháu Thư tròn 18 tuổi (tháng 08/2027) là 04 năm 02 tháng = 50 tháng, tương ứng với số tiền là 150.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 91.942.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 18.388.400 đồng (làm tròn thành 18.388.000 đồng).

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 229.855.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 4.788.646 đồng (làm tròn thành 4.789.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 137.913.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 3.536.231 đồng (làm tròn thành 3.536.000 đồng).

**[7.11] Đối với bị hại là ông Nguyễn Văn Dũng:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Dũng (gồm vợ là bà Chu Thị Thìn, mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng, bố là ông Nguyễn Văn Ngân, con là anh Nguyễn Văn Hoàng và chị Nguyễn Ngọc Thùy Trang – đều trên 18 tuổi) tổng số tiền **287.000.000 đồng**, bao gồm các khoản như sau: Chi phí mai táng 90.000.000 đồng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng; tiền bồi thường xe ô tô biển kiểm soát 47A-158.82 là 17.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 57.400.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 11.480.000 đồng.

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 143.500.000 đồng; chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.989.583 đồng (Làm tròn thành 2.990.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 86.100.000 đồng; chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.207.692 đồng (Làm tròn thành 2.208.000 đồng).

**[7.12] Đối với bị hại là ông Nguyễn Văn Kiên:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Kiên (gồm vợ là bà Nguyễn Thị Hồng Ly, mẹ là bà Triệu Thị Pha, con là chị Nguyễn Thị Khánh Vi và anh Nguyễn Minh Đức – đều trên 18 tuổi) tổng số tiền **265.000.000 đồng**, bao gồm các khoản như sau: Chi phí mai táng 85.000.000 đồng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 53.000.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 10.600.000 đồng.

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 132.500.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.760.417 đồng (làm tròn thành 2.760.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 79.500.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.038.462 đồng (làm tròn thành 2.038.000 đồng).

**[7.13] Đối với bị hại là ông Lê Minh Vương:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Lê Minh Vương (gồm vợ là chị Võ Thị Thảo Vi, bố là ông Lê Văn Quý và mẹ là bà Lưu Thị Hồng Nhung) tổng số tiền **849.000.000 đồng**, bao gồm các khoản như sau: Chi phí mai táng 90.000.000 đồng; tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng 01 lần cho cháu Lê Mẫn Nhi (sinh ngày 02/7/2021) với mức là 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 06/2023 đến khi cháu Nhi tròn 18 tuổi (tháng 07/2039) là 16 năm 01 tháng = 193 tháng, tương ứng với số tiền là 579.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 169.800.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 33.960.000 đồng.

- Nhóm 48 bị cáo còn lại phải liên đới bồi thường 424.500.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 8.843.750 đồng (Làm tròn thành 8.844.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 254.700.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 6.530.769 đồng (Làm tròn thành 6.531.000 đồng).

Do phía gia đình bị hại Lê Minh Vương có 02 người yêu cầu bồi thường, cụ thể là chị Võ Thị Thảo Vi yêu cầu khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung và tiền tổn thất tinh thần, còn ông Lê Văn Quý yêu cầu chi phí mai táng và tổn thất

tin thần, nên trong tổng số tiền **849.000.000 đồng** buộc các bị cáo bồi thường, cần chia phân cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn Quý được bồi thường chi phí mai táng là 90.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 45.000.000 đồng (tổn thất tinh thần chia thành 04 phần cho ông Lê Văn Quý, bà Lưu Thị Hồng Nhung, chị Võ Thị Thảo Vi, cháu Lê Mẫn Nhi, mỗi phần là 45.000.000 đồng).

- Chị Võ Thị Thảo Vi được bồi thường tổn thất tinh thần là 135.000.000 đồng (gồm phần của chị Vi, bà Nhung, cháu Nhi) và tiền cấp dưỡng nuôi con là 579.000.000 đồng.

**[7.14] Đối với bị hại là ông Hoàng Minh Khánh:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Minh Khánh (gồm mẹ là bà Hoàng Thị Mỹ và vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Hiền) tổng số tiền **1.041.000.000 đồng**, bao gồm các khoản như sau: Tiền quan tài 40.000.000 đồng; tiền chi phí mai táng 38.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng 01 lần cho cháu Hoàng Minh Quân (sinh ngày 30/5/2015) với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 06/2023 đến khi cháu Quân tròn 18 tuổi (tháng 05/2033) là 09 năm 11 tháng = 119 tháng, tương ứng với số tiền là 357.000.000 đồng; cấp dưỡng 01 lần cho cháu Hoàng Minh Huy (sinh ngày 23/4/2017) với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng từ tháng 06/2023 đến khi cháu Huy tròn 18 tuổi (tháng 04/2035) là 11 năm 10 tháng = 142 tháng, tương ứng với số tiền là 426.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 208.200.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 41.640.000 đồng.

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 520.500.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 10.843.750 đồng (Làm tròn thành 10.844.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 312.300.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 8.007.692 đồng (Làm tròn thành 8.008.000 đồng).

**[7.15] Đối với bị hại là ông Lê Xuân Hoàng:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà Đặng Thị Tuyết (là mẹ của ông Hoàng) tổng số tiền **248.238.000 đồng**, bao gồm các khoản như sau: Tiền chi phí mai táng 68.238.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng. Trong đó:

- Nhóm 05 bị cáo cầm đầu phải liên đới bồi thường 49.647.600 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 9.929.520 đồng (làm tròn thành 9.930.000 đồng).

- Nhóm 48 bị cáo phải liên đới bồi thường 124.119.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 2.585.813 đồng (làm tròn thành 2.586.000 đồng).

- Nhóm 39 bị cáo phải liên đới bồi thường 74.471.400 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.909.523 đồng (làm tròn thành 1.910.000 đồng).

\* Đối với khoản tiền trợ cấp nuôi dưỡng các con chưa đủ 18 tuổi của những người bị hại thì tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của các bị hại yêu cầu các bị cáo phải trợ cấp 01 lần và được các bị cáo đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của các bị hại 01 lần là phù hợp.

\* Riêng bị cáo Y Khương Niê tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 11 tháng 25 ngày, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự, trường hợp bị cáo Y Khương Niê không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ của bị cáo là ông Y Klut Mlô và bà H Lă Niê phải có trách nhiệm bồi thường thay phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Y Khương Niê và tại phiên tòa, ông Y Klut Mlô và bà H Lă Niê đồng ý.

\* Đối với các bị cáo gồm Y Mut Mlô, Y Bút Êban, Y Chanh Byă, Y Čhik Niê, Y Niên Êya, Y Quynh Bdap: Hiện nay đang bỏ trốn và bị truy nã nên không thể thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ buộc 92 bị cáo phạm tội “Khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân” và tội “Khủng bố” phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại và gia đình người bị hại để phù hợp với nguyên tắc thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời; 92 bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác để yêu cầu các bị cáo Y Mut Mlô, Y Bút Êban, Y Chanh Byă, Y Čhik Niê, Y Niên Êya, Y Quynh Bdap hoàn trả lại số tiền đã bồi thường nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

#### **[8] Về xử lý vật chứng:**

**[8.1] Trả lại các tài sản, đồ vật, tài liệu, vật chứng đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại gồm:**

- Các loại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các cá nhân, cơ quan không liên quan đến vụ án (theo các Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 04, 05 ngày 21/8/2023, số 06 ngày 31/8/2023, số 07 ngày 21/9/2023, số 10 ngày 20/10/2023; Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 07/8/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk).

- Các đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo hoặc chủ sở hữu hợp pháp (theo các Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11, 11A ngày 20/10/2023; số 12, 13 ngày 23/10/2023 và các Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 19/7/2023, số 03 ngày 20/7/2023, số 08 ngày 10/10/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk).

- Các vật chứng thuộc sở hữu hợp pháp của các cá nhân bị các bị cáo sử dụng, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu không có lỗi dẫn đến các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội gồm 06 xe mô tô cho cá nhân; trả lại cho Công an xã Ea Tiêu 01 khẩu súng ngắn, loại ổ quay, ký hiệu “SDN-E112” và 05 viên đạn cao su, là công cụ hỗ trợ được trang cấp cho Công an xã Ea Tiêu (theo

*Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 20/10/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk).*

- Các vật chứng đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại trụ sở UBND xã Ea Tiêu và Ea Ktur (gồm 02 máy in, 01 bàn phím máy tính, 03 phần cứng máy tính); 01 xe ô tô; 04 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 CCCD; 01 mũ bảo hiểm; 08 mô hình mìn, lựu đạn tập; 03 điện thoại di động (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 20/10/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk*).

**[8.2] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng gồm:**

- 14 khẩu súng, thuộc vũ khí quân dụng gồm: 03 khẩu CKC, 01 khẩu Carbine; 05 khẩu súng trường AR15; 02 khẩu súng tự chế thuộc Vũ khí quân dụng; 590 viên đạn, 07 đầu đạn, 16 vỏ đạn các loại, 07 kẹp đạn, 01 hộp tiếp đạn (thuộc vũ khí quân dụng), hiện đang được quản lý bảo quản tại Kho vật chứng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk, đây toàn bộ là số vũ khí quân dụng, vật liệu nổ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Giao Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk xử lý các vật chứng nêu trên.

- 08 khẩu súng (không phải vũ khí quân dụng), trong đó: Vũ khí thể thao: 01 khẩu; Súng săn: 07 khẩu.

- 07 bộ phận của súng săn, vũ khí thể thao các loại gồm: 01 nòng súng giảm thanh; 01 bình nén hơi bằng kim loại, 01 khối gỗ hình báng súng; 01 bom tay cao áp; 01 ống giảm thanh gắn nòng súng; 01 ống ngắm; 01 đèn chiếu laser vào mục tiêu bắn; 01 khe thước ngắm; 1.283 viên đạn súng săn, 09 viên đạn thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự súng săn, 08 viên đạn thuộc vũ khí thể thao; 20 mảnh kim loại là đầu đạn, vỏ đạn,...35 con dao các loại; 405 viên bi các loại; 10 vật dạng lá cờ; 03 ná cao su; 02 búa, 02 kim, 01 xẻng kim loại,...cùng nhiều đồ vật, tài liệu đã thu giữ được qua công tác khám nghiệm hiện trường, truy bắt các bị cáo trong vụ án.

- 01 điện thoại di động đã bị đập rồi đốt, không rõ chủng loại, nhãn hiệu.

**[8.3] Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước:**

- 44 điện thoại di động kèm 38 thẻ sim, 07 thẻ nhớ là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc, bàn bạc và thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối với các loại phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu của cá nhân bị cáo thì tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước gồm 01 đầu máy nổ, rơ moóc rời và 10 xe mô tô.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu AVARICE, màu xanh, biển kiểm soát 47M7-8666 là tài sản chung của bị cáo Y Suôl Êban và bà H Điền Ktla. Do xe có giá trị thấp và không còn giá trị sử dụng nên bà H Điền Ktla đề nghị sung vào Ngân sách Nhà nước là tự nguyện nên cần ghi nhận.



- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: **28.178.000 đồng**, trong đó: Thu của bị cáo Nay Chuk 500.000 đồng; Nay Yên 158.000 đồng; Nay Tam 720.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và sử dụng trong quá trình bỏ trốn và bị cáo Lê Văn Nghĩa giao nộp tổng cộng 26.800.000 đồng, đây là số tiền bị cáo Nghĩa hưởng lợi từ việc tổ chức xuất cảnh, nhập cảnh trái phép.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền: **16USD**, gồm 06 tờ mệnh giá 01USD và 02 tờ có mệnh giá 05USD (do H Jula Êban giao nộp).

- Đối với phương tiện mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là tài sản chung của vợ chồng các bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, những người vợ của các bị cáo đều xác định đây là tài sản chung của vợ chồng, khi người chồng sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì họ đều không biết. Hiện nay hoàn cảnh gia đình của họ rất khó khăn, các loại phương tiện mà cơ quan điều tra đang tạm giữ là phương tiện duy nhất của họ. Do đó, họ đều có nguyện vọng xin nhận lại để có phương tiện đi lại và vận chuyển hàng hóa. Xét thấy đây là tài sản chung của vợ chồng mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản và trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản cho người vợ là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp lý, hợp tình, bảo vệ được quyền lợi của họ. Cụ thể:

1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-072.56, nhãn hiệu MITSUBISHI, loại JOLIE, màu xám của bị cáo Y Văn Niê; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Ngăn Mlô là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 50.000.000 đồng).

2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe ô tô tải nhãn hiệu (KIA) Cừ Long, màu xanh, biển kiểm soát 47C-118.49 của bị cáo Y Suól Êban; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của xe ô tô cho bà H Điền Ktla là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 45.000.000 đồng).

3. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-485.58, HONDA, Wave RSX, màu đen xanh của bị cáo Y Quê Bkrông; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Brê Niê là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 8.000.000 đồng).

4. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47E1-075.96 của bị cáo Y Nguyên Niê; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà Nay H On là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 4.000.000 đồng).

5. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh bạc, biển kiểm soát 47H1-394.64 của bị cáo Y Nhơ Kpã; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Vip Mlô là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 18.000.000 đồng).

6. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F6-6638, RUBITHAI'S 110, màu nâu của bị cáo Y Khuin Knul; Trả lại  $\frac{1}{2}$

giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Nguel Koao là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 1.500.000 đồng).

7. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, vỏ xe DaLim màu nâu, không có phần vỏ yếm của xe, số khung: RNUWCH3HY9A070932, số máy: VLF1P52FMH390070932 của bị cáo Y - Xa Lem Arul; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của xe mô tô cho bà H Nguem Niê là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 800.000 đồng).

8. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe máy cày gắn rơ mooc, đầu máy cày có kích thước 120x250cm, sơn màu xanh da trời, có chữ "TS2210 ISEKI" và rơ mooc có kích thước 258x162cm của bị cáo Y - Xa Lem Arul; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của máy cày cho bà H Nguem Niê là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 25.000.000 đồng).

9. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ đen, bên trong cốp xe có 01 biển kiểm soát 47H1-390.01, không có yếm xe của bị cáo Y Diorh Kbuôr; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Liăng Niê là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 1.500.000 đồng).

10. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M9-8311, AVARICE C110, màu đen, không có yếm xe và dè trước của bị cáo Y Khuên Mdrang; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Jum Êban là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 800.000 đồng).

11. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2-122.26, YAMAHA Sirius, màu đen trắng của bị cáo Y Nen Mlô; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Wiêt Niê là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 5.000.000 đồng).

12. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-011-51, YAMAHA, Exciter, màu xanh trắng của bị cáo Y Chanh Niê; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Choa Ksor là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 8.000.000 đồng).

13. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5-8248, YAMAHA Sirius, màu xanh của bị cáo Y Vương Niê; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H' Bêñ Êban là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 2.500.000 đồng).

14. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1-066.46, YAMAHA, Sirius, màu đen đỏ của bị cáo Y Ha Mlô; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Loan Niê là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 4.000.000 đồng).

15. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô màu đen trắng, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 47G1-048.08 của bị cáo Y El Byã; Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H My Sa Niê là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 4.000.000 đồng).

16. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-075.76, YAMAHA, Sirius, màu đỏ đen của bị cáo Y Chi Kbuôr. Trả lại ½ giá trị còn lại của chiếc xe cho bà H Liũ Niê là vợ bị cáo (giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 1.500.000 đồng).

**[8.4] Trả lại các tài sản gồm:**

- 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank số 97040530309559 cho bị cáo Y Gol Ayũn và 01 biển kiểm soát 47M4-2903 cho bị cáo Y Thoã Niê không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 thẻ Visa mang tên Y SOL NIE, số 4513 3600 0035 3755 và 01 thẻ VISA DEBIT mang tên Y SOL NIÊ, số 4661 8800 8306 8012 cho bị cáo Y Sôl Niê.

- Số tiền 13.500.000 đồng cho bị cáo Lê Văn Nghĩa do nộp tiền thu lợi bất chính còn dư.

**[8.5] Bàn giao cho Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk các vật chứng sau để phục vụ công tác điều tra, xác minh các vụ án có liên quan, gồm:**

- 01 khẩu súng trường CKC (c20.1);

- 01 khẩu súng tiểu liên AK (c11.1);

- 01 (một) khẩu súng tự chế tạo (c7.1)

- 01 nòng súng bằng kim loại, có ốp bằng gỗ, kích thước dài 64cm, gồm các bộ phận: cò súng, đèn laze màu đen, thước ngắm, ốp lót tay bằng gỗ có cuốn bằng băng keo màu đen, có dính bùn đất, ký hiệu là (c17);

- 01 khẩu súng trường bắn đạn nổ Toz 8, dài 113cm, bộ phận quy lát và nòng kim loại dài 0,79m, báng súng bằng gỗ dài 67cm; mặt ngoài quy lát có chữ "Made in USSR" và ký tự "A3660", ký hiệu là (c10.1);

- Thuốc nổ TNT: 1.241 gam

- Kíp nổ thường: 15 cái;

- 05 đoạn dây cháy chậm, đường kính chung 0,5cm, cụ thể: 02 (hai) đoạn dài 13cm; 02 (hai) đoạn dài 17cm; 01 (một) đoạn dài 20cm;

**[9] Về các vấn đề khác:**

Đối với Y Đam Niê, sinh năm 2000, trú tại buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, cùng đồng bọn tham gia tấn công trụ sở UBND xã Ea Tiêu, đã sử dụng 01 khẩu súng trường AR15, thuộc vũ khí quân dụng tấn công nạn nhân Trần Quốc Thắng. Sau khi tham gia tấn công, Y Đam Niê cùng đồng bọn trốn lên khu vực đồi độc lập, thuộc buôn Kniết, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk sau đó đã tự sát và Y Sĩa Niê, sinh năm 1993, trú tại buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, cùng đồng bọn tham gia tấn công trụ sở UBND xã Ea Tiêu, sau đó, Y Sĩa cùng Y Tim Niê và đồng bọn tấn công nạn nhân Hoàng Minh Khánh, tấn công và uy hiếp, bắt giữ 03 con tin

đề chặn đường truy bắt của lực lượng chức năng. Sau khi bỏ trốn về lại nhà tại buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk thì Y Sık Niê đã uống thuốc bảo vệ thực vật tự sát. Do Y Đam Niê và Y Sık Niê đều đã chết nên CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp, đúng quy định.

Đối với hành vi của các đối tượng liên quan đến việc Mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, quá trình điều tra CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được các đối tượng có liên quan nên đã tách hành vi này để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với một số đối tượng như Y Chinh Niê, Y Phương Ênuôl, Tony, Lê Văn Tài, Y Biên Niê và một số đối tượng khác trong vụ án, quá trình điều tra chưa xác định được hành vi, vai trò cụ thể, chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch, hiện các đối tượng không có mặt ở địa phương nên CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk chưa triệu tập làm việc được nên đã quyết định tách hành vi để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với hành vi của nhóm các đối tượng <sup>(1)</sup>Y Blim Mlô; <sup>(2)</sup>Y Hu Mlô; <sup>(3)</sup>Y Bhot Êban; <sup>(4)</sup>Y Diên Mlô; <sup>(5)</sup>Y Lý Êban; <sup>(6)</sup>Y Bót Kjiê; <sup>(7)</sup>Y Cương Byă; <sup>(8)</sup>Y Koñ Niê; <sup>(9)</sup>Y Nghê Niê; <sup>(10)</sup>H Ly Wơ Ktul; <sup>(11)</sup>H Wuin Niê; <sup>(12)</sup>Y Wiên Niê đến nay chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục theo dõi, giám sát, quản lý nếu có dấu hiệu vi phạm tiếp tục xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi của nhóm các đối tượng ở Đắk Nông gồm: <sup>(1)</sup>Y Nhung Byă, <sup>(2)</sup>Y Oan Byă, <sup>(3)</sup>Y Đung Byă, <sup>(4)</sup>Y Khét Byă, <sup>(5)</sup>Y Buôt Bkrông, <sup>(6)</sup>Y Nết Byă, <sup>(7)</sup>Y Chuyên Byă, <sup>(8)</sup>Y Gen Knul, <sup>(9)</sup>Y Hôt Êya, <sup>(10)</sup>Y Niêm Byă đến nay chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có dấu hiệu vi phạm tiếp tục xem xét xử lý sau.

**[10] Về án phí:** Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- **21 bị cáo gồm:** Y Gióp Mlô, Y Khuin Knul, Y Tăp Liêng, Y Phên Byă, Y El Byă, Y Bloh Mlô, Y Nguyên Niê, Y Nho Kpă, Y Krông Phôk, Y Phai Byă, Y Khing Liêng, Y Sonak Mlô, Y Tlôp Mlô đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo Y Ha Mlô, Y Un Byă, Y Khuê Niê, Y Kom Kbin, Y Pheo Niê, Y Bhil Niê thuộc trường hợp hộ nghèo và cận nghèo; các bị cáo Y Khon Niê, Lê Văn Nghĩa là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- **79 bị cáo gồm:** Y Sôl Niê, H Wuên Êban, Y Jũ Niê, Y Tim Niê, Y Chun Niê, Y Bluiêt Mlô, Y Dơh Kbuôr, Y Gol Ayũn, Y Thương Niê, Y Dân Niê, Y Pa Mlô, Y Nen Mlô, Y Chi Kbuôr, Y Quê Bkrông, Y Nơt Siu, Y Thuật Kbuôr, Y Chuyên Niê, Ksor Som, Y Pho Niê; Y Kaç Êban, Y Jũ Ayũn, Y Choa Niê, Y Khuik Ayũn, Y Thoă Niê, Y Suôr Êdi Niê, Y Pôl Niê, Y Chanh Niê, Y Ba Byă,

Y Vương Niê, Y Li Phôch Niê, Y Dã Kbuôr, Nay Dương, Nay Tam, Nay Yên, Y Triên Niê, Y Jôl Arul, Y Bik Mlô, Y Té Êban, Y Đhoãn Ayun, Y Lip Pin Niê, Y Văn Niê, Y Wôl Arul, Y Bheo Niê, Y Bhiêu Hwing, Y Nu Niê, Y Viên Rơ Ô, Y Wiêt Byă, Y Khuên Mdrang, Y Hải Niê, Y Luyên Êban, Y Âu Kpă, Y Quynh Mlô, Y Phi Li Arul, Y Klung Kbuôr, Y Drôk Hwing, Y Tuân Niê, Y Soñ Êban, Y Mi Lô Buôn Yă, Y Suôt Êban, Y Tri Arul, Y Ngur Bkrông, Y Konh Ayũn, Y Mãn Mlô, Nay Chuk, Y Ruk Byă, Y Suôl Êban, Y - Xa Lem Arul, Nay Y Bóp, Y Huăl Êban, Y Nit Niê, Y Ćng Byă, Y Bút Êban, Y Chanh Byă, Y Ćhik Niê, Y Mut Mlô, Y Niên Êya, Y Quynh Bdap, Y Thô Ayũn, Y Khuong Niê mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **05 bị cáo** gồm: Y Sôl Niê, H Wuêñ Êban, Y Jũ Niê, Y Tim Niê, Y Thô Ayũn mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 282.328.000 đồng nên phải chịu 14.116.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (282.328.000 đồng x 5%).

- **39 bị cáo** gồm: Y Chun Niê, Y Bluiêt Mlô, Y Dioh Kbuôr, Y Gol Ayũn, Y Thương Niê, Y Dân Niê, Y Pa Mlô, Y Nen Mlô, Y Chi Kbuôr, Y Quê Bkrông, Y Not Siu, Y Thuôt Kbuôr, Y Chuyên Niê, Ksor Som, Y Pho Niê; Y Kać Êban, Y Jũ Ayũn, Y Choa Niê, Y Khuik Ayũn, Y Thoă Niê, Y Suôr Êđi Niê, Y Pôl Niê, Y Chanh Niê, Y Ba Byă, Y Vương Niê, Y Li Phôch Niê, Y Dã Kbuôr, Nay Dương, Nay Tam, Nay Yên, Y Triên Niê, Y Jôl Arul, Y Bik Mlô, Y Té Êban, Y Đhoãn Ayun, Y Lip Pin Niê, Y Văn Niê, Y Wôl Arul, Y Khuong Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 73.524.000 đồng nên phải chịu 3.676.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (73.524.000 đồng x 5%).

- **28 bị cáo:** gồm Y Bheo Niê, Y Bhiêu Hwing, Y Nu Niê, Y Viên Rơ Ô, Y Wiêt Byă, Y Khuên Mdrang, Y Hải Niê, Y Luyên Êban, Y Âu Kpă, Y Quynh Mlô, Y Phi Li Arul, Y Klung Kbuôr, Y Drôk Hwing, Y Tuân Niê, Y Soñ Êban, Y Mi Lô Buôn Yă, Y Suôt Êban, Y Tri Arul, Y Ngur Bkrông, Y Konh Ayũn, Y Mãn Mlô, Nay Chuk, Y Ruk Byă, Y Suôl Êban, Y - Xa Lem Arul, Nay Y Bóp, Y Huăl Êban, Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 54.296.000 đồng nên phải chịu 2.715.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (54.296.000 đồng x 5%).

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố:

- **53 bị cáo** gồm: <sup>(1)</sup> Y Sôl Niê (tên gọi khác: Y Sol Niê); <sup>(2)</sup> H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup> Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup> Y Thô Ayũn (Y Thâu Ayũn); <sup>(5)</sup> Y Tim Niê; <sup>(6)</sup> Y Gióp Mlô; <sup>(7)</sup> Y Chun Niê; <sup>(8)</sup> Y Khon Niê; <sup>(9)</sup> Y Bluiêt Mlô; <sup>(10)</sup> Y Dioh Kbuôr; <sup>(11)</sup> Y Khuin Knul; <sup>(12)</sup> Y Ha Mlô; <sup>(13)</sup> Y Gol Ayũn; <sup>(14)</sup> Y Thương Niê; <sup>(15)</sup> Y Bloh Mlô; <sup>(16)</sup> Y Dân Niê; <sup>(17)</sup> Y Pa Mlô; <sup>(18)</sup> Y Nen Mlô; <sup>(19)</sup> Y Chi Kbuôr; <sup>(20)</sup> Y Quê Bkrông; <sup>(21)</sup> Y Not Siu; <sup>(22)</sup> Y Khuong Niê; <sup>(23)</sup> Y Thuôt Kbuôr; <sup>(24)</sup> Y Chuyên Niê; <sup>(25)</sup> Ksor Som; <sup>(26)</sup> Y Pho

Niê; <sup>(27)</sup>Y Khuê Niê (Y Phên Niê); <sup>(28)</sup>Y Kač Êban; <sup>(29)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Choa Niê; <sup>(31)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(32)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(33)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(34)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(35)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(36)</sup>Y Ba Byã (Y Tlung Byã); <sup>(37)</sup>Y Wuong Niê; <sup>(38)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(39)</sup>Y Phai Byã; <sup>(40)</sup>Y Dã Kbuôr; <sup>(41)</sup>Nay Dương; <sup>(42)</sup>Nay Tam; <sup>(43)</sup>Nay Yên; <sup>(44)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(45)</sup>Y Triên Niê; <sup>(46)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(47)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(48)</sup>Y Té Êban; <sup>(49)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(50)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(51)</sup>Y Vãn Niê (Y Wãn Niê); <sup>(52)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(53)</sup>Y Krông Phôk phạm tội “*Khùng bố nhằm chống chính quyền nhân dân*”.

- **45** bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Konh Ayũn; <sup>(2)</sup>Y Mãn Mlô; <sup>(3)</sup>Nay Chuk; <sup>(4)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(5)</sup>Y Ruk Byã; <sup>(6)</sup>Y Suôl Êban (Y Ú Êban); <sup>(7)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(8)</sup>Nay Y Bóp; <sup>(9)</sup>Y Huãl Êban; <sup>(10)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(11)</sup>Y Hải Niê; <sup>(12)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(13)</sup>Y Mut Mlô; <sup>(14)</sup>Y Čhik Niê; <sup>(15)</sup>Y Niên Êya; <sup>(16)</sup>Y Bút Êban (Y Bé Êban); <sup>(17)</sup>Y Chanh Byã (Y Čãñ Buôn Yã); <sup>(18)</sup>Y Quynh Bdap; <sup>(19)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(20)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(21)</sup>Y Nu Niê; <sup>(22)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(23)</sup>Y Wiêt Byã; <sup>(24)</sup>Y Tãp Liêng; <sup>(25)</sup>Y Phên Byã; <sup>(26)</sup>Y El Byã; <sup>(27)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(28)</sup>Y Un Byã; <sup>(29)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(30)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(31)</sup>Y Nhơ Kpã; <sup>(32)</sup>Y Âu Kpã; <sup>(33)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(34)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(35)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(36)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(37)</sup>Y Tuấn Niê; <sup>(38)</sup>Y Sôñ Êban; <sup>(39)</sup>Y Mi Lô Buôn Yã; <sup>(40)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(41)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(42)</sup>Y Tri Arul; <sup>(43)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(44)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(45)</sup>Y Nit Niê phạm tội “*Khùng bố*”.

- Bị cáo Lê Văn Nghĩa phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép*”.

- Bị cáo Y Čing Byã phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

## 2. Về hình phạt:

- **Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:**

1. Xử phạt bị cáo **Y Sôl Niê (Y Sol Niê) Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.

2. Xử phạt bị cáo **H Wuêñ Êban Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.

- **Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:**

3. Xử phạt bị cáo **Y Thô Ayũn (Y Thâu Ayũn) Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

- **Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:**

4. Xử phạt bị cáo **Y Chanh Niê Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

- **Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:**

5. Xử phạt bị cáo **Y Jũ Niê Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2023.

6. Xử phạt bị cáo **Y Tim Niê Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.
7. Xử phạt bị cáo **Y Chun Niê Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.
8. Xử phạt bị cáo **Nay Yên Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2023.
9. Xử phạt bị cáo **Y Nơt Siu Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.
10. Xử phạt bị cáo **Y Gióp Mlô Tù chung thân**, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.
11. Xử phạt bị cáo **Y Pho Niê 20 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.
12. Xử phạt bị cáo **Y Dior Kbuôr 20 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.
13. Xử phạt bị cáo **Y Jôl Arul 20 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/7/2023.
14. Xử phạt bị cáo **Y Dă Kbuôr 20 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2023.
15. Xử phạt bị cáo **Y Khing Liêng 20 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2023.
16. Xử phạt bị cáo **Nay Tam 19 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/7/2023.
17. Xử phạt bị cáo **Nay Dương 19 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2023.
18. Xử phạt bị cáo **Y Choa Niê 18 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.
19. Xử phạt bị cáo **Y Gol Ayũn 18 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.
20. Xử phạt bị cáo **Y Thuôt Kbuôr 18 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.
21. Xử phạt bị cáo **Y Nen Mlô 18 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.
22. Xử phạt bị cáo **Y Thương Niê 17 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.
23. Xử phạt bị cáo **Y Ba Byă (Y Tlung Byă) 16 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.
24. Xử phạt bị cáo **Y Bluiêt Mlô 16 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

25. Xử phạt bị cáo **Y Phai Byã 16 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

26. Xử phạt bị cáo **Y Li Phôch Niê 15 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

27. Xử phạt bị cáo **Y Krông Phôk 15 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

28. Xử phạt bị cáo **Y Chuyên Niê 14 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

29. Xử phạt bị cáo **Y Bơh Mlô 13 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

30. Xử phạt bị cáo **Ksor Sơm 13 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

31. Xử phạt bị cáo **Y Wôl Arul 12 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.

**- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự:**

32. Xử phạt bị cáo **Y Khuik Ayün 11 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2023.

33. Xử phạt bị cáo **Y Văn Niê (Y Wãn Niê) 10 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

34. Xử phạt bị cáo **Y Khuê Niê (Y Phên Niê) 09 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

35. Xử phạt bị cáo **Y Thoã Niê 09 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2023.

36. Xử phạt bị cáo **Y Tế Êban 08 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

37. Xử phạt bị cáo **Y Dân Niê 08 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

38. Xử phạt bị cáo **Y Vương Niê 08 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

39. Xử phạt bị cáo **Y Pa Mlô 08 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

40. Xử phạt bị cáo **Y Quê Bkrông 08 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

41. Xử phạt bị cáo **Y Suôr Êdi Niê 08 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2023.

42. Xử phạt bị cáo **Y Triên Niê 08 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.



43. Xử phạt bị cáo **Y Ha Mlô 07 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

44. Xử phạt bị cáo **Y Khuin Knul 07 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

45. Xử phạt bị cáo **Y Jũ Ayũn 07 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

46. Xử phạt bị cáo **Y Lip Pin Niê 07 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

47. Xử phạt bị cáo **Y Chi Kbuôr 07 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

48. Xử phạt bị cáo **Y Pôl Niê 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2023.

49. Xử phạt bị cáo **Y Đhoãn Ayun 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

50. Xử phạt bị cáo **Y Kač Êban 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

51. Xử phạt bị cáo **Y Khơn Niê 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

52. Xử phạt bị cáo **Y Bik Mlô 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

**- Áp dụng khoản 1 Điều 113; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:**

53. Xử phạt bị cáo **Y Khương Niê 07 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

**- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 299 Bộ luật Hình sự:**

54. Xử phạt bị cáo **Y Mut Mlô 11 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

55. Xử phạt bị cáo **Y Quynh Bdap 10 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

56. Xử phạt bị cáo **Y Niên Êya 09 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

57. Xử phạt bị cáo **Y Čhik Niê 09 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

58. Xử phạt bị cáo **Y Bút Êban (Y Bé Êban) 09 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

59. Xử phạt bị cáo **Y Chanh Byă (Y Čăñ Buôn Yă) 09 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 299; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:**

60. Xử phạt bị cáo **Y Ruk Byã 09 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.

61. Xử phạt bị cáo **Nay Y Bóp 08 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2023.

62. Xử phạt bị cáo **Y Huấl Êban 07 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/7/2023.

63. Xử phạt bị cáo **Y Hải Niê 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

64. Xử phạt bị cáo **Y - Xa Lem Arul 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

65. Xử phạt bị cáo **Y Suôi Êban (Y Ú Êban) 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.

66. Xử phạt bị cáo **Y Nguyên Niê 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

67. Xử phạt bị cáo **Y Kom Kbin 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

68. Xử phạt bị cáo **Nay Chuk 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

69. Xử phạt bị cáo **Y Măn Mlô 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

**- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 299; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự:**

70. Xử phạt bị cáo **Y Sonak Mlô 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/10/2023.

71. Xử phạt bị cáo **Y Kơnh Ayūn 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

**- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 299; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:**

72. Xử phạt bị cáo **Y Bheo Niê 07 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

73. Xử phạt bị cáo **Y Khuên Mdrang 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

74. Xử phạt bị cáo **Y Ngur Bkrông 06 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

75. Xử phạt bị cáo **Y Nit Niê 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

76. Xử phạt bị cáo **Y Pheo Niê 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

77. Xử phạt bị cáo **Y Phen Byă 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

78. Xử phạt bị cáo **Y Nu Niê 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

79. Xử phạt bị cáo **Y Bhiêu Hwing 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

80. Xử phạt bị cáo **Y Wiêt Byă 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

81. Xử phạt bị cáo **Y Phi Li Arul 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2023.

82. Xử phạt bị cáo **Y Tuân Niê 05 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

83. Xử phạt bị cáo **Y Soñ Êban 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

**- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 299; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự:**

84. Xử phạt bị cáo **Y Tlôp Mlô 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/10/2023.

85. Xử phạt bị cáo **Y Bhil Niê 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

86. Xử phạt bị cáo **Y Klung Kbuôr 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2023.

87. Xử phạt bị cáo **Y Mi Lô Buôn Yă 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

88. Xử phạt bị cáo **Y Suôt Êban 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

89. Xử phạt bị cáo **Y Luyên Êban 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

90. Xử phạt bị cáo **Y El Byă 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

91. Xử phạt bị cáo **Y Viên Rơ Ô 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

92. Xử phạt bị cáo **Y Un Byă 04 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2023.

93. Xử phạt bị cáo **Y Âu Kpă 03 năm 06 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2023.

94. Xử phạt bị cáo **Y Quynh Mlô 03 năm 06 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2023.

95. Xử phạt bị cáo **Y Tăp Liêng 03 năm 06 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2023.

96. Xử phạt bị cáo **Y Nhor Kpă 03 năm 06 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2023.

97. Xử phạt bị cáo **Y Drۆk Hwing 03 năm 06 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.

98. Xử phạt bị cáo **Y Tri Arul 03 năm 06 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

- **Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:**

99. Xử phạt bị cáo **Lê Văn Nghĩa 02 năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2023.

- **Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:**

100. Xử phạt bị cáo **Y Ćng Byă 09 tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2023.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590, 591 Bộ luật Dân sự; Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 7, 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho các bị hại và gia đình các bị hại cụ thể như sau:

**[3.1] Đối với thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu** (bao gồm thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu, Công an xã Ea Tiêu, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Tiêu): Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tổng số tiền 488.272.000 đồng, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sól Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu (bao gồm thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu, Công an xã Ea Tiêu, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Tiêu) **19.531.000 đồng** (Mười chín triệu năm trăm ba mươi một ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Giốp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuô; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Blơh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuô; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Not Siu; <sup>(17)</sup>Y Khương Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuô; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Som; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kač Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoă Niê; <sup>(28)</sup>Y

Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup> Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byă; <sup>(32)</sup> Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byă; <sup>(35)</sup>Y Dă Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup> Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Té Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoăn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu (bao gồm thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu, Công an xã Ea Tiêu, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Tiêu) **5.086.000 đồng** (Năm triệu không trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byă; <sup>(6)</sup>Y Tăp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phên Byă; <sup>(8)</sup>Y El Byă; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byă; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nho Kpă; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpă; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Sôñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mí Lô Buôn Yă; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Kơnh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Măn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byă; <sup>(34)</sup>Y Suôl Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bóp; <sup>(37)</sup>Y Huăl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu (bao gồm thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu, Công an xã Ea Tiêu, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Tiêu) **3.756.000 đồng** (Ba triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

**[3.2] Đối với thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur** (bao gồm thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur, Công an xã Ea Ktur, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Ktur): Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường tổng số tiền 1.073.869.000 đồng, chia theo phần như sau:

- 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuên Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur (bao gồm thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur, Công an xã Ea Ktur, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Ktur) **42.955.000 đồng** (Bốn mươi hai triệu chín trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup> Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup> Y Chun Niê; <sup>(3)</sup> Y Khon Niê; <sup>(4)</sup> Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Bloh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Nơt Siu; <sup>(17)</sup>Y Khương Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Sơm; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kač Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoă Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup> Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byă; <sup>(32)</sup> Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byă; <sup>(35)</sup>Y Dă Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup> Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Té Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoăn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur (bao gồm thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur, Công an xã Ea Ktur, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Ktur) **11.186.000 đồng** (Mười một triệu một trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

- 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byă; <sup>(6)</sup>Y Tăp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phen Byă; <sup>(8)</sup>Y El Byă; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byă; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nho Kpă; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpă; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Soñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mi Lô Buôn Yă; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Kơnh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Măn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byă; <sup>(34)</sup>Y Suôl Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bốp; <sup>(37)</sup>Y Huăl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur (bao gồm thiệt hại của Ủy ban nhân dân xã Ea Ktur, Công an xã Ea Ktur, Ban chỉ huy quân sự xã Ea Ktur) **8.261.000 đồng** (*Tám triệu hai trăm sáu mươi một ngàn đồng*).

**[3.3] Đối với thiệt hại của Công ty Logistic Toàn Tín:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại Công ty Logistic Toàn Tín tổng số tiền **50.985.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuên Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty Logistic Toàn Tín **2.039.000 đồng** (*Hai triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng*).

- Buộc 48 bị cáo còn gồm: <sup>(1)</sup> Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup> Y Chun Niê; <sup>(3)</sup> Y Khơnh Niê; <sup>(4)</sup> Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dơh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Bơh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Nơt Siu; <sup>(17)</sup>Y Khương Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Sơm; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kaç Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoă Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôt Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup> Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byă; <sup>(32)</sup> Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byă; <sup>(35)</sup>Y Dă Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup> Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Tê Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoăn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty Logistic Toàn Tín **531.000 đồng** (*Năm trăm ba mươi một ngàn đồng*).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byă; <sup>(6)</sup>Y Tăp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phen Byă; <sup>(8)</sup>Y El Byă; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byă; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nho Kpă; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpă; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Soñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mi Lô Buôn Yă; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Kơnh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Măn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byă; <sup>(34)</sup>Y Suôl Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bốp; <sup>(37)</sup>Y Huăl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho Công ty Logistic Toàn Tín **392.000 đồng** (*Ba trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

**[3.4] Đối với bị hại là ông Đoàn Đức Dũng:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Đoàn Đức Dũng tổng số tiền **180.000.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Đoàn Đức Dũng **7.200.000 đồng** (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Blôh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Not Siu; <sup>(17)</sup>Y Khuong Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Som; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kač Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byã; <sup>(32)</sup>Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byã; <sup>(35)</sup>Y Dãr Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup>Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Tê Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Đoàn Đức Dũng **1.875.000 đồng** (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byã; <sup>(6)</sup>Y Tãp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phên Byã; <sup>(8)</sup>Y El Byã; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byã; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nho Kpã; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpã; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Sôñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mì Lô Buôn Yã; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Kơnh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Mãn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyễn Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byã; <sup>(34)</sup>Y Suôl Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bóp; <sup>(37)</sup>Y Huãl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Đoàn Đức Dũng **1.385.000 đồng** (Một triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

**[3.5] Đối với bị hại là ông Lê Kiên Cường:** Không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

**[3.6] Đối với bị hại là ông Đàm Đình Bốp:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Đàm Đình Bốp tổng số tiền 700.000.000 đồng. Chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Đàm Đình Bốp **28.000.000 đồng** (Hai mươi tám triệu đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Blôh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Not Siu; <sup>(17)</sup>Y Khuong Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Som; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kač Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byã; <sup>(32)</sup>Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byã; <sup>(35)</sup>Y Dãr Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup>Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Tê Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl

Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Đàm Đình Bốp **7.292.000 đồng** (*Bảy triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byă; <sup>(6)</sup>Y Tăp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phen Byă; <sup>(8)</sup>Y El Byă; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byă; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nho Kpă; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpă; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Soñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mì Lô Buôn Yă; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Kơnh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Măn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byă; <sup>(34)</sup>Y Suôi Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bốp; <sup>(37)</sup>Y Huăl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Đàm Đình Bốp **5.385.000 đồng** (*Năm triệu ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng*).

**[3.7] Đối với bị hại là ông Trần Quốc Thắng:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Trần Quốc Thắng (là bà Trần Thị Hòa) tổng số tiền **287.000.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Trần Quốc Thắng **11.480.000 đồng** (*Mười một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng*).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Bloh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Not Siu; <sup>(17)</sup>Y Khương Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Sơm; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kaç Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoă Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôt Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byă; <sup>(32)</sup>Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byă; <sup>(35)</sup>Y Dă Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup>Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Tê Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoăn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Trần Quốc Thắng **2.990.000 đồng** (*Hai triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng*).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byă; <sup>(6)</sup>Y Tăp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phen Byă; <sup>(8)</sup>Y El Byă; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byă; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nho Kpă; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpă; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Soñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mì Lô Buôn Yă; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Kơnh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Măn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byă; <sup>(34)</sup>Y Suôi Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bốp; <sup>(37)</sup>Y Huăl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Trần Quốc Thắng **2.208.000 đồng** (*Hai triệu hai trăm lẻ tám ngàn đồng*).

**[3.8] Đối với bị hại là ông Hà Tuấn Anh:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Hà Tuấn Anh (gồm: Chị Phạm Thị Như Phương,



ông Hà Trọng Minh, bà La Thị Chí) tổng số tiền **774.625.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo phạm gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Hà Tuấn Anh **30.985.000 đồng** (Ba mươi triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Bloh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Not Siu; <sup>(17)</sup>Y Khuong Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Som; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kaç Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byã; <sup>(32)</sup>Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byã; <sup>(35)</sup>Y Dã Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup>Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Tế Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Hà Tuấn Anh **8.069.000 đồng** (Tám triệu không trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byã; <sup>(6)</sup>Y Tãp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phen Byã; <sup>(8)</sup>Y El Byã; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byã; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nhơ Kpã; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpã; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Sôñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mí Lô Buôn Yã; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Konh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Mãn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byã; <sup>(34)</sup>Y Suôl Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bóp; <sup>(37)</sup>Y Huãl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Hà Tuấn Anh **5.959.000 đồng** (Năm triệu chín trăm năm mươi chín ngàn đồng).

**[3.9] Đối với bị hại là ông Nguyễn Đăng Nhân:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Đăng Nhân (gồm ông Nguyễn Đăng Minh; bà Nguyễn Thị Hạnh) tổng số tiền **353.500.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo phạm gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Đăng Nhân **14.140.000 đồng** (Mười bốn triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Bloh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Not Siu; <sup>(17)</sup>Y Khuong Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Som; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kaç Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byã; <sup>(32)</sup>Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byã; <sup>(35)</sup>Y Dã Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam;

(38)Y Nay Yên; (39)Y Khing Liêng; (40)Y Triên Niê; (41)Y Jôl Arul; (42)Y Bik Mlô; (43)Y Té Êban; (44)Y Đhoãn Ayun; (45)Y Lip Pin Niê; (46)Y Văn Niê; (47)Y Wôl Arul; (48)Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Đăng Nhân **3.682.000 đồng** (Ba triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn đồng).

- Buộc 39 bị cáo gồm: (1)Y Bheo Niê; (2)Y Bhiêu Hwing; (3)Y Nu Niê; (4)Y Viên Rơ Ô; (5)Y Wiêt Byă; (6)Y Tăp Liêng; (7)Y Phen Byă; (8)Y El Byă; (9)Y Khuên Mdrang; (10)Y Hải Niê; (11)Y Un Byă; (12)Y Luyên Êban; (13)Y Kom Kbin; (14)Y Pheo Niê; (15)Y Nho Kpă; (16)Y Âu Kpă; (17)Y Quynh Mlô; (18)Y Phi Li Arul; (19)Y Klung Kbuôr; (20)Y Drôk Hwing; (21)Y Tuân Niê; (22)Y Soñ Êban; (23)Y Mi Lô Buôn Yă; (24)Y Bhil Niê; (25)Y Suôt Êban; (26)Y Tri Arul; (27)Y Ngur Bkrông; (28)Y Tlôp Mlô; (29)Y Kơnh Ayũn; (30)Y Măn Mlô; (31)Yay Chuk; (32)Y Nguyên Niê; (33)Y Ruk Byă; (34)Y Suôl Êban; (35)Y - Xa Lem Arul; (36)Yay Y Bóp; (37)Y Huăl Êban; (38)Y Sonak Mlô; (39)Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Đăng Nhân **2.719.000 đồng** (Hai triệu bảy trăm mười chín ngàn đồng).

**[3.10] Đối với bị hại là ông Hoàng Trung:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Trung (Chị Trần Thị Sen và bà Hoàng Thị Hồng) tổng số tiền **459.710.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: (1)Y Sôl Niê; (2)H Wuêñ Êban; (3)Y Jũ Niê; (4)Y Thô Ayũn; (5)Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Trung **18.388.000 đồng** (Mười tám triệu ba trăm tám mươi tám ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: (1) Y Gióp Mlô; (2) Y Chun Niê; (3) Y Khon Niê; (4) Y Bluiêt Mlô; (5)Y Dìoh Kbuôr; (6)Y Khuin Knul; (7)Y Ha Mlô; (8)Y Gol Ayũn; (9)Y Thương Niê; (10)Y Bloh Mlô; (11)Y Dân Niê; (12)Y Pa Mlô; (13)Y Nen Mlô; (14)Y Chi Kbuôr; (15)Y Quê Bkrông; (16)Y Not Siu; (17)Y Khương Niê; (18)Y Thuôt Kbuôr; (19)Y Chuyên Niê; (20)Ksor Som; (21)Y Pho Niê; (22)Y Khuê Niê; (23)Y Kaç Êban; (24)Y Jũ Ayũn; (25)Y Choa Niê; (26)Y Khuik Ayũn; (27)Y Thoă Niê; (28)Y Suôr Êdi Niê; (29)Y Pôl Niê; (30)Y Chanh Niê; (31)Y Ba Byă; (32)Y Vương Niê; (33)Y Li Phôch Niê; (34)Y Phai Byă; (35)Y Dă Kbuôr; (36)Yay Dương; (37)Yay Tam; (38)Yay Yên; (39)Y Khing Liêng; (40) Y Triên Niê; (41)Y Jôl Arul; (42)Y Bik Mlô; (43)Y Té Êban; (44)Y Đhoãn Ayun; (45)Y Lip Pin Niê; (46)Y Văn Niê; (47)Y Wôl Arul; (48)Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Trung **4.789.000 đồng** (Bốn triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn đồng).

- Buộc 39 bị cáo gồm: (1)Y Bheo Niê; (2)Y Bhiêu Hwing; (3)Y Nu Niê; (4)Y Viên Rơ Ô; (5)Y Wiêt Byă; (6)Y Tăp Liêng; (7)Y Phen Byă; (8)Y El Byă; (9)Y Khuên Mdrang; (10)Y Hải Niê; (11)Y Un Byă; (12)Y Luyên Êban; (13)Y Kom Kbin; (14)Y Pheo Niê; (15)Y Nho Kpă; (16)Y Âu Kpă; (17)Y Quynh Mlô; (18)Y Phi Li Arul; (19)Y Klung Kbuôr; (20)Y Drôk Hwing; (21)Y Tuân Niê; (22)Y Soñ Êban; (23)Y Mi Lô Buôn Yă; (24)Y Bhil Niê; (25)Y Suôt Êban; (26)Y Tri Arul; (27)Y Ngur Bkrông; (28)Y Tlôp Mlô; (29)Y Kơnh Ayũn; (30)Y Măn Mlô; (31)Yay Chuk; (32)Y Nguyên Niê; (33)Y Ruk Byă; (34)Y Suôl Êban; (35)Y - Xa Lem Arul; (36)Yay Y Bóp; (37)Y Huăl Êban; (38)Y Sonak Mlô; (39)Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia

đình bị hại Hoàng Trung **3.536.000 đồng** (Ba triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

**[3.11] Đối với bị hại là ông Nguyễn Văn Dũng:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Dũng (gồm bà Chu Thị Thìn, bà Nguyễn Thị Hồng, ông Nguyễn Văn Ngân, anh Nguyễn Văn Hoàng, chị Nguyễn Ngọc Thùy Trang) tổng số tiền **287.000.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Dũng **11.480.000 đồng** (Mười một triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Bloh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Not Siu; <sup>(17)</sup>Y Khuong Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Som; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kaç Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byã; <sup>(32)</sup>Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byã; <sup>(35)</sup>Y Dãr Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup>Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Té Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Dũng **2.990.000 đồng** (Hai triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byã; <sup>(6)</sup>Y Tãp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phên Byã; <sup>(8)</sup>Y El Byã; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byã; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nhơ Kpã; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpã; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Soñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mì Lô Buôn Yã; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Kơnh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Mãn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byã; <sup>(34)</sup>Y Suôl Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bóp; <sup>(37)</sup>Y Huãl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Dũng **2.208.000 đồng** (Hai triệu hai trăm lẻ tám ngàn đồng).

**[3.12] Đối với bị hại là ông Nguyễn Văn Kiên:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Kiên (gồm bà Nguyễn Thị Hồng Ly, bà Triệu Thị Pha, chị Nguyễn Thị Khánh Vi, anh Nguyễn Minh Đức) tổng số tiền **265.000.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Kiên **10.600.000 đồng** (Mười triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Bloh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y

Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Not Siu; <sup>(17)</sup>Y Khuong Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Sôm; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kač Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byă; <sup>(32)</sup>Y Wuong Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byă; <sup>(35)</sup>Y Dă Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup>Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Té Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Kiên **2.760.000 đồng** (Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byă; <sup>(6)</sup>Y Tăp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phen Byă; <sup>(8)</sup>Y El Byă; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byă; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nho Kpă; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpă; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Soñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mi Lô Buôn Yă; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Konh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Măn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyên Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byă; <sup>(34)</sup>Y Suôl Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bốp; <sup>(37)</sup>Y Huăl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn Kiên **2.038.000 đồng** (Hai triệu không trăm ba mươi tám đồng).

[3.13] **Đối với bị hại là ông Lê Minh Vương:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Lê Minh Vương (gồm chị Võ Thị Thảo Vi, ông Lê Văn Quý, bà Lưu Thị Hồng Nhung) tổng số tiền **849.000.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuên Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Lê Minh Vương **33.960.000 đồng** (Ba mươi ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìoh Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Bloh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Not Siu; <sup>(17)</sup>Y Khuong Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Sôm; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kač Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byă; <sup>(32)</sup>Y Wuong Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byă; <sup>(35)</sup>Y Dă Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup>Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Té Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Lê Minh Vương **8.844.000 đồng** (Tám triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byă; <sup>(6)</sup>Y Tăp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phen Byă; <sup>(8)</sup>Y El Byă; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byă; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nho Kpă; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpă; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul;

(<sup>19</sup>)Y Klung Kbuôr; (<sup>20</sup>)Y Dröck Hwing; (<sup>21</sup>)Y Tuân Niê; (<sup>22</sup>)Y Soñ Êban; (<sup>23</sup>)Y Mí Lô Buôn Yă; (<sup>24</sup>)Y Bhil Niê; (<sup>25</sup>)Y Suôt Êban; (<sup>26</sup>)Y Tri Arul; (<sup>27</sup>)Y Ngur Bkrông; (<sup>28</sup>)Y Tlôp Mlô; (<sup>29</sup>)Y Kơnh Ayũn; (<sup>30</sup>)Y Măn Mlô; (<sup>31</sup>)Nay Chuk; (<sup>32</sup>)Y Nguyên Niê; (<sup>33</sup>)Y Ruk Byă; (<sup>34</sup>)Y Suôl Êban; (<sup>35</sup>)Y - Xa Lem Arul; (<sup>36</sup>)Nay Y Bóp; (<sup>37</sup>)Y Huăl Êban; (<sup>38</sup>)Y Sonak Mlô; (<sup>39</sup>)Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Lê Minh Vương **6.531.000 đồng** (Sáu triệu năm trăm ba mươi một ngàn đồng).

Trong tổng số tiền **849.000.000 đồng** gia đình bị hại Lê Minh Vương được bồi thường được phân chia như sau:

- Ông Lê Văn Quý được bồi thường chi phí mai táng là 90.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 45.000.000 đồng, tổng cộng 135.000.000 đồng.

- Chị Võ Thị Thảo Vi được bồi thường tổn thất tinh thần là 135.000.000 đồng (gồm phần của chị Vi, bà Nhung, cháu Nhi) và tiền cấp dưỡng nuôi con là 579.000.000 đồng.

**[3.14] Đối với bị hại là ông Hoàng Minh Khánh:** Buộc các bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Minh Khánh (gồm bà Hoàng Thị Mỹ, chị Nguyễn Thị Thanh Hiên) tổng số tiền **1.041.000.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: (<sup>1</sup>)Y Sôl Niê; (<sup>2</sup>)H Wuêñ Êban; (<sup>3</sup>)Y Jũ Niê; (<sup>4</sup>)Y Thô Ayũn; (<sup>5</sup>)Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Minh Khánh **41.640.000 đồng** (Bốn mươi một triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Buộc 48 bị cáo gồm: (<sup>1</sup>) Y Gióp Mlô; (<sup>2</sup>) Y Chun Niê; (<sup>3</sup>) Y Khon Niê; (<sup>4</sup>) Y Bluiêt Mlô; (<sup>5</sup>)Y Dìoh Kbuôr; (<sup>6</sup>)Y Khuin Knul; (<sup>7</sup>)Y Ha Mlô; (<sup>8</sup>)Y Gol Ayũn; (<sup>9</sup>)Y Thương Niê; (<sup>10</sup>)Y Bloh Mlô; (<sup>11</sup>)Y Dân Niê; (<sup>12</sup>)Y Pa Mlô; (<sup>13</sup>)Y Nen Mlô; (<sup>14</sup>)Y Chi Kbuôr; (<sup>15</sup>)Y Quê Bkrông; (<sup>16</sup>)Y Not Siu; (<sup>17</sup>)Y Khuong Niê; (<sup>18</sup>)Y Thuôt Kbuôr; (<sup>19</sup>)Y Chuyên Niê; (<sup>20</sup>)Ksor Sơm; (<sup>21</sup>)Y Pho Niê; (<sup>22</sup>)Y Khuê Niê; (<sup>23</sup>)Y Kač Êban; (<sup>24</sup>)Y Jũ Ayũn; (<sup>25</sup>)Y Choa Niê; (<sup>26</sup>)Y Khuik Ayũn; (<sup>27</sup>)Y Thoă Niê; (<sup>28</sup>)Y Suôl Êđi Niê; (<sup>29</sup>)Y Pôl Niê; (<sup>30</sup>)Y Chanh Niê; (<sup>31</sup>)Y Ba Byă; (<sup>32</sup>)Y Vương Niê; (<sup>33</sup>)Y Li Phôch Niê; (<sup>34</sup>)Y Phai Byă; (<sup>35</sup>)Y Dă Kbuôr; (<sup>36</sup>)Nay Dương; (<sup>37</sup>)Nay Tam; (<sup>38</sup>)Nay Yên; (<sup>39</sup>)Y Khing Liêng; (<sup>40</sup>)Y Triên Niê; (<sup>41</sup>)Y Jôl Arul; (<sup>42</sup>)Y Bik Mlô; (<sup>43</sup>)Y Tể Êban; (<sup>44</sup>)Y Đhoăn Ayun; (<sup>45</sup>)Y Lip Pin Niê; (<sup>46</sup>)Y Văn Niê; (<sup>47</sup>)Y Wôl Arul; (<sup>48</sup>)Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Hoàng Minh Khánh **10.844.000 đồng** (Mười triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

- Buộc 39 bị cáo gồm: (<sup>1</sup>)Y Bheo Niê; (<sup>2</sup>)Y Bhiêu Hwing; (<sup>3</sup>)Y Nu Niê; (<sup>4</sup>)Y Viên Rơ Ô; (<sup>5</sup>)Y Wiêt Byă; (<sup>6</sup>)Y Tăp Liêng; (<sup>7</sup>)Y Phên Byă; (<sup>8</sup>)Y El Byă; (<sup>9</sup>)Y Khuên Mdrang; (<sup>10</sup>)Y Hải Niê; (<sup>11</sup>)Y Un Byă; (<sup>12</sup>)Y Luyên Êban; (<sup>13</sup>)Y Kom Kbin; (<sup>14</sup>)Y Pheo Niê; (<sup>15</sup>)Y Nhơ Kpă; (<sup>16</sup>)Y Âu Kpă; (<sup>17</sup>)Y Quynh Mlô; (<sup>18</sup>)Y Phi Li Arul; (<sup>19</sup>)Y Klung Kbuôr; (<sup>20</sup>)Y Dröck Hwing; (<sup>21</sup>)Y Tuân Niê; (<sup>22</sup>)Y Soñ Êban; (<sup>23</sup>)Y Mí Lô Buôn Yă; (<sup>24</sup>)Y Bhil Niê; (<sup>25</sup>)Y Suôt Êban; (<sup>26</sup>)Y Tri Arul; (<sup>27</sup>)Y Ngur Bkrông; (<sup>28</sup>)Y Tlôp Mlô; (<sup>29</sup>)Y Kơnh Ayũn; (<sup>30</sup>)Y Măn Mlô; (<sup>31</sup>)Nay Chuk; (<sup>32</sup>)Y Nguyên Niê; (<sup>33</sup>)Y Ruk Byă; (<sup>34</sup>)Y Suôl Êban; (<sup>35</sup>)Y - Xa Lem Arul; (<sup>36</sup>)Nay Y Bóp; (<sup>37</sup>)Y Huăl Êban; (<sup>38</sup>)Y Sonak Mlô; (<sup>39</sup>)Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia

đình bị hại Hoàng Minh Khánh **8.008.000 đồng** (*Tám triệu không trăm lẻ tám ngàn đồng*).

**[3.15] Đối với bị hại là ông Lê Xuân Hoàng:** Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Lê Xuân Hoàng (là bà Đặng Thị Tuyết) tổng số tiền **248.238.000 đồng**, chia theo phần như sau:

- Buộc 05 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê; <sup>(2)</sup>H Wuêñ Êban; <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê; <sup>(4)</sup>Y Thô Ayũn; <sup>(5)</sup>Y Tim Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Lê Xuân Hoàng **9.930.000 đồng** (*Chín triệu chín trăm ba mươi ngàn đồng*).

- Buộc 48 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Gióp Mlô; <sup>(2)</sup>Y Chun Niê; <sup>(3)</sup>Y Khon Niê; <sup>(4)</sup>Y Bluiêt Mlô; <sup>(5)</sup>Y Dìch Kbuôr; <sup>(6)</sup>Y Khuin Knul; <sup>(7)</sup>Y Ha Mlô; <sup>(8)</sup>Y Gol Ayũn; <sup>(9)</sup>Y Thương Niê; <sup>(10)</sup>Y Bloh Mlô; <sup>(11)</sup>Y Dân Niê; <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô; <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô; <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr; <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông; <sup>(16)</sup>Y Nơt Siu; <sup>(17)</sup>Y Khương Niê; <sup>(18)</sup>Y Thuôt Kbuôr; <sup>(19)</sup>Y Chuyên Niê; <sup>(20)</sup>Ksor Som; <sup>(21)</sup>Y Pho Niê; <sup>(22)</sup>Y Khuê Niê; <sup>(23)</sup>Y Kaç Êban; <sup>(24)</sup>Y Jũ Ayũn; <sup>(25)</sup>Y Choa Niê; <sup>(26)</sup>Y Khuik Ayũn; <sup>(27)</sup>Y Thoã Niê; <sup>(28)</sup>Y Suôr Êdi Niê; <sup>(29)</sup>Y Pôl Niê; <sup>(30)</sup>Y Chanh Niê; <sup>(31)</sup>Y Ba Byã; <sup>(32)</sup>Y Vương Niê; <sup>(33)</sup>Y Li Phôch Niê; <sup>(34)</sup>Y Phai Byã; <sup>(35)</sup>Y Dã Kbuôr; <sup>(36)</sup>Nay Dương; <sup>(37)</sup>Nay Tam; <sup>(38)</sup>Nay Yên; <sup>(39)</sup>Y Khing Liêng; <sup>(40)</sup>Y Triên Niê; <sup>(41)</sup>Y Jôl Arul; <sup>(42)</sup>Y Bik Mlô; <sup>(43)</sup>Y Té Êban; <sup>(44)</sup>Y Đhoãn Ayun; <sup>(45)</sup>Y Lip Pin Niê; <sup>(46)</sup>Y Văn Niê; <sup>(47)</sup>Y Wôl Arul; <sup>(48)</sup>Y Krông Phôk mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Lê Xuân Hoàng **2.586.000 đồng** (*Hai triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng*).

- Buộc 39 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê; <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing; <sup>(3)</sup>Y Nu Niê; <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô; <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byã; <sup>(6)</sup>Y Tãp Liêng; <sup>(7)</sup>Y Phen Byã; <sup>(8)</sup>Y El Byã; <sup>(9)</sup>Y Khuên Mdrang; <sup>(10)</sup>Y Hải Niê; <sup>(11)</sup>Y Un Byã; <sup>(12)</sup>Y Luyên Êban; <sup>(13)</sup>Y Kom Kbin; <sup>(14)</sup>Y Pheo Niê; <sup>(15)</sup>Y Nho Kpã; <sup>(16)</sup>Y Âu Kpã; <sup>(17)</sup>Y Quynh Mlô; <sup>(18)</sup>Y Phi Li Arul; <sup>(19)</sup>Y Klung Kbuôr; <sup>(20)</sup>Y Drôk Hwing; <sup>(21)</sup>Y Tuân Niê; <sup>(22)</sup>Y Soñ Êban; <sup>(23)</sup>Y Mì Lô Buôn Yã; <sup>(24)</sup>Y Bhil Niê; <sup>(25)</sup>Y Suôt Êban; <sup>(26)</sup>Y Tri Arul; <sup>(27)</sup>Y Ngur Bkrông; <sup>(28)</sup>Y Tlôp Mlô; <sup>(29)</sup>Y Kơnh Ayũn; <sup>(30)</sup>Y Mãn Mlô; <sup>(31)</sup>Nay Chuk; <sup>(32)</sup>Y Nguyễn Niê; <sup>(33)</sup>Y Ruk Byã; <sup>(34)</sup>Y Suôl Êban; <sup>(35)</sup>Y - Xa Lem Arul; <sup>(36)</sup>Nay Y Bốp; <sup>(37)</sup>Y Huãl Êban; <sup>(38)</sup>Y Sonak Mlô; <sup>(39)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại Lê Xuân Hoàng **1.910.000 đồng** (*Một triệu chín trăm mười ngàn đồng*).

Đối với phần trách nhiệm bồi thường của bị cáo Y Khương Niê, trường hợp bị cáo Y Khương Niê không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì cha mẹ của bị cáo là ông Y Klut Mlô và bà H Lã Niê phải có trách nhiệm bồi thường thay phần nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Y Khương Niê.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án*

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

\* **92 bị cáo gồm** (1)Y Sôl Niê; (2)H Wuên Êban; (3)Y Jũ Niê; (4)Y Thô Ayũn; (5)Y Tim Niê; (6)Y Giốp Mlô; (7)Y Chun Niê; (8)Y Khon Niê; (9)Y Bluiêt Mlô; (10)Y Dìoh Kbuôr; (11)Y Khuin Knul; (12)Y Ha Mlô; (13)Y Gol Ayũn; (14)Y Thương Niê; (15)Y Bloh Mlô; (16)Y Dân Niê; (17)Y Pa Mlô; (18)Y Nen Mlô; (19)Y Chi Kbuôr; (20)Y Quê Bkrông; (21)Y Not Siu; (22)Y Khuong Niê; (23)Y Thuôt Kbuôr; (24)Y Chuyên Niê; (25)Ksor Som; (26)Y Pho Niê; (27)Y Khuê Niê; (28)Y Kač Êban; (29)Y Jũ Ayũn; (30)Y Choa Niê; (31)Y Khuik Ayũn; (32)Y Thoã Niê; (33)Y Suôr Êđi Niê; (34)Y Pôl Niê; (35)Y Chanh Niê; (36)Y Ba Byă; (37)Y Wuong Niê; (38)Y Li Phôch Niê; (39)Y Phai Byă; (40)Y Dă Kbuôr; (41)Nay Dương; (42)Nay Tam; (43)Nay Yên; (44)Y Khing Liêng; (45)Y Triên Niê; (46)Y Jôl Arul; (47)Y Bik Mlô; (48)Y Tê Êban; (49)Y Đhoãn Ayun; (50)Y Lip Pin Niê; (51)Y Văn Niê; (52)Y Wôl Arul; (53)Y Krông Phôk; (54)Y Bheo Niê; (55)Y Bhiêu Hwing; (56)Y Nu Niê; (57)Y Viên Rơ Ô; (58)Y Wiêt Byă; (59)Y Tăp Liêng; (60)Y Phen Byă; (61)Y El Byă; (62)Y Khuên Mdrang; (63)Y Hải Niê; (64)Y Un Byă; (65)Y Luyên Êban; (66)Y Kom Kbin; (67)Y Pheo Niê; (68)Y Nhơ Kpă; (69)Y Âu Kpă; (70)Y Quynh Mlô; (71)Y Phi Li Arul; (72)Y Klung Kbuôr; (73)Y Drôk Hwing; (74)Y Tuân Niê; (75)Y Soñ Êban; (76)Y Mi Lô Buôn Yă; (77)Y Bhil Niê; (78)Y Suôt Êban; (79)Y Tri Arul; (80)Y Ngur Bkrông; (81)Y Tlôp Mlô; (82)Y Konh Ayũn; (83)Y Măn Mlô; (84)Nay Chuk; (85)Y Nguyên Niê; (86)Y Ruk Byă; (87)Y Suôl Êban; (88)Y - Xa Lem Arul; (89)Nay Y Bóp; (90)Y Huăl Êban; (91)Y Sonak Mlô; (92)Y Nit Niê **được quyền khởi kiện** các bị cáo Y Bút Êban, Y Chanh Byă, Y Čhik Niê, Y Mut Mlô, Y Niên Êya, Y Quynh Bdap bằng một vụ án dân sự khác để yêu cầu các bị cáo này hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho các bị cáo nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

**[4]. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**[4.1]** Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước ½ giá trị tài sản và trả lại ½ giá trị tài sản gồm:

1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-072.56, Loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu MITSUBISHI, số loại JOLIE, màu sơn: Xám, số máy: 4G63VZ04657, Số khung: RLA00VB2W31002264, dung tích xi lanh: 1997cm<sup>3</sup> của bị cáo Y Văn Niê.

Trả lại ½ giá trị còn lại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-072.56 cho bà H Ngăn Mlô là vợ bị cáo Y Văn Niê.

2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe ô tô tài biển kiểm soát 47C-118.49, nhãn hiệu (KIA) Cừ Long, Số loại: DFA1, màu sơn: xanh, số máy: ZN485QAC80402304A, số khung: CL3610T001017, dung tích xi lanh: 2156cm<sup>3</sup>, của bị cáo Y Suôl Êban;

Trả lại ½ giá trị còn lại của xe ô tô tài biển kiểm soát 47C-118.49 cho bà H Diên Ktla là vợ bị cáo Y Suôl Êban.

3. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-485.58, nhãn hiệu: HONDA, số loại: Wave RSX, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, màu sơn: đen xanh, số máy: JA38E0166197, số khung: RLHJA3819GY072679, dung tích xi lanh: 109 cm<sup>3</sup> của bị cáo Y Quê Bkrông;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-485.58 cho bà H Brê Niê là vợ bị cáo Y Quê Bkrông.

4. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy hiệu Yamaha, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, số loại: Nouvo, màu sơn: đỏ đen, số máy: 1DB1064183, số khung: RLCN1DB10CY064173, dung tích xi lanh: 124 cm<sup>3</sup>, biển kiểm soát 47E1-075.96 của bị cáo Y Nguyên Niê;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe máy biển kiểm soát 47E1-075.96 cho bà Nay H On là vợ bị cáo Y Nguyên Niê.

5. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, số loại: Exciter, màu sơn: xanh bạc, số máy: G3D4E311459; số khung: RLCUG0610GY296853, dung tích xi lanh: 149 cm<sup>3</sup>, biển kiểm soát 47H1-394.64 của bị cáo Y Nhơ Kpă;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe máy biển kiểm soát 47H1-394.64 cho bà H Vip Mlô là vợ bị cáo Y Nhơ Kpă.

6. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F6-6638, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: RUBITHAI'S, Số loại: 110, màu sơn: nâu, số máy: LFEXIP52FMH35B302758; số khung: RMVWCHRMV61R03491, dung tích xi lanh: 107 cm<sup>3</sup> của bị cáo Y Khuin Knul;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48F6-6638 cho bà H Nguel Kơao là vợ bị cáo Y Khuin Knul.

7. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu ngoài vỏ xe: DaLim, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, số loại: 110, màu sơn: nâu, không có phần vỏ yếm của xe, số khung: RNWCH3HY9A070932, số máy: VLF1P52FMH390070932, dung tích xi lanh: 107 cm<sup>3</sup>, (Biển kiểm soát: 47R5-9266 không thu giữ được biển số), của bị cáo Y - Xa Lem Arul;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của xe mô tô cho bà H Nguem Niê là vợ bị cáo Y - Xa Lem Arul.

8. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị xe máy cày gắn rơ mooc, đầu máy cày có kích thước 120x250cm, sơn màu xanh da trời, có chữ "TS2210 ISEKI" và rơ mooc có kích thước 258x162cm (không có thông số kỹ thuật cụ thể) của bị cáo Y - Xa Lem Arul;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của máy cày cho bà H Nguem Niê là vợ bị cáo Y - Xa Lem Arul.



9. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, Số loại: Sirius, màu sơn: đỏ đen, Số máy: 5C6J193551, Số khung: RLCS5C6J0GY193547, dung tích xi lanh: 110 cm<sup>3</sup>, bên trong cốp xe có 01 biển kiểm soát 47H1-390.01, không có yếm xe của bị cáo Y Diroh Kbuôr;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe biển kiểm soát 47H1-390.01 cho bà H Liăng Niê là vợ bị cáo Y Diroh Kbuôr.

10. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M9-8311, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: AVARICE, Số loại: C110, màu sơn: Đen, số máy: VTH152FMH7011351; số khung: RPHWCH0RH7A011351, dung tích xi lanh: 107 cm<sup>3</sup>, không có yếm xe và dè trước, xe của bị cáo Y Khuên Mdrang;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M9-8311 cho bà H Jum Êban là vợ bị cáo Y Khuên Mdrang.

11. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2-122.26, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, Số loại Sirius, màu sơn: đen trắng, số máy: 5C6K353671; số khung: RLCS5C6K0GY353665, dung tích xi lanh: 110 cm<sup>3</sup> của bị cáo Y Nen Mlô;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2-122.26 cho bà H Wiêt Niê là vợ bị cáo Y Nen Mlô.

12. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-011-51, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, Số loại: Exciter, màu sơn: xanh trắng, số máy: 55P1183156; số khung: RLCE55P10CY183127, dung tích xi lanh: 134 cm<sup>3</sup>, của bị cáo Y Chanh Niê;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-011-51 cho bà H Choa Ksor là vợ bị cáo Y Chanh Niê.

13. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5-8248, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, Số loại: 5C61, màu sơn: xanh, số máy: 5C61034110; số khung: RLCS5C6107Y034110, dung tích xi lanh: 110 cm<sup>3</sup>, của bị cáo Y Vương Niê;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M5-8248 cho bà H' Bêñ Êban là vợ bị cáo Y Vương Niê.

14. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1-066.46, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, Số loại: 5C63, màu sơn: Đen đỏ, số máy: 5C63699934; số khung: RLCS5C630CY699952, dung tích xi lanh: 110 cm<sup>3</sup>, của bị cáo Y Ha Mlô;

Trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47L1-066.46 cho bà H Loan Niê là vợ bị cáo Y Ha Mlô.

15. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47G1-048.08, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: Yamaha, Số

loại: Sirius, màu sơn: trắng đen, số máy: 5C64921581; số khung: RLCS5C640CY921548, dung tích xi lanh: 110cm<sup>3</sup>, của bị cáo Y El Byă;

Trả lại ½ giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47G1-048.08 cho bà H My Sa Niê là vợ bị cáo Y El Byă.

16. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-075.76, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: Yamaha, Số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ đen, số máy: 5C6H164636; số khung: RLCS5C6H0FY164656, dung tích xi lanh: 110cm<sup>3</sup> của bị cáo Y Chi Kbuôr;

Trả lại ½ giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47U1-075.76 cho bà H Liũ Niê là vợ bị cáo Y Chi Kbuôr.

**[4.2] Trả lại các loại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:**

- Trả lại cho Y Gol Ayũn 01 thẻ ATM Agribank số 97040530309559.

- Trả lại cho Y Thoă Niê 01 biển kiểm soát xe mô tô: 47M4-2903.

- Trả lại cho bị cáo Y Sôl Niê 01 thẻ Visa mang tên Y SOL NIE, số 4513 3600 0035 3755 và 01 thẻ VISA DEBIT mang tên Y SOL NIÊ, số 4661 8800 8306 8012.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Nghĩ số tiền 13.500.000 đồng (theo ủy nhiệm chi ngày 27/11/2023 vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thi hành án số tiền 41.678.000 đồng).

**[4.3] Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước các loại tài sản sau:**

1. 01 đầu máy nổ, kích thước 90x120cm, sơn đỏ, có chữ "RV125-2" kèm 01 rơ mooc rời, kích thước 201x143cm (không rõ thông số kỹ thuật) của bị cáo Y Xa Lem Arul.

2. 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-207.23, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, Số loại: Exciter, màu sơn: Trắng Đỏ, số máy: G3D4F299555; số khung: RLCUG0610GY285449, dung tích xi lanh: 150 cm<sup>3</sup>, của bị cáo Y Tim Niê.

3. 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-353.32, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, Số loại: Sirius, màu sơn: Xanh bạc, số máy: E3X9E221818; số khung: RLCUE3220HY051968, dung tích xi lanh: 110cm<sup>3</sup> của bị cáo Y Nu Niê.

4. 01 xe mô tô nhãn hiệu Levin, số khung: VTTWCH0J4UM001772; số máy: VTTJL1P52FMHR001772, loại xe hai bánh từ 50 đến 175cm<sup>3</sup>, số loại: C110, màu sơn: Đỏ, dung tích xi lanh: 108cm<sup>3</sup> xe đã cũ nát của bị cáo Y Thoă Niê (không thu giữ biển số xe, kết quả tra cứu của cơ quan điều tra xe có biển số 47K9-9452).

5. 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-554.76, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, Số loại: Exciter, màu sơn: xanh trắng đen, số

máy: G3D4E814509; số khung: RLCUG1010JY049084, dung tích xi lanh: 149,8cm<sup>3</sup> của bị cáo Y Gol Ayũn.

6. 01 xe mô tô, (đăng ký biển kiểm soát 47H1-438.52), loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, Số loại: Sirius, màu sơn: trắng xanh (theo đăng ký xe) sau đó sơn lại màu vàng nhạt, số máy: 5C64084539, số khung: RLCS5C6408Y084539, dung tích xi lanh: 110cm<sup>3</sup>, của bị cáo Y Choa Niê.

7. 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H4-9181, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: Sirena, Số loại: C110 2000, màu sơn: Nâu (theo đăng ký xe) sau đó sơn lại màu xanh ngọc, số máy: ZS110FMH70000392; số khung: LZSXCHLS4Y7000635, dung tích xi lanh: 108cm<sup>3</sup>, lốc máy ghi “Lifan” và “Vemvipi” của bị cáo Y Phi Li Arul.

8. 01 xe máy Không rõ nhãn hiệu (kiểu dáng xe Dream) không biển kiểm soát, loại xe: hai bánh từ 50 đến 175cm<sup>3</sup>; số loại: C100; màu sơn: nâu, dung tích xi lanh: 97, số khung: VHMDCG053HM003859; số máy: VUMHMYG150FMG002859 (kết quả xác minh xe có biển kiểm soát 47B2-231.87) của bị cáo Ksor Som.

9. 01 xe mô tô (không thu giữ được biển số), loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: YAMAHA, Số loại: Sirius, màu sơn: xanh trắng, số khung: RLCS5C6H0DY009050; số máy: 5C6H009065, dung tích xi lanh: 110cm<sup>3</sup> của bị cáo H Wuễn Êban (qua xác minh làm rõ xe có biển kiểm soát 47H1-206.45).

10. 01 xe mô tô biển kiểm soát 47H1-088.21, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: HONDA, Số loại: Airblade, màu sơn: xám bạc đen, số máy: JF27E1251589; số khung: RLHJF2702BY649761, dung tích xi lanh: 108 cm<sup>3</sup>, của bị cáo Y Khing Liêng.

11. 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, số loại Exciter, màu sơn: đen vàng, có biển kiểm soát 47E1-173.23; số máy 55P1407685; số khung RLCE55P10EY407681, dung tích xi lanh: 134cm<sup>3</sup> của bị cáo Y Sonak Mlô.

12. 01 xe máy biển kiểm soát 47M7-8666, loại xe: hai bánh từ 50-175cm<sup>3</sup>, nhãn hiệu: AVARICE, Số loại: 110, màu sơn: Xanh, số máy: VTH152FMH7009613; số khung: RRHWCH0RH7A009613, dung tích xi lanh: 107cm<sup>3</sup> của bị cáo Y Suôl Êban và bà H Điền Ktla.

13. Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 28.178.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 27/11/2023 vào tài khoản tạm giữ của cơ quan thi hành án số tiền 41.678.000 đồng.

14. Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước 01 gói đã niêm phong trong đó có 16USD.

15. 01 Điện thoại Nokia màu đen, model TA-1174, có số IMEI 1: 357723106951235; có số IMEI 2: 357723106951243 của Y Konh Ayũn.

16. 01 Điện thoại Oppo màu hồng nhạt, số seri máy: PVRWC19LTC8HBFU; có số IMEI 1: 867609031067994; số IMEI 2: 867609031067994/86. Bên trong có 01 sim ký hiệu “4G Viettel”, seri sim: 8984-

0480-0000-3807-793; 01 thẻ nhớ MICRO SD 8G có dán 01 tem ký hiệu "QT" của Y Konh Ayũn.

17. 01 điện thoại Masstel, màu xanh dương, số IMEI1: 359371102165588, số IMEI2: 359371102165596, không có thẻ sim của Y Pôl Niê.

18. 01 Điện thoại Oppo Reno 2 màu xanh nhạt, mặt lưng điện thoại bị vỡ rạn, không khởi động được. Bên trong có 02 sim ký hiệu "4G Viettel", số seri sim 1: 8984-04800-03869-86527; số seri sim 2: 8984-04800-03857-77560 của Y El Byã.

19. 01 Điện thoại VIVO màu xanh có số IMEI 1: 867251050763466; IMEI 2: 867251050763474. Bên trong máy có 01 sim có số seri: 8984-04800-00537-87202; 01 sim ký hiệu "4G Viettel", seri sim: 89840-48000-91083-9396 của Y Tim Niê.

20. 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen, có số IMEI 1: 355149112600065 và 01 sim điện thoại số seri 898402000, đã qua sử dụng của Y Vương Niê;

21. 01 Điện thoại nhãn hiệu Samsung, kiểu Galaxy A03 Core, màu xanh, số sê-ri: R7AT226C00D. IMEI 1 (khe 1): 350765975249109; bên trong điện thoại gắn sim vinaphone có số seri 84011801332250900T của Y Phai Byã.

22. 01 điện thoại SAM SUNG Galaxy màu xanh - đen, số seri: R7ARC44NB3W; IMEI 1: 350165824458456; IMEI 2: 350393174458450. Bên trong có 01 thẻ sim ký hiệu "4G Viettel", số seri sim: "8984-0480-0001-5250-021" của Y Krông Phôk.

23. 01 điện thoại SAM SUNG Galaxy J7 Pro màu hồng nhạt bị bể màn hình và chân nút home, có số seri: R58K35M4FTW; số IMEI 1: 356202094655018/1; IMEI 2: 356203094655016/1. Bên trong điện thoại có 01 thẻ nhớ Micro SD màu đen ký hiệu "APACER" "16GB"; 01 thẻ sim ký hiệu "Vinafone" có dãy số "8984402000" "11293551345" của Y Gióp Mlô.

24. 01 điện thoại Nokia, màu đen, có IMEI 1: 357723106917236, IMEI 2: 357723106917244 của Y Dã Kbuôr.

25. 01 điện thoại Redmi Note 10S có số seri 6TSW59BYRCG6XSHI, Số Imei 1: 860364059212448, số Imei2: 860364059212455, bên trong có 01 sim ký hiệu "4G Viettel" có số seri: 8984-04800-09144-08781 của Y Triên Niê.

26. 01 Điện thoại VIVO, màu đen, bị vỡ màn hình; không khởi động được của Y Li Phôch Niê.

27. 01 Điện thoại Nokia màu đen, model: TA-1203, có số IMEI: 353120118176840, bên trong có 01 sim ký hiệu "4G Viettel" có số seri: 8984 04800 03872 43925 của Y Thoã Niê.

28. 01 Điện thoại iPhone XR màu đen, số máy MT2E2LL/A, số sê-ri: G0NY37DMKXKN; số IMEI: 353070103500142; số IMEI: 353070103649147,

bên trong gắn thẻ sim ký hiệu "4G Viettel", số seri 8984-04800-09150-96047 của Y Gol Ayun.

29. 01 Điện thoại Samsung J4 Core, số IMEI 1: 353793101884099; số IMEI 2: 3537941011884097. Bên trong máy có 02 sim ký hiệu "4G Viettel", số seri sim 1: 8984-04800-00466-50466; số seri sim 2: 89840-48000-90860-9534 của Y Chun Niê.

30. 01 Điện thoại VIVO màu đỏ - tím, không khởi động được, bên trong máy có 01 thẻ sim Viettel có số seri: 8984-0480-0001-4326-676 của Y Thương Niê.

31. 01 Điện thoại Nokia màu đen, không có pin, Model: TA-1174, có số IMEI 1: 350078311342580; IMEI 2: 350078313342588. Bên trong máy có 02 sim Viettel có số seri: 8498-04800-03185-37520 và 8984-04800-03872-44007 của Y Not Siu.

32. 01 Điện thoại nhãn hiệu Masstel model: izi 10, có số IMEI 1: 358044840502062; IMEI 2: 358044840502070; Bên trong máy có 01 thẻ nhớ ký hiệu "Micro SD HC" "4GB"; 01 thẻ sim có ký hiệu "8984050919" "1039366998" của Y Phi Li Arul.

33. 01 Điện thoại Nokia màu đen, model: TA-1174 có số IMEI: 353147114770060; IMEI 2: 353147119770065. Bên trong có 01 sim ký hiệu "Vinafone" có số seri: 89840-20001-11184-50905 (sim bị khóa); 01 sim Vinafone không rõ số seri của Y Ba Byă.

34. 01 Điện thoại Redmi Note 11SE màu xám, số seri máy: C6DYX8HAXSAAKR6T; có số IMEI 1: 863948065437465; IMEI 2: 863948065437473. Bên trong máy có 01 sim ký hiệu "4G Viettel", số seri sim: 8984-04800-09183-30550 của Y Ba Byă.

35. 01 điện thoại di động Samsung, màu xanh đen, bên trong có 01 sim vinaphone có số 0847848997, số seri sim: 11138142250 của Y Tuấn Niê.

36. 01 điện thoại VIVO V2026 màu xanh, có số Imei1: 868466055495075, Imei2:868466055495067 của Ksor Sơm.

37. 01 Điện thoại OPPO A5S. đã bị vỡ màn hình không lên nguồn bên trong có 01 thẻ sim có số seri: "8410-1705-1254-8230-OT" của Nay Chuk.

38. 01 Điện thoại Oppo A57 màu trắng - hồng nhạt, có số IMEI 1: 865626039163577, IMEI 2: 865626039163569, không thẻ sim của Y Khuin Knul.

39. 01 Điện thoại OPPO A15 màu trắng - đen, có số IMEI 1: 865613058708136; IMEI 2: 865613058708128. Bên trong có 01 thẻ sim ký hiệu "4G Viettel" có số seri sim: 89840-48000-01270-6194 của Y - Xa Lem Arul.

40. 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, bên trong có 01 sim của Y Dìoh Kbuôr.

41. 01 Điện thoại Samsung Galaxy A02S màu trắng - đen, có số seri: R9HR50MM9MP; số IMEI 1: 356525685159002; IMEI 2: 359001165159000, không có thẻ sim của Y Lip Pin Niê.

42. 01 Điện thoại Realme RMX1943, màu xanh máy hư hỏng không lên nguồn được bên trong máy có 01 sim Viettel có số seri sim: 8984-04800-00383-91448; 01 sim Vinafone có dãy số: "898402000" "11451639031" của Y Ćng Byă.

43. 01 Điện thoại Nokia màu xanh da trời, model: TA-1203, có số IMEI: 354275382416444 của H Wuêñ Êban.

44. 01 Điện thoại OPPO màu trắng, có số IMEI 1: 861139040533352; IMEI 2: 861139040533345. Kèm theo 01 sim điện thoại mạng Vinafone có số seri: 89840-20001-12339-59475; 01 sim điện thoại có số seri 8966052205453017275, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong của Lê Văn Nghĩa.

45. 01 Điện thoại ITEL màu xanh có IMEI 1: 359623091201083; IMEI 2: 359623091201091. Bên trong có 01 thẻ sim ký hiệu "4G Viettel", có dãy số: 8984-0480-0882-1849-755; 01 thẻ nhớ ký hiệu "Micro SD 2GB", mặt sau có dán tem in bóng chìm ký tự "VNT" của Y Khuên Mdrang.

46. 01 Điện thoại Samsung màu xám - đen bị hư nguồn. Bên trong có 01 thẻ sim ký hiệu "4G Viettel", số seri sim: 8984-04800-03865-04405 của Y Khương Niê.

47. 01 Điện thoại Nokia màu đen, model: TA-1010 có số IMEI 355816093318582; bên trong có 01 thẻ sim ký hiệu: "4G Viettel", có số seri sim: 89840-48000-07768-5461 của Y Luyên Êban.

48. 01 Điện thoại OPPO A3, màu đỏ, có số seri máy: VWLB8PU4SWT855FQ; IMEI 1: 865540045225397; IMEI 2: 865540045225389. Bên trong điện thoại có 01 thẻ nhớ MICRO màu xanh ký hiệu: "KIOXIA" "EXCERIA" "128GB"; 01 sim 4G Viettel số 0384030356, có dãy số: 89840-48000-33894-1929 của Y Nguyễn Niê.

49. 01 Điện thoại Nokia màu đen, model TA-1010, có số IMEI 352877101548019 của Y Un Byă.

50. 01 điện thoại OPPO màu trắng, số Imei1: 862829032139650, Imei2: 862829032139643, bên trong có 01 thẻ nhớ kèm 01 sim viettel số 0336125890, trên sim có dãy số 8984-04800-88249-89074 của Y Wôl Arul.

51. 01 Điện thoại Nokia màu đen, model: TA-1010, có số IMEI: 357342083961719; bên trong có 01 thẻ sim ký hiệu "Vinafone" có dãy số: "898402000", "11452020199" của Y Hải Niê.

52. 01 điện thoại Nokia màu đen model: TA-1203; số IMEI: 354275380931360 ; bên trong có 01 thẻ sim số seri: 89840-48000-33706-6561 của Y Văn Niê.

53. 01 Điện thoại Nokia màu đen, model: TA-1174 có số Imei: 352428905769128; 352428907769126. Bên trong có 01 thẻ sim Viettel có số seri: 8984-04800-00413-65683 của Y Khuê Niê.

54. 01 Điện thoại OPPO A1K màu đỏ có số seri: G64LPB7TSSSSWSW; số IMEI 1: 861795047028132; IMEI 2: 861795047028124 của Y Suôi Êban.

55. 01 Điện thoại Nokia màu xanh nhạt, model: TA-1010 có số IMEI: 357678100587916, trong máy không có pin của H Wuễn Êban.

56. 01 Điện thoại Samsung Galaxy A04 màu đen có số Sê-ri: R92T900YTAW. Số IMEI 1: 351890411496093; IMEI 2: 353869181496093 của H Wuễn Êban.

57. 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu xanh, không có khe sim, không có khe thẻ nhớ, không rõ tình trạng hoạt động.

58. 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số serial: 356855070145187; bên trong có gắn sim Viettel thuê bao số 0353.813.925; điện thoại bị đen góc phải màn hình, bàn phím điện thoại đã bị mòn (của Y Sonak Mlô).

59. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh dương, có số seri: 357683110543743, 357683110543750; trong máy có gắn 01 sim Viettel có số thuê bao 0356.857.219 và có mã số trên thẻ sim: 8984048000011549273 (của Y Tlôp Mlô).

#### **[4.4] Tịch thu tiêu hủy gồm:**

- 01 thẻ sim điện thoại, 01 thẻ nhớ của bị cáo Nay Tam.
- 01 điện thoại di động đã bị đập ròi đốt, không rõ chủng loại, nhãn hiệu.
- 01 khẩu súng trường bắn đạn nổ Toz 8, dài 111,5cm; nòng súng và thân súng bằng kim loại dài 77,5cm; thân súng được ốp gỗ, nối với báng súng có chiều dài 71,05cm, ký hiệu là (c3);
- 01 khẩu súng hơi dài 90cm, trên thân có chữ "AIRFORCE", gắn các bộ phận: ống ngắm, bình nén hơi, đèn laser, ký hiệu là (c20.4);
- 01 khẩu súng hơi, sơn đen, kích thước dài 97cm, gắn ống ngắm dài 31,5xm và đèn laze dài 10,2cm (c12); 01 ống giảm thanh bằng kim loại, sơn đen dài 17,5cm, đường kính 3,5cm; 01 bình nén hơi bằng kim loại, sơn đen, dài 34,5cm, đường kính 6cm, ký hiệu là (c12);
- 01 khẩu súng tự chế kiểu súng hơi, bằng kim loại, màu đen có chiều dài 106cm, phía trên có ống ngắm chiều dài 32cm, phía sau thân súng có gắn bình hơi hình trụ tròn dài 29cm, đã qua sử dụng, ký hiệu là (c4);
- 01 khẩu súng tự chế kiểu súng hơi, bằng kim loại màu đen, trắng, dài 94cm, vị trí rộng nhất dài 25,5cm, phía trên thân súng có gắn 01 ống ngắm màu đen, dài 41cm; đầu ống ngắm có đường kính 4cm, đuôi ống ngắm có đường kính 5cm. Nòng súng có tổng chiều dài 82,5cm, phía dưới nòng súng có gắn bình hơi, đồng hồ đo áp suất và lấy lên hơi để bắn, có tổng chiều dài 57cm. Phía dưới bình

hơi là báng súng bằng kim loại có chiều dài 41cm, có khoang bảo vệ lấy cò súng, ký hiệu là (c15.1);

- 01 khẩu súng tự chế kiểu súng hơi có đặc điểm: báng súng bằng gỗ dài 56cm, bộ bình hơi và nòng súng làm bằng kim loại gắn cố định trên báng súng bằng ốc và dây cao su màu đen, bình hơi dài 61cm, đường kính 3,2cm, nòng súng dài 72cm, đường kính đầu nòng 2,2cm, đuôi bình hơi và nòng súng có gắn với bộ qui cò nạp hơi, nạp đạn, trên bộ qui cò có in chữ "EDgun", ký hiệu là (1.1);

- 01 khẩu súng tự chế kiểu súng hơi có đặc điểm: súng hiệu AIR FORCE, chiều dài súng 93,5cm; phần nòng súng và qui cò gắn liền nhau dài 61cm, bình hơi gắn liền phía sau bộ qui cò, có chiều dài 32,5cm; đường kính 6cm; phía trên súng có gắn bộ ống ngắm và đèn laze, kích thước ống ngắm dài 41,5cm, đường kính rộng nhất 5cm, kích thước đèn laze dài 9,1cm, ký hiệu là (1.2);

- 01 vật giống súng tự chế (đã tháo rời thành 02 phần) dài 114cm, phần báng súng bằng gỗ dài 86cm, phần nòng súng bằng kim loại dài 71cm, trên súng có đồng hồ đo áp suất, ký hiệu là (c9.1);

- 01 khẩu súng hơi, sơn đen, bảm đất bảm, dài 40cm, trên thân có dòng chữ "AIRFORCE", ống nhắm bằng kim loại, sơn đen, gắn cố định dài 32cm, trên thân có chữ số tự nhiên màu trắng, đèn laze bằng kim loại, sơn đen, gắn cố định, dài 11cm, trên thân có chữ "DANCER" (c21);

- 01 ống kim loại bên trong chứa vỏ đạn (*qua giám định xác định là vỏ của đạn dùng cho vũ khí quân dụng, có cỡ (5,56x45)mm (b26)*);

- 01 khối gỗ hình báng súng, dài 50cm, chỗ rộng nhất 9cm, chỗ hẹp nhất 4cm và 01 ống kim loại hình trụ tròn giống nòng, thân súng, dài 70cm, chỗ rộng nhất 6cm, chỗ hẹp nhất 1cm (Thu tại khu vực phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47T1- 124.54), ký hiệu là (b37-súng sãn);

- 01 ống giảm thanh gắn nòng súng hơi làm bằng kim loại màu đen, kích thước dài 22cm, đường kính 3cm;

- 02 (hai) ống ngắm màu đen, trong đó 01 ống ngắm có chữ "Bushnell 3-9X40EG"; 01 ống ngắm có chữ "VT-R3-12X42A0AC", ký hiệu là (1.7);

- 01 Vật màu đen (giám định xác định là đèn chiếu laser), kích thước (10,3 x 5 x 2)cm (thu tại lan can phòng ăn Công an xã Ea Tiêu), ký hiệu là (a15);

- 01 khe thước ngắm bằng kim loại, sơn đen, thu tại khu nhà quay mặt hướng bắc chòi rẫy (c24.1);

- 01 khay nhựa màu đen có 50 lỗ tròn (c24.5);

- 183 viên đạn súng hơi cỡ 6.35mm, được đựng trong 01 hộp nhựa hình trụ tròn, màu xanh có đường kính 6,5cm, cao 3,2cm. Nắp hộp nhựa được vắn bằng ren, ký hiệu là (c15.2);

- 195 viên đạn súng hơi, kích cỡ 6.5mm, được đựng trong 01 túi nilon, ký hiệu là (1.6);



- 215 viên đạn súng hơi 6,5mm, được đựng trong hộp nhựa màu vàng, ký hiệu là (1.3);
- 372 viên đạn súng hơi kích cỡ 5.0, được đựng trong 01 hộp giấy màu vàng, có ký hiệu là (1.5);
- 29 viên đạn chì mũ dù, đường kính 0,55cm, được đựng trong 01 vỏ hộp kẹo ngậm có chữ "mentos" loại 50 viên, ký hiệu (c24.4)
- 230 viên đạn chì có đặc điểm giống nhau, ký hiệu (c22.6);
- 59 viên đạn chì có đặc điểm giống nhau, ký hiệu (c22.7);
- 04 viên đạn dài 7cm, đường kính 2,2cm, ký hiệu là (c7.2);
- 05 viên đạn dài 7cm, đường kính 2,2cm ký hiệu là (c8.2, c8.3);
- 01 viên đạn kim loại màu nâu vàng, kích thước (2,5 x 0,7)cm, đáy bằng (thu tại vị trí số 1, trước công trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu), ký hiệu là (a1);
- 01 viên đạn có các ký tự "SB", đít bằng, dài 2,4cm, đường kính 0,6cm (thu tại khu vực phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 47A-158.820), ký hiệu là (b10);
- 06 viên đạn dài 2,5cm, ký hiệu (c22.2);
- 01 mảnh kim loại màu xám trong đầu từ thi Lê Minh Vương, do khẩu súng ký hiệu (c21) bắn ra;
- 09 mảnh kim loại trong đầu từ thi Hoàng Trung (các mảnh kim loại này do khẩu súng (c7.1) bắn ra);
- 01 Mảnh kim loại không rõ hình, kích thước (1 x 0,7)cm (thu tại phòng bên cạnh phòng văn hóa, xã hội, đài truyền thanh, khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ea Tiêu), ký hiệu là (a12);
- 01 Mảnh kim loại không rõ hình bám dính vật chất màu trắng, kích thước (1 x 1)cm (thu tại phòng nghỉ của căn nhà làm việc Công an xã Ea Tiêu), ký hiệu là (a13);
- 01 Vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước (1,5 x 0,5)cm, đáy lõm (thu tại vị trí số 4, hành lang căn nhà làm việc Công an xã Ea Tiêu), ký hiệu là (a7);
- 01 Vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước (1,5 x 0,5)cm, đáy lõm (thu tại vị trí số 6, hành lang căn nhà làm việc Công an xã Ea Tiêu) ký hiệu là (a8);
- 01 Vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, kích thước (1,5 x 0,5)cm, đáy lõm (thu tại vị trí số 3, hành lang căn nhà làm việc Công an xã Ea Tiêu), ký hiệu là (a9);
- 01 Vỏ đạn trong đuôi nòng súng tự chế tạo (tương tự như súng trường và thuộc vũ khí quân dụng) dài 129,5cm, ốp thân và báng bằng gỗ màu vàng, ký hiệu là (c20.2);

- 01 Vỏ đạn có ký tự “2”, đít lõm, dài 6,7cm, đường kính 2,1cm (thu tại vị trí số 10, phòng ngủ Công an xã Ea Ktur), ký hiệu là (b22);

- 01 Vỏ đạn có các ký tự “SB”, đít bằng, dài 1,5cm, đường kính 0,7cm (thu tại vị trí số 11, phòng ngủ Công an xã Ea Ktur), ký hiệu là (b23);

- 01 Vỏ đạn có các ký tự “SB”, đít bằng, dài 1,5cm, đường kính 0,6cm (thu tại vị trí số 12, phòng ngủ Công an xã Ea Ktur), ký hiệu là (b24);

- 01 mô hình lựu đạn cần tập, thu tại sân UNBD xã Ea Ktur (1.10);

- 01 mô hình lựu đạn cần tập, màu đen, kích thước dài 11cm, chiều rộng lớn nhất 5.3cm (1.6);

- 01 con dao kim loại màu đen loại 01 mặt cắt, mũi nhọn, cán bằng gỗ màu đen, dao dài 25 cm, lưỡi dao dài 12,5cm, cán dao dài 12,5cm;

- 01 con dao, cán dao bằng nhựa màu đen kích thước (11,5 x 4)cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước (18,5 x 3)cm;

- 01 con dao lưỡi làm bằng kim loại, dài 39cm, lưỡi dao dài 25cm, chỗ rộng nhất 4,2cm, cán làm bằng gỗ chỗ rộng nhất 4cm, cán dao dài 14cm, phần cán dao bám dính chất màu nâu đỏ, kích thước (2x2)cm;

- 01 con dao bằng kim loại nằm trên mặt đường, có chiều dài 19cm, cán dài 10cm, có chu vi 7cm, được cuốn lại bằng vải màu xanh trắng; lưỡi dài 9cm, một mặt cắt có mũi nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 1,9cm;

- 01 con dao dài 37cm, lưỡi dài 22cm, rộng 4cm, hơi cong, mũi dao nhọn;

- 01 con dao dài 28cm, vỏ gỗ dài 18cm, lưỡi dài 15cm;

- 01 con dao dài 33cm, lưỡi dài 18cm, hơi cong;

- 01 con dao dài 90cm, lưỡi dài 43cm, rộng 5cm.

- 01 con dao nhọn dài 43,5cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 29,7cm; cán dao bằng gỗ dài 13,8cm được quấn dây thun màu đen, hai đầu cán dao bọc khuyên bằng kim loại, ký hiệu là (c26.26);

- 01 con dao dài 46cm, có cán bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại hình tam giác dài 30cm, thân lưỡi dao gần cán dao bị khuyết hai bên, đầu cán dao có bọc bằng kim loại, ký hiệu là (c26.17);

- 01 con dao dài 36cm, lưỡi bằng kim loại dài 23,3cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, hai đầu cán dao bọc khuyên tròn bằng kim loại; vỏ dao bằng gỗ dài 23,5cm, bên ngoài vỏ dao quấn dây nilông màu đen;

- 01 con dao dài 40cm, có cán bằng gỗ dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đầu cán dao có bọc bằng kim loại, ký hiệu là (c26.19);

- 01 con dao dài 47cm, có cán bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, đầu cán dao có bọc bằng kim loại, vỏ dao bằng gỗ, ký hiệu là (c26.20);

- 01 con dao có đặc điểm dài khoảng hơn 27cm; lưỡi dao dài 14,5 cm, rộng 3,2 cm; mũi dao nhọn vát; cán dao dài 12,5 cm, bằng nhựa, màu đỏ đen; trên sống dao có một đoạn hình răng cưa;

- 01 con dao màu đen dài 28cm, lưỡi dao dài 16cm, lưỡi dao 1 cạnh sắc, một cạnh hình răng cưa, cán dao bằng nhựa, bọc trong một vỏ dao bằng vải dù màu đen;

- 01 con dao dài 29cm, lưỡi dao bằng kim loại, dài 18,5cm có đầu nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen. Vỏ dao bằng nhựa dài 19,6cm, chiều rộng nhất 4,5cm. Cán dao có gắn dây vải dù màu đen bằng 02 dây kim loại. Cuối một đầu dây vải có gắn một miếng nhựa, ký hiệu (c26.14);

- 01 con dao nhọn dài 37cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 24cm; cán dao bằng gỗ dài 13cm, hai đầu cán dao bọc kim loại màu đồng;

- 01 con dao dài khoảng 45cm, cán dao màu xanh và lưỡi dao làm bằng kim loại, có vỏ nhựa có dây và quần xung quanh, ký hiệu (c26.30);

- 01 con dao dài 36cm, lưỡi bằng kim loại dài 22,7cm, đầu dao nhọn, phần giữ sống dao có hình răng cưa, cán dao bằng kim loại có quần bằng dây vải và cao su. Vỏ dao bằng gỗ dài 25,7cm, bên ngoài quần dây vải và cao su, ký hiệu (c26.1);

- 01 con dao nhọn dài 44cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm; cán dao bằng gỗ dài 14cm, một đầu cán dao bọc khuyên tròn bằng kim loại; vỏ dao bằng gỗ dài 35,5cm, bên ngoài vỏ dao quần dây thép và dây dù, ký hiệu (c26.25);

- 01 con dao dài 41,6cm. Lưỡi dao bằng kim loại dài 28,5cm, đầu dao nhọn, cán dao bằng gỗ có vỏ bọc kim loại ở hai đầu, vỏ dao bằng gỗ dài 29cm, rộng nhất dài 09cm, vỏ dao được quần bằng băng keo màu đen, dây vải màu đỏ, ký hiệu (c26.9);

- 01 con dao dài 31,3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20,2cm, đầu dao nhọn, sống dao có hình răng cưa, cán dao bằng gỗ, hai đầu đều có ốp bằng kim loại, vỏ dao bằng gỗ dài 27cm, rộng nhất 5,2cm, trên vỏ dao được sơn màu đỏ và gắn 04 miếng kim loại màu vàng, ký hiệu (c26.11);

- 01 con dao dài 40,4cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,8cm, gắn mũi dao có khoan lỗ hình tròn có đường kính 0,6cm, cán dao bằng gỗ. Vỏ dao bằng gỗ dài 29cm, chiều rộng nhất dài 6,5cm, trên vỏ dao quần dây cao su và dây vải màu đen, ký hiệu (c26.12);

- 01 con dao dài 46,7cm. Lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, đầu dao nhọn, cán dao bằng gỗ, trên lưỡi dao có một dây vĩa màu đỏ (c26.7);

- 01 con dao dài 35,6cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đầu dao nhọn, ký hiệu (c26.4);

- 01 con dao có chiều dài tổng thể 37cm, lưỡi dao sắc 01 cạnh, lưỡi dao và cán dao liền nhau bằng kim loại;

- 01 con dao xếp (gấp) bằng kim loại có chiều dài 24cm; lưỡi dao dài 12cm; trên sống lưng cán dao có một lò xo bằng kim loại;

- 01 dao rựa dài 57cm, lưỡi bằng kim loại dài 25,5cm, bản dao rộng nhất dài 5cm, cán dao bằng tre dài 31,5cm đường kính 3cm;

- 01 con dao dài 48cm, đầu dao bằng; lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm; cán dao bằng gỗ dài 14cm, hai đầu cán dao bọc khuyên tròn bằng kim loại; vỏ dao bằng gỗ dài 35,5cm, bên ngoài vỏ dao quấn dây thép và dây dù, ký hiệu (c26.24);

- 01 dao dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 7cm, mũi dao nhọn, cán dao bằng nhựa màu đỏ, dài 9cm;

- 01 dao bằng kim loại dài 34cm, lưỡi dao dài 21cm, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 3cm, cán dao dài 13cm, hình trụ tròn đường kính 2,5cm cán dao bằng gỗ được quấn dây vải màu trắng, vỏ dao dạng da kích thước 22cm, rộng từ 3-5cm;

- 01 dao bằng kim loại hình cong, dài 19cm, mũi dao nhọn, chuôi dao hình tròn có lỗ ở giữa, dao được quấn bằng dây vải;

- 01 kiếm có chiều dài 76cm, lưỡi bằng kim loại dài 53cm, mũi nhọn, bản rộng nhất 3cm, cán bằng gỗ dài 23cm, đường kính 3cm, có vỏ dao bằng gỗ dài 55cm, rộng nhất 5cm;

- 01 con dao dài 36,2cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm có đầu nhọn, cán dao bằng gỗ, ký hiệu (c26.13);

- 01 con dao dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, có 01 lưỡi sắc, bản dao nơi rộng nhất có kích thước 3,2cm, cán dao bằng gỗ, phần lưỡi dao và cán dao bọc khuy kim loại sáng màu, khuy có 2 tai đối xứng nhau; 01 vỏ dao bằng gỗ dài 23cm, đầu lớn có đường kính 4,7cm, đầu nhỏ có đường kính 2,8cm, trên vỏ dao quấn dây cao su màu đen và dây dù;

- 01 dao dài 84cm, lưỡi bằng kim loại dài 24cm, nơi rộng nhất 5cm, cán bằng tre, phần gắn với lưỡi dao uốn cong, chiều dài 60cm, đường kính 2,5-4cm;

- 01 dao bằng kim loại dài 33cm, lưỡi dài 18cm, mũi nhọn, cán bằng kim loại dài 15cm, vỏ dao bằng da, màu đen dài 21cm, rộng từ 2-6cm;

- 01 con dao nhỏ, 01 la bàn, ký hiệu (c26.35);

- 01 dao gấp kích thước khi mở dài 19cm, lưỡi dao dài 9cm, mũi dao nhọn, bản dao rộng nhất 1cm, cán dao hình cong dài 10cm;

- 01 vỏ dao bằng nhựa màu đen kích thước (24x5)cm, trên vỏ dao có sợi dây dài 1,1m, đường kính 0,5cm;

- 01 cái búa bằng kim loại có chiều dài 34cm, đầu hình chữ nhật có kích thước (10x4)cm, cán làm bằng ống kim loại dài 30cm gắn cố định vào đầu búa;

- 01 cây búa rìu bằng kim loại màu đen, nơi dài nhất của lưỡi rìu là 15cm, nơi rộng nhất của lưỡi rìu là 11,8cm; cán búa bằng kim loại dài 36,5cm, cán búa có thể vặn ra thành 3 khúc bên trong gồm: phần gắn với lưỡi búa rìu,

- 01 kìm dài 18cm, cán bọc nhựa màu xanh trắng;

- 01 kìm bằng kim loại dài 16,5cm, cán bọc nhựa màu đỏ;

- 01 xẻng bằng kim loại có phần lưỡi dài 17cm, rộng 9cm, phần cán dài 24cm, đường kính 2cm;

- 01 ná cao su, chạng ba bằng kim loại màu trắng;

- 01 ná cao su;

- 01 ná;

- 44 viên bi gồm: 38 viên bi thủy tinh và 06 viên bi kim loại (đựng bên trong hộp nhựa), ký hiệu (c9.2);

- 09 viên bi ve nhiều màu sắc;

- 310 viên bi, ký hiệu (c22.5);

- 42 viên bi bằng kim loại, ký hiệu (c22.8).

- 10 mảnh vải dạng lá cờ, gồm: 01 cờ Đêga; 02 lá cờ lớn, giống nhau, cờ có màu đỏ, trắng, xanh lá cây, dài 205cm, rộng 149cm, ở giữa có vòng tròn, nền màu vàng, trong vòng tròn có vẽ đầu con voi; 01 lá cờ lớn, rộng 150cm, dài 180cm, cờ có màu đỏ, màu trắng; ở giữa có vòng tròn, nền màu vàng, bên trong vòng tròn có vẽ hình 01 thanh gươm và 01 cây mác bắt chéo vào nhau; 06 lá cờ nhỏ, giống nhau, cờ có màu đỏ, trắng, xanh lá cây, dài 58cm, rộng 36cm, ở giữa có vòng tròn, nền màu vàng, trong vòng tròn có vẽ đầu con voi;

- 01 mảnh vải hình chữ nhật, kích thước 54x36cm, có 03 màu trắng, xanh, đỏ; ở giữa có hình tròn màu vàng trắng, bên trong có hình đầu voi màu cam;

- 02 vỏ chai thủy tinh Number 1, dung tích 240ml, vỏ trắng, bên trong không chứa gì;

- 01 vỏ chai bia Saigon, dung tích 500ml bên trong chứa chất lỏng, đầu chai quấn túi nilon màu đen;

- Mảnh chai thủy tinh bám dính ám khói muội đen thu tại khu vực chò trong phòng Bộ phận một cửa UBND xã Ea Tiêu;

- Mảnh chai thủy tinh bám dính ám khói muội đen thu tại Phòng làm việc Bộ phận một cửa UBND xã Ea Tiêu;

- Mảnh vỡ thủy tinh bám dính ám khói muội đen thu tại hành lang trước phòng trực ban quân sự xã Ea Tiêu;

- Mảnh chai thủy tinh bám dính khói muội đen, thu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả CAX Ea Tiêu;

- Mảnh chai thủy tinh thu bám dính ám khói muội đen tại Phòng trực ban hình sự CAX. Ea Tiêu;

- Mảnh chai thủy tinh bám dính ám khói muội đen thu bên cạnh tử thi Hà Tuấn Anh;

- 01 ổ khóa Việt Tiệp bị cắt một bên tai;

- 01 mảnh vải quần tròn đã than hóa hai đầu;

- 03 mảnh gỗ, 01 vật kim loại hình trụ tròn dài 2,2cm, đường kính 2,5cm và mảnh thủy tinh;

- 01 cục đá;

- 01 cục gạch bị vỡ;

- 01 mảnh kính có vết chất màu nâu đỏ;

- 01 nút vải bị cháy;

- 01 chai thủy tinh bị vỡ phần đầu và 01 cây gỗ dài 14cm, đường kính 1cm, 01 đầu có quần mảnh vải, kích thước (28 x 11)cm;

- 01 khăn vải nhiều màu, kích thước (22x38)cm;

- Các mảnh thủy tinh màu nâu thu tại khu vực phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 81H-002.18;

- 01 nút vải màu trắng được bọc bằng nylon và cột bằng dây màu đen, kích thước (8x19)cm thu tại khu vực phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 81H-002.18

- 01 áo thun ngắn tay màu xanh của bị hại Hoàng Trung;

- 01 quần dài vải màu nâu của bị hại Nguyễn Đăng Nhân;

- 01 áo sơ mi ngắn tay kẻ ca rô của bị hại Nguyễn Văn Dũng;

- 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu trắng.

- 01 can nhựa màu trắng, loại dung tích 05 lít, bên trong chứa 0,5L chất lỏng màu vàng nhạt, mùi giống xăng;

- 01 vỏ túi nilon, trong có nhãn giấy ghi "MADE IN VIETNAM Phủ kín cỡ cao cấp";

- 01 ổ khóa "LOCK" Việt Tiệp;

- Nhóm sợi tóc màu đen, chiều dài trung bình khoảng 05cm;

- 01 quyển sách, bìa có chữ "NHỮNG ĐIỂM BÁO VỀ NGÀY TẬN THẾ";

- 01 quyển sách, bìa có chữ "BÀI HỌC KINH THÁNH HÀNG NGÀY Quyển 4 2019";

- 01 nắp hộp giấy có chữ "LASER SCOPEMODEL:CXJG13";

- 01 hộp nhựa có chữ "CEDETAMIN500 viên nén";

- 01 quyển sách bìa màu đen, trang đầu, dòng trên cùng có chữ "KLEI BI MNGUÔP MRAAO";

- 01 cuốn sách có chữ "BÀI HỌC KINH THÁNH HÀNG NGÀY Quyển 2

- 01 bộ quần áo in họa tiết rắn ri, áo dài tay, kích thước 100x76cm, quần ống dài, kích thước 90x43cm;
- 01 Balo vải in họa tiết rắn ri, bên trong có 01 cuốn sách kinh thánh; 01 thắt lưng; 01 mũ len trùm đầu; 01 đèn pin đội đầu; 01 găng tay;
- 01 đôi giày, 01 khăn vải rắn ri, 01 quần dài kiểu rắn ri, 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu xanh rắn ri, 01 chiếc tất thu trên người tử thi Y Dam Niê.
- 01 bơm tay cao áp có ghi nhãn hiệu chữ "Xin Yong Shi" trên thân bơm;
- 01 áo tay dài rắn ri;
- 01 thẻ nhớ máy ảnh Canon ELPH 350 HS nhãn hiệu Lexar 16GB;
- 04 bao xác rắn, kích thước 0,9x0,5m;
- 01 túi nilon, kích thước 0,9x0,6m;
- 01 balo,
- 02 thanh gỗ cùng chiều dài 29cm, được nối hai đầu với nhau bằng một đoạn dây vải dù màu trắng, ký hiệu (c26.34);
- 01 bao tải xác rắn màu trắng, kích thước 90x60cm;
- 01 bao tải xác rắn màu xanh, kích thước 90x60cm;
- 01 bao nylon màu trắng, kích thước 110x50cm;
- 01 khăn vải màu trắng, kích thước 137x67cm;
- 01 balo màu đen, kích thước 50x40x17cm;
- 01 đèn pin đội đầu, kích thước 7,5x9x8cm, có chữ "LK-621";
- 01 bản đồ vẽ tay Lữ đoàn Đặc công 198;
- 01 vỏ gối màu xanh da trời, in họa tiết bông hoa, màu hồng, kích thước 60x40cm;
- 01 danh thiếp có nội dung 01 mặt là xe khách chất lượng cao Hoàng Toàn, xe cho thuê hợp đồng tuyến Phnom Pênh - Long Bình có số điện thoại Campuchia và một mặt là xe khách chất lượng cao Hoàng, xe cho thuê hợp đồng tuyến Phnom Pênh - Long Bình có số điện thoại Việt Nam;
- 01 vé máy bay hãng Vietjet Air của Lê Văn Nghĩa vào ngày 15/6/2023;
- 01 cuốn vở học sinh nhãn hiệu "HÒA BÌNH" có 30 tờ giấy (*bao gồm cả những tờ bị rách nát, mất một phần*), bên trong có nhiều hình vẽ khác nhau có chữ viết có nội dung "KHAN ÊĐÊ GA";
- 02 tờ giấy kẻ ô ly bị rách một bên lề có vẽ các hình khác nhau; 01 tờ giấy kẻ ngang nhãn hiệu "TIENPHATBOOK" có vẽ 02 hình tròn, bên trong hình tròn có hình mũi tên và nỏ bắn tên;
- 01 nồi kim loại, đường kính 23cm, chiều sâu 12cm có nắp đậy;

- 01 bao lô màu đen chứa quần áo;

- 01 ba lô rằn ri miệng rộng khoảng 25cm và dài là khoảng 40cm bên trong chứa: một đôi tất chân dài khoảng 45cm màu đen; 02 cái kéo sắc; 01 kính cận có gọng đen; 02 hộp dầu bạch hổ hoạt lạc cao; 01 đôi dây thể thao màu đen có chữ fashion; 01 cục xạc pin dự phòng có dòng chữ "Arun"; 01 dây xạc pin; 01 quần rằn ri; 01 áo mưa tiện lợi màu xanh; 01 hộp kem đánh răng Doroom trà xanh; 01 bàn chải đánh răng; 01 cây bút bi; 05 bịch thuốc tây; 01 chai nước. Côn nhị khúc làm bằng hai thanh gỗ hình tròn màu nâu, hai thanh gỗ đều có chiều dài khoảng 34cm, đường kính khoảng 2,5cm;

- 01 ba lô chứa quần áo;

- 01 ba lô màu xanh trắng vàng, chứa quần áo;

- 01 áo mưa bằng nilông màu vàng nhạt, bám đất bẩn, kích thước 140x120cm;

- 01 biển kiểm soát 47H1-438.52 (biển kiểm soát giả).

(Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

**[4.5]. Giao Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tịch thu tiêu hủy gồm:**

**1. Vũ khí quân dụng tại Kết luận giám định 1477/KL-KTHS ngày 21/7/2023:**

- 01 khẩu súng trường Carbine M1 (c1);

- 04 (bốn) khẩu súng trường AR15 (c2, c14, c16.1 và c18.1);

- 03 (ba) khẩu súng trường CKC (c5, c6 và c20.3);

- 02 (hai) khẩu súng Klip tự chế tạo, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng trường và thuộc vũ khí quân dụng tại các mục c8.1, c20.2;

- 413 (bốn trăm mười ba) viên đạn tại các mục: a3, a4, từ b1 đến b7, b9; từ b11 đến b14, c16.2, từ c18.1 đến c18.5, c22.1, c22.3 và c23 là đạn cỡ (5,56x45)mm;

- 36 (ba mươi sáu) viên đạn tại các mục: a6, c1 là đạn cỡ (7,62x33)mm;

- 42 (bốn mươi hai) viên đạn tại các mục: a2, a5, b8, từ b15 đến b19, c6, c11.2, c22.3, c25.1 và c25.2 là đạn cỡ (7,62x39)mm;

- 06 (sáu) vỏ đạn tại các mục: a11, b20, b21, b25, c5, c18.6 là vỏ đạn của loại đạn cỡ (5,56x45)mm;

- 01 (một) vỏ đạn tại các mục: b30 là vỏ đạn của loại đạn cỡ (7,62x33)mm;



- 09 (chín) vỏ đạn tại các mục a10, từ b27 đến b29, c22.4, c25.3 là vỏ đạn của loại đạn cỡ (7,62x39)mm;

- 07 (bảy) đầu đạn, mảnh kim loại tại các mục: a14, từ b31 đến b36 là vỏ bọc đầu đạn, lõi đầu đạn và đầu đạn cỡ (7,62x39)mm;

- 02 (hai) hộp tiếp đạn tại mục: c18.7 và c24.2 của các loại súng trường CKC và AR15;

- 07 (bảy) thanh kim loại tại mục 24.3 là kẹp đạn của loại đạn (5,56x45)mm.

**2. Vũ khí quân dụng tại Kết luận giám định số 1541/KL-KTHS ngày 26/7/2023 gồm:**

- 01 (một) khẩu súng trường AR15 và 95 (chín mươi lăm) viên đạn cỡ (5,56x45)mm tại mục 1.2.

**3. Vũ khí quân dụng nêu tại Kết luận giám định số 1224/KL-KTHS ngày 20/6/2023 gồm:**

- 04 viên đạn cỡ 7,62x33 mm thuộc vũ khí quân dụng.

*(Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk).*

**[4.6]. Bàn giao cho Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk các vật chứng sau để phục vụ công tác điều tra, xác minh, gồm:**

- 01 (một) khẩu súng trường CKC (c20.1);

- 01 (một) khẩu súng tiểu liên AK (c11.1);

- 01 (một) khẩu súng Klip tự chế (c7.1);

- Thuốc nổ TNT: Tổng cộng 1.241 gam (đã được niêm phong trong 03 phong bì có hình dấu niêm phong của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Tp. Đà Nẵng)

- Kíp nổ thường: 15 cái (đã được niêm phong trong 01 phong bì có hình dấu niêm phong của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Tp. Đà Nẵng);

- 05 đoạn dây cháy chậm, đường kính chung 0,5cm, cụ thể: 02 (hai) đoạn dài 13cm; 02 (hai) đoạn dài 17cm; 01 (một) đoạn dài 20cm (đã được niêm phong trong 01 phong bì có hình dấu niêm phong của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Tp. Đà Nẵng);

*(Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk)*

- 01 nòng súng bằng kim loại, có ốp bằng gỗ, kích thước dài 64cm, gồm các bộ phận: cò súng, đèn laze màu đen, thước ngắm, ốp lót tay bằng gỗ có cuốn bằng băng keo màu đen, có dính bùn đất, ký hiệu là (c17);

- 01 khẩu súng trường bắn đạn nỏ Toz 8, dài 113cm, bộ phận quy lát và nòng kim loại dài 0,79m, báng súng bằng gỗ dài 67cm; mặt ngoài quy lát có chữ “Made in USSR” và ký tự “A3660”, ký hiệu là (c10.1);

*(Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).*

**[4.7]. Trả lại các loại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các cá nhân, cơ quan không liên quan đến vụ án đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại, gồm:**

1. Đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngân (là em gái của nạn nhân Nguyễn Đăng Nhân): 01 ví da màu đen, bên trong có: 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ BHYT, 02 Giấy phép lái xe, 02 chứng nhận chuyên môn, 02 thẻ ATM (đều mang tên Nguyễn Đăng Nhân); 01 cốp xe máy mang tên Phan Công Chính; số tiền 1.010.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím; 01 điện thoại Iphone 12 màu đen; 01 đồng hồ apple watch, đây là các đồ vật, tài liệu của nạn nhân Nguyễn Đăng Nhân *(theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 04 ngày 21/8/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk)*;

2. Đã trả lại cho chị Trần Thị Sen (là vợ của nạn nhân Hoàng Trung) 01 điện thoại Iphone XS gold *(theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 05 ngày 21/8/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk)*;

3. Đã trả lại cho bà Chu Thị Thìn (là vợ của nạn nhân Nguyễn Văn Dũng): 01 điện thoại Iphone gold là tài sản hợp pháp của người bị hại *(theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 06 ngày 31/8/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk)* và trả lại 01 xe ô tô Biển kiểm soát 47A-158.82 là tài sản hợp pháp của bị hại *(theo Quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 07/8/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk)*;

4. Đã trả lại cho anh Nguyễn Minh Đức (con của nạn nhân Nguyễn Văn Kiên) 01 xe mô tô biển kiểm soát: 17T1-124.54; 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 mũ bảo hiểm ANDES là tài sản hợp pháp của người bị hại *(theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 07 ngày 21/9/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk)*;

5. Đã trả lại cho ông Y Ớng Byă: 01 điện thoại di động màu đen, 01 điện thoại OPPO A55 kèm 01 thẻ sim và trả lại cho ông Y Bhot Êban 01 điện thoại di động Nokia màu đen kèm thẻ sim, đây là các tài sản của cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội *(Theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 10 ngày 20/10/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk)*.

**Trả lại các đồ vật, tài liệu không liên quan đến hành vi phạm tội cho các bị cáo hoặc chủ sở hữu hợp pháp đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 11 ngày 20/10/2023, gồm:**

6. Đã trả lại cho H Jula Êban (con gái H Wuên Êban) là chủ sở hữu hợp pháp: 01 con dao bằng kim loại có vỏ dao màu nâu cánh gián; 01 dao bằng kim loại màu trắng vỏ bọc lưỡi dao bằng gỗ màu vàng, 01 dao bằng kim loại màu trắng, cán dao gỗ có hoa văn gạch chéo; 01 dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao hình đao vỏ dao màu nâu cánh gián; 01 máy khâu màu đen, 01 tấm vải màu trắng; 01 tấm vải màu nâu, 01 tấm vải màu xanh.

7. Đã trả lại cho H Iên Êban 01 điện thoại Iphone màu hồng, đây là điện thoại thu giữ từ Y Sôl Niê, không liên quan đến sự việc phạm tội.

8. Đã trả lại cho Siu Nik (bố Y Sôl Niê) 01 máy kim từ điện, 01 cuốn sổ màu xanh lá cây và 01 cuốn sổ màu xanh da trời, đều có dòng chữ "Travel Document" và các thông tin của bị cáo Y Sôl Niê; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ bên trên có dòng chữ "united states of america permanent resident"; 01 thẻ nhớ màu xanh 2GB, đây là các tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo Y Sôl Niê.

9. Đã trả lại cho H Úc Ayũn (vợ bị cáo Y Kom Kbin) 01 điện thoại di động nokia màu đen là tài sản của bị cáo Y Kom Kbin.

10. Đã trả lại cho H Nũng Kbuôr (vợ bị cáo Y Bik Mlô) 01 điện thoại di động samsung A03 màu đen, là tài sản của bị cáo Y Bik Mlô.

11. Đã trả lại cho bị cáo Lê Văn Nghĩa 01 hộ chiếu số C5600142, là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến sự việc phạm tội;

12. Đã trả lại cho H Ngọc Niê (vợ của Y Gol Ayũn) 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Y Gol Ayũn.

13. Đã trả lại cho Y Ngơ Ayũn (bố bị cáo Y Triên Niê) 01 ví da màu đen, bên trong có một số giấy tờ cá nhân; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đều mang tên Y Triên Niê, 01 giấy bảo hiểm xe mô tô số 1154124 (biển kiểm soát 47D1-440.47).

14. Đã trả lại cho bị cáo Y Pôl Niê 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 bảo hiểm y tế đều mang tên Y Pôl Niê.

15. Đã trả lại cho Y Konh Ayũn 01 giấy phép lái xe mang tên Y Konh Ayũn.

16. Đã trả lại cho bị cáo Nay Chuk 01 đồng hồ đeo tay có chữ "OLENCE"; 01 dây chuyền bằng kim loại có gắn 02 thẻ bài, 01 căn cước công dân mang tên Nay Chuk.

17. Đã trả lại cho ông Y Blũl Êban 02 chìa khoá có chữ "Viettiệp";

18. Đã trả lại cho bà H Hạnh Êban (vợ bị cáo Y Wôl Arul) 01 điện thoại Vivo màu xanh kèm thẻ sim.

19. Đã trả lại cho H Brê Niê (vợ bị cáo Y Quê Bkrông) 01 điện thoại Nokia màu xanh kèm thẻ sim; 01 điện thoại OPPO màu trắng bạc.

20. Đã trả lại cho bị cáo Y Ngur Bkrông 01 điện thoại di động Samsung (vỡ màn hình, hỏng nút home), 01 điện thoại di động Nokia màu đen kèm thẻ sim.

21. Đã trả lại bà Nay H On 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, kèm 01 thẻ sim.

22. Đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng cho bị cáo Nay Yên; trả lại 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 47C-269.81 cho chị Nguyễn Thị Thanh Hiên (vợ nạn nhân Hoàng Minh Khánh) và trả lại 01 điện thoại IPHONE có mặt lưng màu xanh, ốp màu đen cho bà Đặng Thị Tuyết (là mẹ của nạn nhân Lê Xuân Hoàng), đây là các đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội, tài sản hợp pháp của người bị hại (theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 11A ngày 20/10/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk).

23. Đã trả lại 01 điện thoại OPPO màu đen, bị vỡ màn hình kèm 01 thẻ sim; 01 điện thoại OPPO A3S màu xanh đen, kèm 02 thẻ sim cho Y Jốt Êban và trả lại 01 điện thoại REDMI màu hồng-xanh kèm 01 thẻ sim cho bà H Khim Mlô là chủ sở hữu hợp pháp. Đây là các đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội (theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 12 ngày 23/10/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk);

24. Đã trả lại cho ông Y Ngễn Knul 01 con dao dài 81cm, có vỏ bằng vải màu đen; trả lại cho nạn nhân Đàm Đình Bốp 01 quần jean, 01 ví da màu nâu, 01 chìa khóa ô tô nhãn hiệu “V” (thu giữ tại nhà vệ sinh Công an huyện Ea Ktur), theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 13 ngày 23/10/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;

25. Đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Hiên 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C-169.81 và trả lại cho anh Vy Tấn Đạt (người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần thương mại Bách Hóa Xanh) 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-659.84, là các tài sản hợp pháp của bị hại (theo Quyết định xử lý vật chứng số 02 ngày 19/7/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk);

26. Đã trả lại cho UBND xã Ea Tiêu 01 đầu thu dữ liệu camera “@JHUA”, và trả lại cho UBND xã Ea Ktur 01 đầu thu camera “HIKVISION” (theo Quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 20/7/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk);

27. Đã trả lại cho ông Đoàn Đức Dũng (bị hại) 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 81H-002.18 là tài sản hợp pháp của bị hại (theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 16/8/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk);

28. Đã trả lại cho ông Đặng Văn Sù (con tin bị bắt giữ) 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M1-276.66, là tài sản hợp pháp của ông Sù, không liên quan đến vụ án (theo Quyết định xử lý vật chứng số 08 ngày 10/10/2023 của CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk);

**Trả lại các vật chứng thuộc sở hữu hợp pháp của các cá nhân bị các bị cáo sử dụng, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu không có lỗi dẫn đến**

**các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đã được CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại theo Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 20/10/2023, gồm:**

29. Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-181.36, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà H Vân Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

30. Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-047.93 cho ông Y Bơ Niê là chủ sở hữu hợp pháp;

31. Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-012.73 cho ông Y Bliu Niê là chủ sở hữu hợp pháp.

32. Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47T1-323.50 cho bà H Blăk Ktul là chủ sở hữu hợp pháp;

33. Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47S1-271.43, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Y Thương H Wing là chủ sở hữu hợp pháp;

34. Trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47U1-010.16 cho ông Y Am Pul Niê là chủ sở hữu hợp pháp;

35. Trả lại cho Công an xã Ea Tiêu 01 khẩu súng ngắn, loại ổ quay, ký hiệu “SDN-E112” và 05 viên đạn cao su, là công cụ hỗ trợ được trang bị cấp cho Công an xã Ea Tiêu khi thực hiện nhiệm vụ, do các bị cáo chiếm đoạt khi tấn công Công an xã Ea Tiêu

**Trả lại các vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại trụ sở UBND xã Ea Tiêu và Ea Ktur đã được CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại theo Quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 20/10/2023, gồm:**

36. Trả lại 01 máy in Canon L11121E, 01 màn hình máy tính hiệu Samsung, 01 bàn phím máy tính hiệu ASUS, 01 phần cứng máy tính để bàn (toàn bộ đều đã bị hư hỏng) cho Công an xã Ea Ktur;

37. Trả lại 01 phần cứng máy tính hiệu EMASTER; 01 phần cứng máy tính để bàn có hiệu VSP, 01 máy in Canon F176500 cho UBND xã Ea Tiêu;

38. Trả lại cho nạn nhân Đàm Đình Bốp 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST LUX (đã bị hư hỏng hoàn toàn).

39. Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 47A-072.56 cho Y Văn Niê;

40. Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47E1-172.23 cho Y Sonak Mlô;

41. Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47R5-9266 cho Y - Xa Lem Arul;

42. Trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 47M4-2903 và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 cho Y Thoã Niê;

43. Trả lại 01 CCCD cho bị cáo Ksor Som;

44. Trả lại 01 mũ bảo hiểm màu xanh có chữ “DQCD”; 08 mô hình mìn, lựu đạn tập thu giữ tại huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cư Kuin;

45. Trả lại 01 điện thoại di động Nokia màu đen (có phần pin và nắp lưng bị bung rời, thu giữ gắn xe ô tô 51D-649.84) cho bà Đặng Thị Tuyết;

46. Trả lại 01 điện thoại màu đen cho ông Lưu Văn Thông;

47. Trả lại 01 điện thoại màu xanh, hiệu Realme cho ông Đoàn Đức Dũng.

**[5] Về án phí:** Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- 21 bị cáo gồm <sup>(1)</sup>Y Giốp Mlô, <sup>(2)</sup>Y Khuin Knul, <sup>(3)</sup>Y Tấp Liêng, <sup>(4)</sup>Y Phen Byă, <sup>(5)</sup>Y El Byă, <sup>(6)</sup>Y Bloh Mlô, <sup>(7)</sup>Y Nguyên Niê, <sup>(8)</sup>Y Nho Kpă, <sup>(9)</sup>Y Krông Phôk, <sup>(10)</sup>Y Phai Byă, <sup>(11)</sup>Y Khing Liêng, <sup>(12)</sup>Y Sonak Mlô, <sup>(13)</sup>Y Tlôp Mlô, <sup>(14)</sup>Y Ha Mlô, <sup>(15)</sup>Y Un Byă, <sup>(16)</sup>Y Khuê Niê, <sup>(17)</sup>Y Kom Kbin, <sup>(18)</sup>Y Pheo Niê, <sup>(19)</sup>Y Bhil Niê, <sup>(20)</sup>Y Khon Niê, <sup>(21)</sup>Lê Văn Nghĩa được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

- 79 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Sôl Niê, <sup>(2)</sup>H Wuên Êban, <sup>(3)</sup>Y Jũ Niê, <sup>(4)</sup>Y Tim Niê, <sup>(5)</sup>Y Chun Niê, <sup>(6)</sup>Y Khương Niê, <sup>(7)</sup>Y Bluiêt Mlô, <sup>(8)</sup>Y Dìoh Kbuôr, <sup>(9)</sup>Y Gol Ayũn, <sup>(10)</sup>Y Thương Niê, <sup>(11)</sup>Y Dân Niê, <sup>(12)</sup>Y Pa Mlô, <sup>(13)</sup>Y Nen Mlô, <sup>(14)</sup>Y Chi Kbuôr, <sup>(15)</sup>Y Quê Bkrông, <sup>(16)</sup>Y Not Siu, <sup>(17)</sup>Y Thuôt Kbuôr, <sup>(18)</sup>Y Chuyên Niê, <sup>(19)</sup>Ksor Som, <sup>(20)</sup>Y Pho Niê, <sup>(21)</sup>Y Kač Êban, <sup>(22)</sup>Y Thô Ayũn, <sup>(23)</sup>Y Jũ Ayũn, <sup>(24)</sup>Y Choa Niê, <sup>(25)</sup>Y Khuik Ayũn, <sup>(26)</sup>Y Thoă Niê, <sup>(27)</sup>Y Suôr Êdi Niê, <sup>(28)</sup>Y Pôl Niê, <sup>(29)</sup>Y Chanh Niê, <sup>(30)</sup>Y Ba Byă, <sup>(31)</sup>Y Vương Niê, <sup>(32)</sup>Y Li Phôch Niê, <sup>(33)</sup>Y Dă Kbuôr, <sup>(34)</sup>Nay Dương, <sup>(35)</sup>Nay Tam, <sup>(36)</sup>Nay Yên, <sup>(37)</sup>Y Triên Niê, <sup>(38)</sup>Y Jôl Arul, <sup>(39)</sup>Y Bik Mlô, <sup>(40)</sup>Y Tê Êban, <sup>(41)</sup>Y Đhoãn Ayun, <sup>(42)</sup>Y Lip Pin Niê, <sup>(43)</sup>Y Văn Niê, <sup>(44)</sup>Y Wôl Arul, <sup>(45)</sup>Y Bheo Niê, <sup>(46)</sup>Y Bhiêu Hwing, <sup>(47)</sup>Y Nu Niê, <sup>(48)</sup>Y Viên Rô Ô, <sup>(49)</sup>Y Wiêt Byă, <sup>(50)</sup>Y Khuên Mdrang, <sup>(51)</sup>Y Hải Niê, <sup>(52)</sup>Y Luyên Êban, <sup>(53)</sup>Y Âu Kpă, <sup>(54)</sup>Y Quynh Mlô, <sup>(55)</sup>Y Phi Li Arul, <sup>(56)</sup>Y Klung Kbuôr, <sup>(57)</sup>Y Drôk Hwing, <sup>(58)</sup>Y Tuân Niê, <sup>(59)</sup>Y Soñ Êban, <sup>(60)</sup>Y Mi Lô Buôn Yă, <sup>(61)</sup>Y Suôt Êban, <sup>(62)</sup>Y Tri Arul, <sup>(63)</sup>Y Ngur Bkrông, <sup>(64)</sup>Y Kơnh Ayũn, <sup>(65)</sup>Y Măn Mlô, <sup>(66)</sup>Nay Chuk, <sup>(67)</sup>Y Ruk Byă, <sup>(68)</sup>Y Suôl Êban, <sup>(69)</sup>Y - Xa Lem Arul, <sup>(70)</sup>Nay Y Bóp, <sup>(71)</sup>Y Huăl Êban, <sup>(72)</sup>Y Nit Niê, <sup>(73)</sup>Y Ćing Byă, <sup>(74)</sup>Y Bút Êban, <sup>(75)</sup>Y Chanh Byă, <sup>(76)</sup>Y Ćhik Niê, <sup>(77)</sup>Y Mut Mlô, <sup>(78)</sup>Y Niên Êya, <sup>(79)</sup>Y Quynh Bdap mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- 05 bị cáo gồm Y Sôl Niê, H Wuên Êban, Y Jũ Niê, Y Tim Niê, Y Thô Ayũn mỗi bị cáo phải chịu 14.116.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm mười sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- 39 bị cáo gồm <sup>(1)</sup>Y Chun Niê, <sup>(2)</sup>Y Khương Niê, <sup>(3)</sup>Y Bluiêt Mlô, <sup>(4)</sup>Y Dìoh Kbuôr, <sup>(5)</sup>Y Gol Ayũn, <sup>(6)</sup>Y Thương Niê, <sup>(7)</sup>Y Dân Niê, <sup>(8)</sup>Y Pa Mlô, <sup>(9)</sup>Y Nen Mlô, <sup>(10)</sup>Y Chi Kbuôr, <sup>(11)</sup>Y Quê Bkrông, <sup>(12)</sup>Y Not Siu, <sup>(13)</sup>Y Thuôt Kbuôr, <sup>(14)</sup>Y Chuyên Niê, <sup>(15)</sup>Ksor Som, <sup>(16)</sup>Y Pho Niê, <sup>(17)</sup>Y Kač Êban, <sup>(18)</sup>Y Jũ Ayũn, <sup>(19)</sup>Y

Choa Niê, <sup>(20)</sup>Y Khuik Ayũn, <sup>(21)</sup>Y Thoã Niê, <sup>(22)</sup>Y Suôr Êdi Niê, <sup>(23)</sup>Y Pôl Niê, <sup>(24)</sup>Y Chanh Niê, <sup>(25)</sup>Y Ba Byã, <sup>(26)</sup>Y Vương Niê, <sup>(27)</sup>Y Li Phôch Niê, <sup>(28)</sup>Y Dã Kbuôr, <sup>(29)</sup>Nay Dương, <sup>(30)</sup>Nay Tam, <sup>(31)</sup>Nay Yên, <sup>(32)</sup>Y Triên Niê, <sup>(33)</sup>Y Jôl Arul, <sup>(34)</sup>Y Bik Mlô, <sup>(35)</sup>Y Tê Êban, <sup>(36)</sup>Y Đhoãn Ayun, <sup>(37)</sup>Y Lip Pin Niê, <sup>(38)</sup>Y Văn Niê, <sup>(39)</sup>Y Wôl Arul mỗi bị cáo phải chịu 3.676.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- 28 bị cáo gồm: <sup>(1)</sup>Y Bheo Niê, <sup>(2)</sup>Y Bhiêu Hwing, <sup>(3)</sup>Y Nu Niê, <sup>(4)</sup>Y Viên Rơ Ô, <sup>(5)</sup>Y Wiêt Byã, <sup>(6)</sup>Y Khuên Mdrang, <sup>(7)</sup>Y Hải Niê, <sup>(8)</sup>Y Luyên Êban, <sup>(9)</sup>Y Âu Kpã, <sup>(10)</sup>Y Quynh Mlô, <sup>(11)</sup>Y Phi Li Arul, <sup>(12)</sup>Y Klung Kbuôr, <sup>(13)</sup>Y Drôk Hwing, <sup>(14)</sup>Y Tuân Niê, <sup>(15)</sup>Y Soñ Êban, <sup>(16)</sup>Y Mi Lô Buôn Yã, <sup>(17)</sup>Y Suôt Êban, <sup>(18)</sup>Y Tri Arul, <sup>(19)</sup>Y Ngur Bkrông, <sup>(20)</sup>Y Konh Ayũn, <sup>(21)</sup>Y Mãn Mlô, <sup>(22)</sup>Nay Chuk, <sup>(23)</sup>Y Ruk Byã, <sup>(24)</sup>Y Suôl Êban, <sup>(25)</sup>Y - Xa Lem Arul, <sup>(26)</sup>Nay Y Bóp, <sup>(27)</sup>Y Huãl Êban, <sup>(28)</sup>Y Nit Niê mỗi bị cáo phải chịu 2.715.000 đồng (Hai triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQANĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



*Nguyễn Duy Hữu*  
Nguyễn Duy Hữu